

VIÊN GIÁC



SỐ NR 237 TẠP CHÍ CỦA KIỆU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỰ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2.564 NĂM THỨ 41 - THÁNG 6 NĂM 2020 JAHRGANG 41. JUNI 2020 - AUSGABE IN VIETNAMEISCH



Vivi

THƯ TÒA SOẠN

Mùa Phật Đản Sinh lần thứ 2644 năm nay nhằm Phật Lịch 2564 và Dương Lịch 2020 thế giới, nhân loại và tất cả chúng sanh trên khắp năm châu bốn bể đang đón mừng ngày trọng đại này chỉ bằng những nén tâm hương hay những lời tụng kinh, trì chú của chư Tăng Ni cũng như của các Phật tử tại chùa và tại tư gia. Hầu như không có chùa nào hay tổ chức lớn nào trên thế giới tổ chức kỷ niệm quy mô như mọi khi. Ngay cả Liên Hiệp Quốc cũng như các nước đa phần người dân theo Phật Giáo như Thái Lan, Tích Lan, Miến Điện, Nhật Bản, Việt Nam, Đại Hàn, Đài Loan v.v... cũng chỉ thực hiện nghi lễ này trong âm thầm thành kính mà thôi.

Năm nay nhuận 2 tháng 4 âm lịch; nên nhiều chùa ở trong cũng như ngoài nước làm lễ An Cư Kiết Hạ cũng như lễ Phật Đản kéo dài trong tháng 5 cho đến đầu tháng 6 Dương Lịch. Vì lễ ngày ra Hạ, Tự Tứ bao giờ chư Tăng Bắc Tông cũng lấy ngày lễ Vu Lan rằm tháng bảy làm chuẩn; nên năm nay việc mãn hạ Tự Tứ của chư Tăng Ni Bắc Tông sẽ được thực hiện vào những ngày cuối tháng 8 hay đầu tháng 9 Dương Lịch. Dầu cho dịch bệnh có hoành hành khắp nơi; nhưng chư Tăng Ni vẫn theo truyền thống mấy ngàn năm nay, kể từ khi Đức Phật còn tại thế, mỗi năm đều làm lễ Kiết Giới An Cư này để thúc liễm thân tâm, tu hành nghiêm mật.

Trong Pháp Uyển Châu Lâm quyển 21, thiên thứ 10 nói về Phước Điền, Đức Phật có dạy cho hàng Đệ Tử Xuất Gia và tại gia về những công đức có được, khi chúng ta gieo vào những mảnh ruộng tâm linh, tuy vô hình; nhưng giá trị miên viễn của ngàn đời. Đó là: Báo Ân điền, Công Đức điền và Bản Cùng điền. Người Phật tử xuất gia cũng như tại gia phải luôn nghĩ đến ân sanh thành dưỡng dục của Mẹ Cha, của Thầy Tổ. Những ân này rất trọng, chúng ta không được phép quên, dầu ở nơi đâu và ở bất cứ hoàn cảnh nào trên thế gian này. Thứ đến là Công Đức điền. Đây chính là ruộng phước có được từ chư Tăng Ni hay những bậc phạm hạnh. Những vị này đã từ bỏ thế gian và tự tu hành, thực hiện ý nghĩa cao cả cho chính mình và tha nhân. Đó là mang sự an lạc giải thoát đến cho mọi người. Nên người Phật tử cần chăm bón, vun xới mảnh ruộng này để Tăng Già được phát triển. Nếu cả hai công đức và ân đức trên mà chúng ta không thực hiện được thì chúng sanh sẽ rơi vào phần công đức thứ ba. Đó là: Bản Cùng điền. Có nghĩa là mảnh đất nghèo khó, ít có cơ duyên với Tam Bảo. Do vậy là người Phật tử bất kể là xuất gia hay tại gia cũng nên thường hành trì một trong ba công đức bên trên thì phước báu sẽ không nhỏ.

Ngày 8 tháng 5 năm 2020 vừa qua Âu Châu đã tổ chức lễ kỷ niệm 75 năm chấm dứt chiến tranh đệ nhị thế chiến (1939-1945). Cả Pháp, Anh, Nga, Đức và các xứ Đông Âu đều làm lễ kỷ niệm này. Đây cũng là ngày chấm dứt chế độ Đức Quốc Xã, vốn đã làm cho nhiều triệu người bị chết dưới chủ trương tàn bạo của Hitler. Do vậy Hoa Kỳ đã đổ bộ ở biển Normandie, thuộc miền Bắc nước Pháp giúp cho Anh, Pháp cũng như các nước khác tại Âu Châu giải phóng quê hương của họ ra khỏi sự tham vọng của đế chế Hitler. Giải trừ sự độc tài tàn ác này đối với dân Do Thái nói riêng và người Âu Châu nói chung. Sau đó vào năm 1949 các Quốc Gia như Nga, Pháp, Anh và Mỹ đã buộc nước Đức phải chia đôi để miền Đông Đức trở thành cộng sản do Nga đỡ đầu; trong khi đó Tây Berlin thì Anh, Pháp và Hoa Kỳ kiểm soát. Thành phố Berlin do tứ cường đứng đầu qua Hội Nghị Potsdam để chia đôi lãnh thổ của nước Đức. Và từ năm 1960 bức tường Berlin được dựng lên, kéo dài cho đến ngày 9.11.1989 thì bức tường ngăn chia giữa Đông và Tây Berlin bị chính người dân Đông Đức đứng lên đập bỏ và Tây cũng như Đông Đức được thống nhất dưới lá cờ Tự Do Dân Chủ. 4 cường quốc Nga, Pháp, Anh, Mỹ rút ra khỏi nước Đức để ngày 3 tháng 10 năm 1990 cả Đông lẫn Tây Đức đã thống nhất chung một nhà như "Châu về hiệp phố" vậy.

Năm 1945 tại Á Châu, chính sách Đại Đông Á (Daitoa) của Thiên Hoàng Showa (Chiêu Hòa) Nhật Bản đã làm cho các nước Á Châu trở thành những lãnh địa của chiến tranh và tham vọng của đế quốc Nhật. Họ đã chiếm Đại Hàn, Đài Loan, Trung Quốc, Phi Luật Tân, Việt Nam và kể cả một phần phía Bắc nước Úc; nhưng Hoa Kỳ đã dội hai quả bom nguyên tử lên hai hòn đảo Hiroshima vào ngày 6 tháng 8 năm 1945 và Nagasaki vào ngày 9 tháng 8 năm 1945, chấm dứt đệ nhị thế chiến tại Á Châu. Năm 1945 khi Nhật cai trị Việt Nam, miền Bắc cũng đã có đến hai triệu người bị hy sinh vì chết đói do chủ nghĩa này gây ra và từ đó cho đến năm 1954, qua không biết bao nhiêu cuộc tranh đấu, vận động của nhiều đảng phái chính trị khác nhau, Việt Nam buộc phải tham gia Hội Nghị Genève và ngày 20.7.1954 Việt Nam chính thức chia đôi đất nước lần thứ hai tại vĩ tuyến thứ 17 năm

giữa sông Bến Hải. Miền Bắc theo chủ nghĩa cộng sản và miền Nam Việt Nam theo chế độ Cộng Hòa, Tự Do Dân Chủ cho đến ngày 30.4.1975 thì lịch sử lại sang trang.

Qua những biến thiên của lịch sử và thế giới, chúng ta nhận thấy rằng: không có một chủ nghĩa nào tồn tại được lâu dài trên quả địa cầu này qua các thể chế quân chủ, đế quốc, độc tài, cộng sản hay ngay cả chủ nghĩa Tự Do mà ngày hôm nay chúng ta đang sinh sống. Tất cả chỉ là tương đối, chứ chưa có chủ nghĩa nào tuyệt đối cả. Vậy chủ nghĩa tuyệt đối là gì? Xin trả lời rằng: ở cõi Ta Bà ác trước này không có chủ nghĩa gì tuyệt đối cả. Bởi lẽ con người còn tham sống, sợ chết và tham, sân, si đầy dẫy thì chủ nghĩa lý tưởng ấy không tồn tại nơi cõi này, mà chúng ta phải hướng đến một cõi khác. Đó là cõi không còn sanh tử nữa. Cõi ấy nằm bên trên tất cả những sự đối đãi phàm tình của nhân thế và chắc chắn rằng cõi này không nằm trong ba cõi Dục Giới, Sắc Giới và Vô Sắc Giới. Bao giờ tất cả con người chúng được ba minh (Túc mệnh minh, Thiên nhãn minh và Lộ tận minh), lục thông (Thiên nhãn thông, Thiên nhĩ thông, Tha tâm thông, Túc mệnh thông, Thần túc thông và Lộ tận thông) và Bát Giải Thoát (Nội hữu sắc tưởng quán ngoại sắc giải thoát, Nội vô sắc tưởng quán ngoại sắc giải thoát, Tịnh giải thoát thân tác chúng cụ túc trụ, Không vô biên xứ giải thoát, Thức vô biên xứ giải thoát, Vô sở hữu xứ giải thoát, Phi tưởng phi phi tưởng xứ giải thoát và Diệt thọ tưởng định thân tác chúng cụ túc trụ giải thoát) thì con người mới không còn bị khổ đau nữa. Đức Phật cũng đã từng dạy trong Đại Trí Độ Luận rằng: "Không thể bọc nhưng hết quả địa cầu này, để cho chúng ta đi hai chân được êm, mà mỗi người nên tự bọc nhưng cả hai chân của mình lại, thì chúng ta sẽ được êm ái khi đi hai chân trên quả địa cầu này". Đây là lời dạy rất xác đáng và là chân lý; nhưng có điều là con người có thể tự khép mình vào những điều kiện căn bản của Tứ Bi và Nhẫn Nhục hay không, thì lúc đó chúng ta mới mong quả đất này được an ổn như thuở mới hình thành.

Người xưa thường nói rằng: "Khi nào mất tự do rồi thì mới thấy sự tự do là quý". Trong khi đó có rất nhiều người đang sống trong thế giới tự do nhưng không hiểu đích thực được giá trị của sự tự do là gì. Đến một khi nào đó con người không còn tự do nữa thì mới đi tìm sự tự do, lúc ấy đã quá muộn rồi chăng? Bằng chứng là để khỏi lây lan về dịch bệnh Corona lần này, chính quyền các nước trên thế giới đã đưa ra những biện pháp cách ly xã hội cũng như giảm thiểu tối đa việc lây lan; nên đã cấm không cho tổ chức những lễ hội lớn đông người. Bởi lẽ con bệnh có thể truyền nhanh sang nhiều người khác, khiến cho nhà thương không có đủ giường bệnh và các nhà chính trị lãnh đạo đất nước phải đau đầu, không biết giải quyết bằng cách nào đây. Thế nhưng vẫn có rất nhiều người không hay chưa ý thức được tầm quan trọng của việc này; nên đã cùng với nhiều người biểu tình, đòi hỏi phải được gỡ bỏ hoàn toàn những lệnh cấm ấy; nhưng ai là người phải chịu trách nhiệm cho sự tiếp tục lây lan của mầm bệnh này thì không có người nào trả lời được. Và chẳng chủ nghĩa tự do cũng làm cho con người hiểu sai về thể chế này, mà họ chỉ muốn củng cố chủ nghĩa ích kỷ, cá nhân chứ không phải cho đại thể. Từ đó chúng ta rút ra được nhiều bài học trong cuộc sống từ đại dịch này.

Bây giờ bầu trời có thể trong lành hơn, vì không có nhiều khí thải CO2 từ xe hơi, nhà máy hay những hãng xưởng khác. Lỗ hồng tại Nam và Bắc cực nhỏ lại dần. Ngoại cảnh yên ổn hơn. Những kết quả này có được cũng đều do con người tuân thủ theo thiên nhiên và luật pháp. Qua đại dịch này, nếu con người biết ăn chay trường nhiều hơn xưa, biết phóng sanh các loài vật, biết bớt chặt phá cây rừng, biết ít dùng túi nylon v.v... thì chắc rằng chúng ta sẽ tự bảo hộ được bản thân của mỗi người nhiều hơn nữa.

Nếu chúng ta chịu khó nhìn lui trở lại lịch sử mấy ngàn năm của thế giới thì chúng ta sẽ rút ra được bài học kinh nghiệm nào cho bản thân, cho gia đình và cho xã hội? Từ Tần Thủy Hoàng của Trung Quốc muốn tung hô được vạn tuế; chính sách Daitoa của Nhật Hoàng vào đầu thế kỷ thứ 20 tại Á Châu, rồi đến đế quốc La Mã rộng lớn, đế chế Hitler độc tài, quân phiệt; chủ nghĩa cộng sản tàn ác tại Âu cũng như Á Châu... Từ đó con người muốn bước ra khỏi những sự nô lệ, độc tài, bất công, áp bức này để đi đến một thể chế Tự Do, Dân Chủ tương đối, có phân quyền rõ rệt về Hành Pháp, Lập Pháp và Tư Pháp. Thế nhưng đây cũng không phải là mô hình lý tưởng nhất của con người. Riêng người Phật tử chúng ta, nếu biết giữ gìn Tam Quy, Ngũ Giới và thực hành đúng đắn về Tứ Diệu Đế cũng như 37 phẩm trợ đạo, thì đó chính là con đường sáng giá nhất để chúng ta được sống hạnh phúc trên quả địa cầu này.

Xin cầu chúc cho tất cả Quý độc giả báo Viên Giác luôn gặp được những thắng duyên trong cuộc sống hằng ngày và sớm vượt qua khỏi cơn đại dịch Corona 19 lần này.

• **Ban Biên Tập Báo Viên Giác**



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT ÂU CHÂU
CONGRÉGATION BOUDDHIQUE VIETNAMIENNE UNIFIÉE EN EUROPE
THE UNIFIED VIETNAMESE BUDDHIST CONGREGATION IN EUROPE
Chùa Association Bouddhique
Khánh Anh

Âu châu, ngày 09/04/2020

THÔNG BẠCH
PHẬT ĐẢN PHẬT LỊCH 2564 - 2020

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư Tôn Hòa Thượng, chư Thượng Toạ, quý Ni Trưởng, Ni Sư, chư Đại Đức Tăng, Ni
Kính thưa quý thiện tín nam nữ đồng hương, đồng bào Phật Tử

Kính bạch Quý Ngài,
Kính thưa Quý Vị,

Thời tiết Âu Châu đã bước đầu vào Xuân, nhiều nơi trong Âu Châu, trăm hoa đã đua nở hương sắc rực rỡ khoe màu tươi đẹp, sau một mùa Đông ảm đạm lạnh giá. Tuy tiết trời đã vào Xuân, nhưng Âu Châu nói riêng và Thế Giới nói chung, như đang bị bao phủ bởi một màu ảm đạm thể lương trên cảnh vật và lòng người.

Thế giới như loại 7 tỷ người đang sống trong sự lo âu và mỗi một người đang là một chiến sĩ để đối đầu với Trận Chiến Đại Dịch Thế Kỳ này. Gần như toàn thế giới đã đóng cửa những nơi mà đông người tụ tập, kể cả những cánh cửa Thánh Đường, Nhà Thờ, Chùa Viện... nơi linh thiêng nhất của mọi tín đồ Tôn Giáo, cũng không còn mở rộng. Vì chính phủ mỗi quốc gia đã nghiêm cấm không được tụ tập số đông. Không biết thời gian nào lệnh cấm này được hủy bỏ.

Kính bạch Quý Ngài,
Kính thưa Quý Vị,

Mùa Phật Đản lại sắp trở về với người con Phật năm châu, nhưng nếu tình trạng Đại Dịch Corona càng ngày càng tăng cao hoặc đứng lại ở mức độ như hiện nay, kéo dài cho đến khoảng **tháng năm Tây Lịch nhằm tháng Tư âm lịch, là tháng mà tất cả người con Phật trên Thế Giới sẽ hưởng lòng tưởng niệm Đức Phật Đản Sanh lần thứ 2644 năm, Phật lịch 2564**. Thì chắc chắn chúng ta không thể Tổ Chức được Đại Lễ Tưởng Niệm Đức Phật Đản Sanh với hình thức trọng thể như hằng năm. Nếu rơi vào hoàn cảnh như vậy, thì chúng ta chỉ Tưởng Niệm Đức Từ Phụ trong Tâm của mỗi tự thân, không cách nào hơn khác. Vì chúng ta phải tôn trọng sự yêu cầu, mà gần như trở thành một pháp lệnh hiện hành trong thời điểm căng thẳng Đại Dịch từ Chính Quyền sở tại của mỗi Quốc Gia, mỗi Tỉnh, mỗi Thành Phố đã ban hành với sắc lệnh nghiêm cấm tập trung từ 3 người trở lên.

Kính bạch chư Tôn Đức Tăng Ni,
Kính thưa toàn thể thiện tín nam nữ cư sĩ Phật Tử,

Có lẽ, hơn bao giờ hết, tinh thần Phật Đản năm nay, toàn thể người con Phật xuất gia và tại gia chúng ta, đều hướng tâm cầu nguyện cho Đại Dịch Corona sớm dừng lại, để thế giới nhân loại được trở lại cuộc sống bình thường. Cầu nguyện cho tất cả những thân phận bất hạnh đã bị Corona cướp đi sinh mạng và cầu nguyện cho tất cả những anh hùng chiến sĩ nhân viên y tế các cấp, đã và đang

dũng cảm đương đầu với trận chiến Đại Dịch nhằm cứu thế giới thoát khỏi nạn dịch, luôn được an lành và ý chí kiên cường để giúp đỡ nhân loại hiện nay.

*Kính bạch Quý Ngài,
Kính thưa Quý Vị,*

Đại Dịch Corona Thế Kỷ, đã gióng lên một tiếng Đại Hồng Chung thức tỉnh và tiếng chuông ấy đã vang khắp cả thế giới 7 tỷ người đều nghe bằng nhĩ căn và thấy bằng nhãn căn. Để rồi mỗi một con người trong chúng ta đều sanh khởi những cảm thọ riêng biệt, tùy theo năng lực trí tuệ và nghiệp báo. Đại Dịch là một nghịch cảnh chướng duyên, nhưng cũng là một thuận cảnh thiện duyên, để cho chúng ta phản tỉnh và nhận ra chân lý Vô Thường, Khổ, Không, Vô Ngã đang hiện hữu trước mắt của chúng ta. Là cơ duyên để chúng ta quay trở về lại với quê hương của chính mình và dạo khắp phố xá thành thị làng quê trong Tâm của chúng ta. Chúng ta sẽ nhận diện rõ ràng cảnh vật đẹp xấu, bằng phẳng hay gò đồng v.v... chỗ nào chưa đẹp thì kiến thiết cho bền đẹp, nơi nào đã có những kiến thiết mỹ thuật, thì hãy duy trì bảo bọc đừng để huỷ hoại theo thời gian năm tháng. Chúng ta hãy kiến trúc những lầu đài bằng vật liệu Bát Chánh Đạo, kiến thiết những con đường bằng tứ bảo Từ, Bi, Hỷ, Xả. Những hoa viên với các loại cây quý của Tứ Chánh Cần, Tứ Như Ý Túc, Ngũ Căn, Ngũ Lực và Thất Bồ Đề Phần. Là cơ duyên cho tất cả người con Phật chúng ta tinh tấn huân ướng và kiến tạo đạo tràng của chính mỗi chúng ta càng thêm trang nghiêm. Nhờ đó, mà hồi hướng cho Thế Giới nhân loại sớm thoát khỏi mọi lo âu sợ hãi.

*Kính bạch Quý Ngài,
Kính thưa Quý Vị,*

Để chuẩn bị cho Mùa Tường Niệm Đại Lễ Phật Đản lần thứ 2644 năm, Phật lịch 2564 - 2020, nhân cơ hội Đại Dịch Corona, mà tất cả chúng ta không làm được gì cho nạn dịch cũng như cuộc sống hiện tại. Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu thỉnh cầu chư Tăng Ni Phật tử, các tự viện, mỗi tư gia là một Đạo Tràng tu tập cho tự thân và gia đình như tụng kinh, trì chú trong thời gian còn dịch bệnh. Gội rửa thân tâm sạch sẽ trang nghiêm để cung đón Mùa Tường Niệm Đại Lễ Phật Đản cho chính tự thân chúng ta và hồi hướng công đức cho Đại Dịch thôi bớt làm khổ nhân loại.

Kính chúc chư Tôn Đức Tăng Ni Phật Tử một Mùa Phật Đản luôn an lành trong trận Đại Dịch Corona và thân tâm thanh tịnh tường niệm Cúng Dường Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni Phật Đản Sanh.

Nam Mô Lâm Tỳ Ni Viên Vô Ưu Thọ Hạ Thị Hiện Đản Sanh Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Thay mặt Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội

Đệ Nhất Chủ Tịch

Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt



Đệ Nhị Chủ Tịch

Hoà Thượng Thích Như Điển



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT ÂU CHÂU
CONGRÉGATION BOUDDHIQUE VIETNAMIENNE UNIFIÉE EN EUROPE
THE UNIFIED VIETNAMESE BUDDHIST CONGREGATION IN EUROPE
Chùa Association Bouddhique
Khánh Anh

Evry-Courcouronnes, 17/04/2020

THÔNG BÁO

**V/V ĐÌNH CHỈ KHÓA TU HỌC PHẬT PHÁP ÂU CHÂU
KỶ THỨ 32 – 2020**

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Ni Trưởng, Ni Sư, chư Đại Đức Tăng Ni
Kính thưa toàn thể quý học viên nam nữ Phật Tử cư sĩ
Kính bạch quý Ngài,
Kính thưa quý vị,

Như chúng ta đều biết tình hình thế giới đang căng thẳng vì Đại Dịch Corona Vũ Hán. Theo dự tính của các quốc gia trên lãnh thổ Âu Châu và Bắc Mỹ đến thời gian này đã mở cửa các biên giới. Nhưng vì tình hình diễn biến nhiễm dịch không ngừng, vì lẽ ấy cho nên các quốc gia lớn tại Âu Châu đã tiếp tục ban hành lệnh phong tỏa đến cuối tháng 5 năm 2020, nếu tình hình thật giảm đến mức tối đa sau thời gian quy định, lúc bấy giờ các Chính Phủ mới cho phép các hội đoàn đoàn thể tôn giáo sinh hoạt trở lại với sự tập trung đồng đảo.

Vì vậy, Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu quyết định đình chỉ Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 32 vào tuần lễ cuối tháng 7 và đầu tháng 8 năm 2020 theo như đã quy định.

Nay Hội Đồng Điều Hành kính gởi Thông Báo này đến các Tổng Vụ, các Ban Ngành và các Giáo Hội Địa Phương, các Tự Viện và toàn thể Tăng Ni Phật Tử nam nữ cư sĩ thuộc các quốc gia trên lãnh thổ Âu Châu được tri tường.

Kính chúc chư tôn đức Tăng Ni và toàn thể quý Phật Tử một mùa **Phật Đản PL 2564 - 2020** luôn an lành trong ánh hào quang từ bi và trí tuệ của Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni.
Thay mặt Hội Đồng Điều Hành

Ban Điều Hành Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu

Đệ Nhất Chủ Tịch

Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt



Đệ Nhị Chủ Tịch

Hòa Thượng Thích Như Điển

NGHĨ VỀ VUA THỨC Ý TÂM

• Thích Bảo Lạc

Luận Đại Thừa Trăm Pháp do Bồ Tát Thế Thân (thế kỷ IV) tạo nên rõ tám thức tâm vương hàm Tâm Ý Thức thuộc ngành tâm lý – Duy Thức Học và là một tông phái: Duy Thức Tông - thuộc Đại Thừa Phật Giáo. Tâm Ý Thức như trở thành một đề tài lớn, quan trọng, bàn cãi bất tận lâu nay trong giới Phật học thuộc tâm lý học. Bồ Tát Thế Thân tạo luận, lập Du Già Hành Tông ở Ấn Độ, và sau 3 thế kỷ pháp sư Huyền Trang du học sang Ấn Độ học tông này với Ngài Giới Hiền tại đại học Na Lan Đà (Ấn Độ) năm 626 Tây Lịch. Sau khi trở về nước Trung Hoa Huyền Trang lập Duy Thức Tông và truyền thừa cho Khuy Cơ (632-682) diễn dương giáo nghĩa lưu truyền hậu thế.

Pháp sư Huyền Trang (602-664) là nhà Phật học lỗi lạc, uyên thâm giáo lý Đại Thừa về vạn pháp, nghiên cứu tường tận, phân tích chi li hai phần pháp tướng và pháp tánh. Pháp tướng là tướng trạng của vạn pháp: Tâm, Ý, Thức, Nhãn, Nhĩ, Tỉ, Thiệt, Thân, Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, Pháp v.v... Pháp tánh hay pháp tính là thực tướng chân như hay còn gọi là pháp giới, Niết Bàn. Theo định nghĩa pháp tính là nói về thể, cái thể không đổi, nên Chân như là thể của muôn pháp hàm cả nhơ, sạch nơi loài hữu tình hay loài vô tình, tính nó không đổi, không biến nên gọi là pháp tánh. Pháp tánh này phần nhiều Tiểu thừa không đề cập đến, nhưng các nhà Đại Thừa thì bàn cãi rất sôi nổi như các Ngài Từ Ân, tông Pháp Tướng, Gia Tường, tông Tam Luận, Hiền Thủ tông Hoa Nghiêm và Ngài Trí Khải tông Thiên Thai. Mỗi vị có một sắc thái riêng vì là Tổ của bốn tông thật đa diện, mở rộng cho những nhà nghiên cứu Phật học sau này. Tự trung, pháp tánh gồm đủ cả thiện lẫn ác nên sinh ra các pháp có nhiễm, có tịnh.

Pháp tánh rộng khắp và có nhiều tên gọi khác nhau như: pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thực tế, hư không giới (theo kinh Đại Bát Nhã), còn theo Duy Thức luận gồm có bốn như: thắng nghĩa, chân như, pháp giới, thực tế.

1. Tâm Ý Thức khác hay giống nhau?

Câu hỏi rất quen thuộc đối với người học Phật xưa nay, dù có câu trả lời của luận chủ Thế

Thân qua luận Đại Thừa trăm pháp, nhưng vẫn có người nêu hỏi, vì tâm thuộc về tâm thức như nói "tâm viên ý mã" dù không hình dung được nhưng biết nó vô cùng nhạy bén, linh lợi, dẫn dắt ta đi vào đường tà, mê cung không lối thoát. Bởi con người có mắt như mù, có tai như điếc, miệng vù như câm, mũi quen ngửi mãi cứ lằm, lưỡi ưa nếm vị chốc mòn khổ tâm, thân hay chạm xúc ân cần, ý năng dao động pháp trần quần quanh, mặt na thứ bảy đàn anh, a lại da thứ tám thành chủ ông. Cả tám thức mỗi thức đều có phần hành riêng, quyền hạn cũng bao hàm hầu như trọn vẹn, nhằm nói lên các pháp hữu lậu của ba cõi sáu đường trong kiếp luân hồi. Tâm theo luận 100 pháp (Bách pháp minh môn) pháp gồm 5 vị: tâm vương, tâm sở, sắc pháp, tâm bất tương ưng hành và vô vi pháp. Nhưng, tâm – ý - thức chỉ thuộc vị thứ nhất: Tâm vương, Tâm vương gồm có 8 thức: nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý, mặt na (thức thứ bảy) và a-lại-da thức chỉ chung 8 thức tâm vương, là điểm thứ nhất, khác nhau về danh số: nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý mỗi căn liền theo thức, nên gọi chung 6 thức này là thức, là điểm thứ hai, thức mặt na thứ bảy gọi là Ý, do bảo vệ tự ngã, phát triển tự ngã và yêu cầu người khác tôn trọng tự ngã. Theo luận Đại Thừa 100 pháp thì người nào cũng đều như thế, cho nên giữa ta và người đấu tranh không dừng, làm cho thế giới điên đảo, biến động, bất an; riêng thức a-lại-da thức tám gọi là Tâm, vì nó được ví như kho chứa (tàng tạng thức) lưu giữ hạt giống thiện, ác. Và điểm thứ ba là khác về nghiệp dụng như tâm này có thể tạo nghiệp thiện, có thể tạo nghiệp ác. Theo luận Khởi Tín nói: Tâm động thì có tên là nghiệp. Và nêu thí dụ, nếu có người ngồi tịnh, tuy thân miệng không động, có thể tâm đang đánh tan vọng tưởng, động niệm, đây chính là tạo nghiệp. Động niệm thiện tạo nghiệp thiện. Động niệm ác thời tạo nghiệp ác, đi xuống ba đường ác. Con người của ta, tâm niệm lúc thiện, lúc ác, nên có thể lên, có thể xuống, vĩnh viễn trong sáu đường luân hồi, hụp lặn trong biển khổ không ngừng. Thế nhưng, đâu phải chỉ có lục phàm luân hồi do tâm biến chuyển ấy, mà thành tựu tứ thánh cũng từ sự hẹp hòi hay rộng dung của cái tâm ấy. Vì sao? Nếu hành giả phát tâm chán ghét, xa lìa thì đó là Thanh Văn, Duyên Giác của Tiểu Thừa; còn như phát tâm Bồ Đề thì đó là Bồ Tát của Đại Thừa. Chỉ có phát tâm Bồ Đề mới thành tựu Phật quả vô thượng (Luận Đại Thừa 100 pháp do Lê Hồng Sơn dịch, trang 60 & 61).

Hầu hết chúng ta đều nghĩ và nhận rằng tâm là trái tim bằng da bằng thịt ở trong thân. Hoặc

có người cho rằng tâm ngoài thân, như tôn giả A Nan trả lời Phật qua 7 lần nhận tâm đều lằm trong Kinh Lăng Nghiêm. Phật bác tâm trong thân và cũng bác luôn, nếu tâm ở ngoài thân thì thân với tâm riêng biệt, không liên lạc mật thiết nhau. Như thế, cái gì thân biết, tâm không biết; cái gì tâm biết thân không biết. Nhân đó Phật giơ tay lên cho A Nan nhìn thì cả mắt và tâm đều thấy tay Phật cùng một lúc, nên biết tâm không ở ngoài thân. A Nan lại cho rằng, nếu vậy, cái tâm trong nhãn căn (con mắt) cũng bị Phật bác. Lần thứ tư, A Nan cho rằng tâm ở cả trong lẫn ngoài thân. Phật nêu thí dụ: khi ông nhắm mắt thấy tối, cái tối ấy có ở trước mắt không? Nếu ở trước mắt, thì cái tối ở trước mắt chứ không ở trong thân được, cũng như ông ở trong nhà tối, không có ánh sáng mặt trời, mặt trăng hay đèn, các vật trong nhà tối đều là phủ tạng của ông hay sao? Còn như cái tối không đối với mắt ông, làm sao gọi thấy tối? Lần thứ năm, A Nan nghĩ rằng tâm không ở trong, ngoài và chặng giữa, mà tùy hợp, nghĩa là cái suy nghĩ là tâm, hễ nó hợp với chỗ nào thì tâm liền ở nơi đó. Phật bác, vì tâm không có thực thể nên không tùy hợp được. Lần này, tôn giả A Nan tự cho rằng, nếu tâm không ở trong cũng không ở ngoài, vì tâm cùng biết với thân đồng lúc, hẳn phải ở chặng giữa. Nói chặng giữa, nhưng A Nan không xác định được chặng giữa ở chỗ nào? Nó ở cảnh hay ở thân? Vì ở cảnh hay thân đều không nêu lên được đích xác, thì cũng như không có chỗ, còn giả như nêu lên được cũng không nhứt định chỗ nào là chặng giữa. Cuối cùng, Ngài A Nan bạch Phật rằng, như lời Phật dạy: cái tâm hay biết, phân biệt không ở trong, không ở ngoài, không ở giữa, không ở chỗ nào cả. Vậy cái tâm ấy hoàn toàn không dính mắc đâu cả. Tất cả những suy nghĩ của A Nan qua 7 lần tìm tâm như thế hoàn toàn không thỏa đáng.

Ý có nghĩa là suy tư phân biệt bao trùm mọi tác dụng tâm lý cùng sanh diệt tương tục không gián đoạn. Cả tám thức: nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý, mạng na và A Lại da (alaya) đều có chung tác dụng: niệm niệm sanh diệt tương tục không gián đoạn, nên ý cũng gọi là tâm hay thức đều không gì trở ngại. Nếu ý được dùng làm chỗ y cứ cho cơ năng nhận thức gọi là ý căn, là một trong 6 căn (trong 12 xứ gọi là ý xứ, trong 18 giới gọi là ý giới).

2. Nghiệp dụng tâm thức từ phàm lên thánh:

Chừng nào tâm còn phiền não ba độc ngự trị, sai sử thì, lúc đó ta vẫn đang còn loay hoay hụp

lặn trong nhiễm ái của sanh tử, đến khi chuyển được 8 thức: 5 thức trước thành thành sở tác trí, thức thứ 6: diệu quan sát trí, thức thứ 7: bình đẳng tánh trí, thức thứ 8: đại viên cảnh trí mới đủ lực chuyển phiền não thành Bồ Đề, chuyển vô minh thành Giác Ngộ để trở thành hàng Thánh Giả.

Không thể nào so sánh giữa Phật và chúng phàm phu về mặt tu chứng, ở đây chỉ có thể khái niệm tâm thức giữa Thánh – Phàm phân thành hai vế cho dễ phân biệt:

Tâm phàm phu	Tâm Phật Thánh
Có hạn lượng	Vô hạn giới
Hẹp hòi, ích kỷ	Từ bi, lợi tha
Khép chặt	Rộng mở bao dung
3 nghiệp bất tịnh	3 nghiệp thanh tịnh
Nhiễm 3 độc tham, sân, si	Giải thoát khỏi 3 độc
Tự lợi	Lợi tha
Tham lam tích chứa	Bố thí ban phát
Bất an thường trực	An nhiên tự tại
Sống khổ não	Sống an lạc
Kế thừa gia nghiệp	Thừa tự tuệ giác.

Từ đó ta có thể rút tĩa thành những bài học cần thiết, quý giá như mưu toan bị thất kế, tính lừa người liền gặp quả báo tương xứng, hãm hại người bị luật pháp trị phạt tùy tội nặng nhẹ xử phân, bố thí được nhiều điều lợi lạc ở hiện tại và về sau như tiền tiết kiệm gửi ở ngân hàng... Mặc dù vậy, luật pháp thế gian vẫn chưa giải quyết công bằng tội phạm bởi thiếu liêm chính, công minh, chỉ có luật nhân quả là minh bạch, chính xác ở hiện tại, cũng như trong tương lai gần hoặc xa nhằm khuyến thiện, trừ ác. Do vậy, người có tu tập tụng niệm kinh chú, niệm Phật tham thiền, hẳn có tâm chứng. Chẳng hạn Kinh Dược Sư tuy ngắn gọn mà Đức Thế Tôn vẫn cặn kẽ gia tâm phân tích lợi hại giữa nhân và quả cho người hành trì tiện so sánh, hầu tránh gây tạo ác nghiệp, mà hỗn danh là hắc nghiệp, đối nghịch lại là bạch nghiệp - nghiệp sáng tịnh giải thoát. Đối tượng Phật giảng giải Kinh Dược Sư cho Mạn Thù Thất Lợi, cùng bốn chúng trì tụng, học hỏi để chuyển đổi nghiệp ác thành nghiệp thiện.

Theo Kinh Dược Sư, Đức Thế Tôn giảng giải phần bố thí hay không bố thí, có lợi hay bất lợi như thế nào, rất rõ ràng ta cần phải học hỏi, quán chiếu:

"Đức Thế Tôn bảo Mạn Thù Thất Lợi đồng tử rằng, có những chúng sanh không biết điều lành

dữ, cứ ôm lòng bòn sên tham lam, không biết bố thí mà cũng không biết quả báo của sự bố thí là gì, ngu si vô trí, thiếu hẳn đức tin, lại ham chứa chất của cải cho nhiều, đêm ngày bo bo gìn giữ thấy ai đến xin, lòng đã không muốn, nhưng nếu cực chẳng đã phải đưa của ra thì đau đớn mền tiếc, dường như cắt thịt cho người vậy. Lại có vô lượng chúng hữu tình tham lặn, chỉ lo tích trữ của cải cho nhiều mà tự mình không dám ăn tiêu, còn nói chi đến sự bố thí, kể cả người thân...”

Bố thí là ban cho người của cải, giáo pháp và tâm vô úy hay nói cách khác là tài thí, pháp thí, vô úy thí, cho nên bố thí cũng gọi là cúng dường cho những bậc trên như Phật, chư Tăng, cha mẹ hay cho những ai cần, và nhờ đó các vị an ổn tu hành, cầu nguyện phước lành đến người cúng dường. Bố thí trừ diệt tham lam, bòn sên, keo kiệt, khinh mạn, do lòng từ bi rộng rãi khi trao món quà tới người nhận bằng tâm hoan hỷ, chia sẻ hiểu biết. Người làm hạnh bố thí như vậy sẽ được quả báo giàu có, ít bệnh, sống lâu, gia đình hiểu thuận an vui hạnh phúc. Trái lại, người không biết điều lành dữ thì tham lam, bòn xỉn thấy kẻ xin tới liền xua đuổi, mắng rủa nặng lời hoặc nếu có cho cũng với thái độ hống hách, khinh thường như muốn tống khứ đi cho khuất mắt. Vì thiếu đức tin nên luôn tiếc của, tự cho cái gì của mình cũng đều quý giá hơn vàng, nên muốn tom góp vào thật nhiều nhưng lại không muốn cho ra. Thậm chí việc ăn tiêu của mình cũng không dám xài thì có đâu đem của cho người, cho dù là cha mẹ, vợ con, thân bằng quyến thuộc; đã vậy lại còn muốn vợ vét, bòn rĩa của người thân, nếu có cơ hội chẳng kể gì tội lỗi, quả báo, cứ phốt tinh làm càn, như kinh văn nêu rõ:

“... Nếu có những người nào thọ các giới của Phật để tu học mà phá giới, phá phép tắc, hủy hoại chánh kiến, bỏ sự đa văn, có thói tăng thượng mạn, che lấp tâm tánh, cố chấp cho mình phải, người khác quấy, chê bai chánh pháp, kết đảng với ma. Những kẻ ngu si ấy tà kiến mà lại còn khiến cho nhiều người cũng bị sa vào hố nguy hiểm, khi chết bị đọa vào 3 đường dữ: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.

Mặc dầu ở trong ác thú, nhưng nhờ đời trước, sống trong cõi nhân gian đã từng nghe qua danh hiệu của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai mà nay lại còn nhớ niệm đến danh hiệu Ngài thì liền từ cõi ấy thoát sanh trở lại làm người”.

Chiêm nghiệm quả báo nhãn tiền là nói tắt ngang, thật ra chúng nằm trong ba thời kỳ: hiện

báo ngay bây giờ, sanh báo chờ thời gian chín muồi như người gieo hạt giống phải đợi đủ ngày tháng mới thu hoạch. Thời kỳ thứ ba hậu báo phải chờ lâu hơn qua năm tháng quả mới trở sanh. Do vậy những người làm ác mà thấy ra hậu quả liền biết sợ sệt như sợ đau khổ, túng quẫn, cô cút, tật nguyện, thù ghét... và trở lại làm việc bố thí, cũng như khen ngợi, tán thán người khác bố thí nên không tham tiếc như trước kia nữa. Bây giờ là cơ hội tốt cho người bố thí, không những cho của cải, tiền bạc, thuốc men, quần áo, chỗ ở, đồ ăn uống, hay công ăn việc làm thuộc ngoại tài do mồ hôi nước mắt tạo thành; lại tiến xa hơn còn đem cho cả đầu mắt, tay chân, máu thịt, các cơ phận... để cứu người thuộc nội tài. Nhờ vậy, kẻ tiếc của giờ đây đủ cơ duyên hành bố thí cho những người cần; và tự xem của cải chẳng đáng giá gì, chỉ cần phát tâm rộng rãi, từ bi, khoan dung, hiểu biết là đầy đủ tất cả nghĩa như ta thường nghe câu! chọn người giao đúng việc, vật cho đúng đối tượng. Lẽ dĩ nhiên, người bố thí quên của bố thí, người nhận của và mình là người cho cũng thế, có như vậy việc bố thí mới hàm nghĩa chân chánh trong niềm tin Chánh Pháp giải thoát của Như Lai.

3. Thánh phàm dung thông:

Dưới đây là một bài kệ đáng chú ý nhất của Kinh Hoa Nghiêm như:

*Nhược nơn dục liễu tri
Tam thế nhứt thiết Phật
Ứng quán pháp giới tánh
Nhứt thiết duy tâm tạo.*

Dịch nghĩa:

*Nếu người muốn hiểu rõ
Chư Phật trong ba đời
Nên quán tánh pháp giới
Hết thảy do tâm tạo.*

Trong bài kệ đặc biệt có hai cụm từ “Pháp giới tánh” và “duy tâm tạo” mà cổ kim Thánh hiền đã bỏ bao tâm huyết, năng lực và tuệ giác, kể cả thân mạng trong công hạnh tu trì, thành tựu chứng đạt như Đức Thế Tôn và Thánh chúng đệ tử Ngài, lưu lại hậu thế một gia tài đồ sộ, đó là di sản giác ngộ tâm như chúng ta đang thừa hưởng. Gia sản vĩ đại cao quý ấy dùng mãi vẫn không hết mà lại còn làm cho phong phú hơn, nếu hàng hậu bối biết kế thừa thông minh với Tâm - Ý - Thức có chặt lọc tu tập đúng pháp là bắt được mạch nguồn tâm linh của Thầy - Tổ -

Phật với sứ mạng kể thừa xứng đáng. Nhờ đó không còn thấy có sự xa cách giữa Phật và chúng sanh, phàm và Thánh mà tất cả đều dung thông, như nước của muôn dòng đều đổ về biển cả hòa nhập thành một vị, đó là vị giải thoát. Trước đây Ngài A Nan bị nạn Ma Đăng Già quấy rối, Phật phải dùng thần chú Thủ Lăng Nghiêm giải nạn, rồi nay lại kẹt ở pháp tu định không tự giải thoát nên thỉnh cầu Đức Thế Tôn chỉ giáo:

A Tỳ Đạt Ma đại Tỳ Bà Sa Luận (Đại Chánh Tạng Kinh số 1545 quyển 105, tr 542 Đức Thế Tôn dạy A Nan pháp định Tam ma địa (Samadhi) có dẫn câu chuyện dòng họ Thích bị tiêu diệt như thế này:

"... A Nan theo hầu Đức Phật luôn ở bên cạnh Đức Thế Tôn nghe giảng về pháp Tam Ma Địa (Samadhi) cho chí Phật còn giảng rộng nhiều hơn thế. Tuy nhiên A Nan vẫn còn nghi ngờ không biết mình có tiếp nhận được không nên cầu thỉnh Phật chỉ dạy. Phật bảo rằng ông khéo hay thọ trì những gì Như Lai giảng dạy, nhưng cần phải dứt khoát không hồ nghi..."

Vì sao Phật dạy thế? Vì pháp định Tam ma địa là Chánh định là trạo cử hay dao động, nếu tâm còn nghi ngờ tức chưa định, nên người hành trì cần phải nhiếp tâm mới thành tựu. Vấn đề là tâm Ngài A Nan chưa đủ định lực nên buồn lo dòng họ Thích bị tiêu diệt mà nguyên nhân là do ông vua ác tên Tỳ Lô Trạch Ca gây ra, như phá hủy thành Ca Tỳ La, sát hại cả dòng họ Thích. A Nan đã chứng kiến cảnh điêu tàn đổ nát như cung điện trở thành gò hoang, lầu quán đổ nát, thành quách ngửa nghiêng, cửa nẻo hư hoại sụp đổ... Quang cảnh hoang tàn vắng vẻ; thậm chí các loài chim bay, thú chạy cũng tìm cách trốn lánh xa không dám xuất hiện. Với cảnh những bé trai gái mồ côi cha mẹ cùng những người thân khác, chạy theo A Nan kêu khóc thảm thiết, chúng bày tỏ nỗi khổ mất cha mất mẹ, cùng người thân, không có ai nương tựa, cậy nhờ. Thảm nạn xảy ra không những chỉ mất nhà cửa, của cải, xóm giềng bà con, mà còn mất cả nhân mạng, kể cả các vị xuất gia, đạo sĩ bị giết lên tới hàng chục vạn người... Đó là nguyên nhân khiến A Nan phân tâm nên không giữ được chánh định. Trái hẳn với tâm lo lắng của A Nan, Đức Thế Tôn đủ cả oai lực, dung dị tự tại hiện ra như luận dẫn:

"Đức Thế Tôn từ tốn an nhiên, sáu căn nhàn tịnh, tuệ giác vững trụ như núi, tâm Ngài thư thái, nhiếp niệm an bình, các căn điều hòa vững chắc, chăm chú an tường Ngài vào thành nhập định tu quán các pháp hữu vi vô thường hoại diệt."

A Nan quán sát tư thái Thế Tôn sáng rỡ lạ thường, nhan sắc Ngài tươi tắn mát dịu làm sao, nên liền tự nghĩ: Đức Thế Tôn với ta cùng nơi sinh quán, cùng bà con thân thuộc, thì việc mất còn, tan hợp... cùng giống nhau thôi. Thế nhưng Thế Tôn lại an nhiên bất động vững trụ như núi, còn Ta lại bị khổ não thế này! Hẳn là Phật phần nhiều nhờ an trụ trong Không Tam Ma Địa, còn Ta thì luôn tưởng nghĩ tới thành trì. Phật nghĩ tưởng nơi nhàn tịnh, A Nan này nghĩ tới người thân; Phật nghĩ trung dung, A Nan nghĩ tới chúng hữu tình. Phật nghĩ tưởng pháp viên mãn rất ráo nên Ngài an nhàn bất động như núi".

Vấn đề cho thấy rõ sự sai biệt giữa bậc Thánh giải thoát với người tu chưa đủ công phu. Cho dù nhập định, hành trì, nhưng một đàng hướng nội, còn một đàng luôn hướng ngoại, như người nấu cát muốn thành cơm không bao giờ được. Phật biết rất rõ tâm A Nan cùng chúng Tỳ kheo do không biết tu thiện, Ngài từ tốn thong thả đi tới thành Thất La Phiệt và tạm dừng chân ở Lộc Mẫu Tinh Xá. Lúc đó A Nan vẫn còn sầu khổ chưa dứt, liền đến chỗ Phật và bày tỏ rằng, con nhớ lại trước kia có lần cũng chính con đây trong lúc đang nghe Phật giảng pháp mà tâm cứ lo buồn nên con có điểm hồ nghi mong Ngài chỉ dạy: Con cũng thường tu pháp Không Tam Ma Địa, nhưng không biết đó là pháp không gì? Có thuyết nói trụ trong không chỗ hành không và cùng bốn oai nghi hợp với Pháp Không này. Có phải đây là pháp mà Phật luôn an trụ? Con theo đúng lời Phật dạy, trụ bản tánh không quán bản tính pháp không vô ngã mà vẫn thấy sự biến hoại vô thường cứ vẫn không hết lo buồn. Nhân đây Phật dạy A Nan cùng chư Tỳ kheo phải dứt trừ vọng niệm:

- Nghĩ tưởng cung thành lầu quán đổ nát, hoại diệt vô thường tâm không định
- Nghĩ tưởng người thân thuộc, bằng hữu, lân lý xóm giềng, nói chung là loài hữu tình ly tan, tử biệt làm tâm bất an không thể nhập định thiền quán.

4. Kết luận:

Pháp tánh như đã nhắc đi nhắc lại nhiều lần, không gì khác hơn là các phẩm tâm mà không phân biệt tâm nào, chúng bao hàm hết thầy như vua và quần thần, bề tôi kẻ cận không rời nhau, như có thơ đề:

*Thử xem tám pháp tâm vương
Như vua một nước đảm đương trị vì
Bao gồm các Bộ, Sở, Ty
Điều hành, sắp đặt, thực thi, chế tài*

Mắt thân, mũi, lưỡi, cùng tai
Trông nghe ngửi nếm hòa hài chạm va
Thức thứ sáu quan sát qua
Thu vào chọn lựa mặt na sẵn sàng
Dẫn đầu A Lại Da Tạng
Duy thức học ví thức tàng chứa dung
Phần hành tập trung ba dạng
Năng tàng, sở tàng, ngã ái chấp tàng
Đi trong sanh tử Niết Bàn
Xuống lên đọa lạc trần gian nổi chìm
Si mê ảo ảnh kiếm tìm
Nghịch lưu thánh cảnh về miền Chân Như...
(Thơ: Tâm Vương - Sông Thu TBL)

Tóm lại, thức là hiểu biết phân biệt và tất cả tám thức đều có công dụng hiểu biết phân biệt. Ý có nghĩa sanh diệt tương tục không gián đoạn mà cả tám thức đều niệm niệm sanh diệt tương tục cả. Như vậy, Tâm, Ý, Thức theo đặc tính mỗi thức thì thức thứ tám có nghĩa **"tích tập" thù thắng nên gọi là Tâm, còn thức thứ bảy về nghĩa sanh diệt tương tục nên gọi là Ý, và sáu thức trước về nghĩa phân biệt thù thắng nên gọi là Thức.** Thức, Ý, Tâm hay Tâm, Ý, Thức chỉ khác nhau hình thức, giống nhau về nghiệp dụng vậy.

•Thích Bảo Lạc

Thiền Lâm Pháp Bảo – 23/3/2020, Sydney

Tài liệu tham khảo:

- Kinh Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai bốn nguyện công đức do H.T Huyền Dung dịch
- Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm HT Trí Tịch dịch, Chùa Khánh Anh tại Pháp tái bản
- Kinh Lăng Nghiêm, Tuệ Quang dịch do nhóm Phật tử Sydney tái bản năm 1992, Australia
- Luận Đại Thừa bách pháp nguyên tác Thế Thân Bồ Tát – Cư sĩ Hồng Sơn dịch, Hồng Đức phát hành tại Saigon năm 2013
- Thơ: Hạt cát mịn của Sông Thu do Pháp Bảo xuất bản năm 2014 tại Sydney
- Phật Quang Đại Từ điển cuốn 6 do HT Quảng Độ dịch, TT Văn Hóa Phật Giáo Linh Sơn Đài Loan, ấn hành năm 2000.
- Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh Tập 27, A Tỳ Đại Ma Đạt Tỳ Bà Sa Luận q.105 Tam Tạng Pháp sư Huyền Trang dịch từ chữ Phạn sang chữ Hán, Thích Bảo Lạc dịch tiếng Hán sang tiếng Việt tháng 3 năm 2020 tại Sydney.

TẬP SỐNG VỚI TÂM BÌNH AN

• Thích Thánh Trí

Đã là con người sống trên cuộc đời này, ai cũng mong muốn mình có được cuộc sống bình an, hạnh phúc. Lẽ dĩ nhiên mỗi người có một hoàn cảnh khác nhau thì các khái niệm về bình an, hạnh phúc cũng không giống nhau nhưng khi nói đến kiếp sống của mình thì ai cũng quan tâm đến cách là làm thế nào để mình được bình an.

Chính vì thế mà hai chữ "bình an" có thể được xem là tiêu chuẩn quý giá nhất trong cuộc sống con người trong xã hội hiện đại. Hằng ngày, qua những thông tin tử ti vi, báo chí hay có thể tận mắt chúng ta nhìn thấy và chứng kiến biết bao nhiêu chuyện đau buồn và thương tâm liên tục diễn ra: từ trong gia đình ra ngoài xã hội, học đường, từ người nghèo đến kẻ giàu, từ người khôn đến kẻ dại, từ chuyện buồn gần đến chuyện buồn xa. Những chuyện xấu xa tiêu cực không ai muốn nhưng nó xảy ra bất thành linh khiến cho nhiều người không khỏi chạnh lòng trước thẳng trầm bỉ cực của thế sự, nhiều người không trở tay kịp, dễ dàng rơi vào tình trạng bất an, khủng hoảng, sợ hãi, bế tắc, sụp đổ... khi những điều trái ý nghịch lòng, chuyện đau buồn bất trắc xảy đến với mình một cách bất ngờ.

Đường đời muôn vạn nẻo, tư tưởng con người muôn lối đi về nhưng có thể nói điểm tựa tinh thần hay đời sống tâm linh chân chánh, có khả năng giúp con người hưởng thượng là nguồn an vui vô biên, là sự khích lệ lớn lao, là niềm động viên cần thiết cho con người giúp họ định hướng cho cuộc đời của họ để có những bước đi vững vàng, thành thoi và an lạc trong cuộc hành trình nhân thế.

Như vậy để tập sống cuộc sống bình an thì trước hết chúng ta cần phải hiểu sơ lược về ý nghĩa của sự sống.

Sống đích thực là sự có mặt với chính mình trọn vẹn trong từng giây phút của khoảnh khắc hiện tại, bây giờ và ở đây. Người ta thường nói đời người trăm năm nhưng có mấy ai sống được trăm năm và trong khoảng một trăm năm đó thì có mấy ai sống trọn vẹn được với chính mình. Trong nhà Thiền gọi tình trạng sống mà sống lay lắt, sống với tâm hoang vu vô định, sống mà không biết là mình đang sống, còn khi chết thì

chết với một trạng thái không hề hay biết, tình giác bằng một thuật ngữ là "túy sanh mộng tử" (sống như say, chết như mộng). Vì sao gọi là sống như say chết như mộng bởi vì con người không sống với chính mình, xa rời chân tâm thật tánh của mình, xa rời cái quý giá nhất tiềm ẩn bên trong mình để chạy theo những ảo ảnh huyễn mộng bên ngoài, tìm cầu những điều giả tạm, sống chỉ biết có vật chất, hưởng thụ mà không có chút gì nhân bản, tình thương, sống mà không thấu hiểu được bản chất tự nhiên của vạn pháp mà luôn than trách, hờn giận, đổ lỗi thì tất cả những cảm xúc và tâm hành đó làm cho con người càng đau khổ mà không phải là sự sống đích thực.

Con người thời nay thấy cũng hơi lạ, đó là chuyện gì của thiên hạ cũng hay, cũng rõ; trong khi việc quan trọng là phải tiếp cận, quan tâm, chăm sóc cho trái tim, cho tinh thần an lạc của mình thì mình lại xa rời, bỏ bê và vô tâm với nó. Luôn hướng tâm chạy ra bên ngoài để thỏa mãn với những mong cầu không thật sự cần thiết thì những sự mong cầu này nó sẽ dẫn mình đi lang thang, đi thật xa với tâm mình. Mình là nền tảng của đời mình, mình phải đứng trên đôi chân vững chắc bằng niềm tin đích thực của mình mà con người lại quên lãng, không trân trọng chính mình thì đừng bao giờ hỏi tại sao cứ hết đổ vỡ này đến đổ vỡ khác, hết khổ đau này đến khổ đau khác đến với mình. Đó là những lỗ hổng rất lớn trong đời sống của con người hiện nay.

Tâm chúng ta đôi lúc như một dòng sông êm đềm nhưng có lúc lại nổi lên bao nhiêu phong ba bão táp, cuồng si phiền não. Có điều là những vọng tưởng đó, những dòng suy tư mê mẩn mang vô định đó nó không thật có mà mình cứ bám víu vào nó và tưởng thật là mình cho nên mình mãi là kẻ nô lệ của tâm thức bất an đó. Kinh điển điển tả là vọng tâm của chúng ta giống như những cơn sóng lăn tăn trên mặt hồ tĩnh lặng, nó như là khách trọ qua đường, là ảo ảnh chập chờn của những cơn khát khi đi trên sa mạc hoang vắng, nói chung là nó không thật thì chúng ta không nên đồng hóa mình với nó. Ngồi trong thiền đường, trong Chánh điện trong lúc tu tập mình thấy sao mà nhẹ nhàng và an lạc quá, bởi vì chúng ta may mắn được ngồi yên với mình, được nhìn thấy Phật, được nghe lời dạy của Đức Phật, được sống trong nguồn năng lượng dồi dào của đại chúng. Trong khi đó, biết bao nhiêu con người trên hành tinh này, trong

đó có thể có người thân của chúng ta, họ đang bị cuộc đời nó nhồi nhét những tư tưởng nhiễm ô, họ đang tiếp xúc và ảnh hưởng bởi rất nhiều độc tố xấu ác thì chắc chắn đầu óc, hành động của họ sẽ ứ ra rất nhiều năng lượng tiêu cực và những hạt giống khổ đau mà đôi khi họ không ý thức được sự tích tụ những nhiễm ô đó từ môi trường không lành mạnh bên ngoài đưa vào tâm thức của họ.

Đến với đạo Phật là chúng ta phải học cho được những cốt lõi của giáo pháp để thiết lập sự cân bằng cho đời sống của mình bởi vì nếu bây giờ mình chưa thực sự sống thì khi nào mình mới sống? Bây giờ mình không có niềm an lạc thì biết bao giờ mình mới có an lạc?

Mục tiêu của người học Phật là ban đầu thì chúng ta cần phải gạt đục khơi trong, dần dần đến tịnh hóa thân tâm mình để từ đó đem hoa trái của sự tu tập làm lợi lạc chúng sanh, lợi ích cho đời. Chúng ta học Phật là phải ứng dụng lời Đức Phật dạy vào cuộc sống để đi vào đời bằng sự vững vàng của nội tâm chúng ta chứ không phải học Phật, tu Phật là xa lánh cuộc đời, chán bỏ cuộc đời mà ngược lại, người tu Phật càng làm cho cuộc đời tươi sáng hơn, tự tin hơn, an lạc hơn, vững chải hơn.

Oprah Winfrey - người dẫn chương trình nổi tiếng, một ngôi sao truyền hình nước Mỹ đã nói câu nói rất ý nghĩa: "Mục đích cuối cùng của cuộc đời không phải là sự thành công, mà là dùng sự thành công đó để tác động một cách tích cực đến xã hội".

Sống với tinh thần vì mình vì người thì đời sống chúng ta sẽ có chất lượng và những nhân tố tiêu cực không có cơ hội đẩy mình xuống vực thẳm của phiền não khổ đau.

Như vậy, sự có mặt một cách tươi mát, nhẹ nhàng, điềm tĩnh để thưởng lãm những giá trị nhiệm mầu trong giây phút hiện tại, ý thức được những gì đang xảy ra bên trong tự thân và xung quanh mình, làm chủ đời sống của mình chính là ý nghĩa thiết thực của sự sống mà tu tập cần hướng đến.

Bình yên là được sống với chính mình, thể nghiệm đời sống của mình, có mặt cho người thân, người thương của mình một cách có ý nghĩa.

Bản tính tự nhiên hay tâm hồn nhiên của mình là mình phải mở lòng ra để đón nhận sự nhiệm mầu của hiện hữu, chẳng hạn như ánh

nắng mặt trời đang lên, đóa hoa đang nở, những hạt mưa rơi đang nhẹ nhàng thêm... thật đơn giản, hồn nhiên và vui tươi! Nếu như chúng ta sống được với những giây phút nhẹ nhàng, thanh thản đó thì chúng ta đang thương chính mình, đang thương người thân của mình và đang hiến tặng cho đời trái tim vô giá của sự sống.

Có được đời sống bình yên là phước lành tối thượng, nhưng làm thế nào để chúng ta có được cuộc sống bình yên?

Ngoài việc nỗ lực chăm lo cho công việc để thực hiện được ước nguyện của mình ra thì giáo lý đạo Phật dạy chúng ta phải phát triển nội lực cho sâu mạnh, mở rộng dung lượng trái tim của mình ra thì cửa ngõ bình yên sẽ hé mở cho chúng ta. Cho dù chúng ta học những giáo lý cao siêu hay những lời dạy sâu sắc mà chúng ta không thực tập thì những điều hay lẽ phải đó không giúp được gì cho chúng ta bởi vì tất cả đều là lý thuyết, chúng ta cần phải ứng dụng và thực hành nó trong đời sống của mình.

Tại sao chúng ta cần phải phát triển nội lực?

Nội lực có nghĩa là sức mạnh bên trong của mình hay là còn gọi là sức mạnh nội tâm.

Giáo lý vô thường dạy cho chúng ta biết rằng: tất cả vạn sự vạn vật, từ thân đến tâm chúng ta, muôn hình vạn trạng xung quanh chúng ta liên tục thay đổi trong từng sát na sinh diệt, nó tuần hoàn theo lẽ tự nhiên của vạn hữu. Sự sống thay đổi thì chúng ta không thể bắt buộc những hoàn cảnh bên ngoài nhất định phải chịu theo ý muốn của mình được, chúng ta không thể làm được chuyện đó mà chúng ta phải tập sống tùy duyên thuận pháp. Nếu không có được nội lực vững vàng bên trong thì chúng ta rất khó chấp nhận sự thay đổi, biến thiên đó, mà càng không chấp nhận thì chúng ta càng lâm vào tình trạng bế tắc, căng thẳng và đau khổ. Càng chấp nhận thì chúng ta càng được tự do, bình an.

Có nội lực thì chúng ta có thể ngồi yên với chính mình được, mình không sợ cô đơn, không sợ bị bỏ rơi hay bị quên lãng mà ngồi yên được một mình để quay vào bên trong với chính mình là lúc chúng ta đang trau dồi nội lực của mình để mình có một sức mạnh mà vui sống, để đối diện với những biến cố, những thay đổi xảy ra trong đời sống. Sức mạnh nội tâm rất là quan trọng, nó cho chúng ta biết rằng: ngoại duyên lôi kéo bao nhiêu ta càng phải tự chủ bấy nhiêu. Phiền não trói buộc ta bao nhiêu thì ta phải

cương quyết bấy nhiêu, chuyện mình thì mình giải quyết, việc của ta thì ta phải làm, tư duy được như vậy thì dần dần tâm mình tỉnh ra, sáng ra và chúng ta trở nên chủ động hơn trong mọi tình huống của sự sống. Tâm của mình được lắng yên thì chúng ta sẽ có cái nhìn sáng suốt và đúng đắn. Mà đâu phải tự nhiên mà có được sự lắng yên này, phải trải qua một quá trình công phu thực tập lâu dài mới có được.

Colin Power là Ngoại trưởng Hoa Kỳ thời kỳ Tổng Thống Bush đã từng nói rằng: "Một giấc mơ không thể trở thành hiện thực bằng phép màu. Nó phải đổ mồ hôi với sự kiên trì và nỗ lực".

Cái gì nó cũng có cái giá của nó, chúng ta đầu tư thời gian và công sức vào sự thực tập bằng cách cung kính Phật, thực hành giáo pháp, biết ơn mọi người, mọi loài để tăng trưởng sức mạnh bên chúng ta thì tự nhiên chúng ta sẽ thấy sự bình yên là một điều có thật mà chúng ta có thể làm được.

Khi dung lượng trái tim của chúng ta được mở càng rộng thì sự bình yên của chúng ta càng lớn; ngược lại còn trái tim khô cứng, héo hon, thì đời sống sẽ nghèo nàn, hiu quạnh. Trái tim khô cứng, héo hon có nghĩa là mình chỉ muốn đi tìm hạnh phúc, đi tìm niềm vui cho riêng mình, muốn hưởng thụ một mình thôi thì làm sao mà chúng ta có đủ chất liệu để cảm thông nỗi khổ đau, tha thứ những lỗi lầm... của người khác được.

Hạnh phúc có được khi con người thể hiện sự ban tặng, hiến dâng, phụng sự hay sẻ chia cho những người khác những gì mình thấy có ích cho mọi người: sự hoan hỷ, nụ cười, niềm tin yêu, thông tin bổ ích, hành động chân thành trong cách cư xử, cùng nhau giúp đỡ nhau vượt khó...

Mình có tâm từ bi rồi thì ở đâu mình cũng thấy có rất nhiều việc thiện, việc tốt để làm cho dù điều đó rất bình dị và nhỏ bé nhưng với tất cả tấm lòng thành thì hành động của chúng ta cũng rất ý nghĩa và được trân quý.

Nói tóm, điểm cốt yếu của việc tu hành là chúng ta phải chủ động mọi thứ trong cuộc đời mình để phát huy những giá trị cao quý theo sự chỉ bày và hướng dẫn của Đức Phật. Đừng trách cứ hay xua đuổi phiền não, ngoại duyên bởi vì những yếu tố đó không phải là chủ nhân để nhận chìm mình xuống vực thẳm của khổ đau, sầu muộn... mà chính tâm của mình mới đưa mình đi vào ngõ tối của sự bất an. Tất cả đều từ tâm và do tâm mình là vậy./-

VÔ THƯỜNG LÃO BÌNH BẤT DỮ NHÂN KỲ. TRIÊU TỒN TỊCH VONG SÁT NA DỊ THỂ.

(Quy Sơn Đại Viên Thiên Sư)

• Thích Như Điển

Đọc câu văn trên bằng chữ Hán, có nhiều người sẽ hiểu đại khái là: Vô thường già bình không hện một ai. Sớm còn tối mất, trong khoảng sát na đã qua đời khác.... Dĩ nhiên là bài văn Cảnh Sách này còn nhiều đoạn ở trước và sau đó nữa, chứ không phải chỉ có hai câu này. Đây là sách gối đầu giường của những Chú và Cô Sa Di, Sa Di Ni lúc mới thọ giới xong, cần phải học thuộc lòng. Thế nhưng, đây cũng không phải chỉ hoàn toàn dành cho người mới vào cửa Đạo, mà những vị thâm niên ở chùa năm, bảy chục năm khi đọc lại những đoạn văn Cảnh Sách như thế này ngẫm ra thấy cũng thấm thía vô cùng. Trong giới tu hành không ai phủ nhận điều này cả, mà ngay cả người Phật tử hay người khác Đạo, khi nhận chân ra được sự vô thường của mọi vật thể trên thế gian này, thì cũng đều công nhận lời dạy của Tổ Quy Sơn chẳng sai một mảy may nào.



Sở dĩ kỳ này tôi lấy đề tài hơi dài như vậy, vì sau khi Thầy Trò chúng tôi đã ở tại Tu Viện Vô Lượng Thọ, nơi Thầy Hạnh Tấn Trụ Trì gần một tuần lễ để dịch quyển "Giới Đàn Tăng" của Cổ Hòa Thượng Thích Thiện Hòa sang tiếng Đức, nhằm giúp cho các thế hệ đi sau ở ngoại quốc này dễ hành trì khi trao truyền các giới như: Ngũ giới, Sa Di, Sa Di Ni, Bát Quan Trai giới, giới Bồ Tát Xuất Gia và tại gia, giới Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni cho người Đức cũng như người Việt để hiểu hơn,

đồng thời cũng để tán dương công hạnh của chư Tổ Sư Việt Nam đã truyền thừa qua các thời đại, không giống hết những Tổ Sư khác của Trung Hoa, Nhật Bản, Đại Hàn hay Tây Tạng, mà chúng ta có một văn hóa riêng, một ngôn ngữ riêng, khi đã xây nhuyễn từ chữ Hán như Phật giáo Nhật Bản đã làm lâu nay.



Kể đó chúng tôi lái xe sang thủ đô Praha của Tiệp Khắc vào cuối tuần từ ngày 21 cho đến ngày 24 tháng 2 năm 2020 vừa qua. Trước đó phái đoàn chúng tôi cũng đã có ghé thăm Chùa Giác Ý của Thầy Hạnh Tâm tại Zwickau, Tĩnh Thất nơi Thầy Hạnh Nhơn ở tại Muda và trên đường đi Finsterwalde ở Pechhutte cũng như địa phương điện ảnh nổi tiếng Karlovy Vary (Karlovy Vary) cả hai nơi đều có Tu Viện Pháp Quang và Pháp Quang Chơn Pháp do Thầy Thích Pháp Nhật trụ trì. Nơi rừng rậm và những cánh đồng hoang, ở tận chỗ rừng tối tăm (Finsterwalde) như thế, mà có ánh sáng Phật Pháp để cho những người Việt và Đức theo học Thiên thì quả thật là quá tuyệt vời rồi. Hôm đó là ngày 22 tháng 2 năm 2020. Ngày này, tháng này, năm này có đến 5 con số 2 và cũng là ngày tôi đã ở ngoại quốc đúng 48 năm, và khi quý vị đọc bài này của tôi viết thì đã sang năm thứ 49 mà tôi đã ở ngoại quốc rồi. Đó cũng là vô thường vậy. Vì ngày 22/2/1972 khi tôi rời nước Việt sang Nhật Bản du học, thì tôi cũng đã chẳng nghĩ rằng mình phải ở lại ngoại quốc cho đến ngày hôm nay. Chỉ còn gần 2 năm nữa là tôi sẽ ở ngoại quốc được nửa thế kỷ rồi còn gì nữa. Ở đây cũng có sự trùng hợp lạ thường là trưa đó Thầy Pháp Nhật dẫn phái đoàn Thầy trò chúng tôi đến nhà hàng Mr. Tokyo chưa khai trương, để dùng trưa theo truyền thống cơm chay của Nhật Bản gồm Sushi, cơm bì và tráng miệng theo phong thái

Nhật. Người ta sẽ dễ bị gợi nhớ lại khi một sự kiện gì đó trong quá khứ hiện trở về, nên hôm đó tôi đã phóng bút viết tặng bằng chữ Hán Nhật như: Đa Phúc, Đa Lộc, Đa Thọ, Đa Tài để tặng cho chủ nhà hàng và thăm cầu nguyện cho cửa hàng này luôn buôn may bán đắt.

Chiều tối hôm ngày 22/2/2020, phái đoàn chúng tôi đã đến thành phố điện ảnh Karlovy Vary (Karlsbad) vốn khá nổi tiếng tại xứ cách mạng mùa Xuân này. Khi nói đến thành phố này bằng tiếng Tiệp hay cả tiếng Đức, mọi người không ai là không biết. Trước biên giới giữa Đức và Tiệp có một địa phương được gọi là Schwarzenberg (Núi Đen) và khi đến biên giới thì thấy vô số hàng hóa áo quần do người Việt Nam điều hành phân phối. Chỉ cách có một biên giới thôi, nhưng cách sống của người Việt ở hai nước khác nhau vô cùng. Ở Đức đa phần người tỵ nạn hay những du học sinh trước đó đều được vào làm trong các hãng xưởng hay các cơ quan chính quyền. Ngược lại ở Tiệp Khắc đa phần người Việt Nam đến đây bằng lao động chân tay, nên sau cách mạng nhưng của Tiệp Khắc vào năm 1989, họ đã ra kinh doanh tự túc và lập nên những cửa hàng dã chiến tạm bợ để sống qua ngày. Chỉ có thể hệ thứ hai, con cái của họ được sinh ra tại nơi đây, chúng khá thành công trong vấn đề học vấn, nên hầu như không có thanh niên nam nữ nào ở thể hệ thứ hai này muốn tiếp tục công việc buôn bán của cha mẹ chúng nữa. Chỉ mới một thế hệ thôi, mà đã có nhiều thay đổi như vậy.

Sáng sớm ngày 23/2/2020, Thầy Trò chúng tôi sau thời Lăng Nghiệm lại lên đường hướng về Phraha để đến chùa Quan Âm, nơi Thầy Quảng Chánh Trụ Trì. Phraha tôi đã một lần đến, cách đây chừng 25 năm về trước và hôm nay là lần thứ hai. Vẫn những cánh đồng bát ngát trải dài như xưa cũ, nhưng đường sá bây giờ có phát triển hơn. Tuy xa lộ chưa được trải nhựa hết từ Karlsbad, nhưng nay mai chắc chắn xa lộ sẽ được nối liền thẳng tắp từ đó cho đến thủ đô quan trọng này. Nước Tiệp chỉ có độ trên dưới 10.000.000 dân, trong khi đó có đến 60.000 người Việt Nam sang đây lao động, buôn bán làm ăn và tất cả hầu như đều tập trung tại Phraha. Nơi đây có trung tâm thương mại SAPA và các chùa Vĩnh Nghiệm, Quan Âm v.v... tuy nói là chùa, nhưng trên thực tế chỉ là những căn nhà thuê tạm để chờ cơ hội phát triển lớn mạnh hơn, khi những Phật tử ở đây đã có đầy đủ điều kiện vật chất. Tại chùa Quan Âm chúng tôi đã chia sẻ pháp thoại về những ngày lễ vía Phật và Bồ Tát

trong tháng hai âm lịch mỗi năm, cũng giống như tại Karlsbad chúng tôi đã nói về Thiên Phái Trúc Lâm, hay ở Finsterwalde chúng tôi trao đổi về Tiểu Tam Tai và Đại Tam Tai theo "Phật nói Luận A Tỳ Đàm về việc thành lập thế giới". Cả ba nơi này Thầy Hạnh Giới, Thầy Hạnh Bổn, Thầy Thông Triển cũng đã chia sẻ những câu trả lời đến với Quý Phật tử hiện diện.



Buổi chiều ngày 23/2/2020, Phái đoàn chúng tôi được Thầy Quảng Chánh và các Phật tử địa phương dẫn thăm phố cổ Phraha, cầu Vua, xem đồng hồ cổ và cho chim trời ăn v.v... đây là những kỷ niệm thật khó quên khi nhớ lại những ngày ở Tiệp Khắc lần này. Đồng hồ mỗi giờ có con gà trống ở bên trên lâu thò đầu ra gáy và 12 Thánh Tông Đồ chạy quanh đủ 12 lần quay của kim giờ trong vòng một phút và cứ như thế ngày đêm 24 lần và mỗi lần như vậy có cả hằng trăm, hàng ngàn người đến từ khắp nơi trên thế giới tập trung tại quảng trường nhỏ hẹp này chỉ để xem con gà gáy mà thôi. Không biết về đêm thì như thế nào, nhưng chắc rằng đầu cho con người thức hay ngủ thì con gà trống kia vẫn ra chào khách đúng 24 lần như vậy trong một ngày, một đêm. Chắc rằng đồng hồ này cũng bị sự vô thường chi phối trong nhiều thế kỷ qua; nhưng người ngồi giạt giây chuông đồng hồ vẫn kiên nhẫn kéo lên nhấn xuống nhiều lần như thế trong ngày, trong tháng, trong năm cho đến khi chỉ còn những đốt xương hiện nguyên hình như thế, mà ông ta vẫn không dám lơ là về nhiệm vụ kéo giây thiêu của mình. Tiếp đến phái đoàn chúng tôi đi xem cây cầu Vua, mà đa phần người

Việt Nam sinh sống tại đây đều gọi là cây cầu Tình, vì ở bên cạnh cây cầu này, những đôi nam nữ yêu thương nhau thường hay đến đây tự khóa chiếc khóa bằng sắt vào thành cầu để chứng minh cho sự chung thủy của họ. Nó cũng giống như chiếc cầu Tình trên sông Seine tại Paris vậy. Cả hằng ngàn, hằng vạn ổ khóa đã được khóa chặt trên thành cầu này, nhưng không biết đã có được bao nhiêu cặp giữ lại được ổ khóa tình duyên ấy cho đến khi đầu bạc răng long và cũng không biết có bao nhiêu người đã ngửa sang đường mới? Việc này chỉ có người trong cuộc mới biết được, còn chúng ta là khách bàng quan, chỉ đến đây một lần rồi từ giã thành phố thơ mộng này, thì làm sao chúng thực được rõ ràng những lời thề non hẹn biển ấy. Gió lộng làm chúng tôi xuyt xoa thân phận của những kẻ đang qua cầu và năm nay ở Âu Châu hầu như không có nơi nào tuyết rơi, chỉ trừ trên núi cao nên những chuyến thám hiểm như vậy, quả thật còn thiếu độ lạnh của tuyết nữa, nếu có tuyết thì lúc ấy mới thật là ý vị vô cùng.



Cuối cùng thì đoàn đã đến dưới mé sông để cho những con Thiên Nga, Hải Âu, Bồ Câu, Rái Cá và Vịt ăn bánh mì... chúng hôm ấy được một bữa no nê như chưa bao giờ trong mùa Đông lạnh giá mà được con người quan tâm chia sẻ với chúng về cái ăn như vậy. Những con Hải Âu đớp mồi thật giỏi, đầu cho ai đó có liêng khúc bánh mì to hay nhỏ lên giữa không trung, chúng cũng có thể đớp một cách chính xác trước khi miếng bánh mì ấy rơi xuống dưới mặt nước. Sau khi về lại chùa Quan Âm, phái đoàn chúng tôi định sáng mai sớm lái xe trở về lại Hannover, nhưng qua sự thuyết phục của một số các Phật tử địa phương, chúng tôi không thể không đi xem nhà thờ làm bằng xương và sọ người tại Sedlec, cách Praha chừng 60 cây số và độ chừng một tiếng đồng hồ lái xe thì đến. Thầy trò chúng tôi bàn nhau là

phải nên đi, vì cơ hội đến lần nữa, chưa biết là khi nào.

Từ Praha đi đường ngoằn ngoèo đến địa phương này cũng tốn ít nhất là 90 phút, nhưng nếu đi bằng quốc lộ thì chỉ tốn chừng 60 phút mà thôi. Trên đường đi, dọc theo các làng mạc, nơi đây cũng không khác gì xứ Đức là mấy. Nghĩa là những cánh đồng cò bay thẳng cánh, những rừng thông xanh mướt, mặc cho gió bắc hay lúc Đông sang... thình thoảng mới thấy một vài ngôi nhà nhỏ thấp hiện ra, nhưng chỉ cần một thoáng mở mắt ra là thấy một thành phố cổ mang tên Sedlec. Nơi đây có vương cung Thánh Đường Maria và tòa giải tội St. Johannes. Nhà thờ này nằm ngay trên nghĩa địa, trong đó chứa rất nhiều bộ xương người cùng đầu lâu và những xương khác. Vương Cung Thánh Đường này được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới vào năm 1995. Đọc qua lịch sử nơi đây thì được biết rằng nhà thờ được xây dựng từ thế kỷ thứ 12, năm 1142 (lúc ấy Việt Nam chúng ta đang là Triều Lý) và bên cạnh nhà thờ là nghĩa địa. Đến năm 1318 có nạn đói dữ dội đã có đến 30.000 người chết và được đem chôn tập thể tại nghĩa địa này. Đến đầu thế kỷ thứ 15 qua cuộc chiến cải cách của Johann Hus về xã hội, Tôn Giáo và chính trị đã có 10.000 người chết cũng được chôn tại nghĩa địa này. Đến cuối thế kỷ thứ 15 thì được ký thác vào đây tất cả là 60.000 hài cốt. Tất cả đều nằm dưới đất của nhà thờ và nghĩa địa. Đến thế kỷ thứ 18 khi người ta sửa chữa lại ngôi Thánh Đường thì phát hiện thấy một số hài cốt lộ diện lên, vào thời gian này gia đình Ông Schwarzenberg là sở hữu chủ và năm 1870 Ông J. B. Santini-Aichl đã cho tu bổ lại bằng cách là cho nối kết tất cả những mảnh xương sọ, xương bả vai, xương chậu của những người đã chết v.v... trở thành một nhà thờ nhỏ nằm dưới tầng trệt của Vương Cung Thánh Đường này.

Nếu ai đó sợ ma thì không nên đến chỗ này. Nếu đến đây vào ban đêm thì chắc còn rùng rợn hơn nữa. Bởi lẽ người chết có thể hiện về bất cứ lúc nào, nếu có sự tưởng tượng. Vì lẽ những người chết ấy chắc rằng hồn của họ sẽ không siêu thoát, đầu cho tín ngưỡng nào đi chăng nữa thì chúng ta cũng nghĩ tương tự như vậy. Bởi họ là những người không và chưa muốn chết, nhưng vì dịch bệnh hay chiến tranh nên thân thể họ mới ra như vậy. Đến đây để chúng ta nhớ lại những nhà tù của Đức Quốc Xã giết mấy triệu dân Do Thái ở Dachaus, Berlin, Ba Lan, Tiệp

Khắc v.v... cũng như Pol Pot của Cao Miên hay Tết Mậu Thân năm 1968 tại Huế do cộng sản Việt Nam thủ tiêu những người vô tội. Chúng ta chỉ biết cúi đầu để tưởng niệm và nhớ ơn họ cũng như tiếc thương cho họ có một cuộc đời ngắn ngủi trên trần thế này. Do vậy chư Phật và chư Tổ Sư mới gọi là Vô Thường. Sự Vô thường về sống chết, già bệnh nó không đợi chờ người nào cả. Chỉ có những người còn phước báu thì còn có thể chống cự lại những nỗi khổ đau này để tiếp tục sống và trả nghiệp của mình; còn những người được gọi là xấu số đó, biết đâu trong đồng xương cốt kia cũng là của chính mình đã qua thời gian năm tháng đi đâu thai rồi trở lại mà mình không nghe, không biết đấy thôi. Nếu ai đó muốn rõ, hãy đọc kinh Báo Ân Phụ Mẫu thì sẽ thấy tại sao Đức Phật lại đi lạy một đồng xương khô. Vì Ngài cho rằng trong đó có cả Ông Bà Cha Mẹ của mình và đôi khi cũng chính là xương của mình trong bao đời xa xưa còn sót lại đó nữa. Cho nên sự vô thường này nó không luận là ai cả, trên từ các bậc Quân vương, Hoàng hậu, dưới cho đến những người khổ rách áo ôm v.v... tất cả đều phải chết khi chúng ta đã có sự sinh ra.

Sự mất mát qua hình hài thể xác đó, Tổ Quy Sơn nhằm vào bốn chữ "sớm còn, tối mất" là như thế. Chỉ trong một sát na, một hơi thở mà thôi. Khi hít vào mà không thở ra thì đó gọi là chết. Cuộc sống của chúng ta sẽ sang trang. Hỏi là bao giờ? Thì nào ai có thể trả lời được. Bởi vì mới sáng đó thì còn, nhưng tối đến lại mất. Đúng là một sát na chứ còn gì nữa. Đoạn sau của câu văn Cảnh Sách còn hay hơn nữa. Ngài đã ví dụ rằng: "Nó giống như sương của mùa Xuân, móc ban mai; chốc lát liền không, như cây bên bờ vực, như những dây leo mọc trên vách giếng, làm sao có thể lâu bền được?" Nếu ai đó sống lạc quan mà nghe đến đoạn văn này thì bảo rằng tại sao chư Tổ Sư lại bi quan như vậy? Đây đúng là mặt thật của pháp vô thường mà mấy ai có thể thấm thấu được. Nếu có, đó chỉ là của người khác chứ không phải của mình. Cho hay sanh tử là đại sự nhân duyên. Nhân duyên ấy tùy thời gian và không gian mà xuất hiện. Nó có thể xảy ra trước ta như ở tại địa phương Sedlec này, tại Huế, tại Cam Bốt, tại Dachaus ở Đức hay tại nhiều nơi trên thế giới trong tương lai. Bởi vì ai sinh ra rồi cũng phải chết, dầu cho có sống đến hơn 100 năm ở cõi người hay nhiều ngàn năm ở cõi chư Thiên, khi phước hết, nghiệp hiện ra thì con

người, chư Thiên, A Tu La v.v... cũng phải chịu chung sự Vô Thường ấy chi phối mà thôi.

Nhìn gương người xưa để lại trên thế gian này để chúng ta học những bài học luân lý đạo đức như trong quyển Mục Vụ số 383 tháng 3 năm 2020 xuất bản tại Thụy Sĩ trang 48 có viết một câu chuyện ngắn rất hay như sau: Đề tài là "Suy ngẫm về giá trị con người. "Nhà toán học Ả Rập vĩ đại Al Khawarizmi khi được hỏi về giá trị của con người, đã trả lời:

. Nền tảng con người là đạo đức, nếu có Đạo Đức, thì giá trị của bạn là 1.

. Nếu cũng thông minh, thêm một số 0 và giá trị của bạn sẽ là 10.

. Nếu cũng giàu có, thêm một số 0 nữa và giá trị của bạn sẽ là 100.

. Nếu trên tất cả, bạn lại còn xinh đẹp, lại thêm một số 0 và giá trị tổng thể sẽ là 1000.

. Nhưng nếu bạn bị mất số 1, tương ứng với mất đạo đức, bạn sẽ mất tất cả giá trị và giá trị của bạn chỉ còn là số 0.

Đọc qua đoạn này tôi thấy rất hay dầu cho sự sâu tầm ấy được đăng trên báo Mục Vụ của Katholische Vietnamesischen-Mission ở Thụy Sĩ mà lâu nay Linh Mục Giuse Phạm Minh Văn đã gửi biểu tôi hằng tháng và tôi đã đọc từ đầu chí cuối, ngoại trừ phần giáo lý và chắc rằng đây là câu chuyện của người Hồi Giáo chứ không phải của những người theo tôn giáo khác, nhưng dầu cho tôn giáo nào đi chăng nữa thì ngày hôm nay ở thế kỷ thứ 20, 21 này, chúng ta đã có những buổi gặp mặt, thảo luận về đa tôn giáo tại quê hương nơi chúng ta đang sống thì tôi hay ví dụ rằng: "Nó cũng giống như trong một vườn hoa, nếu chúng ta chỉ có một loài hoa nở thì chắc rằng sẽ không đẹp bằng trong đó có nhiều bông hoa khác tươi thắm như Thược Dược, Cẩm Chướng, hoa Sen v.v... khoe thêm sắc thắm khi nở hoa, thì vườn hoa ấy sẽ được nhiều người quan tâm và đến để thưởng ngoạn giá trị tâm linh cho mỗi người. Trong đó có giá trị đạo đức mà con người không thể nào bỏ ra ngoài tai được".

• Thích Như Điển

Viết xong vào lúc 12 giờ trưa ngày 28 tháng 2 năm 2020 tại thư phòng chùa Viên Giác Hannover Đức Quốc để kỷ niệm chuyến đi Đông Đức và Tiệp Khắc trong thời gian vừa qua.

NHÂN MÙA AN CƯ 2020 NGHĨ VỀ COVID-19

• **Thích Viên Thành**
(KÍNH MỪNG PHẬT ĐẢN 2644)

Trước khi vào bài viết, chúng ta tìm hiểu ý nghĩa về từ ngữ an cư: an cư theo tiếng Phạn là Varsa hay Vassa, là mùa mưa. Tàu dịch: vũ kỳ hay vũ an cư (an cư mùa mưa) vì là mùa mưa tại Ấn Độ, "an" là an tịnh nội tâm, "cư" là kỳ hạn cư trú tu tập, trong suốt thời gian nhất định nào đó. An cư cũng có nghĩa là 'an kỳ tâm, cư kỳ thân', tức thân ở yên một chỗ và tâm được an lạc, thanh tịnh gọi là an cư.

Như vậy Mùa An Cư tức là mùa ở yên một chỗ (còn gọi là cấm túc) để tĩnh tâm tu tập. Thời gian khi Phật còn tại thế và tại Việt Nam hiện nay là Chư Tăng an cư 3 tháng vào mùa hạ, từ rằm tháng 4 đến rằm tháng 7, còn Tăng Già các nước ở Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Úc... thì đa số là "nhất Tăng nhứt tự" lại xa xôi cách trở nên tùy vào từng quốc độ mà tập trung an cư trong 10 ngày, sau đó trở về trụ xứ tiếp tục tâm niệm an cư cho đến khi giải hạ.

Lợi ích và tại sao phải an cư

1/ Đạo Phật là đạo Từ Bi và Trí Tuệ, vào mùa an cư theo truyền thống ở Ấn Độ là mùa mưa, mùa sanh sôi nảy nở của côn trùng, do vậy Chư Tăng phải an cư để khỏi phải đi ra đường mà giẫm đạp côn trùng. Hơn nữa, sau 9 tháng rong ruổi trên vạn nẻo đường để gieo duyên khắp thực cũng cạn dần năng lượng, nên an cư 3 tháng vừa trưởng dưỡng lòng từ bi cũng là thời gian ngơi nghỉ, phát triển trí tuệ.

2/ Bản thể của Tăng Già: Thanh Tịnh và Hòa Hợp, Mùa An Cư là mùa tụ hội Tăng Già ở nhiều nơi, sau những ngày du hóa trở về một trụ xứ, sống theo đúng phép "lục hòa" và "trau dồi giới định tuệ", để nạp lại năng lượng, đúng là một mùa trọn vẹn. Nên có thơ:

*"Hạ Lạp Trang Nghiêm Đồi Tu Sĩ,
An Cư Năng Lượng Đạo Bồ Đề".*

Vị nào có an cư thì mới tính thêm được một tuổi đạo, là vậy.

3/ Lý tưởng của Tăng Già là: "Trên cầu Phật đạo, dưới cứu độ chúng sanh" Trong mùa an cư Tăng Già sẽ ở yên một chỗ "trưởng dưỡng được nội lực, minh tâm kiến tánh" để có đủ năng lượng, có cuộc sống đầy an lạc, để "tiếp tục hành hóa cứu độ chúng sanh".

4/ Đức Phật dạy: "Chế tâm nhứt xứ, vô sự bất biện" tức là: giữ tâm một chỗ, việc gì cũng thành. Muốn giữ tâm được một chỗ, cần phải an cư và hướng vào bên trong. Hơn nữa Phật cũng dạy: "Tâm an vạn sự an, Tâm tịnh quốc độ tịnh, Tâm bình thế giới bình" cho nên Mùa An Cư là cần thiết nhất, để Tăng Già là những người đang tu hành có cơ hội, ở yên một chỗ mà an, tịnh và bình được Tâm

5/ Theo thế gian: "An cư lạc nghiệp" nghĩa là, có ổn định chỗ ăn chỗ ở thì mới an lòng mà lo công việc sinh kế hoặc phát triển thương mại. Ý nói trước khi bắt tay vào một công việc làm ăn, thì nên ổn định nơi ăn chốn ở. Đây là một lời nhắc nhở hay một kế hoạch để an tâm, vì một khi đời sống gia đình ổn định rồi, thì tất cả thời gian và tâm huyết sẽ được dành cho công việc làm ăn.

Đối với Đạo cũng vậy, muốn phổ độ chúng sanh, thì Tăng Già phải an cư để có thời gian hòa hiệp mà rèn luyện nội lực, vững vàng giới định tuệ rồi, thì lúc đó vào đời cứu độ chúng sanh, mới có được nhiều kết quả mỹ mãn. Chứ chưa có của mà muốn cho, thì lấy gì mà cho?

Nên ở yên tại chỗ

Dịch bệnh (Covid-19) tuy có vài nơi lắng dịu, nhưng cũng còn nhiều quốc gia đang bị hoành hành và diễn biến khá phức tạp, khắp toàn cầu (trên 210 nước) bị lây nhiễm, tính đến nay (22/4/2020) số người chết là: 176.926, số lây nhiễm là: 2.560.504, nếu không được khống chế thì mỗi ngày mỗi gia tăng. Lòng người bất loạn, các lãnh đạo quốc gia lớn nhỏ đều khủng hoảng chính sách, phải áp dụng biện pháp "phong tỏa" và "cách ly xã hội" kêu gọi mọi người dân nên ở yên tại chỗ (Stay at Home), khi giao tiếp phải mang "khẩu trang" giữ khoảng cách an toàn (2m) và phải thường xuyên rửa tay... thật là một bức bách xã hội, đối với những ai đã quen với tự do hưởng thụ ngũ dục!

1/ Tại sao phải ở yên một chỗ (Stay at Home), "cách ly xã hội"? Có phải chẳng con người đã quá tiến bộ, muốn đi khám phá du lịch đó đây kéo theo bao hệ lụy và tệ nạn, mà điển hình nhất là nạn tàn phá thiên nhiên để tạo "cảnh quan du lịch" và phục vụ "văn hóa ẩm thực" khiến thiên nhiên và các khu rừng nguyên sinh bị ảnh hưởng xấu và thu hẹp dần, hiệu ứng nhà kính mỗi ngày mỗi tăng, khiến cho hệ môi sinh mỗi ngày mỗi xấu, thiên nhiên và động vật hoang dã bị khai thác cạn kiệt. Môi trường bị ô nhiễm trầm trọng, cho nên thiên tai sóng thần, động đất, cháy rừng, dịch bệnh xảy ra liên tục,

khiến phải chịu nhiều thảm họa điều đúng, lòng người bất an và đầy khủng hoảng.

Chỉ có một thời gian ngắn, phong tỏa không đi lại, các phương tiện giao thông đều ngừng hoạt động, giảm mọi sinh hoạt tập trung, thì mẹ thiên nhiên hồi sinh, bầu trời đã trở nên quang đảng, sự sạch sẽ công cộng cũng được thể hiện, ở những thành phố, các sông, biển trước đây bị cho là ô nhiễm trầm trọng, nay màu xanh tươi xuất hiện trở lại, để các loài rùa biển quý hiếm được có môi trường tốt mà sinh sản. Điều đặc biệt nhất là nhờ ở lệnh "phong tỏa, ở yên tại chỗ và cách ly xã hội" giống như người "nhập thất tu" này mà "dịch bệnh Covid-19" cũng đã dần dần được khống chế, không có cơ hội để lây lan! Tất cả những văn minh tiến bộ của con người là nhằm để mang an vui hạnh phúc lại cho nhân loại, nhưng không ngờ, vì "lòng tham" và "bản ngã", muốn khai thác cạn kiệt thiên nhiên, sản xuất những vũ khí tối tân (cả vũ khí sinh học), hầu thống lĩnh thế giới, nên rồi những tiến bộ đó đã trở ngược lại tác hại đến chính con người, mà Covid-19 là cụ thể nhất. Qua đây ta cũng thấy được rằng, các nước tiến bộ về khoa học, đầu tư phục vụ cho chiến tranh nhiều hơn lo cho sức khỏe con người, nên mới bị Covid 19 hoành hành như vậy. Đức Phật đã thấy, đã biết nên đã dạy cho Tăng đoàn của mình phải sống "tam thường bất tức, thiếu dục, tri túc" và hằng năm phải "an cư" là vậy.

2/ Để tránh lây nhiễm Covid-19, mọi người phải thường xuyên rửa tay và bịt khẩu trang! Có phải chẳng hai bàn tay và cái miệng của con người đã tạo nhiều tội lỗi quá rồi, bây giờ phải thường "rửa tay" và "bịt miệng", là nhắc nhở, nên ngừng lại, bớt hành động xấu và không ăn uống tạp, cũng như cẩn trọng trong lời ăn tiếng nói. "Bệnh tùm khẩu nhập, họa tùm khẩu xuất" là đây vậy!

3/ Giữ khoảng cách an toàn: Trong giới luật của Phật có dạy: "Đàn can phạm thể gian, nhất thiết nam nữ tất danh phá giới...", trong Nho giáo cũng có dạy: "Nam nữ thọ thọ bất thân". Mục đích là ngăn cản bớt những va chạm gây xúc cảm, có thể tiến tới gây phạm những tội lỗi khác. Ở đây "giữ khoảng cách an toàn" chào nhau mà không dám bắt tay, không ôm hôn theo văn hóa Tây phương... là nhằm mục đích tránh lây lan dịch bệnh. Thay vào đó là "chấp tay" vái chào nhau, như văn hóa của các nước Phật Giáo, mà các chính khách lãnh tụ thế giới như: Thái Tử Charles của Anh, TT Trump của Mỹ, TT Macron của Pháp... đã chấp tay chào nhau, trong mùa Covid-19 là vậy!

"Đại dịch Covid-19" được xem là "kẻ thù vô hình" của nhân loại, nhưng có thể đây là một lời "cảnh cáo và thức tỉnh" của "tạo hóa" muốn gọi đến loài người rằng: đừng tưởng quá thông minh, thời buổi của công nghệ 4.0, chinh phục được vũ trụ, chế tạo được nhiều vũ khí tối tân và truyền thông nhanh chóng... rồi xem tự nhiên chẳng ra gì, để quá quắc với đất mẹ và mặc sức tàn phá thiên nhiên! Một điều màu nhiệm mà nhiều người cho đây là phần "tâm linh" mắt thường không nhìn thấy được, cho nên có một số vị không tin, không lo sợ và không quan tâm, đó là một khi "tạo hóa siêu nhiên, vô hình" này nổi giận lên rồi, để có sự trừng phạt thì thật là kinh khủng, nếu có thiên tai "sóng thần hay động đất, hoặc bão lũ" xảy ra, thì tất cả mọi công trình bề thế của loài người tạo ra, có thể thành bình địa chỉ trong nháy mắt.

Nếu dịch bệnh như Covid-19 xảy ra, ai không tin, không sợ mà cứ sống tự do thỏa mái theo sở thích của mình, thì với phương tiện giao thông hiện đại này, sẽ lây nhiễm nhanh kinh khủng, chết cũng thật kinh hoàng, phải đổ như rác và chôn tập thể bằng hố hoặc đốt liên tục bằng nhiều lò mà cũng không kịp, tổn thất rất lớn về kinh tế, đảo lộn mọi sinh hoạt thường ngày, từ đây những người sống chủ trương "thực dụng" và "vô thần" hay "cuồng tín, mù quáng" mới thấy rõ được sự khốc liệt của "siêu nhiên", mà lâu nay "hít thở tự do" ta không quý trọng không khí, đến khi bị gấn thêm "máy trợ thở" phải trả tiền, ta mới thấy "thiên nhiên" thật tuyệt diệu và phần "tâm linh vô hình" (như Covid-19) tuy không thấy nhưng rất là quan trọng, nó khiến nhiều người chết, đến nay vẫn chưa tìm ra phương thuốc chạy chữa. Cho nên nếu chạy theo vật chất, lo hưởng thụ ngũ dục thì rất khổ và dễ bị Covid 19 tác hại "*...Ham muốn nhiều lụy khổ càng sâu, nhọc nhằn sinh tử bấy lâu, đều do tham dục dẫn đầu gây ra*".

Nhưng cái được đặc biệt ở đây là: qua Covid-19 con người biết dừng lại và ngồi lại bên nhau để quán chiếu và thiết lập lại "tình thân gia đình", hay "tình thương đồng loại", có thời gian xây dựng, sửa chữa lại những gì chưa thực hiện được, mà bấy lâu nay đã lơ là, vì bôn ba chạy theo cái bên ngoài, để lo cho cuộc sống. Nếu sáng suốt hơn nữa, thì ta và các nhà lãnh đạo hoàn vũ, nhân cơ hội này mà lập lại trật tự thế giới, hướng về phần phát triển "tinh thần đạo đức" nhiều hơn "tiện nghi vật chất" thì mới mong Thế Giới An Bình Bền Vững!

Bên cạnh đó qua dịch bệnh, cũng có được nhiều vị thấy rõ được sự "vô thường" mà phát

tâm tu tập và chia sẻ tình thương qua các máy ATM gạo, mì và các phần quà cứu trợ, trong nhiều hình thức để giúp đỡ lẫn nhau. Từ đây thấy được phần tiến bộ "tinh thần" về "tâm linh" mới quan thiết và cao đẹp nhất, để mà vươn tới, chứ không phải sự tiến bộ về "tiện nghi vật chất" hay "khoa học kỹ thuật" vì những thứ này, đều bị hủy hoại với thời gian và như thiên tai dịch bệnh này, có tiền cũng đành "bó tay", không mua được sức khỏe... Tất cả phải hướng vào bên trong, mà Ngài Tuệ Trung Thượng Sĩ đã dạy: "phản quan tự kỷ bốn phần sự, bất tùng tha đắc" để tìm hiểu "nội tâm" và làm sao cho có được an lạc và tràn đầy hạnh phúc, thì đó mới là sự tiến bộ đáng mừng, cần thiết và bền vững, nên phát triển.

Rốt lại, trước mắt chỉ có "an cư tại chỗ", "cách ly xã hội" ăn chay là có thể khống chế được Covid-19. Nhưng về lâu về dài, chúng ta cần tinh tấn tu học, thiền định rèn luyện đạo đức, siêng lạy Phật, sống đơn giản, giúp đỡ lẫn nhau để cùng nhau thăng tiến về phước đức cho bản thân và cộng đồng, là đã tích cực bảo tồn sự sống. Theo Phật giáo, sống nơi tịch tịnh, bảo hòa cùng thiên nhiên, và chỉ có tăng trưởng phước đức mới là kháng thể vi diệu nhất, ngăn ngừa được bệnh tật, nâng cao sức khỏe và tuổi thọ, sống an bình và hạnh phúc như người Bhutan, vì phước đức là "áo giáp" che chắn, chống đỡ mọi hoạn nạn, là "phương tiện" để giúp chúng ta đạt đến mục đích tối thượng. Phước đức mới theo ta mãi, còn lại bao nhiêu tài sản, ta cực khổ tạo dựng, đều bỏ lại cho đời. Bên cạnh đó phải triệt để chích ngừa Vaccine BCG ngừa lao, như Việt Nam đã làm, mới vô hiệu hóa được Covid-19. Nhưng cũng đừng quá tin vào tiến bộ "khoa học kỹ thuật" mà không có tiến bộ về "tâm linh, phước đức" để xa rời phần "tinh thần", thì khổ nạn sẽ luôn đe dọa và hủy diệt con người chúng ta mà thôi.

An cư (stay at home) và tạo phước đức, đây là lối sống đơn giản, những việc làm thường xuyên của Phật Giáo, từ mấy ngàn năm nay

Gần đến ngày toàn thế giới Mừng Phật Đản Liên Hiệp Quốc (Vesak), mừng ngày Đản Sinh của Giáo Chủ một Tôn Giáo Hòa Bình Nhất Thế Giới, đã để lại một giáo lý, ai hành trì đúng cũng đều đạt kết quả tốt, hiện nay toàn thế giới đang thực hiện theo, nên dấu hiệu dịch bệnh cũng lắng dịu dần, để tạo điều kiện thuận tiện cho Tăng Già bước vào Mùa An Cư 2020 được an ổn và Phật Tử cũng thuận duyên trong khâu "ủng hộ đạo tràng", tranh thủ thời gian màu nhiệm này, các Giáo Hội nên có kế hoạch tu tập chung,

HỒ LY QUỐC

*Hồ Ly Quốc nhiều phim giả tưởng
Mới nghe qua đã sướng tê người
Phi công bay núp giữa trời
Đội Mỹ bay đến bắn rơi tan tành
Ong vò vẽ trở thành chiến sĩ
Cùng xông pha chống Mỹ tới cùng
Thêm anh bộ đội tay không
Kéo trực thăng xuống cho đồng đội phơ^(*)
Đọc kịch bản vẫn chưa hấp dẫn
Được xem phim cảm phần hơn nhiều
Thị thành bom nổ đều đều
Đắp mô, giết sập bao nhiêu cầu đường
Đạn súng cối chơi trường Cai Lậy
Tết Mậu Thân trông thấy kinh hoàng
Xong phim đảng vội huỳnh hoang
Qua bao thành tích vinh quang đem về
Giờ lại dựng phim hề huyền thoại
Dịch Vũ Hán kinh hải loài người
Gây ra chết chóc khắp nơi
Khi đến nước Việt tiêu đời Cô vi
Tính đến nay từ khi đại dịch
Đảng khoe khoang chẳng chết ma nào
Chắc nhờ liềm búa cờ sao
Bằng không hó hé cho vào tù ngay
Khắp thế giới khen hay quá xá
Xem như là chuyện lạ toàn cầu
Nay thì người biết do đâu
CÔ VI, CỘNG VIỆT cùng nhau họ hàng.*

● **Trần Thế Thi**

(*) feu, tiếng Pháp= bắn

phù hợp với tình hình để tạo năng lượng Mừng Phật Đản và cầu nguyện cho dịch bệnh sớm dứt. Qua Covid-19 cũng nhắc nhở cho mọi người hãy nhớ: đời là "khổ, vô thường", có "cõi vô hình" và "luật nhân quả" luôn ở bên ta để lo tu thân, khẩu, ý, sống thân thiện với thiên nhiên và "tốt" với đời, bớt hưởng thụ ngũ dục, để khỏi bị Covid 19 hoành hành và từ đó mới chiêm cảm được những điều như ý và hưởng được sự An Lạc.

Chùa Pháp Hoa SA, 22/04/2020

● **TK Thích Viên Thành (Hạnh Trung)**

SUY NGHĨ CỦA MỘT PHẬT TỬ VỀ ĐẠI DỊCH COVID-19

Nishanedit Dahanayake
Thích Nguyên Tạng (dịch)



Đại dịch Covid-19 đang thực sự là một thách thức đối với sức khỏe, công việc, gia đình, thực phẩm và niềm vui của chúng ta. Dịch bệnh thế kỷ này cũng quấy nhiễu đến sự yên bình và thậm chí còn khiến cho chúng ta tự hỏi về sự sinh tồn của bản thân mình trong thời điểm này. Mỗi chúng ta đều tự đặt câu hỏi cho sự tồn tại của mình: Tại sao điều này lại xảy ra với mình? Làm sao mình có thể tiếp tục với cuộc sống bình thường đây? Ai đã tạo ra dịch bệnh này và tại sao?

Trong khi các nhà khoa học đang làm việc cật lực để tìm ra phương pháp giải cứu, thì ở đây Phật Giáo có thể cung cấp cho chúng ta niềm an ủi lúc mọi người quá căng thẳng. Câu trả lời của Đức Phật cho những câu hỏi trên là chỉ nên tập trung vào thực tại hiện tiền, không truy tìm quá khứ, không mơ tưởng tương lai, nên tìm hiểu và áp dụng thiền tập vào đời sống hằng ngày để giúp cho mình và người.

Trong Kinh Trung Bộ có kể câu chuyện về Tỳ Kheo Mālunkyaputta, một đệ tử đã làm phiền Đức Phật vào khoảng 2500 năm trước bên Ấn Độ cổ đại. Đệ tử Mālunkyaputta cầu khẩn Ngài phải trả lời một loạt các câu hỏi phức tạp.

Một ngày nọ, đệ tử này tìm đến Đức Phật và khăng khăng xin Ngài phải trả lời các vấn nạn như: Vũ trụ trường tồn, hay không trường tồn? Vũ trụ hữu hạn hay vô hạn? Linh hồn với thể xác là một, hay linh hồn khác thể xác khác? Đức Như

Lai có tồn tại hay không tồn tại sau khi nhập diệt v.v....?

Đức Phật không trả lời trực tiếp các câu hỏi, mà kể một câu chuyện về một người đàn ông bị trúng mũi tên độc, tìm đến gặp bác sĩ để chữa trị. Nạn nhân này quyết liệt không chịu để cho bác sĩ rút mũi tên ra, cho đến khi nào biết được ai đã bắn mình và lý do mình bị bắn. Đức Phật kết luận rằng người đàn ông kia sẽ chết trước khi các nghi vấn được giải đáp.

Đức Phật dạy rằng giáo lý của Ngài tránh trả lời những câu hỏi về triết học siêu hình, mà chỉ giải quyết các vấn đề cần thiết của thực tại đời sống con người, đó là các loại hình khổ đau của kiếp người: Sinh, già, bệnh, chết, sầu muộn, tang thương và tuyệt vọng mà chúng đang tấn công chúng ta ngay tại đây và bây giờ.

Điều này có ý nghĩa gì đối với chúng ta? Dù các câu hỏi kia cũng là điều tự nhiên, nhưng nếu quá quan tâm tìm kiếm lời giải đáp, chỉ mang lại đau khổ và mất thời giờ mà thôi. Khôn ngoan hơn chúng ta chỉ nên tập trung vào việc làm giảm bớt đau khổ của chính mình và của mọi người.

Cốt lõi giáo lý của Đạo Phật là thuần túy nhằm vào thực tại hiện tiền và đoạn trừ phiền não khổ đau, đưa hành giả tới Niết bàn giải thoát. Trạng thái này được định nghĩa một cách đơn giản là sự vắng mặt hoàn toàn của tham ái, hận thù và si mê.

Đạo Phật giúp chúng ta nhận ra rằng đại dịch Covid-19 khiến chúng ta có được trải nghiệm thực sự về giáo lý “ba dấu ấn” của đời sống là: Vô thường (aniccā); không thỏa mãn, đau khổ (dukkha); và vô ngã (anatta).

Đại dịch bất ngờ tấn công vào đời sống của chúng ta, gây ra sự chết chóc và khổ đau, nhắc nhở mọi người về sự vô thường mỏng manh, tử vong và những đau khổ liên quan không thể tránh khỏi, điều này giúp chúng ta quan tâm hơn đến đời sống tâm linh, cái mà lâu nay bị mọi người lãng quên trong đời sống đầy vật chất này.

Đạo Phật dạy chúng ta những điều đơn giản trong đời sống, hít thở trong chánh niệm, đem tâm ý về với thực tại, bây giờ và ở đây, điều này có thể giúp chúng ta an tâm, cũng là cách thực hành thiền tập với nội tâm sâu sắc. Những lời dạy giúp chúng ta chú tâm đến thiên nhiên và giảm bớt đau khổ cho chúng ta.

Quá trình áp dụng thiền tập bao gồm việc nới lỏng tâm tham, vốn bị chi phối bởi sự ham muốn bất tận trong ta. Thiền tập mời gọi hạnh phúc đến với ta qua những điều đơn giản và cơ bản nhất trong cuộc sống.

Thiền tập được dạy trong kinh điển là hướng tâm ta vào đề mục nào đó để tâm không bị rong ruổi đó đây, làm dịu cơ thể của chúng ta và giúp các giác quan của ta tìm thấy sự bình an và vui thích. Hy vọng rằng thiền tập mang lại hạnh phúc cho mọi người.

Thiền tập có thể mang lại cho mình sự bình yên, hạnh phúc, sức khỏe tốt và nhiều lợi ích khác.

Thực hành chánh niệm có thể giúp chúng ta hòa nhập với đời sống hàng ngày một cách kỷ luật và an toàn hơn, chúng ta có thể thấy thực sự vô cùng quý giá trong tình trạng khủng hoảng như hiện nay.

Thiền có thể giúp chúng ta không hỗn loạn (như việc mua sắm trong mùa dịch), chánh niệm về hành vi của chính mình, cẩn thận hơn trong việc tiếp xúc với người và vật xung quanh. Thiền chánh niệm giúp chúng ta có ý thức rửa tay thường xuyên và quan tâm đến mọi người xung quanh trong việc chận đứng sự lây nhiễm của virus trong mùa dịch.

Nhiều người tin rằng Thiền cũng có thể giúp cho thế giới. Đại dịch đã ảnh hưởng đến giàu và nghèo (mặc dù cũng có những lo ngại nó có thể làm tăng sự bất bình đẳng). Thiền tập giúp chúng ta ý thức rõ về sự vô thường, già, bệnh và chết là điều không thể tránh khỏi và không có bất kỳ đặc quyền nào có thể chống lại được. Thiền hướng dẫn chúng ta tạo nên một cuộc sống hạnh phúc. Đối với một số người, điều này có thể giúp họ đánh giá lại những gì họ cảm thấy mình không được may mắn.

Phật Giáo có khoảng 535 triệu tín đồ trên khắp thế giới, chiếm từ 8% đến 10% tổng dân số thế giới. Phật Giáo có thể được xem là một tôn giáo khác của thế giới và Đức Phật được xem đơn giản là một nhà tư tưởng và một giảng viên sâu sắc. Kết hợp với các giải pháp tâm lý và lợi ích sức khỏe mà thiền định có thể mang lại, chúng ta thấy rằng có thể áp dụng các khái niệm Phật giáo để mọi người suy ngẫm và tự giải cứu trong cuộc khủng hoảng hiện nay của chúng ta.

• Thích Nguyên Tạng

Lược dịch theo tài liệu: "Thinking like a Buddhist about coronavirus can calm the mind and help us focus". Sunday, 29 March 2020 19:08 Nishanathe Dahanayake, PhD Candidate, Ethics/Philosophy, University of New England

NGÀY MAI TRỜI LẠI SÁNG

• Tuệ Nga Diệu Minh



*Cơn Đại Họa ! Dịch CORONA Khủng Khiếp !!!
Đang tràn lan thảm họa khắp toàn cầu ...
Ai hỏi mình nhân loại sẽ về đâu ?
Ai Mong Ước Nguyện Cầu Đấng Thiêng Liêng
cao cả.*

*Cả Thế Giới ! Quan Tâm ! Lo Âu !
Những Nhà Khoa Học ! Những Bộ óc Trí Tuệ !
Đã Họp nhau : Đang nghiên cứu, miệt mài
Tìm,
Phương Thuốc Giải ...*

*Diệt Đại Dịch CORONA ! Cứu nạn toàn cầu ...
Niềm Hy Vọng ... Diệt Trừ Tai Họa !
Người người hết lo âu,
Trời Bão Tố ! Ngày Mai Trời Lại Sáng,*

*Nặng lên rồi ! Nhân Loại qua Đại Nạn !
Trong đêm Đen ! Xin Thành Kính Nguyện Cầu*

*...
Tình Nghĩa, Yêu Thương trải rộng khắp đất Á,
trời Âu ...
Niềm Hy Vọng ! Xin Chung Lời Kính Nguyện !*

Ta cùng nhau Ước Nguyện ... Đợi An Bình ...

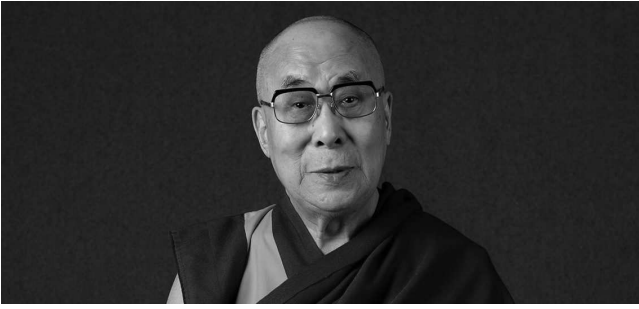
*Đêm tối qua rồi. Sớm Mai Lại Bình Minh !
Nghĩ như thế Bạn ơi, cho Lòng An Tĩnh ...
Cuộc Đời hay Số Mệnh !
Ngày Mai, Ngày Mai Trời Rạng ... Nắng Bình
Minh ...*

*Thế Giới Ngân vang ... Chuông Kính Tạ An
Bình...*

*Chúng Ta Đã Vượt Qua Rồi, Cơn Đại Nạn!
LỆ MỪNG VUI ! CHAN HÒA ... BIỂN NHÂN
GIAN ...*

Tuệ Nga
Oregon Miền Tây Bắc,
24.3.2020

ĐỨC ĐẠT LAI LẠT MA: “CẦU NGUYỆN THÔI CHƯA ĐỦ”



- **Đức Đạt Lai Lạt Ma nói tại sao chúng ta cần chiến đấu chống virus Corona với lòng từ bi.**

Đôi khi bạn bè nhờ tôi sử dụng “sức mạnh thần thông” để giúp giải quyết một số vấn đề trên thế giới, tôi luôn nói với họ rằng Đạt Lai Lạt Ma không có sức mạnh thần thông. Nếu có, tôi đã không phải bị đau chân hoặc đau họng. Tất cả chúng ta đều là con người như nhau và chúng ta đều trải qua cùng những nỗi sợ hãi giống nhau, với cùng niềm hy vọng và những điều không chắc chắn.

Từ quan điểm Phật giáo, mỗi chúng sinh đều biết đến đau khổ và những sự thật của lão, bệnh, tử. Nhưng là con người – chúng ta có khả năng sử dụng tâm thức của mình để chinh phục sự sân giận, sợ hãi và lòng tham. Trong những năm gần đây, tôi nhấn mạnh đến việc “tháo gỡ cảm xúc”: Cố gắng nhìn mọi thứ một cách thực tế và rõ ràng, mà không có sự nhầm lẫn mơ hồ của nỗi sợ hãi hay cơn thịnh nộ can dự. Nếu một vấn đề còn có giải pháp, thì chúng ta phải nỗ lực để thực hiện và giải quyết nó; nếu không còn giải pháp thì chúng ta không cần phải lãng phí thời gian để lo nghĩ về nó.

Các Phật tử chúng ta tin rằng, cả thế giới đều phụ thuộc lẫn nhau. Đó là lý do vì sao tôi thường nói về trách nhiệm phổ quát. Sự bùng phát của virus corona khủng khiếp này cho thấy rằng, những gì xảy ra đối với một người, có thể sẽ sớm ảnh hưởng đến những người khác. Nhưng nó cũng nhắc nhở chúng ta rằng, một nghĩa cử từ bi hoặc một hành động tích cực – cho dù làm việc trong các bệnh viện hay chỉ thực hành việc giữ khoảng cách với nhau – vẫn có khả năng giúp đỡ nhiều người.

Kể từ khi xuất hiện tin tức về virus corona ở Vũ Hán, tôi đã cầu nguyện cho các anh chị em của mình ở Trung Quốc và các nơi khác. Hiện chúng ta có thể thấy rằng, không ai có thể miễn

dịch được với loại virus này. Tất cả chúng ta đều lo lắng cho những người thân yêu và cho tương lai của cả nền kinh tế toàn cầu và của quê hương chúng ta. Nhưng chỉ cầu nguyện không thôi, vẫn chưa đủ.

Cuộc khủng hoảng này cho thấy rằng, tất cả chúng ta đều phải có trách nhiệm ở nơi mà chúng ta có thể. Chúng ta phải kết hợp với các bác sĩ và những y tá dũng cảm, những người đang thể hiện bằng khoa học thực nghiệm để bắt đầu giải quyết tình trạng này và bảo vệ tương lai của chúng ta khỏi những mối đe dọa như thế.

Trong cơn hoảng loạn này, điều quan trọng là chúng ta nghĩ đến những thách thức lâu dài – và có thể là thách thức trên toàn cầu. Những hình ảnh về thế giới của chúng ta được ghi lại từ không gian cho thấy, rõ ràng là không có ranh giới thật sự trên hành tinh xanh của chúng ta. Cho nên, tất cả chúng ta phải chăm sóc nó và hành động để ngăn chặn biến đổi khí hậu và những sự hủy hoại khác. Cơn đại dịch này như một lời cảnh báo rằng, chỉ có cách đoàn kết và hợp tác cùng nhau, phản ứng toàn cầu sẽ giúp chúng ta đương đầu với những thách thức chưa từng có mà chúng ta đang phải đối mặt.

Chúng ta phải nhớ rằng, không ai thoát khỏi khổ đau, và hãy mở rộng vòng tay của mình đối với những người khác, những người vô gia cư, không tài sản, không gia đình, để bảo vệ họ. Cuộc khủng hoảng này cho chúng ta thấy rằng, chúng ta không thể sống tách biệt với nhau – cho dù chúng ta đang sống cách xa nhau. Cho nên, tất cả chúng ta đều có trách nhiệm thực hành lòng từ bi và giúp đỡ nhau.

Là một Phật tử, tôi tin vào luật vô thường. Cuối cùng thì virus này cũng sẽ qua đi, như tôi đã từng thấy những cuộc chiến tranh và các mối đe dọa khủng khiếp khác đã đi qua trong đời tôi; và chúng ta sẽ có cơ hội để xây dựng lại cộng đồng trên toàn cầu như chúng ta đã từng thực hiện nhiều lần trước đây. Tôi thành tâm mong rằng mọi người có thể giữ an toàn và bình tĩnh. Vào thời điểm không chắc chắn này, điều quan trọng là chúng ta không nên để mất niềm tin và hy vọng vào những nỗ lực mang tính xây dựng mà nhiều người đang thực hiện.

Đức Dalai Lama là thủ lĩnh tinh thần của chính phủ lưu vong Tây Tạng, có trụ sở tại Dharamsala, Ấn Độ.

(Trúc Lam dịch, 14.4.2020)

LÝ TƯỞNG CỦA NGƯỜI BỒ TÁT

The Bodhisattva Ideal

- Ugyen Sangharakshita
- Hoang Phong chuyển ngữ

Lời giới thiệu của người chuyển ngữ

Trước khi phân tích và đi sâu vào chủ đề "Lý tưởng của người Bồ Tát", thiết nghĩ chúng ta cũng nên tìm hiểu xem Phật giáo là gì, có phải là một tôn giáo hay không? Chữ "tôn giáo" (religion) là một thuật ngữ của người Tây phương, xoay quanh ý niệm về một vị Trời Sáng Tạo ra thế giới và cả con người. Do đó con người phải chấp thủ quy luật do vị Sáng Tạo an bài, và điều đó cũng có nghĩa là nếu muốn được "cứu rỗi" thì phải chấp hành các phán lệnh của Vị ấy. *Dhamma* - tiếng Phạn là *Dharma* - hay Đạo Pháp do Đức Phật đưa ra hoàn toàn ngược hẳn với ý niệm đó. *Dhamma* là cách hướng vào bên trong con người của mình để tìm hiểu các nguyên nhân quá khứ và cả trong hiện tại đưa đến sự hiện hữu của chúng ta ngay trong lúc này, và chính sự hiện hữu đó cũng luôn ở trong tình trạng chuyển động và đổi thay, bằng cách liên kết và tương tác với vô số các điều kiện khác trong thiên nhiên và vũ trụ. Tu tập Phật giáo là tìm hiểu các nguyên nhân nào đã tạo ra sự hiện hữu trói buộc đó của mình để hóa giải chúng, giúp mình thoát ra khỏi sự chuyển động mang tính cách tương tác và lệ thuộc đó của chính mình.

Như vậy thì *Dhamma* của Đức Phật không phải là một "tôn giáo" theo cách hiểu của người Tây phương. Thế nhưng dưới một khía cạnh nào đó thì Phật giáo cũng rõ ràng là một tôn giáo, cũng có chùa chiền, lễ lạc, tượng ảnh, bông hoa, cờ xí. Ngoài các hình thức sinh hoạt phụ thuộc và phiên diện đó, người tu hành hoặc bất cứ ai bước theo con đường do Đức Phật vạch ra cũng cần phải có "đức tin" bên trong nội tâm mình, thế nhưng "đức tin" đó là một sự "tin tưởng", một sự "vững tin", căn cứ vào các chứng nghiệm về hiện thực, dựa vào các cảm nhận thực nghiệm, hợp lý, sắc bén và sâu xa của lý trí. Tất cả các thứ ấy, từ chùa chiền, lễ lạc đến "đức tin" là các phương tiện "thiện xảo" giúp chúng ta đến gần với *Dhamma* của Đức Phật, một "Giáo Lý" hình thành trong một khung cảnh yên lặng của một khu rừng hoang vắng,

Quyển sách *Lý tưởng của người Bồ Tát - The Bodhisattva Ideal* - của nhà sư Ugyen

Sangharakshita sẽ đưa chúng ta vào một thế giới có phần "nhộn nhịp" hơn so với khu rừng "yên lặng" đó. Thế nhưng cái thế giới đầy màu sắc đó cũng vô cùng sâu sắc và phong phú. Cái thế giới mở rộng đó đã khoác lên thêm cho *Dhamma* của Đức Phật một chiếc áo cà-sa mới là *Mahayana* (Đại thừa). Chiếc áo này thật rộng thế nhưng cũng rất đa dạng và phức tạp. Sự đa dạng và phức tạp đó đôi khi khiến chúng ta hoang mang, không biết là mình phải bước theo con đường nào. Đức Đạt-lai Lạt-ma thường cảnh giác chúng ta là nếu muốn bước theo con đường Đại Thừa một cách đúng đắn, thì trước hết phải thấu triệt Phật giáo Tiểu thừa, đại diện ngày nay là Phật giáo Theravada. Nhà sư Ugyen Sangharakshita qua quyển sách này sẽ góp phần giúp chúng ta tìm hiểu cốt lõi của Đại thừa là gì hầu giúp chúng ta bước theo con đường đó một cách nghiêm chỉnh và đúng đắn hơn.

Ugyen Sangharakshita (1925-2018) là một nhà sư người Anh, xuất gia năm 18 tuổi và tu tập theo Phật giáo Theravada, thế nhưng sau 20 năm lưu ngụ tại Ấn Độ và các nước khác như Tích Lan và Singapore, và từng được dịp học hỏi với nhiều nhà sư Tây Tạng nổi tiếng thì ông đã bước theo con đường Đại thừa. Nhiều người xem ông là một trong số các nhà sư uyên bác nhất của thế kỷ XX.

Quyển sách của ông nêu lên ba chủ đề lớn: trước hết là sự hình thành của "bồ-đề tâm" (bodhicitta) hay "Tinh thần giác ngộ" của người Bồ Tát, và đó cũng là điểm "then chốt" nhất của toàn thể Đại thừa; sau đó là phần bình giải về tập luận nổi tiếng của nhà sư người Ấn thế kỷ thứ VIII là Santideva (Tịch Thiên), tập luận mang tựa là *Bodhicaryavatara* ("*Con đường đưa đến Giác Ngộ*", kinh sách Hán ngữ gọi là "*Bồ-đề hành luận*"); và sau cùng trong phần thứ ba, nhà sư Sangharakshita sẽ giải thích thế nào là lý tưởng của người Bồ Tát và đồng hóa lý tưởng đó với điểm tiến hóa tột đỉnh của tri thức, trên phương diện cá nhân cũng như toàn thể nhân loại.

Quyển sách của ông được nhà xuất bản Windhorse ấn hành lần đầu năm 1999, sau đó đã được tái bản nhiều lần, ấn bản mới nhất là năm 2019 với hơn 700 trang. Độc giả cũng có thể xem bản dịch tiếng Pháp của quyển sách này trên trang mạng của Trung tâm Phật giáo Triratna Paris (Centre bouddhiste Triratna de Paris). Sách gồm tám chương, mỗi chương gồm nhiều phân đoạn. Mỗi phân đoạn nêu lên một chủ đề với đầy đủ ý nghĩa của nó, vì thế trong

bản chuyển ngữ tiếng Việt dưới đây xin đề nghị gọi các phân đoạn này là các "bài giảng", gồm tất cả 56 bài đánh số theo thứ tự để dễ tìm khi cần xem lại. Dưới đây là tám chương trong sách và số bài trong mỗi chương :

- I. Lý tưởng của người bồ-tát - Nguồn gốc và sự hình thành (9 bài)
- II. Sự bừng tỉnh của con tim giác-ngộ (6 bài)
- III. Lời nguyện của người bồ-tát (6 bài)
- IV. Lòng vị tha và chủ trương cá nhân trong cuộc sống tâm linh (8 bài)
- V. Nam tính và nữ tính trong cuộc sống tâm linh (7 bài)
- VI. Trước ngưỡng cửa của sự giác ngộ (7 bài)
- VII. Các cấp bậc của người bồ-tát (6 bài)
- VIII. Đức Phật và người Bồ Tát - vĩnh cửu và thời gian (7 bài)

Chương I

Lý tưởng của người Bồ Tát Nguồn gốc và sự hình thành

- Bài 1- Lý tưởng của người bồ-tát - nguồn gốc và sự hình thành.
- Bài 2- Hố sâu giữa con người và ngôn từ.
- Bài 3- Phật giáo là gì?
- Bài 4- Lòng tử bi của Đức Phật.
- Bài 5- Sự dũng cảm của Đức Phật.
- Bài 6- Sự bình lặng của Đức Phật.
- Bài 7- Đức Phật và Ananda.
- Bài 8- Sự giác ngộ của Đức Phật và sự giác ngộ của các đệ tử của Ngài.
- Bài 9- Tiểu thừa, Đại thừa và Kim cương thừa là gì?

Bài 1

Lý tưởng của người Bồ Tát – Nguồn gốc và sự hình thành

Một hôm, như thường lệ Đức Phật cùng với vài đệ tử đi sâu vào một khu rừng để tránh cái nóng bức lúc giữa trưa. Trong khi đang đi thì Đức Phật cúi xuống nhặt một nắm lá *simsapa* (tên khoa học là *Dalbergia sisso*, còn gọi là *Indian redwood*, ngày nay được trồng rất nhiều tại các vùng bắc Ấn và Bangladesh). Đức Phật thường không thuyết giảng câu kỳ mà chỉ nêu lên những gì thật đơn giản và trực tiếp, lần này cũng vậy Đức Phật hỏi các tỳ-kheo như sau:

- "Các tỳ-kheo nghĩ thế nào, nắm lá trong tay ta ít hơn hay nhiều hơn số lá trong cả khu rừng này?"

Các tỳ-kheo đáp lại:

- "Tất nhiên là số lá trong tay Thế Tôn thật ít so với lá trong cả khu rừng".

Đức Phật lại nói tiếp:

- "Cũng tương tự như vậy, sự thật mà ta đủ sức nêu lên quả thật ít ỏi so với tất cả những sự thật mà ta đã nhận thức được" (kinh *Simsapa Sutta*, *Samyutta Nikaya/Tương Ứng Bộ Kinh*, SN 56.31).

Điều quan trọng không phải là những sự thật mà Đức Phật cảm thấy không có cách nào nói lên [để chúng ta hiểu] mà là những sự thật mà Ngài nghĩ rằng không đáng để mang ra giảng dạy. Sau đó bài kinh tiếp tục cho biết là các sự thật đó không giúp gì cho các đệ tử của Ngài thoát khỏi khổ đau và đạt được giác ngộ.

Thật hết sức rõ ràng, kể từ thời đại của Đức Phật đến nay, con số kinh sách phát sinh từ Giáo Huấn của Ngài đã trở thành cả một khu rừng. Thế nhưng dù cho con số kinh sách đó có to lớn đến đâu đi nữa thì cũng chỉ biểu trưng một phần thật nhỏ sự hiểu biết của một vị Phật.

Điều này cũng đúng với chủ đề mà chúng ta đang tìm hiểu. Thật vậy lý tưởng của người bồ-tát là một chủ đề thật rộng lớn, và cũng là khía cạnh chủ yếu nhất suốt trên dòng tiến hóa của Phật giáo gọi là Mahayana (Đại Thừa). Dòng tiến hóa đó kéo dài khoảng 500 năm - từ năm 0 đến năm 500 thuộc kỷ nguyên của chúng ta - thế nhưng ngày nay vẫn còn được nhiều người tiếp tục tu tập dưới nhiều hình thức khác nhau: từ Phật giáo Tây Tạng đến Thiền học Zen. Tìm hiểu vấn đề này cũng chẳng khác gì đặt bàn tay của mình lên ngực của cả Phật giáo để cảm thấy một con tim đang đập (*Đại thừa là một cái gì đó thật sinh động*).

Trước việc tìm hiểu với tầm cỡ thật rộng lớn đó, chúng ta cũng chỉ có thể đề cập một cách khái quát về vài chủ đề chính yếu mà thôi. Chủ đích của chúng ta trong quyển sách này do đó cũng chỉ giới hạn trong một vài khía cạnh liên quan đến lý tưởng của người bồ-tát, với mục đích giúp chúng ta chọn cho mình một đường hướng tu tập có thể mang lại cho mình các kinh nghiệm cảm nhận tâm linh [sâu sắc], nhưng chỉ cần một số chi tiết tối thiểu về lịch sử và giáo lý (*chỉ cần một số hiểu biết khái quát về lịch sử hình thành của Phật giáo và cũng không cần phải vùi đầu vào kinh sách*).

Dù chỉ là một năm giáo huấn ít ỏi trong lòng bàn tay của Đức Phật thế mà ngày nay đã đưa đến sự hình thành của lý tưởng người bồ-tát với vô số lá, đến độ chúng ta không còn biết là phải chọn chiếc lá nào (*vô số tông phái và học phái đã được hình thành trên dòng tiến hoá của Phật giáo, tạo ra một con đường với hàng trăm hướng, khiến người tu tập không còn biết là phải bước theo hướng nào, tương tự như đang đứng trước một ngã tư đường với hàng trăm mũi tên chỉ hướng*).

Chữ "bồ-tát" có nghĩa là gì

Thiết nghĩ trước hết nên bắt đầu tìm hiểu xem chữ "bồ-tát" có nghĩa là gì. Tiền ngữ *bodhi* trong tiếng Phạn có nghĩa là sự hiểu biết, với ý nghĩa một sự hiểu biết tối thượng, một sự hiểu biết thuộc lãnh vực tâm linh, một sự hiểu biết hướng vào thực tại. Thế nhưng chữ *bodhi* cũng có nghĩa là sự "thức tỉnh" (awakening/éveil), với ý nghĩa một sự "thức tỉnh về sự thực tối hậu", nói một cách khác là một sự hiểu biết xuyên thẳng vào tâm điểm của sự hiện hữu [của con người và cả thế giới]. Do đó, thuật ngữ này thường được dịch là sự "giác ngộ", cách dịch này khá phù hợp với chúng ta khi mới bắt đầu bước vào con đường Phật giáo, và đó là cách gián tiếp nhắc chúng ta không nên tìm hiểu ngôn từ qua nền tư tưởng thuần lý của thế kỷ XVIII (*câu này là dành cho người Tây Phương, thế kỷ XVIII tại Âu châu là thế kỷ khởi đầu của nền triết học duy lý và cả khoa học*) mà phải tìm cách nắm bắt ý nghĩa sâu xa của ngôn từ trong lãnh vực tâm linh, kể cả trong lãnh vực siêu nhiên. Tóm lại *bodhi* là một sự hiểu biết tâm linh thượng thặng, đưa đến một sự giác ngộ vĩ đại, và sự giác ngộ đó cũng chính là mục đích tối hậu trong việc tu tập Phật giáo.

Chữ *sattva* (hậu ngữ của chữ *bodhisattva* / người bồ-tát) chỉ có nghĩa là "chúng sinh", và chúng sinh ở đây không chỉ đơn giản có nghĩa là "con người" mà là "tất cả mọi sinh vật", từ một con thú đến một con côn trùng nhỏ bé (*có nghĩa là tất cả mọi thể dạng của sự sống đều có thể đạt được giác ngộ. Tuy nhiên trong thế giới mà chúng ta đang sống thì con người là chúng sinh có nhiều khả năng hơn cả để đạt được sự giác ngộ đó*). Tóm lại, chữ *bodhisattva*, có nghĩa là một chúng sinh "giác ngộ", một chúng sinh "thức tỉnh", một chúng sinh dồn tất cả đời mình và sinh lực mình vào việc tu tập để đạt được giác ngộ.

Theo một số học giả thì nên dịch chữ *bodhisatta* trong tiếng Pali sang tiếng Phạn là *bodhisakta* hầu có thể chỉ định được một người nào đó đã đạt được điểm tuyệt đỉnh (*summum/đẹp nhất và cao nhất*) của Phật giáo, bởi vì hậu ngữ *sakta* có nghĩa là sự cố gắng hay nỗ lực (*đây là một điểm tế nhị trên phương diện thuật ngữ: chữ satta trong tiếng Pali và sattva trong tiếng Phạn chỉ có nghĩa là chúng sinh, chữ sakta trong tiếng Phạn có nghĩa là sự kiên trì hay bền chí, một sự cố gắng vượt bậc. Đề nghị này nói lên một ý niệm rất sâu sắc: người Bồ-tát không phải là một người đã đạt được giác ngộ mà là một người luôn ở thể dạng nỗ lực và kiên trì để đạt được thể dạng đó; thế nhưng trên lý thuyết sẽ không bao giờ đạt được thể dạng đó cả mà chỉ là một sự cố gắng triền miên, không bao giờ chấm dứt*). Thế nhưng chữ *bodhisattva* vẫn được mọi người tiếp tục sử dụng với hậu ngữ "*sattva*" có nghĩa là một chúng sinh với ý nghĩa thông thường của nó, như tôi đã giải thích trên đây. Chẳng hạn như trường hợp nêu lên chữ *sarvasattva* - có nghĩa là "tất cả chúng sinh" - thì chữ này không nói lên được các phẩm tính to lớn (*tức là sự cố gắng và nỗ lực*) trong chữ *sakta*. Thế nhưng từ nguyên thủy thuật ngữ *bodhisattva* dường như tự nó cũng đã hàm chứa sẵn ý nghĩa (*phẩm tính*) đó. Dầu sao cũng không có một chút nghi ngờ nào cả, lý tưởng đó (*sự kiên trì và cố gắng đó*) thật cao cả: người bồ-tát là một chúng sinh thật *tuyệt vời*. Người ta có thể bảo rằng người bồ-tát là một chúng sinh dành trọn đời mình để tu tập và mong cầu đạt được giác ngộ. Chính vì vậy mà người bồ-tát là một người Phật giáo lý tưởng. "Một người Phật giáo lý tưởng" là một người dành trọn đời mình để bước theo giáo huấn của Đức Phật, hầu đạt được cho mình các cảm nhận của sự giác ngộ, tương tự như Đức Phật đã thực hiện cho chính mình. [Trong khi đó] "Lý tưởng của người bồ-tát" vừa là lý tưởng biến cải của cá nhân mình vừa là lý tưởng giác ngộ của toàn thể nhân loại. Thật vậy, ý niệm về người bồ-tát đã được nâng lên rất cao: người bồ-tát được xem là một người dồn tất cả nỗ lực của đời mình hướng vào sự giác ngộ, thế nhưng sự nỗ lực đó không phải là vì mình mà là để giúp tất cả chúng sinh đều đạt được cái thể dạng đó của chính mình.

Quả cũng lạ, các kinh sách xuất hiện trước khi ý niệm về lý tưởng của người bồ-tát được hình thành (*có nghĩa là các Kinh điển Pali*), không mấy khi nói đến ý niệm về chủ đích đạt

được giác ngộ là vì sự tốt lành của tất cả chúng sinh, dù rằng đó là cốt lõi của cả một cuộc đời tu tập. Tuy nhiên người ta cũng tìm thấy trong Kinh điển Pali nhiều đoạn nói đến ý niệm này, chẳng hạn như trong trường hợp Đức Phật nêu lên bốn thể loại người:

1. những người không giúp ích gì cho mình, cũng chẳng giúp ích gì cho kẻ khác.

2. những người giúp ích kẻ khác, nhưng chẳng giúp ích gì được cho bản thân mình.

3. những người chỉ biết lo toan cho riêng mình, nhưng không quan tâm gì đến kẻ khác.

4. những người giúp ích được cả hai: chính mình và cả kẻ khác.

Những gì trên đây nêu lên thật rõ ràng lý tưởng của người bồ-tát (đó là thể loại người thứ tư: giúp ích cho mình và cả kẻ khác). Trong kinh Mahavagga (Con đường rộng lớn) trong Vinaya Pitaka (Tạng Luật) thuộc Kinh điển Pali, có nêu lên trường hợp Đức Phật thuyết giảng cho sáu mươi vị arahant (A-la-hán) đầu tiên - nghĩa từ chương của chữ arahant là những người thượng hạng đã đạt được giác ngộ bằng cách tu tập dựa giáo huấn của Đức Phật. Trong dịp này Đức Phật đã nói với họ như sau:

- "Này các tỳ kheo, hãy dẫn thân với tất cả lòng từ bi của mình, vì sự tốt lành của thật nhiều kẻ khác".

(Trong Tạng Luật có nêu lên sự kiện sau khi 60 tỳ kheo đầu tiên trong Tăng đoàn đạt được cấp bậc arahant/A-la-hán, thì Đức Phật triệu tập họ và nói với họ như sau: **"Này các tỳ-kheo, hãy bước vào thế giới để quảng bá Dhamma vì hạnh phúc và sự ích lợi của thật nhiều người"**. Và đó cũng chính là bốn phận và lý tưởng của người bồ-tát, thế nhưng đồng thời Đức Phật cũng đưa ra một điều luật thật rõ ràng là chỉ giảng cho những ai yêu cầu mình **ba lần**. Việc quảng bá Dhamma của Phật giáo không phải là một sự cải đạo/proselytism. Ngày nay chúng ta cũng nên tự nhắc nhở mình về giới luật này, thế nhưng khi nào có người "yêu cầu mình ba lần" thì mình phải hết lòng với họ. Tuy nhiên nếu muốn nói chuyện về Dhamma với họ một cách trung thực và nghiêm chỉnh thì chính mình cũng phải luôn "kiên trì" và "cố gắng" học hỏi, tạo cho mình một cung cách hành xử tương tự như một người bồ-tát).

Những gì trên đây (trong Kinh điển Pali) cho thấy thật rõ ràng việc tu tập không phải là vì mình mà là kẻ khác. Tuy vậy cũng có thể có một số điều không thấy nói đến trong Kinh điển Pali,

mà chỉ được đưa vào kinh sách sau này, chẳng hạn như trong một số kinh Đại thừa, lòng từ bi - tức là lý tưởng hướng vào kẻ khác - được nâng lên một cấp bậc thật cao (nếu nhìn lại bài kinh Metta Sutta - Samyutta Nikaya/Tương Ưng Bộ Kinh, SN 46.54 - nói về bốn thể dạng vô biên của tâm thức, thì lòng từ bi được xếp vào hàng thứ hai, cao hơn lòng nhân ái một cấp bậc). Thế nhưng khi nhìn vào Kinh điển Pali thì người ta cũng sẽ thấy không hiếm các quan điểm nêu lên lý tưởng nguyên thủy của Phật giáo không phải là một sự giải thoát chỉ vì cá nhân mình (Đức Phật chuyển bánh xe Dhamma không phải là vì Ngài hay bản thân Ngài).

Người ta có thể nghĩ rằng vào thời đại của Đức Phật con người cảm thấy không cần phải nhấn mạnh đến vấn đề trên đây (con người vào thời cổ đại dường như sống gần nhau và giúp đỡ nhau nhiều hơn, lòng từ bi là một cái gì đó thật tự nhiên. Trong các xã hội tân tiến ngày nay, sự trợ giúp là do luật pháp quy định và quản lý, chẳng hạn như luật bảo hiểm xã hội do nhà nước điều hành hoặc các hội ái hữu, con người dường như trở nên cá nhân và ích kỷ hơn). Nếu hình dung Đức Phật đang đứng trước mặt mình thì quả hết sức khó tạo ra cho mình một cuộc sống tâm linh khác hơn với chính Ngài. Thế nhưng thời buổi ngày nay, như chúng ta từng thấy, xu hướng cá nhân đã trở thành quá mạnh, và đây chính là lý do khiến chúng ta cần phải tạo ra cho mình một cung cách hành xử ngược lại. Nếu muốn hiểu được tại sao điều đó đã xảy ra như vậy, và tại sao phải cần nêu cao lý tưởng giác ngộ là "vì sự tốt đẹp của tất cả chúng sinh", thì phải nhìn vào nguồn gốc đưa đến sự hình thành của cả Phật giáo, bằng cách căn cứ vào một số khía cạnh căn bản của bản chất con người (hãy nêu lên một thí dụ nhỏ: vào thời đại của Đức Phật, các thôn làng nghèo nàn mỗi sáng cúng dường thức ăn cho các đoàn người tu hành khất thực, ngày nay chùa chiền phải tổ chức các bữa cơm "xã hội có ca nhạc giúp vui" để kiếm đôi chút lợi nhuận dùng vào việc Phật sự. Lý tưởng của người Bồ-tát là để khống chế sự thúc giục của các thứ bản năng sinh tồn, truyền giống và sợ chết - nhất là bản năng sinh tồn - đưa đến mọi sự tính toán, bon chen và ích kỷ, đã ăn sâu vào da thịt và tâm thức của mỗi cá thể).

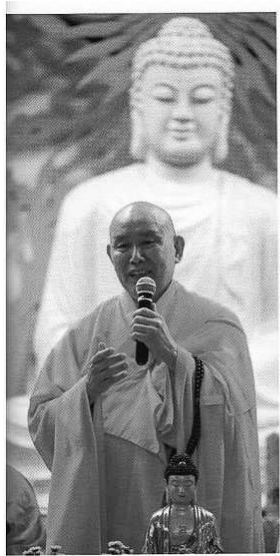
(còn tiếp)

Bures-Sur-Yvette, 23.03.2020

• Hoang Phong chuyển ngữ

HÒA THƯỢNG THÍCH NHƯ ĐIỂN VÀ PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI ĐỨC

Bài của Olaf Beuchling - đăng trên tạp chí „BUDDHISMUS Aktuell“ (Phật Giáo Ngày Nay) số 2/2020, phát hành tháng Tư, Năm, Sáu – từ trang 44 – 49



Deutschland, Inhabergeber der Deutschen Buddhistischen Ordensgemeinschaft und Vice-Präsident des World Buddhist Sangha Council. Nicht weniger als 70 Bücher hat er geschrieben und übersetzt – eine Arbeit, die er während der Sommerklausur zu erledigen pflegt, wenn sich die Mönche und Nuns der buddhistischen Klöster einmal im Jahr zurückziehen und dem spirituellen Leben mehr Zeit einräumen. Zudem hat er weit über einhundert Stipendiatinnen und Stipendiaten ein Studium er-

Die Klosterpagode Vien Giác in Hannover fängt 1978 als kleine Andachtsstätte an und expandiert im Laufe der Jahre zu einem der größten Klöster in buddhistischer Tradition in Europa.

möglichst, spricht sechs Sprachen – Vietnamesisch, Deutsch, Chinesisch, Englisch, Japanisch und Französisch – und wirkt als buddhistischer Lehrer nicht nur in seiner Heimat Deutschland, sondern auch in anderen europäischen Ländern wie Dänemark, Norwegen oder Frankreich und außerhalb Europas in den Vereinigten Staaten, Australien oder Indien. Dennoch tröst er bescheiden aus, spricht mit feiner, fast schüchternen Stimme und schaut sich nicht in einfaches Alltagskleid. Auch die Treiben auf dem Klostergelände zu schlendern und mit Besucherinnen und Besuchern zu plätschern.

Ein einfaches Bauernkind

Thích Như Điển wird am 28. Juni 1949 unter dem weltlichen Namen Le Cong als jüngstes von acht Kindern geboren. Er wächst in einem Dorf in der mitteleuropäischen Provinz Quang Nam auf. Seine Eltern sind einfache Bauern und fromme Buddhisten.

Den vietnamesischen Buddhismus gibt es nicht. In Vietnam existiert eine Vielzahl verschiedener buddhistischer Überlieferungen, die zumeist dem Mahayana zugerechnet werden. Dazu eine kleinere Anzahl von Theravada-Klöstern, vor allem an der Grenze zu Kambodscha, sowie sowie eine Schulrichtung, die explizit Mahayana- und Theravada-Lehren kombiniert (Dzog, Phật Khất Sĩ).

[Lời tòa soạn: Hòa Thượng Thích Như Điển đã làm lễ khánh thọ lần thứ 70 trong năm qua. Thầy đã mang truyền thống dòng Thiền Lâm Tế Việt Nam sang nước Đức và là người truyền thừa có ảnh hưởng sâu rộng của Phật Giáo tại đây. Đồng thời, Thầy đã đóng góp triệt để cho sự hội nhập của người Việt trong nước Đức – và do đó cũng là một đoạn đường quan trọng cho tính đa dạng của Phật Giáo trong đất nước này. Trong bài tiểu luận này, ông Olaf Beuchling đã vinh danh cuộc sống và những Phật sự của vị Pháp Sư đồng thời giới thiệu tổng quan dòng Thiền Lâm Tế Việt Nam.]

Người ta đứng chen chúc trong khuôn viên an bình của ngôi Chùa Viên Giác tại Hannover: Có hàng ngàn người khách hiện diện trong những ngày hè của tháng sáu năm 2019. Họ đến hỷ chúc 70 năm khánh thọ của Hòa Thượng Phương Trượng Chùa Viên Giác – Thầy Thích Như Điển, vị Tỳ Kheo người Đức gốc Việt.

Những nam nữ khách thập phương đa phần đang thưởng thức các món ăn chay đặc sản dưới bóng mát của chiếc lều lễ hội trắng tinh hoặc đang vân tập trong chánh điện để tham dự những khóa lễ Phật – họ là những người Việt

Nam. Trong số những người này, có nhiều người xuất thân từ những gia đình đã rời quê hương trong thập niên 1970 để tìm một cuộc sống an bình và tự do trong một quốc gia ở phương Tây. Hầu hết Chư Tăng Ni trong số người tham dự đáp y theo truyền thống Lâm Tế Việt Nam. Có vài Sư Cô theo truyền thống Tây Tạng hoặc những vị Sư Nam Tông. Trong số này có nhiều vị rất nổi tiếng như Sư Seelawansa đến từ Wien – Áo Quốc; Sư Seevavi đến từ Canada hoặc Sư Olande Ananda đến từ Tích Lan.

Thầy Thích Như Điển với 55 năm Tăng-lạp và là người truyền thừa dòng Thiền Lâm Tế Việt Nam đến Đức; động viên và sáng lập viên Hội Tăng Già Đức Quốc đồng thời là Phó Chủ tịch Hội Đồng Tăng Già Thế Giới. Thầy đã biên soạn và dịch thuật hơn 70 quyển sách – công trình này được Thầy thực hiện trong những mùa an cư của Tăng chúng Chùa Viên Giác tịnh tu hàng năm để có nhiều thì giờ cho việc tu tập và thúc liễm thân tâm.

Ngoài ra, Thầy còn cấp hàng trăm học bổng cho Tăng Ni sinh khắp nơi. Thầy nói và hiểu được sáu (6) ngôn ngữ, gồm có tiếng Việt, Đức, Hoa, Anh, Nhật và Pháp ngữ. Thầy là giảng sư Phật Học không chỉ ở trong quê hương Đức Quốc của mình, mà còn trong nhiều quốc gia Âu Châu như Đan Mạch, Na Uy hoặc Pháp và ngoài châu Âu như Hoa Kỳ, Úc hoặc Ấn Độ. Mặt khác, Thầy tỏ ra rất giản dị, nhẹ nhàng với giọng nói trầm hùng trong bộ y áo bình dị đi vòng trong khuôn viên Chùa để thăm hỏi những nam nữ Phật Tử và khách thăm viếng.

Chùa Viên Giác tại Hannover khởi đầu từ năm 1978 là một Niệm Phật Đường nhỏ và theo dòng thời gian đã phát triển thành một trong nhiều ngôi Chùa lớn nhất Âu Châu.

Cậu bé con nhà nông chất phác.

Thầy Thích Như Điển sanh ngày 28.06.1949, tục danh là Lê Cường và là cậu con trai út trong gia đình. Thầy sống và lớn lên trong một ngôi làng ở miền Trung nước Việt thuộc tỉnh Quảng Nam. Cha Mẹ của Thầy là những người Phật Tử làm nông chất phác.

Phật Giáo Việt Nam không riêng lẻ. Sự truyền thừa Phật Giáo ở Việt Nam rất đa dạng, người ta thường nói đến Đại Thừa, có một số ít ngôi chùa Nam Tông chủ yếu tọa lạc gần biên giới Cam Bốt, cũng như có trường phái kết hợp giáo lý Bắc và Nam Truyền, đó là Đạo Phật Khất Sĩ.

Cảnh quan tôn giáo của đất nước này có tầm mức hòa hợp cao, nếu không phải bắt nguồn từ những truyền thống đã sẵn có – nghĩa là các truyền thống và giáo lý được hòa lẫn pha trộn với nhau.

Đa phần những nam nữ Phật Tử trong và ngoài nước Việt Nam tu tập theo dòng Thiền Lâm Tế và một số ít theo nhiều trường phái truyền thừa khác nhau. Thật ra, những người đứng bên ngoài chưa biết rằng, Lâm Tế là sự truyền thừa vào Việt Nam từ dòng Lâm Tế (Linji) Trung Quốc và được biết đến ở Nhật Bản là Rinzai-Zen. Tuy nhiên, trong lúc trường phái Rinzai-Zen Nhật Bản được truyền vào Nhật Bản từ dòng Linji Trung Quốc từ năm 1191 thì dòng Thiền Lâm Tế Việt Nam ngày nay đã được truyền vào Việt Nam từ thế kỷ thứ 17. Do đó, dòng Lâm Tế chứa nhiều yếu tố của truyền thống Chan tại Trung Quốc từ thế kỷ thứ 12, hầu hết là tư tưởng Tịnh Độ Tông, nhưng cũng có sự tu tập theo Mật Tông và tín ngưỡng dân gian.

Nhận ra sự căng thẳng giữa đại đa số người Phật Tử và thành phần lãnh đạo Cơ-Đốc tại Nam Việt thời đó nên cậu thanh niên trẻ Lê Cường đã quyết định xuất gia. Như vậy, Thầy đã nối gót người anh là Thầy Thích Bảo Lạc đã là tăng sĩ Phật Giáo nhiều năm trước đó và hiện nay là vị lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Úc và Tân Tây Lan.

Ngày 15 tháng tư năm 1964, chàng trai Lê Cường được Cha Mẹ cho phép xuất gia. Trong Chùa Viên Giác (tại Hội An) (nghĩa là sự Giác Ngộ Viên Mãn), sau này là tên ngôi Chùa do Thầy sáng lập tại Đức, Thầy đã bắt đầu cuộc đời làm điệu. Vì Thầy Bổn Sư bị bệnh, Thầy được Sư Phụ gửi đến Chùa Phước Lâm cũng tọa lạc ở thành phố hải cảng an hòa tại Hội An để tu học. Mặc dù, Thầy là một học sinh tiểu học kém và song song với cuộc sống già lam, chú điệu ở Hội An này cũng phải theo học trường Trung Học Phật Giáo tại đây và sau này là một trong những học sinh Tú Tài ưu tú nhất tại Saigon. Việc học hành của Thầy càng phát triển tốt theo thời gian làm Thầy Thích Như Điển nhớ đến cuộc sống và việc chuyên tu hàng ngày ở ngôi già lam với Kinh kệ, thiền định, nơi vắng bóng những cám dỗ của thế gian và điều này đã giúp cho cậu thanh niên chuyên chú tập trung vào việc tu tâm nhiều hơn.

Người ta nói đến Đại Thừa (Mahajana), Nguyên Thủy (Therevada) hay Kim Cang Thừa (Vajrayana), Thầy giải thích rằng „nhưng đôi với tôi Phật Giáo chỉ có một thừa đó là PHẬT THỪA (Buddhayana).

Sau học trình Tú Tài, vị Tăng trẻ đã nhận được một học bổng đi Nhật. Kể từ năm 1972, trước tiên Thầy học tiếng Nhật tại Tokyo, sau đó học Sư Phạm và Phật Học. Trong thời gian này, Thầy sống chung với những vị Tăng Sĩ khác trong một Tự Viện và nghiên cứu sâu về văn hóa Nhật Bản. Bất kể sự thử thách của tiếng Nhật, Thầy đã kết thúc học trình Sư Phạm năm 1977 và là sinh viên tốt nghiệp ưu tú thứ nhì. Sau này Thầy phát biểu rằng: Tokyo thật sự không phải là quê hương của tôi, nhưng thời gian cư ngụ và sinh hoạt ở đây đã mang đến cho tôi nhiều kinh nghiệm thật quý giá.

Thời gian đây lo sợ dưới lá cờ đỏ.

Tình hình trong quê hương của Thầy đã có nhiều đổi thay. Thật ra cuộc chiến đã chấm dứt, tuy nhiên sau khi Hoa Kỳ rút quân thì những toán quân Bắc Việt đã tấn công vào tháng tư năm 1975 và vài ngày sau đó họ đã chiếm trọn miền Nam Việt Nam. Người Mỹ đã di tản hàng chục ngàn người miền Nam trước đây làm việc cho chính quyền cũ. Giai đoạn lo sợ ngút ngàn đã bắt đầu cho nhiều người phải sống dưới lá cờ đỏ của những người thống trị bằng sự đàn áp chính trị và Tôn Giáo và một nền kinh tế đói nghèo. Nhiều gia đình thuộc giới trung lưu đã bị tước quyền sở hữu; nhiều thành phần trí thức và Tăng Sĩ bị đưa đi cải tạo hoặc bị cưỡng bách lao động ở những nơi gọi là vùng kinh tế mới. Bởi tình hình như vậy, nên trước tiên Thầy Thích Như Điển tự quyết định là chưa quay lại quê hương. Thay vào đó, Thầy nhận lời mời của một người bạn lúc thiếu thời đang sống tại thành phố Kiel thuộc Bắc Đức. Trong thời gian cư trú tại đây, Thầy được nhiều người Việt lưu vong thuyết phục rằng, nên ở lại Đức và xây dựng một cộng đồng Phật Giáo cho người Việt tại đây. Vị Tăng Sĩ hồi tưởng lại: „Tôi hy vọng qua chuyến đi này tôi có thể vượt qua cơn sốc trong nội tâm về sự mất quê hương“. Vì thế cho nên, Thầy bắt đầu nỗ lực học tiếng Đức, đó là ngôn ngữ thứ sáu (6) của Thầy.

Năm 1978, Thầy ghi danh Đại Học Hannover. Đơn xin tỵ nạn của Thầy cũng đã được chấp thuận. Kể từ giây phút này, lịch sử Phật Giáo Việt Nam tại Đức đã được đặt nền móng.

Ngôi Chùa Viên Giác tại Hannover khởi đầu năm 1978 là một Niệm Phật Đường và theo dòng thời gian đã phát triển trở thành một trong những Tự Viện lớn nhất theo truyền thống Phật Giáo tại Âu Châu. Ngày nay, ngôi Chùa này được xem là trung tâm năng lượng của Phật Giáo Việt Nam tại Đức và cũng là nơi đã tổ chức nhiều hội

ngệ Phật Giáo quốc tế. Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 đã thăm viếng nơi này hai lần. Hiện nay cũng có nhiều ngôi Chùa và Niệm Phật Đường ở Hamburg, Berlin, München, Aachen, Freiburg, Nürnberg, Mönchengladbach và Ravensburg. Chùa Viên Đức được xây dựng tại Ravensburg là nơi Thầy Thích Như Điển sinh sống, sau khi Thầy rút lui khỏi mọi nhiệm sở của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Đức. Ở các tiểu bang phía Đông cũng có những sinh hoạt của Phật Giáo Việt Nam như tại Schmiedeberg bang Sachsen với Thầy Thích Hạnh Tấn - một trong những đệ tử xuất gia của Thầy Thích Như Điển và đã từng là Trú Trì Chùa Viên Giác Hannover – đã xây dựng Tu Viện Vô Lượng Thọ (Amitayus) tại đó.

Cúng dường và truyền thống.

Ở phương Tây, vị Tăng Sĩ nổi tiếng nhất đại diện cho Phật Giáo Việt Nam là Thầy Thích Nhất Hạnh, Pháp Sư và nhà viết sách, đã xây dựng Tăng Đoàn Tiếp Hiện (Intersein) và nhiều trung tâm ở phía Nam nước Pháp và ở Waldbröl được quốc tế công nhận. Thầy Thích Nhất Hạnh đời thứ 42 dòng Lâm Tế (Liễu Quán). Đối với người Việt tại Đức và các quốc gia lân bang thì Thầy Thích Như Điển có một vị trí không nhỏ, vì Thầy thuộc đời thứ 41 dòng Lâm tế (Chúc Thánh). Sự khác biệt đối với „Tăng Đoàn Tiếp Hiện“ (Order of Interbeing) của Thầy Nhất Hạnh là dòng Lâm Tế truyền thống của Thầy Thích Như Điển duy trì truyền thống hơn và chủ trương Phật Giáo Tịnh Độ. Do đó phần lớn những hành giả trước sau vẫn có xuất xứ từ Việt Nam. Người ta ít biết đến Phật Tử Đức, còn Tăng Già Đức thì hoàn toàn không. Tuy nhiên, nam nữ Phật Tử Việt Nam tại Đức luôn giữ mối liên hệ tốt đối với các nhóm Phật Giáo khác tại địa phương và thường xuyên tham dự những sinh hoạt vượt khỏi phạm vi nhóm như các Đại Lễ Phật Đản tại địa phương.

Có nhiều điểm khác biệt giữa Phật Giáo Việt Nam tại Đức và những cộng đồng Phật Giáo khác trên nhiều khía cạnh như:

Cúng dường (DANA).

Cộng đồng Phật Giáo Việt Nam tồn tại từ sự Cúng Dường. Sự ủng hộ thường là tài chánh và tự nguyện làm công quả, nghĩa là cộng tác phi lợi nhuận. Nhiều gia đình Việt Nam có tiền của và sẵn sàng cúng dường hậu hỷ như lúc còn ở quê nhà. Ngoài ra, còn có một mạng quốc tế của người Việt hải ngoại. Bằng cách này, việc ủng hộ cũng có thể từ các công ty công nghiệp giàu có khác như ở Hoa Kỳ hoặc Úc Châu. Vì thế cho

nên, từng bước xây dựng ngôi Chùa tại Hannover từ một Niệm Phật Đường bình dị cho đến một tòa nhà đầy ấn tượng ngày hôm nay chỉ có thể bằng khả năng hội nhập của những gia đình Việt Nam. Ngay từ ban đầu, họ đặt nặng vấn đề đào tạo như một chiến lược đáng kể cho việc hội nhập và họ đã thành công.

Nhiều người Việt tỵ nạn trước đây đã tìm ra cho họ một con đường để có những vị trí chuyên nghiệp và được trả lương xứng đáng. Sự độc lập tài chánh làm cho cuộc sống gia đình cũng như cộng đồng nở hoa – bằng sự cúng dường và nỗ lực đóng góp. Vì thế cho nên, các nhóm nhỏ Phật Giáo Đức với bản chất hội đoàn của họ không thể sánh bằng.

Truyền thống.

Một đặc điểm khác của Phật Giáo hải ngoại dưới sự hướng dẫn tinh thần của Thầy Thích Như Điển là việc bảo tồn và duy trì truyền thống. Tiếng Việt là ngôn ngữ chính trong các buổi lễ và pháp thoại. Điều này không hề mang ý nghĩa rằng, cộng đồng này không nói được tiếng Đức. Nhiều thành viên thậm chí nói lưu loát nhiều ngôn ngữ và đã từng học ở Đức và nước ngoài. Trình độ học vấn cao là điều quan trọng đối với Thầy. Tuy nhiên, người ta nên hiểu đây là sự bảo tồn truyền thống và ưu tiên cho việc truyền đạt trung thực trước sự pha trộn của dòng thời gian.

Cộng đồng Việt có nhiều thành viên mới hầu hết là những mầm non, con cái của các gia đình và qua sự nhập cư thêm.

Mầm non.

Một khía cạnh khác biệt nữa có thể nhận biết từ sự phát triển dân cư. Cộng đồng Việt có thêm nhiều thành viên mới trước tiên là những mầm non, con cái của các gia đình và qua sự nhập cư thêm, nhưng không phải qua sự đổi đạo. Ở nhiều nhóm Phật Giáo khác của Đức có tình trạng giậm chân số lượng thành viên và tuổi trung bình của họ cao cũng vì thiếu mầm non, con cái. Những nam nữ Phật Tử Đức đến với Chánh Pháp thường là những người trẻ trưởng thành và giáo lý Phật Đà thích hợp cho thành phần trí thức. Họ xuất thân từ nền văn hóa phương Tây đặc thù cá nhân nên Phật Giáo cần lý giải phù hợp với bối cảnh này. Trong những gia đình Việt Nam theo đạo Phật thì ngược lại, Phật Giáo đã thấm nhập vào nội tâm của trẻ từ lúc còn bé ví dụ phản ảnh qua ca dao, tục ngữ và chuyện kể; cũng như sự hành trì hàng ngày của gia đình qua nhiều thế hệ.

Tăng già.

Và cuối cùng, vị trí của Tăng Già được sự kính trọng rất cao từ những nam nữ Phật Tử. Trong khi tín đồ Phật Giáo phương Tây từ các cộng đồng cũng như việc truyền đạt giáo lý để giải thì có thể thấy được trong Phật Giáo Việt Nam ngay trong những điều kiện di dân vẫn có việc sẵn sàng gia nhập hàng ngũ Tăng Già và những vị này được xã hội kính trọng – sự tồn tại của Tăng Già được xem là đảm bảo cho sự trường tồn của Chánh Pháp.

Tuy nhiên, dù có sự công nhận mọi đặc thù của nhiều nhóm Phật Giáo khác nhau và sự truyền thừa, nhưng Hòa Thượng Thích Như Điển cũng luôn nhấn mạnh đến tính liên kết. “Người ta nói đến Đại Thừa, Nguyên Thủy hoặc Kim Cang Thừa” nhưng Thầy giải thích rằng “Tuy nhiên, đối với tôi Phật Giáo chỉ có một Thừa, đó là PHẬT Thừa”

Bén rễ ở phương Tây.

Trong cuộc đời của mình, Thầy Thích Như Điển đã nhận nhiều sự vinh danh. Mười năm sau khi thành lập Niệm Phật Đường Viên Giác tại Hannover, Thầy được Hội Đồng Tăng Già Hải Ngoại tại Marseille ở phía Nam Pháp Quốc tấn phong làm Thượng Tọa. Năm 2008, tại Chùa Viên Giác Hannover, Thầy được tấn phong làm Hòa Thượng. Hai phẩm vị này là sự vinh danh liên tục không ngừng nghỉ của Thầy trong Giáo Hội, những nỗ lực đóng góp của Thầy cho việc hoằng pháp cũng như kiến thức Phật Học về lý thuyết lẫn việc hành trì. Ngoài ra, Thầy còn được nhiều công nhận quốc tế như việc vinh danh của Thủ Tướng Tích Lan và Tăng Đoàn Ramanna Nikaya Tích Lan đồng thời vinh danh của ba (3) Tăng Già Chính Thống tại Tích Lan năm 2011; được tiến cử làm Đệ Nhị Chủ Tịch Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Âu Châu năm 2015; được tiến cử làm Phó Chủ Tịch Hội Đồng Tăng Già Thế Giới (WBSC) tại Penang, Malaysia năm 2018.

Dòng Lâm Tế ngày nay được nhiều cộng đồng Phật Giáo và có số lượng thành viên nhiều nhất tại Đức tu học và hành trì. Nhờ những nỗ lực của Thầy Thích Như Điển mà Phật Giáo Việt Nam đã có thể bén rễ ở trời Tây và đồng thời Phật Giáo đã có thể là quê hương xã hội và tâm linh cho nhiều gia đình Việt Nam.

• THỊ CHƠN Ngô Ngọc Diệp

(Thành viên Ban Chấp Hành Hội Phật Giáo Đức (Deutsche Buddhistische Union 2004-2012)
chuyến ngử ngày thứ tư 25.03.2020.

THƠ ĐƯỜNG HT. Thích Như Điển dịch



Nguyên tác

送北使李仲賓，蕭方崖：

坎坎靈池煖餞筵，
春風無計馬羸鞭。
不知兩點輶星福，
幾夜光芒照越天。

Tống Bắc Sứ Lý Trọng Tân Tiêu Phương Nhai

Khám khám linh trì noãn tiễn diên,
Xuân phong vô kế trụ quy tiên.
Bất tri lưỡng điểm thiêu tinh phúc,
Kỷ dạ quang mang chiếu Việt thiên.
(Trần Nhân Tông)

Tiến Sứ Bắc Lý Trọng Tân Tiêu Phương Nhai

Linh Trì thăm thăm tình thâm
Rượu nồng đưa tiễn tri âm thuở nào
Người nay về đến phương nao
Gió xuân ngăn cách có rào được chăng
Phúc kia đã rõ ràng rằng
Sứ đi một nước cho bằng hai nơi
Sáng soi cõi nước phương trời
Nam phương lạc lối mây ngời tiễn đưa.

Thích Như Điển
dịch theo lối thơ lục bát



MỘT NIỆM TRÒN ĐẦY

• Trần Thị Lệ Hương

Gần đây dịch bệnh Covid-19 từ Vũ Hán Trung Quốc đã không ngừng lan xa, và hiện giờ có khoảng trên 70 quốc gia đã có người bị nhiễm bệnh. Phải chăng đây là thiên tai hay do con người vì tham vọng và lòng thù hận mà gây ra biến cố này? Càng nghĩ đến lòng tôi không khỏi xót xa vì đạo đức của con người ngày càng vắng bóng. Bằng đủ mọi phương cách đều là để tiện nhất để chiếm đoạt cho bằng được cái mà họ muốn có mà không màng đến sự đau khổ của người khác. Phải chăng họ tự chà đạp lên trên nhân phẩm của chính họ? Thế mà họ lại cho là làm như vậy là hay là tốt. Than ôi! Nhân tình thế thái bây giờ là như vậy hay sao, con người hầu như đã đánh mất đi nhân tính của chính mình.

Là con của Phật, chúng ta thọ giới, theo học các giáo pháp mà đức Phật đã giảng dạy, chỉ bày, mục đích là để trở thành người Phật tử chân chính biết gìn giữ thân-miệng-ý, biết tránh những việc ác, biết làm các việc lành và giữ gìn tâm ý cho thanh tịnh, trong sạch.

Sau khi Đức Phật thành đạo, ngài nghĩ đến năm anh em Kiều Trần Như. Thế là ngài đi đến vườn Lộc Uyển tìm lại năm người bạn đạo ngày xưa và giảng về Tứ Thánh Đế. Và Tam Bảo - Phật, Pháp Tăng, được hình thành từ đó. Phật là Đức Phật, Pháp là bài pháp Tứ thánh Đế đầu tiên và Tăng là năm anh em Kiều Trần Như.

Tứ Thánh Đế gồm: khổ, tập, diệt và đạo.

Khổ, nguyên nhân của khổ, sự chấm dứt khổ và con đường đưa đến sự chấm dứt khổ. Cái khổ mà Phật nói đến là lòng tham dục, lòng sân hận, tánh si mê của chúng sinh. Rồi Sinh, Già, Bệnh và Chết cũng khổ. Vì vậy muốn chấm dứt khổ đau thì cần đi vào con đường đưa đến sự chấm dứt khổ đau đó chính là Bát Chánh Đạo.

Bát chánh đạo gồm: Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định. Chánh là đúng đắn, chân chính, ngay thẳng

Chánh kiến là có cái nhìn đúng đắn, không sai sự thật. Không vì cái nhìn của bản thân mình (thân kiến), không có cái nhìn phiến diện (biên kiến), không chấp chặt vào cái nhìn của cá nhân mình (kiến thủ), không chấp chặt vào những giới điều, lễ nghi, hình thức, cúng bái ví dụ như tụng

kinh thì phải đánh chuông gõ mõ, đọc tụng lớn tiếng mới gọi là tụng kinh (giới cấm thủ kiến), không nên có cái nhìn sai lầm, cách nhìn hoàn toàn trái ngược với tự tánh, còn gọi là si, cách nhìn các sự vật và hiện tượng một cách sai lệch, xa rời bản chất thực, tác ý và hướng tâm về một việc nào đó một cách sai lệch, rồi từ đó sinh ra các pháp bất thiện (tà kiến) luôn đi ngược lại với chánh kiến.

Chánh tư duy là có sự suy nghĩ chín chắn, sự suy nghĩ trong phạm vi đạo đức của con người.

Chánh ngữ là lời nói chân chính, lời nói không xuyên tạc, không nói lời thù dật, không nói lưỡi đôi chiều, tới người này nói người kia, tới người kia nói người này.

Chánh nghiệp là hành vi chân chính. Đức Phật dạy: này các Tỳ kheo, chánh nghiệp chính là từ bỏ sát sinh, không trộm cắp tài vật của kẻ khác, không tà hạnh hoặc ăn nằm với những người không phải là vợ hay chồng của mình.

Chánh mạng; mạng là sự sống, là đời sống chân chánh, có đời sống chân chính bằng nghề nghiệp lương thiện, chính đáng không bóc lột, xâm hại đến lợi ích của người khác, không làm việc gì trái với đạo đức của con người.

Chánh tinh tấn chính là tứ chánh cần: việc ác chưa làm thì đừng cho phát khởi, việc ác đã làm thì đừng làm nữa, việc thiện chưa làm thì khởi ra để làm, việc thiện đã làm thì tiếp tục làm.

Chánh niệm là nhớ nghĩ chân chính, niệm là nhớ nghĩ. Trong đầu nghĩ đến cái gì thì mình chính là cái đó.

Chánh định là để tâm tư yên tịnh trong sự chân chính, nói cho đúng là hướng tâm tới không- vô tướng-vô tác-vô cầu. Vì vậy Phật dạy: Chỉ cần thân thư giãn, tâm buông xả mọi ý đồ để trở thành cái tôi tự cao của chính mình, trả tâm về với bản chất thanh tịnh vắng lặng tự nhiên của nó. Để tâm tự nó yên, không dụng công, nỗ lực, chỉ buông xả thì tâm tự lắng dịu, như vậy là định.

Bát Chánh Đạo là kim chỉ nam để con người sống một cuộc sống có ý nghĩa hơn, sống không hổ thẹn với người và chính bản thân mình, là tấm gương soi lại chính tự thân mình.

Thời Phật còn tại thế có một vị đệ tử tên là Urtiga, người đã quy y và thọ trì năm giới, sau đó ông xin Phật thọ giới tỳ kheo để được tu hành như những vị tỳ kheo khác. Sau khi thọ xong 250 giới, ông thấy nhiều quá không tài nào nhớ hết, bèn xin Phật hoàn tục. Phật hỏi: Này Urtiga ông xin hoàn tục có phải vì không muốn sống đời sống xuất gia hay vì lý do khác? Ông Urtiga đáp: Bạch Thế Tôn con không phải vì chán sống đời

xuất gia, mà vì giới luật nhiều quá con không thể nào nhớ hết được. Phật bảo: Này Urtiga ta nay gom lại chỉ còn một giới thôi thì ông có muốn ở lại tu hành không? Urtiga đáp: Bạch Thế tôn, vậy thì con xin ở lại tiếp tục tu hành. Phật bảo: Này Urtiga ông hãy canh chừng thật cẩn mật những ý tưởng hiện ra trong tâm thức của ông, nếu là một ý tưởng xấu ác mà khi nói ra hay làm ra hại mình và hại người thì không nên làm, nếu là ý tưởng thiện có lợi cho mình và người thì hãy làm. Nghe xong Urtiga hoan hỷ thọ lãnh và không một phút giây ngừng nghỉ để kiểm soát tâm ý mình.

Tâm là gì? Tâm là sự tích tập, luôn nhớ, nghĩ, tích lũy và huân tập, nên còn gọi là niệm. Phật ví tâm như một ngọn đèn cây luôn lay động bởi ý tưởng và cảm xúc. Chính những ý tưởng và cảm xúc tiếp nối nhau như những con sóng nhấp nhô và kéo con người mãi sống trong cái tự ngã. Vì ngã chấp nên con người luôn bị đóng khung trong cái nhìn và sự suy nghĩ của chính mình. Có một triết gianguười Hy Lạp nói rằng: "Con mắt của bạn bao giờ cũng bị giới hạn bởi cái bạn đang là". Vì chấp chặt vào cái tôi, cái của tôi và cái tự ngã của tôi nên cuộc sống của con người ngày càng lún sâu để rồi đưa con người đến những hành động thiếu suy nghĩ và bị cuốn hút, trôi lăn theo dòng đời vô tận. Ý mơ tưởng bao la vũ trụ, bởi lực dục lòng tham không đủ, lấp che dẫn trí tuệ từ lâu. Những ý tưởng và cảm xúc nếu không được nuôi dưỡng bởi Chánh niệm thì việc xấu, ác gì cũng có thể làm ra.

Khi bắt đầu một thời kinh quý Thầy thường niệm: "Đấng Pháp Vương vô thượng, Ba cõi chẳng ai bằng, Thầy dạy khắp trời người, Cha lành chung bốn loài, Quy y tròn một niệm, Dứt sạch nghiệp ba kỳ, Xưng dương cùng tán thán, Ưc kiếp không cùng tận".

Quy y tròn một niệm, dứt sạch nghiệp ba kỳ: quy là trở về, y là nương tựa. Quy Y Tam Bảo là trở về nương tựa nơi Phật, Pháp, Tăng với tất cả tấm lòng thành kính. Bên cạnh Tam Bảo còn có năm giới, năm giới này chính là ngọn đuốc soi đường cho chúng ta để chúng ta không phải bước đi trong tăm tối, không phải vấp ngã bởi chướng ngại hoặc hãm hồ. Giữ tròn một niệm quy y thì sẽ dứt sạch được nghiệp chướng của quá khứ, hiện tại và vị lai. Giữ cho tròn đầy trước sau như một, niệm niệm tương tục không gián đoạn. Đi, đứng, nằm, ngồi đều trú vào một niệm thọ trì này thì làm gì còn có thời gian để nhớ nghĩ đến những cái tà vạy. Nếu chúng ta đánh mất Chánh niệm tức là tự đánh mất chính bản thân mình, và tự làm cho mình trở nên tồi tệ

hơn. Phật là giác, là tỉnh thức, khi đã giác thì không mê, khi tỉnh thức thì không ngủ, ai trong chúng ta dám cho rằng mình không ngủ vùi trong tiền tài, danh vọng và sắc dục, nhưng nếu biết nhìn lại mình, nhìn lại những tạo tác của chính bản thân mình để rồi buông bỏ, xả ly và trở về với tự tánh trong sáng của chính mình, trở về giữ lấy một niệm quy y tròn đầy thì phải chăng đây là một trú xứ tốt đẹp nhất ngay trong chính cuộc đời này. Cuộc sống này vô thường quá, một hơi thở vào mà không thả ra được thì đã không còn có mặt trên cõi đời này rồi. Thế vì cố chi mà phải giành giật cho được những cái không thuộc về mình, phải chăng chúng ta chỉ sống bởi cái "được-mất, hơn-thua, vui-buồn, danh vọng-không danh vọng".

Một đời tranh đấu, giành giật, hơn thua để rồi cuối cùng cũng chỉ ra đi với chiếc quan tài chôn vào lòng đất. Cái xác thân này rồi cũng tan rã và cũng sẽ trở về với cát bụi mà thôi, duy chỉ còn mang theo cái nghiệp lành hay dữ mà mình đã tạo tác trong đời này. Cái chết có thể đến với chúng ta bất cứ lúc nào.

Ta còn để lại gì không?

Kìa non đá lở, nọ sông cát bồi

Lang thang từ độ luân hồi

Vô minh nẻo trước, xa xôi dặm về

(thơ Vũ Hoàng Chương)

Cả cuộc đời sống trong vô minh, rồi lang thang, rong ruổi khắp các nẻo đường, không biết đâu là chốn đường về, về với cái tánh biết trong sáng của chính mình. Phải chăng trở về nương tựa nơi Chánh pháp của Như Lai là sự trở về chân chính nhất, vì pháp của Như Lai được ví như nước, nước có thể rửa sạch những cấu uế, cho dù nước ở ao, hồ, sông hay biển. Cũng vậy Pháp của Phật có công năng gội rửa những phiền não, khổ đau của chúng sinh.

Chúng ta không mong cầu có được sự giác ngộ như Phật và chư vị Bồ Tát, chúng ta chỉ cầu mong tìm được sự yên bình cho nội tâm, có được cuộc sống sinh thuận tử an, không hổ thẹn với lòng mình.

Dừng bước nhé bên đời đầy nghiệt ngã,

Lặng tâm tư giữ tròn niệm trong ta

Chướng chừa nhẹ đổ bên thềm vắng

Thức tỉnh hồn tôi chốn lạc loài

Ngưỡng mong chư Phật, chư Bồ Tát từ bi gia hộ cho thế giới qua được cơn khủng hoảng vì bệnh tật do dịch virus Corona này gây ra. Nam mô Thanh Lương Địa Bồ Tát ma ha tát.

• **Trần Thị Lệ Hương**

GIỮ VẸN LỜI THỀ - CUỘC TÌNH NĂM TRĂM KIẾP -



• Hoa Lan (Thiện Giới)

Thuở ấy nơi thành Ca Tỳ La Vệ của xứ Ấn Độ nhiều tín ngưỡng, nhiều giai cấp và nhiều bất công, đây là nơi lý tưởng cho họ sinh ra và gặp nhau để nối mỗi lương duyên kết thành vợ chồng trong kiếp cuối cùng.

Chàng là Thái tử phước báu đầy người với 32 tướng tốt, sức khỏe phi thường. Nàng là công chúa nước nhỏ láng giềng, dung mạo đoan trang và diễm kiều, lúc nào cũng là đối tượng thu hút cho các vương tôn công tử con nhà quyền quý đến tuổi kén vợ. Nhưng duyên trời đã định sẵn cho họ thành vợ chồng, nên cho dù anh chàng Đề Bà Đạt Đa có ba đầu sáu tay đến đâu, có mưu mô giành giật tới đâu cũng không chiếm được trái tim nàng công chúa khả ái này.

Tuy nhiên để cho công bằng và theo đúng luật lệ của hoàng gia, các chàng phải thi đấu trong tất cả các bộ môn từ cung cho tới kiếm, ai chiến thắng sẽ được làm phò mã.

Nàng công chúa lá ngọc cành vàng không cần phải hồi hộp đến suýt chết ngất. Hoàng tử của lòng nàng nhất định sẽ chiến thắng tất cả các bộ môn thi đấu một cách vẻ vang và nhận vòng hoa chiến thắng từ tay nàng choàng lên cổ. Cuộc tình đã bắt đầu bay vào quỹ đạo!

Sau tiệc cưới linh đình họ sống những chuỗi ngày thật hạnh phúc trong "Cung Vu", chỉ lấy đàn hát tiệc tùng làm thú vui tiêu khiển, đúng như lời cổ vãn của các quan đại thần trong triều "Tâu Bệ Hạ! Chỉ có lưới tình là vây được Thái tử".

"Ngàn vạn sợi giây đồng không buộc nổi những ý tưởng phiêu lưu mà một sợi tóc của mỹ nhân cũng đủ giữ lại như bỡn", đúng như lời vãn của tác giả Võ Đình Cường trong Ánh đạo vàng.

Nhưng vua cha đã lâm, cả quần thần cũng lâm theo. Làm sao có thể cản được ý chí của một

người đã từng a tăng kỳ kiếp quyết tâm đi tìm đạo giải thoát để cứu vớt chúng sinh ra khỏi kiếp trầm luân, xa rời biển khổ. Bây giờ lại đòi lấy sợi tóc của mỹ nhân, cũng chính cái người đã cùng thề nguyện với chàng, có Phật Nhiên Đăng làm chứng, sẽ giúp đỡ người trên con đường tìm ánh đạo vàng đã năm trăm kiếp. Giờ đây kiếp cuối cùng, chỉ còn là câu hỏi của thời gian. Bao giờ?

Dĩ nhiên nàng Da Du Đà La không dễ dàng gì để người yêu dấu của mình ra đi một cách tự nhiên. Nàng đau khổ lắm! Mỗi cử chỉ, hành động gì hơi khác thường của chồng, nàng đều cảm nhận được, cái ngày ấy sắp đến rồi đây! Mất chàng là mất tất cả!

Trong những giấc chiêm bao, nàng thường thấy ác mộng, chẳng phải là điềm lành chỉ toàn cuộc chia ly đến toát mồ hôi hột. Nàng vẫn là người mà! Vẫn đầy đủ các giác quan với hỷ, nộ, ái, ố, thất tình lục dục. Làm sao nàng có thể chịu cảnh người chồng yêu quý của mình sẽ rũ áo ra đi vào một giờ hoàng đạo nào đó?

Chẳng thà không biết thì thôi, nàng sẽ sống một cách vô tư và hạnh phúc bên chồng cho đến giây phút định mệnh ấy! Nhưng đấng này, tâm đã vướng nặng, nàng sống trong trạng thái căng thẳng đến cùng cực.

Nhiều đêm tỉnh giấc, nàng thổn thức khóc với chồng kể lại những giấc mơ chia lìa, liên tục xuất hiện trong giấc ngủ mộng mị của mình.

Thái tử phải dỗ dành khuyên nhủ, mong nàng hãy chịu hy sinh hạnh phúc cá nhân, để chàng ra đi tìm đường cứu khổ cho tất cả chúng sinh, trong đó có cả chàng và nàng. Chàng đi rồi chàng sẽ về, chứ có đi luôn đâu mà nàng lo sợ.

Lời khuyên chí tình, chí nghĩa ấy chỉ làm công chúa khô tan dòng lệ lúc bấy giờ, chứ không xóa bỏ hết nỗi đau canh cánh bên lòng của nàng.

Thái tử vẫn luôn luôn thì thầm bên tai nàng:

- Ta biết nàng đang bị cái ái biệt ly làm đau khổ, nhưng hãy tin ta! Hãy để ta đi tìm chân lý chữa được bệnh khổ cho nàng.

Công chúa trộm nghĩ, chính chuyện chàng đòi ra đi nên mới làm em khổ. Thôi, chàng cứ việc đi cứu chúng sinh đi, em chẳng cần chàng cứu nữa đâu?

Cuộc sống vợ chồng của họ bên ngoài thật là hạnh phúc, ai thấy cũng ngưỡng mộ trăm trờ, nhưng có biết đâu bên trong lại đầy những trở trở, thao thức ngút ngàn. Cái người bị dẫn vật nhiều nhất vẫn là Thái tử kính yêu của chúng ta, mỗi lần chứng kiến một cảnh tượng khổ đau trong bốn chữ: *sinh, lão, bệnh, tử* của muôn loài.

Chàng lại quyết tâm cho lý tưởng đã nung nấu từ lâu. Nhất là thấy cảnh người vợ trẻ vật vã u sầu chỉ vì ý tưởng người thân của mình sắp rũ áo ra đi. Mới nghĩ thôi nhé! Nếu đi thật rồi không biết sẽ sống ra sao?

Từ đó chàng nhất quyết phải đi tìm ánh đạo vàng, càng sớm càng tốt không thể chần chờ. Nhưng là người con hiếu hạnh, chàng phải làm tròn trách nhiệm và bổn phận với gia đình cùng tổ quốc, để lại đứa con trai để nối dõi tông đường, giữ gìn ngôi báu.

Đêm hôm ấy là một đêm trăng tròn, ánh trăng đã lên cao trên đỉnh núi. Thái tử nghĩ rằng đây là giờ đã điểm! Chàng bước nhẹ vào phòng, nhìn vợ con đang say giấc điệp trên giường, một cái nhìn già biệt trước khi dẫn thân vào cuộc hành trình đầy sương gió. Lòng chàng đau như cắt khi nghĩ đến người vợ trẻ với con thơ, rồi đây sẽ ra sao khi vắng bóng mình?

Chàng gục đầu trên giường một hồi lâu để trấn áp cơn xúc động, rồi đứng bật dậy thật nhanh để cương quyết ra đi. Chàng đã làm như thế đến ba lần, ba lần chào tạm biệt, trong khi công chúa vẫn ôm con ngủ an lành, không hề biết đến cơn sóng lòng như bão táp của Thái tử đang xảy đến gần bên.

Rồi cuối cùng chàng cũng ra đi với con ngựa Kiền Trắc và anh chàng đánh xe Xa Nặc, bỏ lại sau lưng cung vàng điện ngọc cùng vợ quý con khôn.

Thái tử phóng như bay trên lưng con ngựa Kiền Trắc, phía sau là Xa Nặc, đi trong đêm tối, vượt qua biết bao là cánh rừng, đồng bằng, để cuối cùng dừng chân trước một dòng sông, rồi thốt câu "*Con đường mòn đến đây là dứt nẻo*".

Văng vẳng đâu đây tiếng hát của các em sinh hoạt trong Gia Đình Phật Tử tại một ngôi Chùa nào đó bài Dòng A-Nô-Ma:

"Dòng A-Nô-Ma, sóng nhấp nhô bờ lau xanh.

Nhìn làn nước biếc, Thích Ca ngài lòng vững bền.

Thôi con hãy về, để ta vui ánh vàng.

Ta đã quyết tìm đạo sáng cứu chúng sanh.

A-Nô-Ma vẫn còn nhớ ghi gương sáng người.

Chúng ta giờ đây nguyện theo Đức từ bi".

...

Thôi thế cũng xong nguyện ước của Thái tử, nhưng còn nửa phần đời của chàng ở lại ra sao? Một nửa mảnh không phải là ít, mà nửa mảnh này đã theo chân chàng đến năm trăm kiếp. Rất may trong luật đi đầu thai, ai cũng phải uống bát cháo lú để quên tất cả mới có thể lập lại cuộc đời

trong kiếp lai sinh. Do đó công chúa cũng không là ngoại lệ, nàng chỉ biết khi gặp Thái tử lần đầu đã đem dạ mến yêu. Nhất định phải lấy cho bằng được làm chồng, nếu không sẽ ở vậy suốt đời. Người đời cho rằng đó là duyên nợ ba sinh, kết nhau đến ba kiếp.

Nhưng trường hợp này quá đặc biệt, phải đợi đến khi Thái tử đi tu chứng đến quả vị Túc Mệnh Minh, trí tuệ phi phàm, mới thấu rõ được tất cả các kiếp của mình trong quá khứ, mới kể cho nàng rõ. Nhưng thôi, đây là chuyện của tương lai. Giờ đây chúng ta hãy nghe tiếng than của người vợ trẻ trên tay ẵm con thơ mới vài ngày tuổi như thế nào?

Đã từ lâu công chúa đã có linh cảm, sẽ đến một ngày người chồng của nàng sẽ rũ áo ra đi, sẽ hy sinh tất cả để đi tìm ánh đạo vàng cứu độ chúng sinh. Đến lúc hạ sanh được hoàng nam, nàng những tưởng tin vui và bổn phận sẽ khiến chàng chần chờ thêm một thời gian nữa, sẽ cùng nàng lo cho con đến khi cứng cáp. Nhưng sự thể hôm nay khiến nàng nằm yên như chết lạng cả toàn thân!

Nàng phải giả vờ ngủ say cho chàng đủ can đảm dứt áo ra đi. Nàng đã khóc nhưng nước mắt phải nuốt ngược vào trong kẻo chàng thấy rồi mềm lòng, rồi nhụt chí. Chẳng phải vũ khí đáng ngại của người phụ nữ là nước mắt hay sao?

Lúc chàng gục đầu trên giường đau đớn, nàng muốn ngồi nhồm dậy chạy vội đến ôm chàng khóc lóc cho vơi hết nỗi đoạn trường. Nhưng lý trí của nàng đã kiềm hãm lại, không, trăm lần không, vạn lần không, nàng không thể can bước chân chàng. Phải gát bỏ tình riêng cho lợi ích tình chung, bao nhiêu sinh linh đang lâm than chờ đợi bước chân chàng.

Cứ thế cả hai tâm hồn đang giao động, nhưng bên ngoài vẫn yên lặng như tờ. Chỉ nghe tiếng thở đều đặn của cậu bé La Hầu La, đang nằm ngủ yên trong vòng tay mẹ.

Lúc Thái tử thật sự ra đi, công chúa mới dám cho hai dòng lệ nóng lăn dài trên đôi má trắng hồng.

Cuộc đời vẫn không ngừng trôi. Công chúa phải tự mình vực dậy sau cái đêm hôm ấy! Nàng phải trả lời vua cha và mẫu hậu như thế nào về tội ngủ say đến độ, chồng đi mà không biết tìm cách cản lại. Nhất là vua Tịnh Phạn, nổi tiếng nóng nảy, ngài mà lên cơn thịnh nộ thì sợ khiếp lên được!

Nhưng giờ đây công chúa đã mang áo giáp trí tuệ mượn của Phật Nhiên Đăng, người đã thọ ký

cho họ thành vợ chồng đến năm trăm kiếp. Nàng đã giữ vẹn lời thề, giúp đỡ chàng trong kiếp cuối cùng để thực hiện nguyện ước tối thượng thừa ấy!

Ngoài tiền tuyến chàng xông pha sương gió chống bọn Ma Vương, thẳng trận giặc lòng. Nơi hậu cung nàng dạy dỗ con thơ và hiếu thuận với gia đình chồng. Ngoài ra nàng còn gửi người đi truy tìm dấu vết của chàng, biết chàng ăn mặc đơn giản sống đời khổ hạnh, nàng cũng từ chối mọi lối sống cao sang, chỉ đắp y vải thô và ăn ngày một bữa cho đồng cảm với chàng.

Thiên hạ bảo họ có thần giao cách cảm với nhau. Không những thế họ còn đọc được tư tưởng của nhau, những ưu tư trong cuộc sống...

Cho đến một ngày chàng giác ngộ thành một đấng chánh đẳng chánh giác với mười danh hiệu rạng ngời. Lúc ấy Ngài mới trở về độ cho nàng.

Ngày Đức Thế Tôn trở về thành Ca Tỳ La Vệ để thăm vua cha và độ cho mẹ con nàng, không có xe hoa, võng lọng linh đình. Chỉ có một đoàn khất sĩ cầm bình bát đi đứng khoan thai và ung dung tiến vào cổng thành. Người đi trước đầu cạo tóc, quần y bằng vải thô, tay cầm bình bát đi đến từng nhà để khất thực. Nhưng khuôn mặt tỏa ra một ánh sáng thật kỳ diệu vừa từ bi vừa trí tuệ đến rạng ngời.

Công chúa Da Du Đà La nghe tin đã ra cổng phía Nam đợi sẵn, vừa thấy Ngài, nàng kêu lên ba tiếng: "*Ôi! Thái tử*". Rồi phủ phục khóc dưới chân Ngài.

Một vị đệ tử liền lên tiếng nhắc nhở, không nên để phụ nữ chạm đến thân thể thanh tịnh của một vị Phật.

Người liền kể câu chuyện tiền kiếp, một kiếp xa xưa đã mấy ngàn năm, ta là một gã lái buôn sống với vợ ở đối diện một hòn đảo có nhiều ngọc quý. Nhà nghèo túng ta phải đi làm xa, vợ ta khóc lóc ngăn cản vì sợ ta gặp hiểm nguy. Nhưng không thể thấy vợ nghèo túng, ta đành dứt tình vượt biển ra khơi. Sau thời gian làm việc khó khăn, ta mò được một viên ngọc quý, nên quyết định trở về. Đến nhà thấy cảnh dân gian đói kém, vợ nằm bất tỉnh vì sắp chết đói. Ta đem ngọc đi đổi một nắm gạo, vợ ta thoát chết nhờ nắm gạo ấy, nàng ứa lệ:

Ôi quả thật, tình chàng đối với em vô bờ bến!

Khi tình thương đã vượt ra ngoài sự ràng buộc của dục vọng, không có gì làm vẫn được.

Nhưng theo tài liệu khác, cuộc gặp gỡ giữa công chúa và Đức Thế Tôn xảy ra hoàn toàn trái ngược với các diễn biến trên. Nàng không chạy ra Cửa Nam đón rồi ôm chân Ngài khóc như các nữ thường tình khác, mà cố thủ trong cung, tự nhủ lòng: "*Nếu ta còn chút đức hạnh thì Ngài sẽ tự tìm đến ta*". Nàng chỉ đứng trên lầu theo dõi bước đi của các vị Sa Môn và chỉ cho cậu bé La Hầu La biết:

- Người đi đầu tiên kia là cha của con. Hãy xuống xin cha chia cho gia tài!

Và cậu bé làm thật, được cha cho đi theo tăng đoàn.

Công chúa rất muốn được xuất gia tu theo đạo giải thoát, không chỉ dừng ở vai trò người cư sĩ. Và lại nàng đâu còn người thân bên cạnh để ràng buộc, nàng quá được tự do! Nhưng thân phận người phụ nữ xứ Ấn Độ, ai cho phép nàng đi tu?

Mãi đến khi Di Mẫu Kiều Đàm Di dẫn theo phái đoàn các phi tần cung nữ gồm năm trăm người, trong đó có nàng. Đi bộ với chân đất mấy ngày trời tới tịnh xá Trúc Lâm xin Đức Phật cho xuất gia, nhưng vẫn bị từ chối. Cảm thương tấm lòng cầu đạo của phái đoàn, ngài thị giả A Nan đã dùng tài ăn nói ba lần thuyết phục được Đức Thế Tôn thân nhận người nữ vào hàng Ni Chúng, nhưng phải lãnh thọ Bát kính pháp.

Đoạn kết của câu chuyện tình năm trăm kiếp rất ư là có hậu, con trai của họ trong kiếp cuối cùng là La Hầu La trở thành một trong số mười vị Đại đệ tử của Đức Phật, chứng quả vị A La Hán trong thời hiện tiền và sẽ thành Phật trong các đời về sau.

Hai hình ảnh cùng sự kiện gây ấn tượng nhiều nhất rút ra từ suốt năm trăm kiếp ấy là:

. Trong kiếp thứ nhất, lúc chàng trai Thiện Huệ nhận được năm cành sen của cô gái định mệnh trao tặng. Chàng đã tung lên trời để cúng dường Cổ Phật Phổ Quang, năm cành sen ấy lơ lửng trên không trung biến thành năm tòa sen uy nghi sáng ngời. Hình ảnh ấy ngấm cho thấy, chàng Thiện Huệ cứ việc tu hành tinh tấn, bên cạnh chàng lúc nào cũng có đóa sen hương sắc an ủi, nâng đỡ và hy sinh cho chàng chóng thành nguyện ước.

. Trong kiếp cuối cùng, hình ảnh đẹp nhất vẫn là cảnh Đức Phật thọ ký cho Ni Sư Da Du Đà La thành Phật trong Cõi Thiện Quốc với hiệu là Cụ Túc Thiên Vạn Quang Tướng Như Lai như trong Kinh Pháp Hoa ở Phẩm Trì.

(Tháng 4 – 2020)

LỄ PHẬT ĐẢN MÙA DỊCH CORONA

• **Trần Thị Nhật Hưng**

Từ đầu năm 2020 dịch Corona bùng phát khắp thế giới, một loại dịch nguy hiểm chết người, dễ lây lan, không thuốc chữa. Đã có vô số người chết và nhiễm bệnh. Con số kể ra thật chóng mặt, đau lòng. Chỉ riêng Thụy Sĩ thôi, nước nhỏ, dân số 10 triệu người, mà hằng ngày cả ngàn ca nhiễm, hằng trăm người chết. Chao ôi, cứ đà này là hết dân số!

Để ngăn ngừa, cả thế giới đều ra lệnh cách ly, không được tụ tập, không được thăm viếng, nhà ai nấy ở, không được ra ngoài, ngoại trừ có lý do chính đáng như chợ búa, thăm Bác sĩ v.v...

Do vậy mọi sinh hoạt đều đóng cửa kể cả sinh hoạt Tôn giáo.

Lễ Phật Đản rơi trong tình trạng đó, thay vì những thư mời tham dự như mọi năm của các chùa gửi đến Phật tử qua bưu điện cũng như qua email thì năm nay là những thông báo đình chỉ tổ chức.

Là con Phật, trước Đản Sanh của Đấng Từ Phụ, không ai không khỏi đau lòng, nhìn thời gian âm thầm lặng lẽ trôi, Phật Đản năm nay không tưng bừng nhộn nhịp, bao người không đến chùa chào đón Ngài, lòng bà Nhân cảm thấy áy náy bứt rứt, bà liền bàn với ông Nhân:

- Anh à, Phật Đản năm nay các chùa không tổ chức thì mình tổ chức tại nhà nhé?

Ông Nhân hỏi:

- Tổ chức như thế nào?

- Em dự định từ đầu tháng 4 âm lịch đến rằm là ngày Đản Sanh của Phật, nhà mình ăn chay 2 tuần. Trước là để tưởng nhớ Đấng Từ Phụ, cũng là cách coi như «*quả sinh nhật*» mình dâng tặng Ngài. Sau nữa, phát nguyện ăn chay để cầu nguyện cho dịch Corona sớm chấm dứt.

Ngưng một lát, bà còn giải thích thêm:

- Dịch Corona này thiên hạ nói vì rút phát sinh từ thịt, cá, hải sản hay từ con dơi, con sò gì đó. Mình ăn chay cũng là cách sám hối.

Rồi không đợi ông Nhân chấp thuận mà bà biết ông cũng hài lòng vì ông vốn là Phật tử thuần thành hết lòng ngưỡng mộ Phật giáo.

Bàn với ông xong, bà kéo xe đi chợ, mua lủ khủ không biết bao nhiêu rau đậu củ quả chuẩn bị cho hai tuần chay.

Như vậy vẫn chưa đâu, nhân đọc được bài kinh Khánh Đản do Sư Cô Thích Nữ Viên Hoa chùa Linh Phong Thụy Sĩ phổ biến cho Phật tử tụng tại nhà trong ngày Đản Sanh, chẳng những

bà cất kỹ để dành trong hộp thư, còn gửi phổ biến cho bạn đạo thân quen, dặn dò họ sẽ tụng trong ngày Đản Sanh như bà dự định.

Để giết thì giờ cũng như tự tu tập trong hai tuần chay, ngoài những công việc nhà linh tinh không tên cũng chiếm thời gian không ít, thay vì coi phim, nghe nhạc, bà mở bằng giáo lý để hai ông bà cùng nghe.

Khóa tu học Âu Châu năm nay vì Corona cũng đình chỉ. Không những xa vắng Thầy, Cô, bạn bè, nếp sống đạo, bà mất luôn mười ngày nghe Pháp, tiếc lắm chứ. Đối với bà, những lời giảng của quý Thầy trong khóa tu học mục đích truyền bá lời Kinh, lời dạy của Đấng Từ Phụ hướng dẫn chúng sinh tìm về bến giác, thoát khỏi luân hồi, và trước mắt, tu tập, học hỏi để tâm bình an. Tâm bình thế giới bình. Thiên hạ vẫn nói như vậy. Khi mọi người, mọi sự trên thế gian này an bình, há không là hạnh phúc sao?!

Bằng giảng trên Internet thì vô số kể, biết nghe ai, chọn ai. Thôi thì, tùy hỉ theo nhân duyên. Bà mở mail hay Youtube ra, gặp ai thì bấm đó.

May cho bà, bà nhận mail Thầy Quảng Đạo bên Pháp gửi, trong mail bà tìm thấy 2 mục:

- *Hộ Trì Chánh Pháp* - Hòa Thượng (HT) Thích Minh Tâm - Khai Thị Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu (KTHPPAC) 18.

- *Diệt Trừ Phiền Não* - HT Thích Minh Tâm - Khai Thị KTHPPAC 19.

Chà, đang mong mà được, đúng là duyên lành. Dù Hòa Thượng đã viên tịch cách đây 8 năm, nhưng chỉ nghe hai chữ "*Khai thị*" tiềm thức trong bà như dội về, bức tranh toàn cảnh với bao kỷ niệm, hình ảnh của Hòa Thượng an vị giữa chánh điện của các khóa tu Âu Châu hiện ra rõ nét như đang diễn ra trước mắt.

Ai cũng bảo, Phật pháp vốn khó nghe, nghe rồi khó hiểu, hiểu rồi khó hành, thế nhưng, qua những lời *khai thị* bằng giọng nói bình dị, thân thiện gần gũi, pha lẫn chút dí dỏm của HT đã như là dòng suối êm mát nhẹ nhàng len lỏi vào lòng người. Để rồi khi hiểu và thương, thương kính HT hết lòng dành cho Phật tử, Giáo hội, và Phật giáo, mọi người gắng thực hành được chút nào hay chút ấy, cũng là cách tri ân công lao của HT.

Bà Nhân không ngoại lệ. Bà vốn thích nghe giáo lý, đặc biệt là những giờ giảng của HT, bà liền bấm máy mở nghe.

* *Hộ Trì Chánh Pháp* khóa tu 18. Ô, bà đã nghe rồi cách đây 14 năm. Nhưng giáo lý nhà Phật, nghe lại càng thấm, không sao cả.

Theo HT, *hộ trì chánh pháp* là nhiệm vụ, bổn phận không chỉ riêng Tăng, Ni mà cả cho Phật tử. Nhưng nếu muốn hộ trì, đòi hỏi người con Phật phải có tu và có học. Học ở đây không phải chỉ kiến thức thế gian mà là giáo lý của nhà Phật, rồi đem sở học đó áp dụng trong cuộc sống đem an lạc cho mình cho người tức là tu. Tu học.

Nhưng ta không chỉ tu, chỉ học một mình, giành chiếm cả cái Niết Bàn làm của riêng, mà người con Phật nói chung, khi hiểu đúng chánh pháp, dùng mọi phương tiện bằng nhiều pháp môn, tùy kế cơ (tùy trình độ người nghe), kế lý (hợp với giáo lý nhà Phật), đem Phật pháp để truyền bá cho những người khác mà ta có cơ duyên thân cận như người trong gia đình, bạn bè ngoài xã hội v.v... Truyền bá được tức là ta làm công việc *Hộ Trì Chánh Pháp*.

Có nhiều cách hộ trì, linh động mà hành xử. Người tại gia có cách của tại gia, và người xuất gia cũng có cách của người xuất gia. Tuy nhiên dù tại hay xuất gia đều phải hiểu đúng chánh pháp, nếu không, vô tình hủy hoại chánh pháp.

Trong chùa cũng có hai vị hộ pháp mà chúng ta thường thấy. Một vị khuôn mặt hiền từ, tượng trưng cho « *ông thiện* » còn vị kia phùng mang trợn mắt thật dữ tợn được gọi là « *ông ác* ».

Một câu hỏi đặt ra, tại sao trong chùa lại thờ một hình ảnh hung ác như vậy. Xin thưa, nếu trị một băng đảng ăn cướp, giang hồ, không thể mang bộ mặt hiền từ thánh thiện nói cho họ nghe, mà người trị được họ, phải là người có bộ dáng « *ngầu* » hơn họ. Đó là lý do, để hộ trì chánh pháp cần có những khuôn mặt đa dạng với nhiều phương cách khác nhau tùy duyên mà hành xử. Ông thiện để dìu dắt người hiền lương. Ông ác dùng hình tướng hung bạo mới trừng trị được những kẻ luôn ngoan cố gây hấn và phiền não cho người khác. Tự trung vẫn được xem là hộ trì chánh pháp.

Ngoài ra cũng có một thế giới hộ trì chánh pháp đặc lực nhưng tu chưa đủ, phước báu chưa đủ để được lên tới Niết Bàn (cõi Phật), chỉ mới lạng chùng trời còn phải tiếp tục tu nếu không vẫn bị đọa như thường, đó là thế giới Thiên, A Tu La, Dược Xoa (dạ xoa) ... đấng...

Thiên, A Tu La, Dược Xoa... đấng... nghe rất quen thuộc trong bài kinh « *Thiên A Tu La* » mà ở khóa tu Âu Châu, bà Nhân cùng mọi người luôn tụng mà tụng tới 3 lần. Bà đã từng thắc mắc, đó là thế giới của người hay nóng giận, hung dữ sao ta phải tụng. Chúng ta hãy nghe kỹ đoạn đầu của bài kinh:

*Thiên A Tu La Dược Xoa đấng.
Lai thính Pháp giá ứng chí tâm.*

Ứng hộ Phật Pháp sử trường tồn...

Nghĩa là, những người ở thế giới vô hình này vẫn thành tâm âm thầm thính pháp (nghe pháp) bất cứ đâu để tu tập, ứng hộ Phật Pháp mãi trường tồn. Họ là những người có tâm hộ trì chánh pháp nhưng phước duyên chưa đủ nên chỉ mới tới cõi:

- Còn thế giới tuy có lòng hộ trì chánh pháp, nhưng đụng chút là nóng giận rồi bỏ ngang thì mời vào cõi A Tu La.

- Còn Dược Xoa hay Dạ Xoa hay La Sát là cảnh giới của những người phước báu cũng nhiều, một lòng hộ Pháp, nhưng chẳng những hay giận mà còn hung hăng dữ tợn. Nổi cơn điên là đập phá.

Tuy vậy tất cả đều thành tâm phát nguyện hộ pháp và họ luôn ứng hộ chúng ta nếu chúng ta cùng tâm *Hộ Trì Chánh Pháp*.

Phần chúng ta đang mang thân người, thuộc cõi nhơn, dưới cõi Chư Thiên nhưng trên cõi A Tu La và Dược Xoa. Chúng ta tìm đến Phật, học giáo lý của Ngài tức là chúng ta cũng đang mong về một cảnh giới nào đó thoát khổ tùy theo sự tu tập của mỗi người.

Và muốn được như vậy bà Nhân bấm nghe tiếp:

** Diệt Trừ Phiền Não.*

Phiền não là bản chất của chúng sinh, của cuộc đời; ngoài Sinh-Lão-Bệnh-Tử còn do Tham-Sân-Si mà sanh ra và phiền não chính là cái nhân để tạo ra sanh tử luân hồi, nguồn gốc của khổ đau.

Biết được cái khổ của chúng sinh, « *đời là bể khổ* », Đức Phật mới thị hiện Đản Sanh với mục đích làm thế nào để « *liễu sanh thoát tử* » chấm dứt không còn sanh tử luân hồi.

Để tìm nguyên nhân từ đâu có sanh tử, giáo Pháp của Ngài ra đời chỉ cho chúng sanh con đường giải thoát. Bài Pháp đầu tiên và căn bản Tứ Diệu Đế tại vườn Lộc Uyển, Đức Phật đã giảng cho năm anh em Kiều Trần Như về 4 sự thật đó là Khổ - Tập - Diệt - Đạo đưa tới sanh tử.

Là Phật tử, chúng ta ai cũng mơ sau này khi mãn phần về cõi Cực Lạc, thế giới của Đức Phật A Di Đà, nơi chắc chắn không bao giờ có tam đồ ác đạo (ba đường ác): Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Đó cũng là đệ nhất đại nguyện, một trong 48 đại nguyện của Ngài, thế sẽ không ngời ở ngôi vị chánh đẳng, chánh giác nếu thế giới Ngài không là... quốc vô ác đạo.

Đạo Phật có 3 pháp môn để tu: Tịnh độ, Thiên và Mật tông. Pháp môn nào cũng đưa chúng ta đến con đường giải thoát. Nhưng đa phần Phật tử đến chùa thường tụng kinh, niệm

Phật tức là tu theo pháp môn Tịnh độ. Với pháp môn này, để được về cõi Cực Lạc hay còn gọi là về cõi Tịnh độ, chúng ta phải miên mật niệm Phật nhất tâm bất loạn, niệm trong tinh thức, trong ánh sáng trí tuệ của Đức A Di Đà, chứ không thể niệm trong tâm thức «*Tâm như chong chóng giữa trời. Phật thì niệm một, nhưng mười thì niệm ma*» (thơ Thầy Thích Nguyên Tạng). Có như thế mới có thể dứt được, tận trừ được 10 căn bản phiền não: Tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến, biên kiến, tà kiến, kiến thủ và giới cấm thủ. Bà Nhân lấy giấy bút ghi hết các con... *kiến*, từng ... *căn* bà làm bà ngứa ngáy. Những từ lạ mà bà lờ mờ không hiểu rõ (Phật pháp vốn khó nghe, nghe rồi khó hiểu mà !), này nhé:

- **Ác kiến:** Là những suy nghĩ ác đức trong đầu.

- **Biên kiến:** Nhìn một bên, một phía. Nhìn sự việc phiến diện.

- **Tà kiến:** Thấy sai. Thấy một đàng, nghĩ một nẻo.

- **Kiến thủ:** Cố chấp, độc đoán không lắng nghe ai, dù biết mình sai cũng không bao giờ thay đổi.

- **Giới cấm thủ:** Chấp vào giới mình thọ, không linh động trong sự việc. Ví dụ có một người vượt biên bị công an rượt đuổi tìm kiếm, hỏi mình thấy đâu không, rồi vì chấp không được nói láo, một trong năm ngũ giới mình từng thọ, rồi chỉ cho công an bắt người đó bỏ tù. Hà, như thế là mình có tội. Trong trường hợp này để cứu người hiền lương, Đức Phật cho phép mình... nói láo! Hoặc không thể vì giới cấm sát sanh mà chúng ta cầu mong con vi rút Corona sống đời không được giết nó, trái lại còn cầu nguyện cho nó mau chết nữa là khác.

Nói tóm lại, muốn chấm dứt khổ đau, chấm dứt sanh tử luân hồi, điều kiện ắt có và đủ phải *diệt trừ phiền não*, tận diệt 10 căn bản phiền não vừa nêu trên mới đủ nhân duyên, phước báu, thiện căn để vãng sanh cõi Tịnh độ, tức cõi Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà.

Thậm chí trong cuộc sống không ở đâu xa, ngay khi làm việc đạo trong chùa vẫn tạo phiền não. Nhiều Phật tử ham làm công quả mong phước báu nhiều, giành công đức mà lấn người khác. Những cái «*tham*» vi tế, nhỏ nhặt như vậy cũng tạo phiền não cho mình và cho người. Như thế, cõi cực lạc vẫn còn xa tít tắp.

Trong hai tuần chay, bà Nhân quyết tu tập, ngoài chỉ ăn rau đậu, bà tìm nghe hết băng giảng trên Internet từ Úc, Mỹ, Âu Châu hay các khóa giảng online không chừa chỗ nào nếu có nhân duyên. Bà... tu, không dám... tham về cõi

Tịnh độ, vì bà biết «*Bảo sở (cõi Phật) tìm về xa tận kiếp. Thương dòng hoa lệ mắt ai mong*» (thơ Thầy Thích Như Tú), nhân Đản Sanh của Đấng Tự Phụ, bà tu tập để tưởng nhớ Ngài và xem như là «*Quả Sinh Nhật*» bà dâng tặng Ngài thôi.

Rồi lễ trọng đại cũng tới với bà. Trước đó một ngày, bà dọn dẹp lau chùi bàn thờ, «*tắm*» cho tất cả tượng Phật bóng sáng. Bà giăng đèn kết hoa, đi chợ sắm sửa trái cây và chuẩn bị cả xôi chè cúng Phật.

Đứng trước bàn thờ trang nghiêm, mùi trầm hương lắng đọng tỏa ra thơm ngát khắp phòng, ông bà Nhân chỉnh tề với chiếc áo tràng màu lam. Sau khi tụng những bài kinh thường nhật, bà lấy ra bài kinh Khánh Đản bà in sẵn cho hai ông bà.

- *Xưng tán Như Lai.*

- *Đánh lễ Như Lai.*

- *Bài tụng lễ Khánh Đản.*

- *Kê dung nhan Như Lai.*

- *Kê nhớ ơn Như Lai.*

- *Hồi hướng.*

- *Tam qui y.*

- *Và cuối cùng là Kê Mộc Dục Phật Tượng.*

Tụng xong, ông bà xá dài, lạy ba lạy. Kết thúc buổi lễ.

Màn «*Tắm Phật*» thường thấy trong lễ Phật Đản tại các chùa, cũng không thiếu trong chương trình tại nhà của bà Nhân. Mùa dịch Corona, biết không ai đến chùa, nhân vật nào đó làm một clip đưa Phật vào tắm online rồi phổ biến khắp thế giới. Cũng tượng Phật đản sanh, bên cạnh để gáo nước, chúng ta chỉ bấm vào cái gáo đưa lên vai, nước chảy xuống cứ như thật. Bà Nhân lấy máy, rồi cả ông và bà thay phiên nhau tắm Phật.

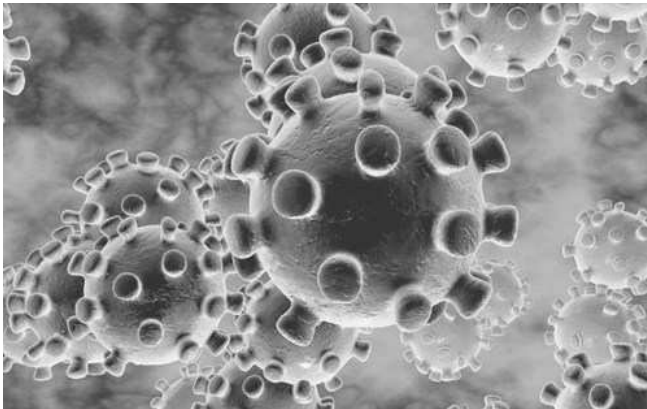
Sau đó, thay cho chương trình văn nghệ như mọi chùa từng tổ chức hằng năm, bà Nhân mở nhạc Mừng Phật Đản ra nghe. Giọng ca trầm ấm của Gia Huy, người ca sĩ của Phật giáo vang vang trong máy...

Hôm nay ngày Phật Đản Sanh. Trần gian mừng Đấng Cha lành. Người từ cung trời Đâu Suất. Xuống trần cứu độ chúng sinh. Ngày xưa Hoàng hậu Ma Da. Nằm mơ voi trắng sáu ngà. Sinh ra Người đi bảy bước. Chân Người sen trắng nở hoa...

Đúng vậy, sen trắng nở hoa dưới chân Ngài cũng đang nở hoa trong lòng bà Nhân. Bà cảm thấy hân hoan sung sướng, cái cảm giác lâng lâng giống như là người con «*hiếu thảo*» tổ chức Mừng sinh nhật Cha lành, nhưng không chỉ có thế, mà tưởng nhớ cả lời Cha dạy sống thế nào cho hợp ý Cha, điều đó mới thiết thực nhất.

(Mùa Phật Đản 2644 – 2020)

NHỮNG CHUYỆN KHÔNG AI NGỜ ĐẾN



- **Bác Sĩ Trương Ngọc Thanh**
- **Dược Sĩ Trương Thị Mỹ Hà**

Tháng 11 năm 2019 sau chuyến hải hành, tu nghiệp và đào tạo chuyên khoa dài hơn 1 tuần trên Du thuyền Mein Schiff 5, qua lại nhiều ngày trên con đường eo biển Hormus giữa Dubai, Abu Dhabi và Oman; tôi lại trở về Đức bận rộn với công việc phòng mạch thường ngày.

Rồi lại vội vã chuẩn bị cho tuần lễ hội thảo về Bệnh Truyền nhiễm miễn Nhiệt Đới. Chuyến đi Á Châu Việt Nam-Kampuchia lần này kéo dài từ 06.02.20 đến 15.02.20. Nhóm chúng tôi gồm 46 Bác Sĩ đến từ Đức, Áo và Thụy Sĩ giữa cơn dịch cúm sừng phổi cấp tính Wuhan, SARS-Coronavirus 19 đang hoành hành tại Wuhan, đến nỗi nhà cầm quyền Trung Cộng ban đầu cố gắng bưng bít đã phải lên tiếng công khai vì họ không còn đủ sức để đối phó với cơn dịch gây sừng phổi cấp tính và ác tính dẫn đến những con số tử vong, thật đáng sợ.

Việt Nam lại là nước có nhiều liên hệ về địa lý, chính trị, kinh tế với Trung Cộng, nên khi về đến Sài Gòn lúc này tâm trạng tôi thật khó tả với những lo âu, và mang theo cả âu lo của những người thân, đặc biệt là những „người bạn tâm giao“ và cả của „cô cháu bé nhỏ xinh xinh, dễ thương“ của tôi nữa, đã luôn lo lắng và nguyện cầu Trời Phật cho tôi có một chuyến đi bình yên, nhất là trong lúc này. Dù tôi cũng đã có đôi lần nhụt chí, cân nhắc đang muốn chối từ và bỏ cuộc, vì lo sợ.

Lúc bấy giờ nước Đức còn thật yên bình, cơn dịch này còn ở tận Wuhan xa xôi lắm, chỉ biết đến qua những bản tin thời sự mỗi đêm.

Ngày 12.04.2020 cơn đại dịch toàn cầu Coronavirus đã đưa toàn thế giới vào cơn khủng hoảng chưa từng có trong lịch sử loài người. Người ta liên tưởng đến các câu chuyện về Ngày Tận Thế, như trong các tôn giáo thường kể đến. Hậu quả kinh tế kéo dài theo sau, chắc phải hằng chục năm, không sao lường được.

Giải thích về những con số đáng suy ngẫm ở Cộng Hòa Liên Bang Đức:

Dịch cúm Influenza Đông Xuân 2017/2018 vừa qua tại Cộng Hòa Liên Bang Đức theo ghi nhận thống kê của Robert Koch Institute xảy ra tương đối cao bất thường, so với những năm trước. Con số tử vong là 25.100 người trong số người bị nhiễm với xét nghiệm dương tính là 182.000, **tỷ lệ tử vong ở mức 13,79%**, con số này không phải là nhỏ. Đa phần cái chết dẫn đến do hậu quả biến chứng thứ cấp, đặc biệt ở những người lớn tuổi, hoặc những người đang mang các bệnh tim phổi mãn tính hoặc bị các bệnh chứng nan y.

Cho đến ngày 09.04.2020 số tử vong do Dịch cúm Đông Xuân 2019/2020 chỉ ở vào mức độ **377 người** trong số 192.000 người bị nhiễm bệnh, con số thiệt mạng ít một cách bất ngờ. Dịch Cúm mùa đông hàng năm được ghi nhận thường chấm dứt vào cuối tháng 3 mỗi năm. **Tỷ lệ tử vong 0,9%.**

Cùng lúc ấy con **số tử vong do SARS-Coronavirus 19** là **2.459 người**, trong số 116.304 người được xét nghiệm dương tính. **Tỷ lệ tử vong 2,1 %.**

Thường thì mỗi năm theo thống kê, ở CHLB Đức con số tử vong vì Dịch Cúm mùa Đông thường dao động ở mức vài ngàn đến vài chục ngàn. Năm nay chỉ ở mức 377 người tử vong. Đây là con số rất thấp đáng để chúng ta suy ngẫm và tìm hiểu.

Con số thống kê thay đổi theo từng ngày.

Cập nhật hóa hôm nay 12.03.2020 tại CHLB Đức: 127.007 người bị nhiễm bệnh, kết quả thử dương tính (positiv). Số tử vong 2.961 người. Tỷ lệ chết 2,33%. Đa phần là người già yếu.

Thống kê tương đối này còn tùy thuộc nhiều vào nhiều yếu tố như: việc chính xác của xét nghiệm, tỷ lệ xét nghiệm, xét nghiệm người đã tử vong...

WUHAN- SARS - CORONAVIRUS ĐẾN TỪ ĐÂU?

Trong lúc thế giới có nhiều phe đối lập, dù ở vào thời chiến hay thời bình, việc theo đuổi các

lợi ích kinh tế để bảo vệ đặc quyền cho riêng mình là điều đương nhiên cần thiết. Các phòng thí nghiệm vi sinh học của họ thường lưu giữ các dạng thể siêu vi trùng, ký sinh trùng để tìm tòi, học hỏi và nghiên cứu tìm hiểu các dạng biến thể, phương thức trị liệu, ngăn ngừa khi cần thiết. Bệnh đậu mùa-Pocken do Variola Virus gây ra, đã gây ra cái chết của hơn 300 triệu người vào thế kỷ thứ 20, được công bố đã bị tận diệt vào năm 1980 trên thế giới, nhờ vào việc chủng ngừa. Tuy thế Phòng thí nghiệm trong Trung tâm Nghiên cứu về dịch bệnh CDC ở Atlanta Mỹ và Pendant gần Novosibirsk-Liên Xô vẫn còn lưu giữ siêu vi trùng này của họ với các biện pháp bảo mật và an toàn nhất thế giới. Thời gian gần đây lại xuất hiện riêng lẻ những ca bệnh Pocken, được giải thích do các Labor để lọt ra ngoài gây phát tán.

Ở Wuhan cũng có phòng thí nghiệm Vi sinh học nghiên cứu về SARS Coronavirus, nghi vấn về nguồn gốc chủng mới loại Siêu vi trùng Corona này cũng là một câu hỏi cần thiết đưa ra không phải là vô căn cứ. Hoạt động của họ ở đây không chịu sự kiểm soát an toàn và nghiêm ngặt quốc tế.

Câu hỏi được đặt ra, phải chăng đây là dạng biến thể đột biến tự nhiên của Coronavirus đã gây ra bệnh chứng SARS gây nhiễm trùng đường hô hấp cấp tính, đã được biết đến từ những năm 2012-2013, hay con người đã là tác nhân gây ra với mục đích bất chính, hoặc họ không còn kiểm soát được nguy hại gây ra.

Siêu vi trùng Corona này có thể đã xuất hiện và lây lan trên thế giới từ những năm qua, trước 2019. Do vì không được nhận biết và tìm kiếm thử nghiệm nên chúng ta không hề biết đến.

Con số chênh lệch về tử vong rất thấp do dịch cúm mùa Đông năm nay 2019/2020 lại rất thấp, đồng thời có con số tử vong do Coronavirus 19 lại xuất hiện bất ngờ, đáng sợ.

Lý do này cũng có thể giải thích phần nào tại sao trong một thời gian rất ngắn, nhờ vào xét nghiệm mà biết Coronavirus đã có mặt trên toàn địa cầu, dù là những nơi ít người đặt chân đến. Điều cần nhớ là loài Siêu vi Trùng Corona đã có từ những năm 2012-2013. Khi chưa bị diệt hoàn toàn, chúng có thể âm thầm tiềm ẩn và biến dạng (Mutation), để phát tán và thích nghi sinh tồn với môi trường mới, dưới dạng ác tính, cấp tính thật độc hại với loài người, kể cả loài thú có liên hệ di truyền ký chủ của chúng. Đến lúc có cơ hội bùng phát toàn cầu. Đây là câu hỏi của chúng ta để tìm cách giải thích vì sao Dịch lại

bùng phát một cách mãnh liệt toàn cầu trong một thời gian thật ngắn ở mọi nơi, nhanh chóng mãnh liệt, trong mọi môi trường và mùa thời tiết thích hợp với chúng. Toàn cầu hóa-Globalierung do với phương tiện hàng không, du lịch cũng góp phần nào tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát tán của Coronavirus.

Trong thế giới sinh vật, chúng ta cũng không quên những mùa đại dịch châu châu hằng trăm triệu con, tàn phá mùa màng của nhiều quốc gia. Không phải ngẫu nhiên những đàn châu châu này rơi từ trên trời rơi xuống, mà chúng đã đào đất đẻ trứng từ nhiều năm trước, ở những vùng chúng đi qua. Chỉ đợi thời cơ và nhiệt độ thích hợp để sinh sản và bùng phát mãnh liệt. Đó là bản tính sinh tồn, thích nghi và duy trì nòi giống của tất cả các loài sinh vật.

Cho đến nay với bệnh dịch ác tính Coronavirus này chúng ta có hàng ngàn câu hỏi, mà vẫn chưa có được câu những trả lời thích đáng nào cả. Ngay cả những người làm việc trong lãnh vực khoa học chuyên môn, Siêu Vi Trùng Học, Dịch Học đều đưa ra những xác đoán, tiên đoán chẳng hạn như vào ngày hôm nay, chỉ cần vài hôm sau tiên đoán của họ đã là những sai lầm hoặc thiếu sót. Giữa tháng 2 năm 2020 vào lúc Dịch Coronavirus đã ở mức độ Đại dịch Toàn Cầu (Pandemie) những người này vẫn còn cho Bệnh dịch này chỉ ở mức Dịch Vùng địa phương (Epidemie) và cũng không có cảnh báo thích ứng kịp thời, cho dù họ, chẳng làm gì được đi nữa.

Đến nay vẫn chưa có thuốc điều trị Coronavirus, hoặc chủng ngừa thích ứng.

Điều may mắn được ghi nhận cho đến nay, phần lớn nhóm những bệnh nhân nhiễm bệnh ở dưới tuổi trung niên có thể tự bình phục, hoặc không bị những biến chứng hô hấp nguy hiểm do nhiễm các loại siêu vi trùng, vi trùng khác dưới dạng Superinfektion, khi họ không bị các bệnh mãn tính về tim mạch, đường hô hấp, bệnh nan y như ung thư,... thì tỷ lệ tử vong không đáng kể. Đôi khi nhóm người bệnh này cũng chẳng có triệu chứng gì cả, hoặc chỉ có dấu hiệu cảm cúm nhẹ.

Hiện nay tất cả những phòng thí nghiệm, các nhà sản xuất các Test xét nghiệm hóa học liên quan, đều tập trung hướng về mục đích tìm ra giải-liệu-pháp điều trị, tìm kiếm thuốc tiêm chủng. Tháng 3 năm 2020 hãng dược phẩm CureVac Biotech, ở Tübingen tuyên bố một cách huênh hoang đã tìm ra thuốc chủng ngừa, và còn tuyên bố Tổng Thống Hoa Kỳ đã ích kỷ tìm cách thỏa thuận ngầm với họ để mua lại bản

quyền thuốc chủng với giá thật cao chỉ để tiêm ngừa độc quyền cho người Mỹ, đã gây ra làn sóng căm phẫn và thù nghịch đối với Tổng Thống Donald Trump. Đây là chiêu thức để họ rao bán cổ phiếu cho các nhà đầu tư cho những ai thích mạo hiểm kiếm lời một cách nhanh chóng theo thời cơ. Đến nay nghiên cứu của họ cũng chỉ đạt được kết quả mù mờ, trong khi đó ở Mỹ họ đã thực hiện những liều tiêm chủng đầu tiên trên những người tình nguyện. Do tính cách cấp bách, họ đã phải bỏ qua các giai đoạn theo dõi thông thường, như thường có. Trong lãnh vực y học, nước Mỹ thời gian 20 năm về sau luôn dẫn đầu về những trị liệu pháp và nghiên cứu định trị bệnh, mà họ còn chưa dám tuyên bố có được những phát minh nào liên quan đến thuốc chủng ngừa Coronavirus và thuốc điều trị đặc hiệu. Mặc dù ở Seattle, Mỹ đã tiến hành giai đoạn 1 trong nghiên cứu về thuốc chủng ngừa trên người. Liều tiêm chủng thực nghiệm đầu tiên đã được tiến hành trên 45 người khỏe mạnh. Chúng tôi trong giới y học, luôn xem những nghiên cứu đi đầu ở Mỹ, Anh đáng được học hỏi và suy ngẫm, dù CHLB Đức cũng là một trong những quốc gia tiên tiến trong lãnh vực y học và điều trị trên thế giới.

Ngày 17.03.20 CuraVac-Biotech đã phải tự đứng ra đính chính trên báo chí về những tin đồn thất thiệt trên, không hề có việc TT Trump ngầm tìm cách mua độc quyền phát minh của họ. Vào thời điểm tung tin thất thiệt như trên các đảng phái Đức có cơ hội khoe khoang lòng ái quốc cực đoan của họ. Các chính khách có tiếng tăm thuộc các chính Đảng kể cả cầm quyền lẫn đối lập tại Đức đã tuyên bố sẽ bỏ tiền ra để hỗ trợ hãng CureVac Biotech ở lại nước Đức, và phê phán lỗ bịch hành động của TT Trump. Tất cả họ đã bị hồ và làm trò cười cho thế giới, vì chủ nghĩa dân tộc chống Mỹ của họ. Cũng cần được nhắc lại CureVac nhận được sự tài trợ không nhỏ của Quỹ Nghiên Cứu về Thuốc Tiêm Chủng Ngừa Thế Giới và của cả Châu Âu.

Do sự lo sợ và hốt hoảng về tai họa bệnh tật, người dân đã hằng ngày phải tiếp xúc với những tin tức đồn dập với mục đích chính trị của giới truyền thông và phe nhóm, gây ra nỗi sợ hãi hoảng loạn, và thù ghét đổ tội lẫn nhau. Họ đổ lỗi do chính quyền nhận biết chậm trễ hoặc không có biện pháp đối phó gây lan truyền bệnh tật và dẫn đến mức tử vong cao trong nước, như ở Mỹ.

Ngay cả tổ chức Y Tế Thế Giới đã bị lệ thuộc quá nhiều về chính trị. Đáng tiếc người đứng đầu tổ chức này không là một chuyên gia hay bác sĩ,

nên kiến thức có được rất hạn chế mang đến từ quê hương của ông ta. Cái tên gọi bệnh tật như Dịch Cúm Hồ Hấp với biến chứng cấp tính và ác tính Wuhan (Wuhan – SARS Coronavirus) do các nhà y học thế giới đặt ra cấp thời cũng đã bị gạt bỏ. Lời giải thích ngây ngô của ông ta, cái tên gọi Dịch Cúm Wuhan ấy sẽ gây ra kỳ thị chủng tộc và gây thù ghét đối với người Trung Cộng.?

Theo truyền thống y học và khoa học xưa nay, việc đặt tên bệnh tật, các loài sinh, thực vật thường được gọi tên do người khám phá, nơi tìm thấy hoặc nơi xuất phát bệnh tật.

Một lời biện minh thật ngu ngơ, đến thảm hại. Đến nay ta đã biết đến tên gọi như: Dịch Đau Màng Ốc Nhật Bản, Cúm Tây Ban Nha, Cúm Hong Kong, Bệnh mất trí nhớ Alzheimer, Cây dâm bụt Hibiscus rosa sinensis (hoa hồng tàu), Bệnh não biến dạng như bọt biển Creutzfeldt-Jakob. Ebola Virus là tên gọi của con sông ở nước Cộng Hòa Dân Chủ Congo, Phi Châu. Có ai và dân tộc nào đã bị miệt thị hoặc kỳ thị vì tên gọi đó chưa? Hay ngược lại họ và con cháu họ còn hãnh diện vì đã được nhân loại ghi công với khám phá của họ đến muôn đời.

Thật tình mà nói, chúng ta đang chạy theo sau loài Coronavirus - Covid 2 với biến chứng đầy khó hiểu và mù mờ về cách lây lan phát tán của nó. Đến lúc hiểu rõ về chủng loại này và có biện pháp ngừa chống có thể kéo dài nhiều năm tháng. Hy vọng Coronavirus tự đến rồi sẽ tự đi và biến mất vào mùa xuân nắng ấm như các chủng loại cúm mùa Đông quen thuộc. Như Influenza mỗi năm, như Ebola ở Châu Phi, như ban đầu cá nhân chúng tôi đã nghĩ, không biết có đúng được phần nào không?

Điều đáng sợ đã xảy ra, tuy thật hiếm và chỉ là những cá thể riêng lẻ, nhưng có 1 nữ nạn nhân 16 tuổi tử vong ở Nam Paris-Pháp do Coronavirus. Ở tuổi 16, Cô ta thật trẻ, khỏe mạnh và không có mang bệnh mãn tính nguy hại. Câu cắt nghĩa vẫn chưa được tìm ra, mặc dù cô ta đã tiếp xúc trực tiếp và sống chung trong gia đình mà không có người thân nào của cô ấy thiệt mạng. Rồi đến Bỉ cũng có những thiếu niên trẻ bị tử vong, xét nghiệm dương tính với Coronavirus, và kể cả trường hợp hài nhi mới sinh sớm tháng cũng bị thiệt mạng với Covid 19-Test positiv. Đây là những trường hợp phải xét nghiệm rõ, xem có thực sự cái chết gây ra do Virus, hay do những trẻ em này có những dị tật bẩm sinh, di truyền bất lợi khi sinh ra.

Influenza và SARS-Coronavirus 19

Cả hai dịch Cúm này đều có triệu chứng tương tự như: cảm, sốt, ho, đau rát họng, mệt

mỏi, đau nhức tứ chi, ăn kém ngon do mất cảm giác vị giác và khứu giác, nhức đầu, khó thở, tức ngực. Ghi nhận mới nhất ở Nhật người ta còn tìm thấy Coronavirus trong dịch màng não tủy. Ngay cả trong chất thải phân của đường tiêu hóa. Con đường truyền bệnh từ người thai phụ cho thai nhi trong tử cung cũng được nhắc đến.

Điều không thể chối cãi được là Vi Trùng và Siêu Vi Trùng là những vi sinh vật hay lây, do tiếp xúc trực tiếp hoặc gián tiếp, nhất là qua đường hô hấp, đụng chạm.

CÁCH NGĂN NGỪA BỆNH:

Do đường lây truyền Coronavirus đến nay biết được là do tiếp xúc trực tiếp với người bị bệnh.

Coronavirus lây truyền dưới dạng aerosol, khi người bệnh ho, thì nước miếng của họ sẽ văng ra dưới dạng những hạt siêu nhỏ li ti, lây truyền cho người đối diện, hoặc đứng gần họ.

Thời gian tiềm bệnh vẫn chưa biết được chính xác, có thể kéo dài đến 14 ngày hoặc hơn nữa.

Như hầu hết các bệnh truyền nhiễm, việc cách ly với người nhiễm bệnh, và vệ sinh cá nhân (như rửa tay bằng xà phòng, alcohol) là phương pháp tốt nhất. Mang Maske (khẩu trang) cũng làm hạn chế việc lây lan và tránh lây từ người bị bệnh qua người khỏe mạnh khi họ ho và nói chuyện.

Dù thế cũng không có phương pháp nào ngăn chặn tuyệt đối sự nhiễm bệnh và lây lan, vì chúng ta sống trong cùng một xã hội, phải giao tiếp với người khác.

Cũng may mắn, tỷ lệ bình phục tự nhiên ở CHLB Đức là hơn 50% trong số những người bị nhiễm bệnh.

Việc giới nghiêm, cách ly, cấm tiếp xúc nhiều người cũng giảm được nguy cơ lây lan.

Tuy thế, có những ý kiến đối nghịch, mạo hiểm với những đề nghị thả lỏng cho nhiều người khỏe mạnh để họ tiếp xúc tự do với Coronavirus tự nhiên. Khi con số những người này đạt được tỷ lệ nhiễm Siêu vi trùng Corona lên đến độ 70%, sau khi bình phục, họ sẽ mang kháng thể Coronavirus trong người. Họ sẽ không bị nhiễm bệnh và là những lá chắn sinh học tự nhiên để bảo vệ xã hội. Nguy cơ lây lan dịch sẽ được giảm thiểu và Cơ đại dịch sẽ đi qua.

THUỐC CHỨNG NGỪA CORONAVIRUS

Do tính cấp bách và nhu cầu khẩn cấp trên thế giới đã có đến 35 Hãng dược phẩm chuyên nghiên cứu và sản xuất thuốc chủng ngừa đã tập

trung vào điều chế thuốc chủng ngừa SARS Covid 19. Lợi điểm của họ dựa vào kiến thức có được từ những năm 2002 - 2003 khi tìm thuốc chủng ngừa dịch SARS - Coronavirus vào thời đó. Các nghiên cứu không được tiếp tục thực hiện vì dịch SARS Coronavirus này tự biến mất.

Giáo Sư Tiến Sĩ Krammer của Trường Y Khoa New York ghi nhận phản ứng miễn nhiễm AG-AK của Coronavirus đầu tiên trong cơ thể rất mãnh liệt, nhưng lưu lại trong cơ thể không bền vững.

Chính quyền và các cơ quan đã cho phép cấp thời xử dụng thuốc và thử nghiệm chủng ngừa đơn giản hóa tối đa và bỏ qua các giai đoạn thử nghiệm cần thiết trên người thường kéo dài đến nhiều năm, như trước đây, trước khi chính thức cho phép ứng dụng điều trị trên bệnh nhân.

- Thuốc chủng ngừa ứng dụng theo Gen với lợi điểm có thể nhân giống một cách nhanh chóng với số lượng lớn. Các mRNA, DNA không nguy hiểm gây bệnh sẽ kích thích tạo ra các kháng thể chống lại chúng.

- Dùng các Siêu Vi Trùng vô hại còn sống, chúng sẽ sinh sản nhanh chóng trong cơ thể. Với kỹ thuật Gen các gai của Siêu Cầu Khuẩn Coronavirus sẽ xâm nhập bề mặt của các siêu vi trùng vô hại này. Có thể đưa vào những bề mặt của những thuốc chủng đã có. Phương pháp này được áp dụng ở University Oxford ở Mỹ và Marburg ở Tây Đức.

- Dùng các thành cấu trúc của Coronavirus đã bị giết và làm vô hại, để tạo phản ứng tạo kháng thể với Siêu Vi Trùng Corona. Đây là phương thức chế tạo thuốc tiêm chủng cổ điển mà chúng ta đã biết đến và vẫn áp dụng cho đến nay, để tạo thuốc chủng ngừa cúm, viêm gan A B,...

THUỐC ĐIỀU TRỊ

Cho đến hôm nay 12.04.2020 vẫn chưa có thuốc để trị bệnh Viêm Phổi cấp tính, ác tính do Coronavirus gây ra.

Như chúng ta đã biết, y học đang đứng trước một bài toán chưa có lời giải. Đứng trước nguy cơ tử vong của bệnh nhân. Trong lúc tuyệt vọng, bế tắc, các Bác Sĩ tìm đủ mọi giải pháp với hy vọng vớt vát, may ra chữa được, theo cách: dù sao họ cũng chết, „có còn hơn không“.

Có đến hơn 80% bệnh nhân nhiễm Coronavirus mà không có triệu chứng bệnh, hoặc triệu chứng nhẹ và tự bình phục. Dựa vào suy luận, cấu trúc, liên hệ sinh học virus, kinh nghiệm điều trị các loại thuốc được xử dụng cấp thời. **Cho đến giờ, không biết bệnh nhân nhiễm Coronavirus tự bình phục hay do tác dụng điều trị của thuốc mà họ lành bệnh.**

Trên thế giới chưa có quốc gia đứng đầu về y học nào dám tuyên bố đã chữa được Cúm Coronavirus.

Vì tính cấp bách CHLB Đức đã cho phép 8 nghiên cứu thử nghiệm điều trị Coronavirus bằng dược phẩm trên bệnh nhân, bỏ qua các giai đoạn theo dõi thường lệ, dù hiệu quả điều trị của thuốc chưa được ghi nhận. Tất cả các loại thuốc này đã được dùng điều trị các bệnh truyền nhiễm khác, như đã biết đến trước kia:

- Remdesivir: Đây là thuốc điều trị Ebola Virus, Năm 2014 một căn dịch bệnh Sốt cấp tính. Tỷ lệ tử vong lên đến 90 % khi bị nhiễm bệnh. Ebolavirus gây tiêu chảy, sốt xuất huyết... đã làm chết hơn 11.000 người ở Châu Phi.

Trước đây Remdesmir cũng thử đưa vào điều trị ở những bệnh nhân nhiễm SARS Corona. Kết quả không khả quan, nên đã bị lãng quên.

- Hydroxychloroquin: thuốc trị sốt rét, chống lại ký sinh trùng Plasmodium. Khi Tổng Thống Trump đưa ra tên thuốc này để điều trị Coronavirus ông đã bị báo chí chế riếu và nhạo báng. CHLB Đức đã chấp thuận một lúc với 4 nghiên cứu điều trị với Hydroxychloroquin trong các bệnh viện. Cơ chế tác dụng thuốc không trực tiếp trên Virus, mà có tác dụng hủy hoại vào các phản ứng tế bào mà Coronavirus cần cho sự phát triển của chúng.

- ACE2: Angiotensin Converting Enzym 2, với hy vọng phân hóa tử này ngăn chặn được Coronavirus xâm nhập vào tế bào của bệnh nhân đã nhiễm bệnh.

- Nhiều hy vọng hơn hết là dùng KHÁNG THỂ (antikörper) ĐỂ LOẠI CORONAVIRUS trực tiếp. Các kháng thể này được tiết xuất ra từ máu của những người đã nhiễm bệnh và bình phục.

Gần đây, có những ghi nhận:

- IVERMECTIN (Scabioral, Driponin): là loại thuốc diệt ký sinh trùng, chống lại bệnh ghẻ ngứa, giun sán đã được biết đến từ nhiều năm nay. Hôm 03.04.20 vừa qua, Bác Sĩ Kylie Wagstaff làm việc trong Discovery Institute thuộc Monash University tại Melbourne, Úc đã công bố trên một tạp chí y khoa, cho biết họ đã thành công dùng diệt được toàn bộ RNA - Coronavirus trong vòng 2 ngày, chỉ với 1 liều thuốc trong điều kiện phòng thí nghiệm (in Vitro)? Điều này cũng là một tin đáng lưu ý trong việc tìm kiếm thuốc chữa căn bệnh tai ương cho nhân loại vào thế kỷ 21 này.

- Thuốc điều trị Siêu vi trùng HIV cũng đã được đưa vào thử nghiệm điều trị.

Do biến chứng sưng phổi, đường hô hấp nên các bệnh nhân Coronavirus cho đến nay được

điều trị theo triệu chứng: giám sốt, cung cấp dưỡng khí O₂, theo dõi tim mạch. Khi phổi bị tàn phá, phế nang sưng hư hại nặng, bệnh nhân không còn tự thở được nữa, thì việc dùng máy trợ giúp hô hấp sẽ giúp kéo dài sự sống của họ, với hy vọng tự phục hồi.

Viện tiêm chủng quốc gia CHLB Đức đang khuyến khích người dân tiêm chủng ngừa Cúm (Fluenz Tetra) và ngừa Viêm sưng phổi (Pneumovax 23, Prevenar 13).

Khi đang bị nhiễm Coronavirus mà còn bị thêm bệnh cúm hoặc sưng phổi (Superinfektion) do các chủng loại vi trùng Pneumokoken thường gặp thì cơ hội chống chọi bệnh tật và sống còn của bệnh nhân hầu như không có nữa.

*
* *

Nhân loại đang đứng trước một nguy cơ hủy diệt chưa từng thấy, xảy ra ào ạt và mãnh liệt ở mọi nơi và gần như cùng một lúc trong một thời gian rất ngắn. Kể cả những quốc gia đứng đầu về y học như Mỹ, Anh, Pháp, Đức... đến ngày hôm nay vẫn tìm chưa ra được lối thoát.

Hôm nay là ngày Lễ Phục Sinh-Ostern của Thiên Chúa Giáo. Đức Giáo Hoàng đã phải tổ chức Thánh Lễ không người trong một căn phòng từ Tòa Thánh La Mã ở Rom, Thánh Lễ không người chưa từng có trong lịch sử như thế đã được truyền hình trực tiếp trên toàn thế giới cho các tông đồ và giáo dân, vì nguy cơ lây lan bệnh trong cộng đồng.

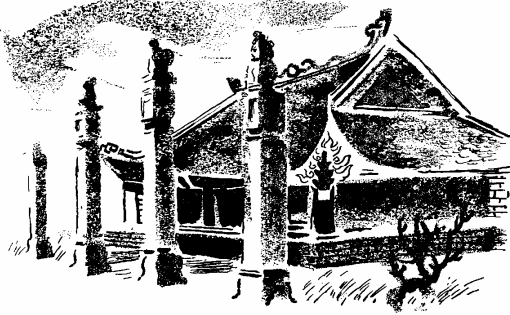
Cách đây vài hôm Thầy chúng tôi, Hòa Thượng Phương Trượng Thích Như Điển cũng có một Tâm Thư gửi đến những Chư Tăng Ni, và những vị đang cộng tác với Thầy trong xã hội, báo chí và ngoài đời. Đọc Tâm Thư của Thầy chúng con đã cảm nhận nỗi quan tâm lo lắng của Thầy với nhân loại, chúng sinh trong những ngày Thế Giới đang chịu ách khổ nạn.

Chúng con cũng xin với niềm tin Phật Pháp, cùng Thầy và tất cả những người bạn hữu, dù không cùng Tôn Giáo cùng cầu nguyện cho nạn Đại Dịch Toàn Cầu này sẽ nhanh qua đi, như cát bụi thời gian.

Ngẫm lại, thật là những chuyện không ai ngờ đến.

Minden, Hamburg 12.04.2020
**BS Trương Ngọc Thanh &
DS Trương Thị Mỹ Hà**

NGÀY TIẾT THANH MINH ĐỌC LẠI "THANH MINH" CỦA ĐỖ MỤC



• Phan Trường Nghị

Thanh Minh là bài thơ thất ngôn tứ tuyệt của Đỗ Mục, một thi gia thời văn Đường. Ông cùng với người cùng thời là Lý Thưởng Ân được đời sau xưng tụng là *Tiểu Lý - Đỗ*. Gọi để phân biệt với *Lý - Đỗ*, thi tiên và thi thánh thời thịnh Đường là Lý Bạch và Đỗ Phủ. Qua bài phú *Cung A Phòng (A Phòng Cung Phú)* của ông, người đọc dễ nhận thấy ngòi bút ông vạch rõ thói hoang dâm, phung phí hưởng lạc của giới cầm quyền thời bấy giờ. Đọc qua bài thơ *Thuyền Đậu Bến Tầm Hoài (Bạc Tầm Hoài)* cũng dễ nhận ra trong ông nỗi ưu thời mẫn thế, lòng ray rức trước cảnh người đời hát xướng ăn chơi, lơ mơ trước mỗi hồn nước mắt (*thương nữ bất tri vong quốc hận / cách giang do xứng Hậu đình hoa*). Nhưng với *Thanh Minh*, có thể có nhiều người đã chưa thấy rõ nỗi đau đứt ruột của ông trước tình đời.

Giai thoại văn chương Việt Nam còn ghi truyền chuyện các cụ nhà ta trước đây đã ngắt câu, biến bài thơ *Thanh Minh* của ông thành một bài ngũ ngôn tứ tuyệt.

Nguyên văn bài *Thanh Minh* của Đỗ Mục:

*Thanh minh thời tiết vũ phân phân
Lộ thượng hành nhân dục đoạn hồn
Tá vấn tửu gia hà xứ hữu
Mục đồng dao chỉ Hạnh Hoa thôn.*

Tiết Thanh minh trời mưa rơi lất phất
Người còn đi trên đường buồn muốn đứt ruột
Ướm hỏi thử nơi nào có quán rượu
Trẻ chăn trâu chỉ về phía xa xóm Hạnh Hoa

Các cụ cho rằng bài thơ trên rườm rà, thừa chữ. Thừa ít nhất 2 chữ mỗi câu. Các cụ lý luận rằng: "*Thời tiết vũ phân phân*" đã đủ diễn tả cảnh mưa bay, không nhất thiết phải của tiết Thanh Minh. "*Hành nhân dục đoạn hồn*" cũng đã đủ nghĩa, cần chi có 2 chữ *Lộ Thượng*, đi trên đường chớ không lẽ đi dưới nước. "*Tửu gia hà xứ hữu*" vốn đã là câu hỏi, thêm *Tá vấn* là thừa! "*Dao chỉ Hạnh Hoa thôn*", ai chỉ cũng được, lẽ gì phải nói rõ *Mục đồng*, đứa trẻ chăn trâu kia mới chỉ cho cái quán rượu... Thế là các cụ ra tay ngắt phút những chữ mà các cụ cho là thừa kia để thành một bài mới:

*Thời tiết vũ phân phân
Hành nhân dục đoạn hồn
Tửu gia hà xứ hữu
Dao chỉ Hạnh Hoa thôn.*

Trời mưa bay lất phất
Người đi lạnh mất hồn
Hỏi nơi nào bán rượu
Được chỉ Hạnh Hoa thôn

Xem ra cái bài mới này không phải là không có nghĩa, đọc thấy cũng lý thú. Nhưng *Giai Thoại* ghi lại chuyện vui chỉ để mà vui, gượng gán bài thơ chỉ để minh chứng cho tinh thần không nên quá lệ thuộc cổ nhân của các cụ. Thật ra với tiêu đề bài thơ là *Thanh Minh*, Đỗ Mục đã trải nỗi lòng lúc tiết Thanh Minh, lấy bối cảnh ngày tiết Thanh Minh mà xét thì những gì mà các cụ cho là thừa kia chẳng thừa một chút nào.

Trong tâm thức của người Việt xưa, tiết Thanh Minh được xem là ngày Tết của cõi Âm, còn đối với người Hoa là ngày tu tào mộ phần Tiên tổ, cũng là ngày hội du xuân của nam thanh nữ tú sau rét mướt mùa Đông, sau tháng ngày sang Xuân mà tiết trời vẫn còn âm u, ướt át:

*Thanh Minh trong tiết tháng ba
Lễ là tảo mộ hội là đạp thanh
Gần xa nô nức yến anh
Chị em sắm sửa bộ hành chơi xuân ...*
(Truyện Kiều - Nguyễn Du)

Đến tiết Thanh Minh - tiết khí trong sáng trời quang mây tạnh, lúc này *cỏ non* đã *xanh dợn chân trời*, là lúc mà cháu con phải lo tu tào, thấp nén nhang cho mộ phần Tiên tổ. Thế ấy thì trong *Thanh Minh* của Đỗ Mục, đã tiết Thanh Minh rồi mà mưa vẫn còn lất phất bay, người vẫn còn đang ở trên đường (*Lộ thượng*), còn xa nhà, hỏi sao người chẳng vương phải nỗi buồn muốn đứt

ruột. Thiếu 2 chữ *Thanh Minh* ở câu đầu (câu khai), thiếu 2 chữ *Lộ thượng* ở câu 2 (câu thừa), là không thấy sắc nét nỗi đau của khách hữu tình không có mặt ở nhà trong ngày Tết cổ Ấm. Nỗi đau mà Nguyễn Trãi đã nói rõ hơn trong bài thất ngôn bát cú *Thanh Minh* của ông:

*Nhất tòng luân lạc tha hương khứ,
Khuất chỉ thanh minh kỷ độ qua.
Thiên lý phần doanh vị bái tảo,
Thập niên thân cự tẫn tiêu ma...*

Từ khi lưu lạc quê người đến nay,
Bấm đốt ngón tay tính ra tiết thanh minh
đã mấy lần rồi.
Xa nhà nghìn dặm không sẵn sóc phần mộ
tổ tiên được,
Mười năm qua bà con thân thích đã tiêu
tán hết...

Hiện nay dù ở xa cố quốc, một số người Hoa ở Việt Nam vẫn còn giữ được phong tục tu tảo mộ phần Tiên tổ trong ngày tiết Thanh Minh. Nhưng một số khác như người Hải Nam lại lấy ngày tiết Đông Chí làm ngày tu tảo, giống như người Việt, bộ tộc Lạc Việt của tộc Bách Việt phía Nam Trường Giang từ lâu nay vẫn còn giữ được cách thể sống tự nghìn xưa. Tháng Chạp là tháng sau tiết Đông Chí, người Việt thường *chạp má* Ông bà để Ông bà thành thoi về ăn Tết Nguyên Đán với cháu con. Đến tháng Ba, không những đi thăm phần mộ Tổ tiên sau tháng ngày tiết trời ướm át, hốt dọn cỏ lau, người Việt còn mang cuốc rựa sang sửa những mồ mả lâu nay không có người nhang khói. Mỗi xóm của làng quê xưa Việt Nam trước đây đều có *Miếu Thanh Minh*. Đến ngày tiết Thanh Minh cả xóm cùng nhau ra công tu tảo những mộ phần vô chủ trong xóm, lấy ngày này làm ngày cúng ở Miếu Thanh Minh, Tết của những người Ấm thể. Hội *đạp thanh* - dẫm cỏ xanh của người Việt không mang tính chất nam thanh nữ tú du xuân mà cả làng ra sức với nhau thể hiện ý thức cộng đồng, tình làng nghĩa xóm.

Mang ý nghĩa ngày Thanh Minh của tộc Bách Việt này mà đọc lại *Thanh Minh* của Đỗ Mục thì sẽ đứt đoạn từng khúc ruột, nói tới chi là thấy muốn đứt ruột!

Thử hình dung cảnh người còn xa nhà của Đỗ Mục đứng cạnh bãi tha ma bên vệ đường, ngày Thanh Minh mà những mồ mả ở đây đều hoang lạnh, đầy cỏ lau... xem ra chẳng khác nào cảnh Thúy Kiều du xuân gặp mộ Đạm Tiên:

*Sè sè nắm đất bên đàng
Dầu dầu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh
Rằng sao trong tiết Thanh Minh
Mà đây hương khói vắng tanh thế mà...*

Người còn ở trên đường của Đỗ Mục đã gặp Thúy Kiều của Nguyễn Du ở tấm lòng đối với tha nhân:

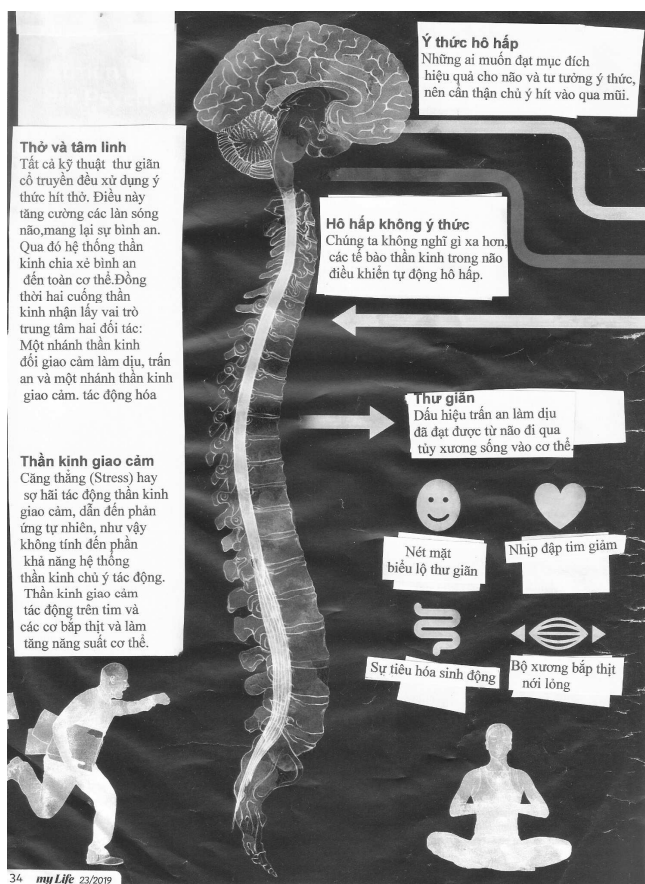
*Trái bao thỏ lặn ác tà
Ấy mồ vô chủ ai mà viếng thăm
Lòng đâu sẵn mối thương tâm
Thoắt nghe Kiều đã dầm dẫm châu sa...*

Mối thương tâm của người còn ở trên đường không thể hiện ra ngoài *dầm dẫm châu sa* như Thúy Kiều, mà ruột quặn từng cơn trước cảnh ngổn ngang mả mồ hoang lạnh, đầy đó bò nhơn nhơ gặm cỏ cùng đôi đứa mục đồng. Chung quanh không một bóng ai, nơi đó đã không có người ra công thể hiện tình làng nghĩa xóm với những mộ phần vô chủ. Bởi thế mới có chuyện mục đồng chỉ cho quán rượu chớ nơi đó có ai đâu mà chỉ. Ngữ cảnh từ 2 chữ *Mục đồng* ở câu 4 (câu kết - câu hợp) mới nói lên đủ cái hoang lạnh làm đứt đoạn lòng người trong *Thanh Minh* của Đỗ Mục. Mà ngữ cảnh đó có được là nhờ ở 2 chữ *Tá vấn* của câu 3 (câu chuyển). Chung quanh hoang tàn, lạnh lẽo, có phải người lữ khách muốn tìm nơi có rượu để sưởi lòng (!?) Hỏi nơi nào có quán rượu chỉ là mượn cớ hỏi (*Tá vấn*) để xem quanh đây có xóm có làng, người trong xóm trong làng có còn tình nghĩa với người năm xuống không ai nhang khói (!?) Cay đắng một điều, thôn xóm dưới xa kia lại mang tên Hạnh Hoa, một cái tên gợi lên biết bao là thơ mộng.

Đường thi tứ tuyệt chỉ với 4 câu vẫn phải diễn ý đủ cấu trúc của một bài thơ xưa: khai - thừa - chuyển - hợp. Cái thần câu chuyển của Đỗ Mục không những đã làm rõ hơn không gian ngày Thanh Minh ở câu thừa mà còn làm cho câu kết hiển hiện nỗi cay đắng tình đời. Ngày Thanh Minh mọi người xúm nhau tu tảo những nấm mồ vô chủ. Lo cho người Ấm thể, ý thức chúng sinh sẽ làm cho người Dương thế biết chia sẻ, dùm bọc nhau hơn. Khi con người sống chỉ biết cho riêng mình không còn mang tính cộng đồng làng xóm, có phải chẳng tình người đã phân hóa (!?). Có phải chẳng đây là nỗi đau đứt ruột của Tiểu Đỗ trong bài thất ngôn tứ tuyệt *Thanh Minh* (!?).

*Tiết Thanh Minh Giáp Ngọ
Phan Trường Nghị*

TỪ PHỔI VÀO TÂM HỒN



34 *mỹ* 23/2019

• Quỳnh Hoa sư tâm

Sự hít thở không chỉ cung cấp dưỡng khí cho cơ thể mà còn đem lại cảm giác sống. Nhịp cầu nối giữa **thở** và **sống** hiện đã được các nhà nghiên cứu nhận dạng theo ý nghĩa khoa học và tâm linh.

Ngôn ngữ là phương thức diễn đạt thông minh. Không phải tình cờ, mà hơi thở có gấp đôi ý nghĩa. Từ cổ xưa ai cũng biết khí trời đã cung cấp dưỡng khí cho cơ thể. Phân tử bộ máy trong não, tim và bắp thịt cần nó để hoạt động. Bên cạnh hơi thở ấy là làn hơi siêu nhiên, ban tặng cho con người sự sống và ý thức tư tưởng. Hai điều này liên kết chặt chẽ với nhau, nhà nghiên cứu Mỹ đã chứng minh: Ai ý thức thở vào qua mũi, người đó thay đổi cảm giác sống của họ.

Mỗi ngày con người chúng ta thu nhận đúng 25.000 lần không khí, rồi ta chuyển biến thành 13.000 lít khí thải. Không có điều đó chúng ta ngấm ngấm xem, ngực sẽ uốn mình lại thành vòm

bung ra ngoài và cơ hoành (hoành cách mô) dẫn ra thòng xuống phía dưới.

Nhưng với **chức năng tự trị cơ bản** tiếp theo đó, cơ thể vẫn đều đặn mở rộng bộ xương sườn lồng ngực cho khối thể tích lớn hơn đón nhận luồng không khí tươi mới tuôn chảy vào. Rồi giảm bớt độ căng cơ bắp, cưỡng hòng lối dẫn, không khí rời khỏi lồng ngực. Khí thở đi qua hốc mũi vào khí quản và đến tận trong các phế quản phổi. Ở đó, trong các khí bào phổi, xảy ra sự trao đổi khí, dưỡng khí (oxygen) từ không khí chuyển vào trong máu. Ngược lại khí thải (thán khí CO2) chuyển từ máu vào các khí bào để ra ngoài. Cứ như thế bộ máy hô hấp và tuần hoàn hoạt động một cách cơ học.

Cảm xúc

Như Goethe đã từng nói, sự hô hấp là hai loại đặc ân, ông nghĩ không chỉ là sự thu nạp không khí, dự phòng mà còn là cảm giác. Thở dốc, hết hơi cũng biểu lộ điều đó, như giầy lát ngọc nhiên bất ngờ nhất hay lúc trẻ con trợn tròn đôi mắt. Tuy nhiên ai thực sự có thể kéo dài hơn biểu cảm của một giây hụt hơi, sự sợ hãi bị tấn công. Không thở được nữa, là sự sống bị đe dọa.

Sự hít thở gây ảnh hưởng đến cảm giác và ngược lại: Trong tình trạng báo động tần số và độ sâu hơi thở liền gia tăng. Điều này đã được giải thích rõ ràng về mặt sinh học. Đối mặt với một sự nguy hiểm hiện sinh con người chỉ muốn chạy trốn hay chống lại. Cả hai đều rất căng thẳng. Cơ thể đổ ra nội tiết tố (hormon) căng thẳng (stress) chuẩn bị. Các cơ bắp tự gắng sức nỗ lực, nhịp tim và huyết áp tăng, gia tăng sản xuất mồ hôi. Bổ sung sự cảnh giác mạnh hơn, hơi thở trở nên nhanh hơn.

Sự hít thở tạo nên ý thức tư tưởng

Điều này chúng ta khỏi cần suy nghĩ lại. Sự hít thở điều hòa tự động này chăm sóc cho các khu thần kinh nơi mặt dưới của não. Từ bên ngoài quan sát kỹ, nó nằm ở phía trên vùng gáy cổ. Nhưng đồng thời con người cũng nhận biết sự hít thở của họ có thể ảnh hưởng đến ý thức tư tưởng. "*Nó là chức năng tự trị căn bản duy nhất của cơ thể, mà chúng ta có thể trực tiếp nắm bắt lấy được*" tiến sĩ Christian Stock, bác sĩ nội khoa và chuyên khoa về tâm thể học của dưỡng đường Martinusquelle ở Paderborn đã nói.

Về hiện tượng người ta chỉ có thể ngạc nhiên, mà không thể giải thích được. Cuối cùng chúng ta cũng không ở trong tình trạng dẫn đến có ý thức, là chúng ta thấu hiểu kỹ hay phát triển được. Điều đó rồi có thể được hữu ích, trong khi thực tập Yoga ngồi yên tĩnh trên tấm trải hay mảnh chiếu và nhận thức hít vào, thở ra? Theo dõi hơi thở: Không khí hít vào qua mũi. Giữ lại bên trong một khoảng khắc. Để cho ý nghĩ trôi đi. Cơ thể ấm áp, để cho luồng hơi ấm chảy trôi qua mũi. Lắng nghe theo. Mỗi người nhận biết hiệu quả: Hơi thở an bình. Rồi trước tất cả, khi chúng ta ý thức làm điều đó, sự quan tâm điều khiển, hướng dẫn luồng hơi. Hầu như tất cả kỹ thuật thiền cổ truyền là sự nhận biết hơi thở, yếu tố trung tâm. Ngay cả cách thở lúc tập Yoga đã lưu truyền: Pranayama. Trong tiếng Phạn chữ „prana“ có nghĩa là lực hay năng lượng, „ayama“ là sự kiểm soát và phát huy rộng ra. Học thuyết làm tái sinh hiệu quả năng lượng lúc thở vào, nhờ cách tận dụng điều hành hơi sức. Trong các ngày làm việc có thể ai cũng cảm thấy điều mà các người khác đã cảm thấy: Ai còn nhớ lại, làm thế nào để nâng dậy gánh nặng công việc ngày một gia tăng, đương đầu với khó khăn; người đó trước hết cứ hít mạnh vào và sau đó giữ không khí lại trong buồng phổi già lạt. Sự thở ra dẫn đến sự thư giãn hay hỗ trợ họ. “Thường xuyên luyện tập thở đúng cách giúp cho sự căng thẳng (Stress), tức giận, phần nộ giảm xuống” giáo viên yoga Christine Ranziger ở München đã nói như vậy.

Cuộc thử nghiệm đáng chú ý

Vậy thì hô hấp là một phương tiện di chuyển đưa ta vào các cảm giác của chúng ta. Cửa cổng hiển nhiên là hai lỗ mũi. Các nhà thực nghiệm ở đại học Tây bắc Chicago đã chứng minh như vậy. Những nhà nghiên cứu khám nghiệm não bộ của các bệnh nhân bị chứng động kinh, những người đã được chuẩn bị cho phương pháp trị liệu bằng phẫu thuật. Các lần động kinh đã gây ảnh hưởng đến nhịp thở cũng như hoạt động các tế bào thần kinh trong não bộ. Kết quả đáng ngạc nhiên: Luồng không khí đều đặn ăn khớp, với những địa diện thần kinh khác nhau và đồng bộ lẫn nhau: Sự hô hấp yên tĩnh, điều hòa để cho những tế bào thần kinh trong chùm thần kinh ngửi (Riechkolben) của mũi và xa hơn một đoạn, trong lớp vỏ thần kinh ngửi (Riechkortex), cũng như trong lồng mũi uốn khúc (Hippo-

campus) và trong hạch cổ họng (Amygdala) đồng âm rung chuyển. Như vậy sự hít thở ảnh hưởng đến tận trung tâm cảm giác của chúng ta. Sự hít vào như luôn quyết định đường không khí đi qua mũi. Ngay cả khi các bệnh nhân thở bằng miệng, hoạt động ghép nối lại vào đến trong độ sâu của bộ não cũng tự phân tán ngay lập tức.

Trạng thái xuất thần

Một cuộc thử nghiệm thứ hai đã cho thấy, như ký ức về hô hấp hay các cảm giác gây ảnh hưởng: Những người được theo dõi để quan sát ở một dưỡng viện hồi tưởng lại tốt hơn về hình ảnh, mà người ta đã chỉ ra trong khi họ đang hít vào. Cũng như tại đây hiệu quả biến mất sau khi chuyển sự hô hấp từ mũi sang miệng. Nhà nghiên cứu báo cho biết, đầu tiên nhịp độ Delta mạnh, một làn sóng não, tạo ra trong não lúc ngủ say hay ở trạng thái xuất thần. Những làn sóng này quyết định cho ý thức tư tưởng. Sau đó những làn sóng Alpha lui về phía trong để hướng sự chú ý vào nội tâm.

Những làn sóng Beta khác nhau đánh dấu những đặc điểm làm gia tăng thêm căng thẳng.

Định tư tưởng lại trong trị liệu

Kết quả khám nghiệm mới chuyển dời vai trò của tâm lý ở bệnh phổi vào trong tiêu điểm tâm linh. Như vậy nên biết, bệnh thiếu thở hay thở không đủ phát sinh cảm giác tiêu cực như sợ hãi hay nghẹt thở. Hầu như đối ngược lại: Các cảm xúc tiêu cực làm bệnh phổi trầm trọng hơn

Tương tự ở bệnh nhân hen suyễn. Các cuộc nghiên cứu cho là, 45% những bệnh nhân bị rối loạn sợ hãi, cần được điều trị bằng khoa tâm lý, an ủi tinh thần qua niềm tin tôn giáo hay hướng dẫn tâm linh. Để giúp cho chức năng phổi và trạng thái sức khỏe được tốt hơn có thể thử luyện tập thư giãn, ngồi thiền.

Con đường dẫn đến ý thức, vào tâm thức cũng khá đơn giản: *Hít vào không gián đoạn, giữ lại một chút không khí, thở ra chậm từ từ.* Trong Pranayama nhận thức, thở qua lỗ mũi trái tác dụng mát lạnh trải ra lan tỏa, làm giảm đi tức giận hay phần nộ. Thở qua lỗ mũi phải mang hơi nóng và giúp đỡ, khi chúng ta bị sợ hay buồn. Nhưng về khoa học còn chưa chứng minh được.

• Quỳnh Hoa

CUỘC CHẠY ĐUA VỚI THỜI GIAN (Correre contro il tempo)

Nguyên tác tiếng Ý: **Elena Pucillo Truong**
Bản dịch của **Trương Văn Dân**

Điều duy nhất mà tôi có thể nghĩ là mình đang ở trong một tình huống rất vô lý. Mới đầu là cảm giác tuyệt vọng, nhưng càng về sau thì cảm giác ấy đã biến thành sự cam chịu và bất lực.

Đã nhiều giờ tôi ngồi ngắm hai chiếc va-li đã được chuẩn bị sẵn sàng, vì cho đến phút chót tôi đã cố thu xếp mọi việc để có thể khởi hành.

Đây không phải là lần đầu tiên có những sự việc chia cách chúng tôi, và bằng cách này hay cách khác chúng tôi đều tìm được cách giải quyết. Nhưng lần này thì giống như cuộc chiến chống lại cối xay gió, chống lại một cái gì không có hình thù cố định. Không có gì rõ ràng về con coronavirus đang gây ra rất nhiều vấn đề: Nó hét lên cho chúng ta biết rằng con người chỉ là những vi sinh vật trong thế giới và hiện có một cái gì đó mạnh hơn, đang quyết liệt phản công.

Một con virus bé tí nhưng đang chế ngự nỗi sợ của chúng ta. Nó làm ta kinh hoàng. Nó hạn chế tự do và sự đi lại của chúng ta. Nó làm chúng ta bị xa lánh. Nó bắt chúng ta tự nhốt mình trong nhà, tự cô lập giữa bốn bức tường, ngao ngán nhìn qua màn hình một nhóm người đang điên cuồng vờ vét thức ăn trong siêu thị như thể đang chuẩn bị cho ngày tận thế!

Chỉ cần khởi hành vài giờ trước là tất cả mọi việc sẽ như bình thường. Thế nhưng nỗi sợ lây nhiễm, những tin tức và lời lẽ đe dọa càng lúc càng tăng, lập đi lập lại nhiều lần, đã làm tình hình thêm căng thẳng, gần như đến giới hạn của thực tế. Thế là trong cái năm mới mà ai cũng tưởng là sẽ có nhiều mục tiêu cho an lành và phát triển bỗng được lịch sử nhắc đến như một năm của bệnh dịch thời hiện đại, và trong một mức độ nào đó còn lơ lửng hơn trong quá khứ, không thể nhìn thấy, không thể kiểm soát, mang lại nhiều hệ quả thảm khốc trong quan hệ giữa người, trên niềm hy vọng về một cuộc sống bình thường.

Và tất cả những điều này tôi đã tiếp tục nghe trong từng ngày, về những cuộc phỏng vấn, nhận định của các giáo sư về bệnh truyền nhiễm và các nhà kinh tế. Nhưng dường như những diễn ngôn của họ chỉ làm cho mọi người càng thêm hoảng loạn và lo âu. Khi giới truyền thông

nhận ra mình đã gây ra sự sợ hãi cho dân chúng thì mới bắt đầu hạ giọng.

Thế là chính quyền mới tìm mọi cách, qua báo chí và nhất là trên ti-vi giải thích hiện trạng với mức độ vừa phải để trấn an mọi người. Nhưng cũng giống như người ta đóng cửa chuồng khi tất cả đàn bò đã thoát ra ngoài. Dân chúng hoảng loạn và kinh hoàng nên ai nấy đều chạy nhanh đến siêu thị và nhà thuốc tây để vờ vét thức ăn, đồ hộp, nước uống hay thuốc men. Ai cũng bảo nhau là cần phải mang khẩu trang nhưng không ai tìm thấy hay mua được. Ở trung tâm thành phố Milano, trước những cửa tiệm thời trang cao cấp vào mùa này luôn có nhiều người đến từ mọi nơi trên thế giới sắp hàng dài chờ mua hàng giảm giá giờ chỉ còn là kỷ niệm. Tất cả những viện bảo tàng, trung tâm văn hóa, quán cà phê, nhà thờ, các tượng đài hay di tích tuyệt đẹp của các thành phố Ý... đều phải đóng cửa để tránh lây nhiễm. Ở những quảng trường tại Venezia, một thời đông nghịt du khách, nhan nhản những chiếc mặt nạ hay trang phục độc đáo trong mùa lễ hóa trang "Carnevale" giờ vắng như sa mạc, hàng quán đều đóng cửa mà không biết bao giờ mới được mở lại.

Sự sợ hãi làm thay đổi thói quen, hạn chế những cuộc gặp và người quen không còn ôm để chào nhau nữa.

Mọi người tìm sự an ủi qua những liên kết trên internet và web-cam, dù biết đó chỉ là ảnh ảo.

Trong cái không khí bất an này các tin tức bị quan liên tục được chuyển tải. Tất cả tin xấu được biến thành những con số: số người bị lây nhiễm, số người bệnh, số người chết... sau đó là tên các nước bị nhiễm và lệnh cấm bay của các hãng hàng không.

Một tuần lễ trước người Ý lo sợ bị lây nhiễm từ phương Đông thế nhưng chỉ vài hôm sau là tình hình đã đảo ngược: phương Tây đã trở thành ổ dịch.

Và nước nào bị lây nhiễm thì bỗng trở thành một nước bị cáo buộc, như thế đó chính là kẻ phạm tội!

Dưới góc nhìn vô lý đó nên bây giờ chúng tôi bị phân biệt, bị xa lánh, bị chế diễu hay bị cầm tù trong một đất nước đang run rẩy. Thế giới như bỏ mặc chúng tôi trong hoảng loạn. Một cô bạn ấm ức gọi tôi qua điện thoại: "Khi tất cả trôi qua chúng mình cần phải nhớ những ngày đau thương này, về sự ngông cuồng của những kẻ vui đùa vô ý thức¹ và không tôn trọng bất kỳ ai.

¹ Cô bạn muốn nhắc về chuyện đài truyền hình Canal + của Pháp làm một video Pizza corona để chế diễu nước Ý, gây

Hãy nhớ tất cả những điều này, chờ đến khi nào họ gặp phải cảnh ngộ tương tự, sợ hãi kinh hoàng trước cái chết cận kề, đến và gõ cửa nhà ta để kêu cứu!”.

Tôi thì không bao giờ mong sự bất hạnh đến cho ai, nhưng vẫn thấy lòng mình cay đắng!

*

Tôi chăm chăm nhìn vào chiếc va-li mà không dám mở ra, trong đó có nhiều quà tặng cho bạn bè và người thân, cảm giác như thể mình là kẻ phạm tội, bị khước từ và bị cô lập, rồi buồn bã nghĩ là nếu chẳng có gì xảy ra thì giờ này tôi đã ở một nơi khác của địa cầu để tiếp tục cuộc sống với chồng mình và bên cạnh những người bạn thân yêu. Giữa thành phố Sài Gòn xa xôi nhưng thân thiện đó, tôi như được ngụy lặn giữa vòng tay yêu thương của mọi người chứ không hề bị phân biệt, vì các bạn tôi ai nấy đều yêu văn học và đều có những ước mơ đơn giản về một đời sống bình thường.

Thật buồn vì những nỗ lực khó nhọc mà tôi đã làm đều như vô ích!

Tôi vẫn không có thể khởi hành dù đã làm mọi thứ, kể cả đổi ngày đi về trước 10 ngày theo dự tính, đã chiến đấu không mệt mỏi chống lại những chiếc cối xay gió, to lớn và ma mị hơn những cái mà Don Chischiotte đã gặp trước đây, nhằm chống lại những quyết định liên quan đến nhiều nước trên thế giới.

Trong đời tôi đã từng xảy ra nhiều lần phải chiến đấu để có thể được sống bên cạnh chồng nên sớm hay muộn gì chúng tôi cũng sẽ vượt qua được hoàn cảnh khó khăn này. Chắc chắn chúng tôi sẽ làm được vì sẽ không ai có thể tước mất ước muốn và niềm vui của tôi để được sống bên cạnh người đàn ông duy nhất của đời mình và được sum họp với những người bạn thân yêu ở bên kia trái đất, và chắc chắn là giờ này họ cũng đang đợi tôi về Việt Nam với nhiều tình thương cùng với một vòng tay ôm mạnh.

Rồi phút giây tuyệt vọng này cũng sẽ trôi qua, tôi quyết định mở va-li, nhưng chỉ mở một phần, bởi ngay khi vừa có thể, tôi sẽ lấy chuyến bay đầu tiên hay chờ chồng tôi trở về, vì có một điều duy nhất mà tôi không bao giờ đánh mất, đó là niềm hy vọng rằng tương lai sẽ tốt đẹp hơn.

(Milano, 01/03/2020)

ngên một làn sóng phần nô. Sau đại này phải công khai xin lỗi và gỡ bỏ video. Hơn một tuần lễ sau thì nước Pháp cũng điều đúng vì dịch bệnh! (Chú thích của người dịch)

HẠT LÚA VÀ KHẨU TRANG



• Tú Kép

Sách *Đông Châu liệt quốc* là một bộ tiểu thuyết lịch sử Tàu viết về chuyện hoàng đế nhà Châu và nhiều nhút là chuyện vua các nước nhỏ (tiểu quốc) là chư hầu của hoàng đế nhà Châu, trong thời kỳ phong kiến Đông Châu, từ thế kỷ thứ 8 đến thế kỷ thứ 3 trước Công nguyên, gồm có 108 hồi (ngày nay gọi là chương). Phong kiến là phong hầu kiến địa. Hoàng đế nhà Châu ở trung ương, dưới hoàng đế là vua các nước nhỏ, trên danh nghĩa thần thuộc hoàng đế nhà Châu.

Các hồi từ 80 đến 82 viết về việc vua nước Việt là Câu Tiễn trả thù vua nước Ngô là Phù Sai. Xin chú ý là nước Việt này không phải là Việt Nam chúng ta ngày nay. Nước Việt của Câu Tiễn nằm ở vùng Triết Giang bên Trung Hoa.

Câu chuyện như sau: Việt vương Câu Tiễn bị Ngô vương Phù Sai bắt cầm tù và hành hạ khổ sở. Khi được thả về nước, Câu Tiễn nuôi chí phục thù, âm thầm rèn luyện binh mã. Nhân một năm mất mùa, đại phu nước Việt là Văn Chủng đề nghị vua Việt Câu Tiễn cử người qua xin Ngô Phù Sai giúp lúa cho dân Việt ăn. Chính Văn Chủng cầm đầu đoàn sứ giả đi mượn lúa.

Triều đình nước Ngô không đồng ý, nhưng Ngô Phù Sai nghĩ rằng Câu Tiễn trung thành với mình, nên vẫn quyết định cho nước Việt mượn lúa. Nhờ thế dân nước Việt vượt qua được nạn đói năm đó. Năm sau, nước Ngô bị mất mùa, dân tình đói kém. Trong khi nước Việt của Câu Tiễn lại được mùa và bội thu. Việt vương Câu Tiễn dự tính đem trả lại số lúa vay mượn để đền ơn đáp nghĩa.

Đại phu nước Việt là Văn Chủng lúc đó mới bày mưu, đề nghị mượn bao nhiêu thì trả bấy

nhieu, lựa lúa hạt tốt và to mà trả, nhưng trước khi trả, thì đem luộc hết số lúa đó, để dân nước Ngô không trồng lại lúa được. Thấy lúa hạt to, giống tốt, vua Ngô Phù Sai phát cho dân nước Ngô dùng làm giống gieo trồng.

Những hạt lúa do Câu Tiễn trả lại đã bị luộc chín, nên không mọc được. Năm đó nước Ngô mất mùa, mà không biết lý do vì sao lúa không mọc được. Dân Ngô lại thêm đói kém. Về sau, nước Ngô bị Câu Tiễn thôn tính để trả thù. Ngô Phù Sai tự tử.

Trên đây là sơ lược câu chuyện theo *Đông Châu liệt quốc* của Phùng Mộng Long, do Nguyễn Đỗ Mục dịch, các hồi 80 đến 82. Chắc chắn tóm lược này còn thiếu sót nhiều chi tiết. Khi đọc chuyện này, ai cũng nghĩ rằng đây chỉ là chuyện tiểu thuyết bên Tàu cổ xưa về âm mưu trả lúa đã luộc chín, nhằm hại người của Câu Tiễn để trả thù.

Ngày nay, từ cuối năm ngoái 2019, đầu năm này 2020, xuất hiện đại dịch tại Vũ Hán, thủ phủ tỉnh Hồ Bắc (Trung Cộng). Đại dịch Vũ Hán nhanh chóng lan truyền khắp thế giới. Vị bác sĩ phát hiện ra dịch này tại Vũ Hán lên tiếng báo động, liền bị nhà cầm quyền Trung cộng bịt miệng ngay.

Thiên hạ đồn rằng đây chính là chiến tranh tranh sinh học do Trung Cộng phát động, nhưng vì nhân viên nghiên cứu của Trung Cộng bắt cấm, làm sẩy ra con virus này ngay tại Vũ Hán, khiến cho người Tàu bị nạn trước, rồi mới truyền ra khắp thế giới và làm cho thế giới hỗn loạn.

Trên tạp chí *National Review* số ngày 3-4-2020, có bài của tác giả Bruno Macaes nhan đề "China Wants to Use the Coronavirus to Take Over the World" (Tạm dịch: "Trung Quốc muốn sử dụng siêu vi khuẩn Corona để nắm quyền kiểm soát thế giới"), đã tố cáo rằng "*the medical equipment provided by Chinese companies and even the Chinese state turned out to be faulty*". [tạm dịch: "những dụng cụ trang bị y khoa do các công ty Trung Quốc và ngay cả của nhà cầm quyền Trung Quốc sản xuất đều hư hỏng."] (Vào Google, chữ khóa: "China Wants to Use the Coronavirus to Take Over the World".)

Sự tố cáo này hữu lý ở chỗ chẳng những Trung Cộng bịt ngay tiếng nói trung thực của vị lương y trên đây, mà Trung Cộng còn tính trước rằng các nước trên thế giới sẽ rất cần các thiết bị y tế chống virus corona, như khẩu trang, bộ thử vi khuẩn cho kết quả nhanh để chống dịch, nên Trung Cộng tích trữ sẵn khẩu trang, sản xuất sẵn thiết bị y tế để thử nhanh virus Vũ Hán, hoặc

thuốc trị virus Vũ Hán là chloroquine, vốn được dùng để trị bệnh sốt rét.

Khi dịch virus Vũ Hán lan tràn khắp thế giới, thiên hạ chạy đôn chạy đáo tìm kiếm khẩu trang ngừa bệnh. Thế là Trung Cộng tung khẩu trang do Trung Cộng sản xuất ra bán với giá rẻ. Ai lại không ham rẻ, liền đặt mua hàng. Tuy nhiên, sau đó tin tức các hãng thông tấn quốc tế nhanh chóng loan tin rằng Hòa Lan thu hồi 600.000 khẩu trang do Trung Cộng bán, vì hoạt động không đúng cách, mặc dầu có ghi nhãn hiệu đúng tiêu chuẩn chất lượng. Còn các nước Tây Ban Nha, Thổ Nhĩ Kỳ, Tiệp Khắc thì phàn nàn rằng 80% các dụng cụ xét nghiệm virus Vũ Hán của Trung Cộng cho kết quả nhanh sai.

Thế là thế nào? Trong vụ này, có người nghĩ rằng thông thường hàng rẻ là hàng dỏm, hay Trung Cộng thường sản xuất hàng nhái nên rẻ tiền và xấu? Tuy nhiên cũng có người cho rằng chính Trung Cộng chú ý cung cấp hàng không đúng chất lượng để làm cho bệnh dịch càng dễ lây lan nhanh chóng, vì đây là chủ ý của ông chủ của con virus khó trị này? Để tăng cường phát tán virus Corona nhanh hơn, nhiều hơn, Trung Cộng bán hàng dỏm cho thiên hạ dùng để bệnh càng tăng, như chuyện Câu Tiễn trả lúa đã luộc rồi cho Phù Sai để dân Ngô càng đói?

Trong bài viết kể trên, tác giả Bruno Macaes nhắc lại câu nói của Mao Trạch Đông "[When] *everything under heaven is in utter chaos, the situation is excellent.*" (Tạm dịch: "Khi mọi thứ dưới bầu trời này hoàn toàn hỗn loạn, hoàn cảnh thật tuyệt vời"). Đó là cơ hội tuyệt vời bằng vàng để cho Trung Cộng lợi dụng nước đục thả câu, khuynh đảo thiên hạ. Phải chăng Trung Cộng muốn phát tán con Virus Corona để làm thế giới xáo trộn, theo lý thuyết của Mao Trạch Đông, tạo cơ hội cho Trung Cộng thoát khỏi thế bí hiện nay do chiến tranh thương mại với Hoa Kỳ đưa đến?

Nếu như vậy thì độc quá, quá độc, quá ác.

"*Sông sâu còn có kẻ dò,
Lòng người nham hiểm ai đo cho cùng.*"
(Ca dao Việt).

Đúng là theo thuyết âm mưu bí hiểm không phải chỉ chuyện Câu Tiễn, mà nhan nhản trong truyện Đông Châu liệt quốc, hay trong truyện Tam quốc. Không biết thiên hạ sáng mắt chưa? Từ nay phải canh chừng hàng hóa Trung Cộng, súp bậy khi nào không hay. Thật khó biết được! Hãy coi chừng!!!

• TÚ KÉP
(04-04-2020)

TỬ ĐẠI TRONG VŨ TRỤ VÀ TRONG CON NGƯỜI

• Thái Công Tụng

1. Nhập đề:

Gió, đất, lửa, nước là 4 chất lớn trong vũ trụ nên gọi là Tứ Đại theo Phật giáo. Thực vậy, từ giây phút thành lập đầu tiên của Trái đất mà các nhà khoa học gọi tên là Big Bang: *Thuở trời đất nổi cơn gió bụi* cho đến nay, trái đất già đến 4 tỷ năm, sinh ra trong những điều kiện thiên nhiên rất khác với ngày nay, với các tinh vân hợp lại, đụng phải nhau, xoáy tròn tạo ra lâu dần nguội lại. Suốt một khoảng thời gian rất dài, với nhiều đá phun trào từ lòng trái đất, với mưa rơi mưa rơi, bào mòn, xói lở... Rồi Trái Đất bị nguội lại dần. Khi ta nói Trái đất nguội lại dần, như vậy có thể nghĩ ngay đến yếu tố Lửa với Mặt Trời, rồi đá biến thành Đất, mưa rơi đại dương thành lập là Nước, không khí là Gió hợp thành Tứ Đại trong vũ trụ.

Riêng trong các câu trong bài hát Dấu chân địa đàng:

*Tiếng ca bắt nguồn từ đất khô
Từ mưa gió
Từ vào trong đá khô*

ta đã thấy hình ảnh của gió, nước, đất và lửa (đá).

2. Lửa, đất, nước, gió trong vũ trụ:

2.1 - Lửa (Hỏa đại):

Lửa không những có nghĩa thông thường như lửa đốt, lửa nấu cơm mà còn có nghĩa là năng lượng mặt trời, chiếu sáng trần gian làm sinh vật sống và sinh tồn vì nếu không có mặt trời, Trái Đất này sẽ rất lạnh, sinh vật không tồn tại được. Trái Đất là một hành tinh quay xung quanh mặt trời trong vòng 365 ngày nên mới có Xuân, Hạ, Thu, Đông và tự xoay quanh chính nó nên mới có ngày và đêm. Vị trí hành tinh Trái Đất không quá xa mặt trời như các hành tinh khác (sao Hỏa, sao Mộc v.v...) nên không quá lạnh mà cũng không gần quá mặt trời nên không quá nóng.

Lửa cũng có nghĩa là núi lửa, với các dung nham (magma) nóng từ lòng đất sâu phun trào và nguội lại, lâu ngày bị phong hóa thành đất. Và dưới áp lực mạnh và nhiệt độ nóng, các đá phun

trào (eruptive rocks) sẽ thành đá biến chất (metamorphic rocks), lâu ngày các loại đá bị xói mòn do mưa, do gió và chuyên chở xuống châu thổ đồng bằng tạo thành đá trầm tích (sedimentary rocks).

Không những lửa có mặt dưới lòng đất mà lửa còn có mặt dưới đáy biển sâu: nhờ các thám hiểm sâu dưới lòng đại dương, sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, các nhà khoa học khám phá ra là giữa đáy đại dương có những dãy núi (mid-ocean ridges) từ đó có những phun trào bazan phun ra cả hai bên và chảy tràn, trong khi đó ven các lục địa thì lại có những máng biển sâu thẳm. Các phun trào từ lòng biển sâu khi lên đến đáy biển bị nguội dần lại và tràn sang hai bên để tạo chỗ cho các phun trào bazan tiếp nổi phun lên, lâu dần tạo thành các dãy núi giữa đại dương. Thuyết tách dần đáy đại dương spread floor ocean ra đời, cho thấy nhiều vật liệu phun trào từ lòng đất phun lên tại vùng tách dần.

Và mỗi ngày, mỗi tháng, mỗi năm, dòng bazan từ vực sâu trong lòng trái đất cứ trào sang hai bên miệng núi, lan dần và khi các vật liệu bazan này di chuyển đến rìa lục địa thì sẽ bị cuốn hút trong các máng biển sâu thẳm (fosse océanique) để lại trở về lòng đất! Có những máng biển sâu trong lòng đại dương như máng Mariannes ngoài khơi Phi Luật Tân, máng Aleoutienne ngoài khơi Alaska v.v... Như vậy, vỏ trái đất dần ra chỗ này thì phải co rút chỗ kia, chui xuống lại các hố sâu đại dương nên cuối cùng khối lượng trái đất vẫn giữ nguyên.

Như vậy đáy đại dương luôn luôn ở trạng thái động và di chuyển chậm chạp, cứ chừng vài cm mỗi năm, làm các lục địa cũng phải di chuyển theo như tấm thảm lăn (tapis roulant) ta thường đi lên xuống metro mỗi ngày.

Trên Trái Đất này, có nhiều dãy núi giữa đại dương như vậy: dãy núi chạy dài 3.500km từ Bắc xuống Nam giữa Đại Tây Dương, dãy núi xuyên Ấn Độ Dương, dãy núi ven bờ Thái Bình Dương. Những dãy núi giữa đại dương đã chia bề mặt rãnh chắc quả đất thành nhiều mảng (plate, plaque) không bằng nhau. Có chừng 12 mảng lớn: mảng Âu Á, mảng Thái Bình Dương, mảng Phi Châu, mảng Bắc Mỹ, mảng Úc Châu, mảng Ấn Độ và mảng Nam băng dương và những mảng nhỏ hơn như các mảng Caraibes ngoài khơi bờ biển phía Đông các xứ Trung Mỹ, mảng Cocos ở ngoài khơi bờ biển phía Tây Trung Mỹ, mảng Nazca ngoài khơi rặng núi Andes Nam Mỹ, mảng Juan de Fuca gần bờ biển bắc Cali v.v...

Có mảng hầu như phía trên là đại dương (mảng Thái Bình Dương), có mảng vừa đại

dương, vừa lục địa (mảng Âu Á), có mảng chỉ có lục địa phía trên (mảng Bắc Mỹ).

Các mảng này dày gần cả trăm km, nằm dưới vỏ trái đất.

Như vậy, các lục địa có thể ví như những chiếc bè đang trôi dạt rất chậm chạp trên quả địa cầu. Qua các sự chuyển động này của các mảng, gây ra bởi các chuyển động chậm chạp của magma mà tạo ra các đại dương (2 mảng rời nhau) và xuất hiện các rặng núi (2 mảng chạm nhau).

Khi 2 mảng đều cùng là mảng đại dương mà chạm nhau (ví dụ: mảng đại dương Thái Bình Dương) đụng phải phần đại dương của mảng Âu Á, mảng Thái Bình Dương đụng phải mảng Phi Luật Tân) hoặc khi một mảng đại dương chạm phải một mảng lục địa (ví dụ mảng đại dương Thái Bình Dương đụng phải mảng lục địa của Nam Mỹ, mảng đại dương Juan de Fuca đụng phải mảng lục địa Bắc Mỹ, mảng Caraibes đụng phải mảng Nam Mỹ) thì một trong hai mảng này, thường là mảng đại dương sẽ chui xuống mảng kia tạo ra một vùng hút chìm (zone de subduction)... Chính tại các vùng hút chìm mới xảy thường xuyên các trận động đất như Cali, Nhật v.v...

Động đất thường quanh quẩn nhiều nhất ở hai vành đai sau đây:

- vành đai Thái Bình Dương kéo dài từ Nam Mỹ đến Bắc Mỹ (như Cali) vòng qua Alaska xuống Nhật Bản, Đài Loan, Phi Luật Tân và xuống Indonesia.

- vành đai các xứ quanh bờ Địa Trung Hải đến Trung Đông (Iran, Afghanistan), Tây Tạng.

Cái mảng bị chui xuống đó sẽ bị lớp nhu quyển của Trái Đất nuốt tiêu đi tạo ra các phun trào bazan lên mặt đất, tạo ra núi lửa. Do đó:

- có một đai dài núi lửa tạo thành vòng cung quanh Thái Bình Dương, từ Nam Mỹ (Chili, Pérou) đến Bắc Mỹ (núi St Helens), qua đến Nhật, Phi Luật Tân.

- có một đai núi lửa quanh bờ Địa Trung Hải, chỗ tiếp xúc giữa mảng kiến tạo Phi Châu với mảng Âu Á như các núi lửa Vesuve, Etna ở Ý, v.v...

Ở Việt Nam, cách nay khoảng 1 triệu năm, núi lửa phun trào đã phát triển nhiều ở Pleiku, Darlac, Lâm Đồng, Long Khánh tạo nhiều vùng đất đỏ bazan rất phì nhiêu.

Trên thế giới có khoảng 500 núi lửa hoạt động, tập hợp thành các đai núi lửa, thường đi cùng với các đai động đất. Các núi lửa có thể gặp ở các dãy núi đá đại dương cũng như ven

bờ lục địa, chỗ ép nén giữa mảng đại dương chui xuống mảng lục địa (như tại dãy Andes).

Các động đất mạnh ngoài bờ biển gây tai ương cho không biết bao nhiêu sinh linh ở Sumatra cuối năm 2004, đến nỗi các rạn san hô dưới bờ biển, các thủy thực vật dưới biển cũng bị tan tành. Thật đúng như thơ của cụ Ôn Như Hầu:

Phong trần đến cả sơn khê

Tang thương đến cả hoa kia cỏ này

Và chu kỳ "thành, trụ, hoại, không", cứ tiếp diễn, thay đổi bộ mặt trái đất, theo lẽ vô thường của trời đất.

Lửa trong Tứ Đại bao hàm không những lửa trong lòng đất, lòng biển mà cả trên trời.

Nếu không có mặt trời, trái đất sẽ rất lạnh; nếu không có mặt trời sẽ không có cây cỏ.

Chính cây cỏ với năng lượng mặt trời thông qua sự quang hợp đã hút chất CO₂ trong không khí và nhả ra oxy, giúp cho động vật sinh trưởng.

Trên kia là nói về khoa học trái đất, còn nếu nói về Phật pháp, Đức Phật ví ba cõi con người tức Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới như căn nhà lửa đang bốc cháy.

Cõi Dục giới là cõi thân, khẩu, ý còn nhiều ô nhiễm, còn tham sân si.

Cõi Sắc giới là cõi cao hơn dục giới, đang gắng đến gần bờ giác.

Cõi Vô sắc giới là cõi cao nhất, không tham dục và thức thì chánh niệm rõ ràng, tĩnh lặng sáu căn, đi vào thiền định.

Muốn đưa chúng sanh ra khỏi căn nhà lửa thì Đức Phật dùng 3 cỗ xe (Tam thừa) là Thinh văn thừa, Duyên giác thừa và Bồ tát thừa để đưa chúng sanh ra khỏi căn nhà lửa:

- **Thinh văn thừa** là giáo pháp của Đức Phật Thích Ca dạy tu theo Tứ Diệu Đế. Tại sao gọi là Thinh văn? Là vì nhờ nghe Tứ Diệu đế mà nhập Đạo nên gọi là Thinh văn.

- **Duyên giác thừa** là giáo pháp dạy tu theo mười hai nhân duyên. Tại sao gọi là Duyên giác? Là vì nghe cái lý Thập nhị nhân duyên mà giác ngộ nên gọi là Duyên giác.

- **Bồ tát thừa** là giáo pháp dạy tu gồm Lục độ ba la mật (bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí huệ). Bồ Tát là tự mình giác ngộ, lại còn nguyện đem giác ngộ của mình mà giảng dạy chúng sinh cùng được giác ngộ (tự giác nhi giác tha).

Còn nhớ Đức Phật đã dạy cho đệ tử Rahula: Con hãy học cách hành xử của Lửa. Lửa có thể đốt cháy mọi thứ, dù là những cái xấu xa dơ bẩn mà lửa không vì thế mà cảm thấy tủi nhục, buồn

khổ và chán chường. Tại vì lửa có khả năng thiêu đốt và chuyển hoá tất cả những gì người ta đem tới. Nếu Tâm con không kỳ thị, không vương mắc, con cũng có thể tiếp nhận và chuyển hóa mọi bất công và oan ức và những thứ ấy sẽ không thể nào xáo trộn được hạnh phúc và bình an trong con.

2.2 - Đất (Địa đại):

Nếu phân loại theo địa mạo, ta có từ trên cao xuống dưới: đất núi, đất đồi, đất bãi, đất cồn v.v... Nếu phân loại theo hóa học, ta có đất mặn (nhiều ClNa), đất phèn (nhiều Sulfat), đất cà gang (nhiều CO₃Na₂). Nếu phân loại theo màu sắc, ta có đất đỏ, đất nâu, đất đen v.v... Nếu phân loại theo cách sử dụng, ta có: đất xây dựng, đất nông nghiệp, đất trồng rừng.

Tuy chữ Địa và chữ Thổ, tiếng Việt đều gọi là đất nhưng thật ra có ý nghĩa khác nhau. Chữ Anh khi nói về chữ Địa thì dịch ra là **LAND** còn khi nói về chữ Thổ thì có nghĩa là **SOIL**. Địa theo nghĩa địa hình, địa mạo. Thổ như thổ cư (đất nhà ở, xây dựng), thổ canh (đất trồng trọt). Nhưng dù là Địa hay Thổ thì thoát đầu cũng do đá bị phân hóa, bị xói mòn do mưa, do gió với thời gian để tạo ra các núi đồi, các thung lũng, các châu thổ. Đất được tạo thành cho thực vật bám rễ. Không có thực vật thì không có động vật, kể cả con người. Không phải đất nào cũng trồng trọt được: các đất vùng sa mạc không nước, khô khan nên chỉ có vài cây thưa thớt: đó là trường hợp sa mạc Sahara, sa mạc xứ Namibie, sa mạc Tân Cương. Nhưng cũng có những đất phì nhiêu như đất phù sa dọc sông ngòi:

*Quê ta mát đất phù sa,
Trồng rau, rau tốt, trồng cà cà sai
Quê ta lắm bắp nhiều khoai,
Đồng trong chắc lúa, bãi ngoài xanh dâu
Dâu xanh, xanh ngắt một màu,
Xóm làng đan né, rủ nhau chăn tằm
Ruộng vườn, ta bón ta chăm,
Cho dâu đầy lá, cho tằm thêm tơ*

Các nền văn minh lớn của nhân loại như văn minh Ai Cập, văn minh Trung Đông là phát xuất từ những dòng sông lớn như dọc sông Nil, dọc sông Tigre và sông Euphrate. Đó là vì nhờ đất phì nhiêu, tạo căn bản cho một nền kinh tế trù phú. Mỗi loại đất có chức năng khác nhau vì cây cối cũng nhiều loại:

*Đất màu trồng đậu trồng ngô
Đất lầy cấy lúa, đất khô làm vườn*

Từ nắm đất trong tay, ta có nắm xôi của thằng Bờm (Thằng Bờm có cái quạt mo...). Triết

lí của thằng Bờm đang đói cần nắm xôi trước hết là để cứu cái khổ vật chất cấp bách trước khi cứu cái khổ tinh thần. Từ nắm đất đó mà bao nhiêu đời dòng họ, tổ tiên, chúng sinh đã hòa mình trong đó và nó chứa tiếng vọng ngàn đời vào tàng thức cộng thể.

Đất là chỗ thấp, hứng chịu mọi thứ dơ bẩn, tượng trưng cho sự khiêm cung. Đất nhận các loại phân mục, phân chuồng, phân hữu cơ, phân hóa học để chuyển hóa thành các chất cần cho thực vật. Đất để người ta giẫm chân lên mà đất không hề oán thán, tượng trưng cho sự nhẫn nhục. Nhẫn nhục không phải cần răng chịu đựng trong mọi tình huống. Khi ta quán chiếu vào nội tâm, hiểu được những nỗi đau và trần trở của người khác thì ta có thể hiểu được người kia, đó là khả năng thấu cảm (empathie), giúp ta nhẫn nhục được và tâm ta sẽ an, sẽ vô lượng và sống sẽ an vui.

Trong kinh Phật, địa ngục là nơi đầy các phạm nhân bị lỗi nặng lúc còn sống, còn Địa Tạng Vương Bồ Tát là vị Bồ Tát cai quản cõi âm. Ngài Địa Tạng có phát nguyện ngày nào địa ngục còn có người chịu hình phạt đau khổ, ngày đó ta chưa lên cõi Phật.

Đức Phật có lần dạy tu sĩ Rahula như sau: Con hãy học cách hành xử của đất, dù người ta có dẫm và rải lên đất những thứ tinh sạch và thơm tho như hoa hương, nước ngọt và sữa thơm hoặc người ta có đổ lên đất những thứ hôi hám và dơ dáy như máu mủ, nước tiểu và phân rác thì đất cũng tiếp nhận mọi thứ ấy một cách thản nhiên, không vương mắc tự hào cũng không oán hờn hay tủi nhục. Vì đất có dung tích rộng lớn, có khả năng tiếp nhận và chuyển hóa. Nếu tâm ta rộng lớn và vô lượng như đất thì con cũng có thể tiếp nhận và chuyển hóa tất cả mọi bất công và oan ức và những thứ ấy sẽ không thể làm cho con buồn tủi và khổ đau.

2.3 - Nước (Thủy đại):

Nước cũng là một trong Tứ Đại trong vũ trụ. Tục ngữ ta có câu: «Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống» đủ thấy ngay tầm quan trọng của yếu tố nước. Chúng ta ở Canada là một quốc gia nhiều tài nguyên nước chất chứa trong vô số hồ, với tuyết băng giá vào mùa đông, nhưng lại có nhiều quốc gia thiếu nước như Turquie, Syrie, Irak thường xảy ra tranh chấp về phân phối nước của lưu vực sông Tigre và sông Euphrate. Các xứ như Jordanie, Palestine, Israel cũng tranh giành tài nguyên nước của sông Jordan. Dòng nước sông Mekong cũng vậy, liên hệ đến hàng triệu dân đồng bằng châu thổ ở Việt Nam ở cuối nguồn nước.

Trong kinh Phật cũng thường nhắc đến cát và nước sông Gange (sông Hằng) v.v... Trên trái đất này, nếu không có mặt trời và nước thì không có sinh vật sống được. Nếu diện tích Trái Đất là 510 triệu km², thì riêng Đại dương đã chiếm 361 triệu km², nghĩa là 71%. Phần lớn nước trên hành tinh này là nước mặn đại dương chiếm đến 97%, còn lại 3% nước trên đất là nước ngọt. Nếu phân loại nước theo hóa học, ta có nước ngọt, nước phèn, nước lợ, nước mặn:

- Nước ngọt (không phải là nước xá xị đâu!) có những đặc tính như nước mưa, uống được, dùng trong sinh hoạt.

- Nước phèn là nước chứa nhiều sắt và nhôm, có nồng độ acid lớn nên không uống được.

- Nước lợ (nước ché hai) là nước pha giữa nước ngọt và nước mặn, gặp ở các vùng trung gian giữa ngọt và mặn.

- Nước mặn là nước gần vùng cửa biển chứa nhiều clorua natri (ClNa).

- Nước có thể trong veo như trong các suối đầu nguồn.

Ngoài đầu cầu nước trong như lợ

Đường bên cầu cỏ mọc còn non

và nước cũng có thể đỏ ngầu như nước chứa nhiều phù sa mùa lũ lụt.

Nếu phân loại nước theo đối tượng sử dụng thì nước có thể dùng trong:

- Lãnh vực nông nghiệp như nước tưới ruộng, tưới rau cải v.v...

- Lãnh vực kỹ nghệ như nước dùng trong các công nghệ nhà máy giấy, nhà máy đóng đồ hộp.

- Lãnh vực năng lượng như trong các nhà máy thủy điện.

- Lãnh vực sinh hoạt gia cư như nước nấu ăn, rửa chén, giặt áo quần...

Tế bào sống hầu như 3/4 là nước và không nước, con người sẽ mau chết hơn là không ăn. Nước gặp nóng sẽ bốc hơi lên cao, ngưng hơi thành mây. Có mây trắng hiền hòa trôi: *Tôi nhớ xứ Đoài mây trắng lắm* như trong thơ Quang Dũng hoặc: *Ngàn năm mây trắng bây giờ còn bay* (Bạch vân thiên tải như du du) trong bài thơ nổi tiếng Hoàng Hạc Lâu, nhưng cũng có mây đen vần vũ báo hiệu cơn mưa lũ.

Nước không những có trên mặt (surface water) mà còn có dưới đất, tức nước ngầm (undergroundwater) như nước giếng. Mọi ô nhiễm trên đất đều chảy vào nước mặt rồi xuống nước ngầm do đó rác sinh hoạt, chất thải rắn v.v... cần được đốt hoặc ủ rác thay vì thả xuống kênh mương.

Nước đục có các bùn lơ lửng, nếu ta gạn đục, chờ mọi chất bùn lắng xuống thì nước sẽ trong, tượng trưng các phiền não lắng xuống, bỏ hết bùn có nghĩa dứt lìa căn bản vô minh. Lóng nước đục là: Biết chỉ (ngừng lại các vọng niệm, vọng ngữ) rồi sau mới định. Định rồi sau mới tĩnh. Tĩnh rồi sau mới an:

CHỈ --> ĐỊNH --> TĨNH --> AN.

Tâm quân bình và an tịnh chỉ xuất hiện khi ta lắng dịu. Tâm quân bình và xả bỏ có thể tiếp cận với cuộc sống và sự vận hành của các pháp mà không bị dính mắc.

Nước tượng trưng cho vô thường. Như triết gia thời Thượng cổ Hi Lạp có nói: "Ta không thể tắm hai lần trong một dòng sông", dòng nước luôn luôn thay đổi tại một địa điểm nhất định: nó chảy xuống, không chảy lên, cuốn trôi hết.

Và Đức Phật cũng dạy tu sĩ Rahula như sau: Con hãy học cách hành xử của Nước. Nước có thể tiếp nhận mọi thứ rác rến dơ bẩn một cách thản nhiên, không vướng mắc tự hào, không oán hờn vì nước có dung tích rộng lớn, có khả năng tiếp nhận mọi dơ dáy ô nhiễm mà không buồn tủi... Nếu tâm ta rộng lớn và vô lượng như nước thì con cũng có thể tiếp nhận và chuyển hóa tất cả mọi bất công và oan ức.

2.4 - Gió (Phong đại):

Gió là không khí chuyển động mà không khí (khí quyển) là tối cần cho sinh vật. Khi ta thở, ta hút O₂ và trả lại CO₂ cho không khí; cây hút chất CO₂ và nhả lại oxy cho con người. Chỉ nói riêng về gió theo nghĩa hẹp, ta có thể phân loại gió:

2.4.1 Theo cường độ:

- Gió nhẹ:

Gió theo lối gió, mây đường mây

Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay

(thơ Hàn Mặc Tử).

- Gió hiu hiu thổi mây vàng êm trôi
(thơ Bằng Bá Lân).

- *Lơ thơ cồn nhỏ gió đìu hiu*

Đâu tiếng làng xa vãn chợ chiều

(thơ Huy Cận)

- *Êm như hơi gió thoảng cung tiên*

Cao như thông vút, buồn như liễu

Nước lặng, mây ngừng, ta đứng yên

(Thế Lữ)

- Gió mạnh:

- *Đùng đùng gió đục mây vần*

*Một xe trong cõi hồng trần mây bay (Kiều).
- Nhớ cảnh sơn lâm, bóng cả cây già*

*Với tiếng gió gào ngàn, với giọng nguồn hét
núi (Thế Lữ).*

2.4.2 Theo nguồn gốc:

- Gió Nam:

Lạy Trời cho chóng gió nổi

Cho thuyền chúa Nguyễn xuôi buồm chóng ra

- Gió Bắc (Bắc) thường lạnh vì từ miền Bắc Á
thổi xuống

- Gió Tây ở Việt Nam còn gọi gió Lào vì bên
Lào, mùa hè là mùa mưa mà bên Việt Nam là
mùa nắng. Khi gió thổi từ Lào qua, nó vút bỏ ẩm
độ trên các sườn núi Tây Trường Sơn để khi
xuống sườn Đông Trường Sơn thì đã khô ráo nên
rất nóng làm khô cây cối ở miền Trung.

Trong kinh Phật, có lời Phật dạy Rahula: Con
hãy học cách hành xử của gió. Gió có thể tiếp
nhận, thổi đi và chuyển hóa mọi mùi hương, dù
thơm hay thối mà không vì thế mà cảm thấy tủi
nhục, buồn khổ và chán chường. Tại vì gió có
khả năng xua đuổi và chuyển hóa tất cả những
gì người ta đem tới. Nếu Tâm ta không vướng
mắc, con cũng có thể tiếp nhận và chuyển hóa
mọi bất công và oan ức.

Để tóm lược ý nghĩa tâm linh của Tứ Đại,
không gì bằng các câu sau đây, trích trong kinh
Đại Thừa Vô Lượng Thọ (phẩm Ba mươi một
Công Đức Chân Thật):

Nhấn nhục như đất, tất cả bình đẳng;

Thanh tịnh như nước, tẩy sạch trần cấu;

Hùng hực như lửa, đốt sạch phiền não;

Không dính như gió, không các chướng ngại.

3. Lửa, đất, nước, gió trong con người:

Trong con người thì đất tượng trưng cho sự
rắn chắc: đó là xương thịt, hệ thống tứ chi, nước
là chất lỏng (hệ thống tiêu hóa như nước miếng,
nước tiểu và hệ tuần hoàn như máu), gió tượng
trưng bởi hơi thở (hệ thống hô hấp), và lửa là
năng lượng nhờ thức ăn, thức uống.

Bốn chất trong tứ đại bổ túc và hỗ trợ cho
nhau và phải hài hòa, thiếu một thì thân phải
hoại. Ví dụ: thiếu không khí ta sẽ chết. Máu
không điều hòa như áp huyết cao cũng sẽ đứt
mạch máu. Thiếu năng lượng do không có thức
ăn cũng chết mà nhiều thức ăn uống quá sẽ béo
phì và người cũng chết.

Protein, chất liệu của ADN trong tế bào đều
đã cấu trúc từ 4 nguyên tố C, H, O, N mà nói
cách nào đó là từ lửa (Carbone), nước
(Hydrogène), gió (Oxygène), và đất (Nitrogène)

tức cái mà Phật học đã dùng từ "tứ đại" đất -
nước - gió - lửa.

Ngoài phần vật chất (Sắc) gồm đất, nước,
gió, lửa như vừa nói, con người còn có phần tinh
thần gồm có: Cảm giác (Thụ), tư tưởng phân
biệt, suy xét (Tưởng), hành động của ý chí
(Hành), tâm thức, trung tâm của ba thứ tình
cảm, lý trí và ý chí nói trên (Thức). Trong tế bào
con người có 23 cặp nhiễm thể và trong mỗi cặp
nhiễm thể thì một cái do cha, một cái do mẹ di
truyền đến người con.

4. Tương quan giữa tứ đại trong vũ trụ và trong con người:

Đất, nước, lửa, không khí trong vũ trụ tạo ra
một tổng hợp gọi là môi trường thiên nhiên với
các vùng đất và khí hậu hàn đới, vùng đất và khí
hậu ôn đới, vùng đất và khí hậu nhiệt đới, vùng
đất và khí hậu xích đới v.v... Nhưng cái môi
trường địa lý thiên nhiên (physical geography)
cũng tác động lên môi trường địa lý nhân văn
(human geography) vì con người phải thích nghi
với thiên nhiên để sinh tồn hoặc phải tranh đấu
với thiên nhiên (xây dựng hệ thống đê điều, đào
kinh mương để thoát lũ) để sống còn. Các danh
từ thông dụng như trúng gió, cảm lạnh, nước
độc v.v... đều đã nói ngay cái ảnh hưởng của tứ
đại.

Nếu "*người buồn cảnh có vui đâu bao giờ*" thì
ngược lại, ngoại cảnh cũng có ảnh hưởng lên con
người: ở xứ Quebec này, mỗi năm đầu mấy
tháng nắng. Cái lạnh triền miên với mùa đông
tuyết phủ cũng tác động lên sức khỏe tinh thần.

Văn hóa y phục cũng tùy khí hậu: người Phi
châu như ở quanh sa mạc Sahara thì bận áo
quần rộng để dễ thoát hơi, màu trắng để mặt
trời phản chiếu ra ngoài thay vì phải hấp thụ như
áo màu đen; người vùng có nhiều mưa lũ thì
phải trồng lúa vì lúa thích nghi với đất ngập; như
vậy văn hóa y phục, văn hóa ẩm thực v.v... tóm
lại địa lý văn hóa (cultural geography) cũng khác
nhau. Ta có thể kể ra muôn vàn thí dụ như trên
để chứng tỏ các **môi tương quan giữa Thủy
đại, Hỏa đại, Phong đại, Địa đại.**

Phong đại (khí quyển) với không khí, nhiệt
độ, mưa nắng hai mùa ảnh hưởng đến đất đai;
nhiệt độ khí quyển có ảnh hưởng đến nhiệt độ
đất. Tại các xứ nhiệt đới, nhờ nhiệt độ nóng
quanh năm nên có thể làm nhiều vụ trồng trọt
quanh năm, khác với các xứ ôn đới như Canada,
trồng trọt hoa màu chỉ 6 tháng mùa hè còn mùa
đông, đông tuyết bao phủ không trồng trọt gì
được. Gió trong thời tiết tác động lên thực vật:

các vùng thường có bão làm cây cối dễ ngã, gió Lào làm cây khô vì rất nóng.

Thủy đại (thủy quyển) với nước sông suối, hồ ao cũng ảnh hưởng đến hoa màu. Thiếu nước sẽ gây hạn hán, ảnh hưởng đến an toàn lương thực. Hạn hán thì nước mặn tràn vào sông sớm hơn nên con người không có nước để uống. Nước ô nhiễm ảnh hưởng đến sức khỏe.

Địa đại (thạch quyển) với đất đai dĩ nhiên tác động lên lương thực thực phẩm; nếu đất bị xói mòn, nếu con người phá rừng, giết sinh vật thì sẽ làm đa dạng sinh học (biodiversity) bị mất đi, làm nguồn gen trong thảo mộc bị tiêu diệt nên dần dà không còn vật liệu di truyền để lai tạo.

Hỏa đại liên hệ đến năng lượng mặt trời, đến đất đai nghĩa là đến khí quyển, thạch quyển.

Biết rằng có sự tương quan giữa vũ trụ và con người, có nghĩa là phải có tâm Tử, tâm Bi với trái đất. Với sự bùng nổ dân số, tài nguyên thiên nhiên như đất, như nước bị thay đổi rất nhiều. Đất bị ô nhiễm với phân bón, bị xói mòn kéo theo lụt lội còn nước cũng bị ô nhiễm do rác sinh hoạt, chất thải kỹ nghệ đổ xuống kinh rạch sông ngòi còn không khí cũng ô nhiễm với khói xe cộ, khói nhà máy.

Cái rối loạn sinh thái này, các nhà khoa học gọi là một **en-tro-pi sinh thái** (ecological entropy) nghĩa là bị hỗn loạn: ô nhiễm không khí, ô nhiễm nước, ô nhiễm đất, đất đai bị sa mạc hóa, mặn hóa, băng tuyết tan làm nước biển dâng lên gây lụt lội như cảnh diễn tả trong phim The day after to-morrow. Không khí ô nhiễm thì ta bị dị ứng. Nước ô nhiễm thì ta bị đau bụng.

Có tâm Tử, tâm Bi với trái đất nghĩa là gì? Tử: là hiển tặng hạnh phúc, làm những gì cho trái đất ít ô nhiễm, ít bụi bặm, có màu xanh hơn với trồng rừng, cải tạo đất, tránh xói mòn v.v... **Bi:** là làm cho người ta bớt khổ đau, bớt bệnh tật hiểm nghèo.

Như vậy tứ đại trong vũ trụ ngày nay bị mất thăng bằng mà sự mất hài hòa là một động cơ kéo theo suy trầm về sức khỏe con người. Mọi việc đều tương quan với nhau như nhà Phật thường nói: cái này có vì cái kia có; mọi việc có nhân, có quả, có duyên chẳng chịt.

Ta sống nhờ vay mượn của thiên nhiên với hơi thở vay mượn, với nước vay mượn và khi cơ thể này chết đi, bốn yếu tố gió, đất, nước, lửa lại trở về thế giới tự nhiên.

Tóm lại ta chỉ ở đậu, ở trọ trên trái đất này, đúng như các câu hát:

- *Con chim ở đậu cành tre*

*Con cá ở trọ trên khe nước nguồn
- Chiều nay em đi phố về thấy đời mình là
những quán không. Bàn im hơi bên ghế ngồi
- Em đi qua chuyến đò ơi a thấy con trăng
đang nằm ngủ*

*Con sông là quán trọ mà trăng tên lãng du
Em đi qua chuyến đò ơi a vui như ngày hội. Tôi
xin làm quán đờ buồn chân em ghé chơi...*

7. Kết luận:

Tuy phân tích thành từng yếu tố Đất, Nước, Gió, Lửa để thảo luận nhưng thật ra như trên kia đã trình bày, không có các ranh giới giữa 4 phạm trù vừa kể. Chúng tương quan, tương nhập mà tinh thần Phật học gọi là "Tất cả là Một và Một là Tất cả". Vạn vật đều cùng chung một bản thể mà nhà Phật gọi bằng nhiều tên khác nhau như Bản lai diện mục, Chân Như, Thực tánh Thực Tướng. Trái đất này là Một, -một không có nghĩa là 1, 2- mà là toàn thể (holism, do chữ whole).

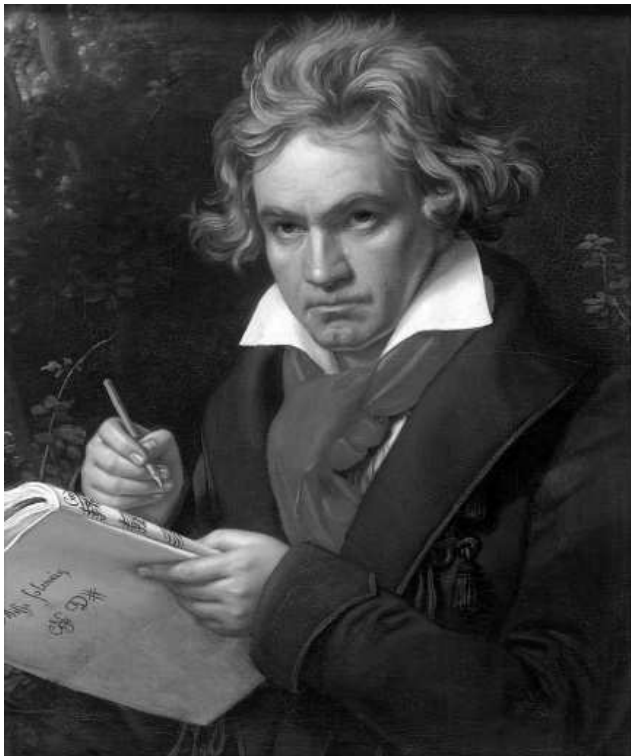
Đó cũng là **luận thuyết GAIA**. Gaia là một từ ngữ Hi Lạp cổ về nữ thần của Trái Đất Ngày nay, người ta sử dụng danh từ này để mô tả một hệ thống trong đó đại dương, khí quyển, khí hậu và vỏ trái đất được điều chỉnh lẫn nhau để có sự sống: vũ trụ này là một thực thể sống động tương tác với những dòng chảy năng lượng luân lưu.

Ngay cả hạt gạo tuy nhỏ nhưng cái tiểu vũ trụ này chứa đựng cả sương đêm, cả mặt trời, cả đất trong đó. Quan niệm Gaia với Trái Đất - Quê Hương buộc ta có một cái nhìn tổng thể, cái nhìn Huyền đồng. Trên hành tinh này, vạn vật nương nhau mà sống: cái này có vì cái kia có, vì mọi hệ sinh thái đều là những hệ thống mở, nghĩa là có trao đổi vật chất và năng lượng giữa chúng: rừng cây sống là nhờ đất, đất phóng ra các dưỡng liệu nuôi cây là nhờ nước; nhưng nếu không có lửa của mặt trời thì không có quang hợp và cây sẽ chết.

Như vậy, Trái Đất này không chỉ là một hành tinh vật lý cộng với một bầu sinh quyển cộng với một nhân loại mà là một tổng thể phức tạp có tính vật lý / sinh lý / nhân loại. Con người chỉ là một thành phần của Thiên Nhiên do đó phải vượt lên tinh thần nhị nguyên, không phân biệt, không vướng mắc những vòng xích mé chấp, có tâm vô lượng và có bốn phận làm cho Trái Đất được tươi đẹp hơn, biến tinh cầu lưu lạc trong vũ trụ này thành cái bến bờ cứu rỗi của chúng ta, từ đó có sự an nhiên tự tại trong cuộc đời.

• **Thái Công Tụng**

LUDWIG VAN BEETHOVEN THIÊN TÀI ÂM NHẠC



• Lương Nguyên Hiền

*Viết về thiên tài âm nhạc, nhân dịp đi nghe
„Đêm nhạc dương cầm kỷ niệm 250 năm
sinh của Ludwig van Beethoven“*

Đêm đầu tháng hai trời tối đen như mực và gió thổi mạnh, cái lạnh buốt xương của mùa đông còn vương vấn đâu đây vẫn chưa chịu đi, tôi kéo cổ áo khoác lên cho ấm, bước chân ra về sau gần hai tiếng đồng hồ thưởng thức „Đêm nhạc dương cầm kỷ niệm 250 năm sinh của Ludwig van Beethoven“ trong một ngôi nhà thờ gần chỗ tôi ở. Phải thú nhận tôi không phải là người sành điệu về âm nhạc, nhất là nhạc cổ điển châu Âu không chỉ khó nghe mà còn khó hiểu. Nhiều khi nghe một bản nhạc giao hưởng, tôi cũng cảm thấy mình “ù ù cạc cạc” như „vịt nghe sấm“. Nhưng nếu có dịp, tôi vẫn cố đi tới những buổi trình diễn âm nhạc đó, với hy vọng “mưa dầm thấm lâu”. Theo thời gian trình độ thưởng thức của mình sẽ được „nâng cấp“, có nghĩa là nghe sẽ khá hơn, hiểu sẽ nhiều hơn và rồi có thể sẽ thích hơn. Nghề chơi cũng lắm công phu hướng chi là ngồi nghe thứ nhạc cổ điển

nặng nề, khó nuốt đó. Như một nhà triết gia nào đó đã nói nghệ thuật không phải tự nhiên mà có, mà là sự đào luyện lâu dài.

Hôm nay là buổi trình diễn độc tấu dương cầm những liên khúc Sonata của Beethoven do nam nghệ sĩ Tim Ovens biểu diễn. Tim Ovens không phải một nghệ sĩ vô danh, ông là giáo sư dạy dương cầm ở đại học âm nhạc Vienna thủ đô của nước Áo và đã từng trình diễn khắp nơi trên thế giới như ở châu Âu, Nam Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản và cả ở Việt Nam,... Nhạc đã hay mà người chơi đàn cũng tuyệt vời, tôi thả mình trôi theo từng nốt nhạc trầm bổng, lúc nhanh lúc chậm, lúc vắng lặng lúc lên cao của Tim Ovens. Những bản Sonata trong sáng, nhẹ nhàng và có sức truyền cảm lớn lao, để để lại trong lòng người nghe những cảm xúc lâu dài. Hơi tiếc là hôm đó Tim Ovens đã không trình diễn bản Für Elise (tiếng Anh là For Elise) của Beethoven mà tôi rất ưa thích. Für Elise là một trong những tác phẩm đã đưa ông lên tột đỉnh của vinh quang. Tuy là một bản tình ca không lời (Bagatelle), nhưng khi những nốt nhạc được đánh lên, người nghe cảm nhận được cái rạo rức của tình yêu, cái réo rắt của hân hoan và cái day dứt của đau thương như hòa trộn vào nhau, quện vào nhau đan thành những âm thanh tuyệt vời. Beethoven viết Für Elise (gửi Elise) vào năm 1810, cho đến giờ không một người nào biết rõ cô gái mang tên Elise là ai. Có một trong nhiều “truyền thuyết” cho rằng Elise, cô gái mà ông ngưỡng mộ, say mê là nữ ca sĩ hát giọng soprano Elisabeth Röckel. Beethoven là một thiên tài về âm nhạc, nhưng người nhỏ con và ăn mặc rất luộm thuộm, cũng có thể vì vậy mà nàng Elisabeth đã khước từ tình yêu của ông để đi lấy người khác, nhà soạn nhạc Johann Nepomuk Hummel. Trong nỗi đau thương tột cùng, Beethoven đã sáng tác Für Elise và từ đó ông sống độc thân cho đến chết, dành hết thì giờ cho nghệ thuật. Trong cái không may của Beethoven, nhân loại có cái may là được thưởng thức những tác phẩm bất hủ để đời.

Tiểu sử

Ludwig van Beethoven sinh ngày 16 tháng 12 năm 1770 tại Bonn, một thành phố nhỏ nằm bên bờ sông Rhine (tiếng Đức là Rhein) và nơi đây đã từng là thủ đô của Tây Đức (Cộng Hòa Liên Bang Đức) từ năm 1949 đến năm 1990, thời gian từ sau đệ nhị thế chiến cho đến khi nước Đức thống

nhất. Ở Bonn vẫn còn căn nhà thơ ấu của Beethoven, nơi ông đã sinh ra và lớn lên và hiện nay là viện bảo tàng để du khách tới thăm viếng. Gia đình của ông không thuộc loại khá giả nhưng có truyền thống lâu đời về âm nhạc. Cha ông, Johann van Beethoven, một ca sĩ trong cung đình, là người thầy âm nhạc đầu tiên và cũng là người thầy rất nghiêm khắc, đã bắt ép ông tập luyện ngày đêm, đến nỗi có lần mấy ngón tay ông bị sưng vù. Ngay từ lúc còn nhỏ, Beethoven đã chứng tỏ có năng khiếu đặc biệt về đánh đàn dương cầm. Năm 7 tuổi ông đã đi trình diễn dương cầm nhiều nơi và đến năm 12 tuổi, ông đã sáng tác nhiều bản Sonata cho dương cầm và đã tạo được tên tuổi của mình trong làng âm nhạc. Năm 1786, lúc 17 tuổi, ông được học bổng qua Vienna, thủ đô của nước Áo và cũng là thủ đô của âm nhạc cổ điển, để theo học Wolfgang Amadeus Mozart. Vào thời điểm đó, Mozart đã là một nghệ sĩ dương cầm thành danh, một nhà soạn nhạc cổ điển có tiếng. Nhưng chỉ được mấy tháng, nghe tin mẹ bị bệnh, ông trở về lại Bonn. Năm 1792 trở lại Vienna, ông học âm nhạc của Joseph Haydn, một nhà soạn nhạc xuất chúng về âm nhạc cổ điển của Áo. Haydn được coi là cha đẻ của nhạc giao hưởng và tứ tấu dây (String Quartet). Ngoài Haydn, ông còn học thêm ở những người thầy nổi tiếng khác như Johann Baptist Schenk, Johann Georg Albrechtsberger, Antonio Salieri. Nếu Bonn là thành phố Beethoven sinh ra và lớn lên thì Vienna là thành phố ông sống, sáng tác, thành danh và rồi cuối cùng năm xuống ở nơi đây. Ông mất ngày 26 tháng 3 năm 1827 mới 56 tuổi. Đám tang Beethoven được tổ chức rất trọng thể ở Vienna, khoảng 20.000 người đã đưa tiễn ông về nơi an nghỉ cuối cùng.

Beethoven sống trong buổi giao thời giữa cũ và mới, giữa phong kiến và cách mạng, giữa cổ điển và phóng khoáng. Khi cuộc cách mạng Pháp bùng nổ vào năm 1789 đã làm sụp đổ chế độ phong kiến lâu đời cũ kỹ để đưa đến sự hình thành những tư tưởng mới về tự do, bình đẳng và bác ái. Những cuộc cách mạng về kiến trúc, về công nghiệp, về văn học nghệ thuật, về âm nhạc cũng theo đó lần lượt xuất hiện. Tiêu biểu nhất trong văn học, nghệ thuật, âm nhạc là sự ra đời của trường phái lãng mạn. Trường phái lãng mạn chủ trương phá bỏ sự gò ép, trói buộc nghiêm ngặt của trường phái cổ điển, đề cao tự do, phóng khoáng để nhằm đem trả lại cho

người nghệ sĩ quyền tự do để họ có thể phát huy được tối đa khả năng sáng tạo và trí tưởng tượng. Trong giai đoạn nhạc cổ điển bước qua nhạc lãng mạn, Beethoven đã trở thành một trong những hình tượng quan trọng trong âm nhạc thế giới. Ông được xem là người hoàn thiện nhạc cổ điển và cũng là một trong những người đi tiên phong trong trường phái lãng mạn.

Beethoven đã viết tổng cộng 9 bản giao hưởng cổ điển. Bản giao hưởng số 3 (Eroica, Anh hùng ca) được viết vào năm 1803 để thể hiện sự mến mộ đối với Napoleon Bonaparte. Nhưng khi nghe tin Napoleon tự phong mình lên ngôi hoàng đế Pháp (1804), Beethoven đã xóa lời đề „Tặng Bonaparte” và đổi tên bản nhạc thành Eroica (Anh hùng ca). Bản giao hưởng số 5 (Schicksalsinfonie, Định mệnh) đã đi vào lịch sử âm nhạc. Khi được hỏi động cơ nào thúc đẩy ông viết bản giao hưởng số 5, ông trả lời “Đó là âm thanh của Định mệnh gõ lên cánh cửa”. Đúng như định mệnh đã gõ cửa, người nhạc sĩ tài ba này đã viết bản giao hưởng số 5 vào năm 1808 lúc bắt đầu bị điếc. Bằng âm nhạc ông đã lột tả được sự mạnh mẽ quyết liệt đấu tranh của con người và niềm vui chiến thắng, khác hẳn với bản giao hưởng số 6 (Pastorale, Đồng quê) viết cùng năm, vẽ lên một bức tranh thôn dã êm ả và thanh bình. Bản giao hưởng số 9 (Freude, Hân hoan) mới là tuyệt tác, Beethoven đã phổ nhạc từ bài thơ Ode An Die Freude (Khúc Hoan Ca) do đại thi hào người Đức Friedrich Schiller (1759-1805) sáng tác năm 1785. Schiller đã ngợi ca sự tự do, công bằng, bác ái và lòng đầy hân hoan hướng về một thế giới đại đồng.

*Thành anh em chung một nhà,
Khi ta mở rộng vòng tay vươn tới.
Alle Menschen werden Brüder,
Wo dein sanfter Flügel weilt.*
(Ode An Die Freude, Friedrich Schiller)

Beethoven sáng tác bản giao hưởng Hân Hoan lúc bị điếc hoàn toàn, nhưng tác phẩm của ông đã làm thế giới rung động, chính vì thế đã được UNESCO công nhận là Di sản thế giới năm 2001, được Hội đồng châu Âu chọn là bài ca chính thức cho Liên Hiệp châu Âu năm 1972 và sau đó vào năm 1985 được chọn làm quốc ca (Europa Hymne) cho Liên Hiệp châu Âu và khi bức tường Berlin sụp đổ đã được đánh lên đầu

tiên như một thông điệp gióng lên cho tự do, nhân quyền của con người.

Beethoven sáng tác những bản nhạc Sonata cho dương cầm, cũng như cho vĩ cầm (violin), hồ cầm (cello),... Sự xuất hiện của Sonata đã đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong âm nhạc, nhạc sĩ thể hiện được những cảm xúc mà trước đây người ta nghĩ rằng nhạc không lời (khí nhạc) không thể nào diễn đạt được.

Những tác phẩm Sonata tuyệt vời như Mondscheinsonate (Sonata Ánh trăng), Pathetique Sonata (Sonata Bi tráng), Waldstein Sonata (Sonata Bình minh), Appassionata (Sonata Đam mê),... đã góp phần làm tăng nhanh sự nghiệp lớn lao về âm nhạc của Beethoven. Bản Sonata Ánh trăng viết vào năm 1801, nguyên thủy được Beethoven đặt tên là Sonata Quasi Una Fantasia (Như một ảo mộng) và có thể coi như là một trong những tác phẩm đầu tiên của Beethoven khi bước qua giai đoạn mất dần thính giác. Bản Sonata như đưa ta vào cơn ảo mộng, gợi cho người nghe hình ảnh ánh trăng phản chiếu lung linh trên hồ Lucerne ở Thụy Sĩ. Chính vì thế nên được quen gọi là Sonata Ánh trăng. Người ta đồn rằng ông đã sáng tác Sonata này khi nhìn thấy một cô gái mù ngồi bên cạnh một chiếc đàn dương cầm và khuôn mặt cô được ánh trăng luồn qua khung cửa sổ tỏa sáng. Sonata Waldstein được viết để tặng người bạn và người bảo trợ của ông là Bá tước von Waldstein. Sonata này còn được gọi tên là Bình minh vì gợi cho người nghe hình ảnh của một buổi sáng sớm khi mặt trời bắt đầu xuất hiện và từ từ lên cao.

Gia tài âm nhạc Beethoven để lại cho hậu thế không những khá đồ sộ mà còn rất phong phú và đa dạng, ngoài 9 bản giao hưởng và Sonata cho dương cầm còn có Sonata cho vĩ cầm (violin) từ số 1 đến số 10, Sonata cho hồ cầm (cello), Concerto cho dương cầm từ số 1 đến số 5, khúc mở màn Overture như Corolian, Egmont... vở kịch Fidelio cho Opera v.v...

Cuối cùng

Mặc dù sự nghiệp về âm nhạc của Beethoven rất thành công, nhưng cuộc sống của người nhạc sĩ tài hoa ấy lại không được êm đềm và phẳng lặng.



Beethoven bị nghèo khó túng quẫn vây quanh, bị bệnh tật hành hạ và tình yêu làm cho lận đận, lao đao. Ông đã từng tuyệt vọng vì tai mình bị điếc, không có gì đau khổ hơn cho người nhạc sĩ là không nghe được nốt nhạc của mình viết đang được tấu lên và nỗi đau lại càng thấm sâu hơn sau mỗi lần trình diễn người nghệ sĩ không nghe được những tràng pháo tay tán thưởng của thính giả gửi đến. Ông sống cô đơn và lạc loài trong một thế giới hoàn toàn yên lặng, không một tiếng động, không một lời nói bên tai. Vì điếc nặng, nên ông sáng tác nhạc chỉ bằng sự rung cảm của con tim và sự tưởng tượng của trí óc. Nhưng con tim đó, trí óc đó đã tạo nên những tác phẩm để đời như bản giao hưởng số 9 (Hân hoan) tuyệt vời hay bản Sonata Ánh trăng mơ mộng,....

Ngày hôm nay, nhạc của Beethoven đã được trình diễn khắp nơi trên thế giới từ các Philharmonie hay Opera House nổi tiếng như ở Berlin, Hamburg, Vienna, New York, Sydney... cho đến những quốc gia nhỏ bé xa xôi. Ông là nhạc sĩ sống qua hai thời đại, thời đại nhạc cổ điển và thời đại nhạc lãng mạn. Ở cả hai thời đại, ông đã nén nỗi đau thương để chọn cho mình một thể đứng, đứng chót vót trên cao như sao bắc đẩu dẫn đường cho những thế hệ sau đi tới. Tác phẩm của ông đã ảnh hưởng rất nhiều trong các lãnh vực văn học, nghệ thuật và âm nhạc không chỉ ở châu Âu mà cả thế giới, không chỉ trong quá khứ, hiện tại mà cả tương lai sau này.

• Lương Nguyên Hiền

- Tài Liệu: Wikipedia



THƯƠNG NHỚ NHÀ VĂN NGUYỄN THỊ VINH

● Chúc Thanh



Tòa soạn VĂN HÓA NGÀY NAY 1958 (từ trái qua):

Hàng ngồi: Linh Bảo - Quý Hương- Nguyễn thị Vinh
Hàng sau: Bình Nguyên Lộc - Duy Lam - Đỗ Đức Thu - Nhật Linh
Tường Hùng - Nguyễn Thành Vinh - Trương Bảo Sơn

(Hình: internet)

*Mẹ ngồi tụng kinh Liên Hoa,
Làm thơm suốt cả dãy nhà ba gian.
Mình con ngủ gật cạnh bàn,
Bài chưa thuộc hẳn mộng toàn hoa sen*
(Thơ của Nguyễn Hữu Nhật)

Trong những ngày qua, chúng ta đã viết nhiều và nói nhiều về nhà văn Nguyễn Thị Vinh. Người văn sĩ cuối trong 3 người cuối cùng của Tự Lực Văn Đoàn vừa rời cõi tạm về miền thiên thu.

Ngày 8/01/2020 thượng thọ 97 tuổi. Xin chia buồn cùng gia quyến thân nhân và kính mong bà yên nghỉ nơi cõi vĩnh hằng, an nhiên tự tại, vất bỏ vấn vương trần thế.

Nhớ ngày nào, 6 năm trước, ngày 11.12.2014 người bạn đời của bà tạ thế sau cơn bạo bệnh tại Lillborg Oslo, thì tội nghiệp nữ văn sĩ quá, tuổi già hạt lệ như sương mà bà đã vật vã than khóc chồng, ghim lên mạng đôi ba lần:

*Nhật ơi
Anh chết rồi
Vinh biết sống với ai ?
Trời ơi Trời hỡi...
Nghe mà nảo cả lòng...*

Hồi ấy tôi cứ thích mở máy ra đọc, đọc, đọc rồi lại bùi ngùi tắt máy. Mai lại mở ra, rồi lại tắt máy. Hình như bà than khóc nhiều lần nhiều câu hơn!

Bà khóc chồng như người của thế kỷ xa xưa khóc nhau vậy. Thương thay cả hai! Nay thì cả hai, cả hai người đã thong dong.

*... Đi về phương trời miền viễn
Quên niềm vui và quên hết ưu phiền
Quên Na Uy phía sau dài yêu dấu
Quên văn thơ và quên những đêm mưa,*

*Nay cả hai về phương trời miền viễn
Quên Paris và quên hết tơ vương
Quên chiều tắt và bao mùa lá đổ
Quên đường xưa... dài nhưng nhớ vu vơ...*

Phu quân của bà vừa là nhà văn vừa làm thơ vừa vẽ tranh. Trước 1975 ông từng triển lãm tranh ở Alliance française, ở hội Việt Mỹ Saigon năm 2000 Nguyễn Hữu Nhật lại triển lãm các họa phẩm mới vẽ của ông ở trung tâm văn hóa quốc tế Paris. Nét vẽ lung linh, tròn đầy và đôn hậu... vừa xem vừa đoán!

Vì thế đi đi lại lại với Paris nhiều lần nên ông bà cũng nói đất có hồn, đến đâu là yêu đó.

- Họ nói yêu quý thứ nhất là quê hương Việt Nam

- Yêu thứ hai là Na Uy với phong cảnh Bắc Âu tuyệt đẹp và tình người Bắc Âu tuyệt vời...

Bà Nguyễn Thị Vinh nói bà rất yêu tuyệt rơi ở Oslo, bà nói tuyết rất êm, rất trong sáng, nhìn tuyết bắc âu rơi là thấy lòng êm ru.

... Như giản dị / như sự thật

Như bốn mùa

Như sống / chết

(thơ của Rabindranath Tagore)

- Yêu thứ ba là Paris... Yêu từ lúc nào nhỉ ?

Từ lúc còn nhỏ học thơ Lamartine ?

Học thơ Victor Hugo ?

Đậm đà hơn là khi gặp lại Paris trong cảnh vong thân, ông bà là thành viên của văn bút Việt Nam hải ngoại, đồng thời là thành viên câu lạc bộ văn nghệ VN Paris.

Họ sang thăm Paris, cũng gần Oslo, thăm thành phố cổ kính hoa lệ ở châu Âu, thăm dinh thự đền đài... họ thích đi tản bộ trong rừng già Vincennes đếm những vạt nắng còn sót lại trên lối đi. Họ đi thăm sông Seine dạt dào tình ái uốn lượn muôn đời...

Họ đi thăm Notre-Dame cổ kính! Tiếc thay nay không còn, Nguyễn Hữu Nhật nhìn lên nhà thờ và nói: Tình thương là Thiên Chúa !

Nay phải chờ xây lại nhà thờ, biết bao lâu nữa mới xong? Đời là vô thường, không những chỉ là vô thường... mà luôn luôn vô thường trong mỗi sát na.

Mùa xuân năm ấy 2001, nhân tiện anh chị sang Paris, có một buổi anh chị Đỗ Bình đưa chị

Vinh và anh Nhật từ nhà anh từ phía tây sang phía đông Paris.

Chúng tôi có dịp hàn huyên vào một ngày chủ nhật đẹp trời khá ấm áp.

Hiện diện như có anh chị Võ Long Triều, Anh chị Đỗ Bình, Anh chị Minh Đạo Lê Văn Tùng Và ba bốn em sinh viên của Tổng hội.

Dĩ nhiên là có gia chủ là chúng tôi, nhà tôi là bạn lính lâu năm trước 1975 với anh Nhật.

Cơ may có một ngày hội ngộ tùy duyên, nên tất cả họ hớn hỡ vui mừng rạng rỡ.

Tay bắt mặt mừng

Có lúc nhìn nhau nhiều hơn nói

Có lúc nói nhiều hơn nhìn

Đã nói thì nói như pháo rang

Họ cùng nhau ôn lại kỷ niệm dĩ vãng xa xưa, tuy không xưa lắm. Pháo nổ quá vui là anh Võ Long Triều, anh kể chuyện làm báo phát lên khá giả đến nỗi không còn một xu teng dính túi.

Chị Võ Long Triều đã hy sinh khá nhiều, hết cả tư trang để giúp anh lên khuôn in báo. Đúng là báo bố.

Họ toàn là dân viết văn làm báo chuyên nghiệp, lí nhí làm nhằm kể làm gì, do vậy hôm đây tôi chạy lên chạy xuống vừa làm bếp, vừa bê bàn, vừa so đĩa, tay loảng quảng mà tôi cố nghe lóm được ít nhiều câu chuyện, cũng may tôi bắt 3 câu được, thì một câu mất khi lui xuống sau bếp.

Hình như lúc nào cũng hình như, nhà tôi bảo tôi có biệt hiệu là lơ mơ thì phải !

Vâng, lơ mơ, tôi nghe có một em sinh viên hỏi chị Vinh :

- Thưa bà, năm 1970, năm 1970 nhà văn Nguyễn Hữu Nhật mở nhà xuất bản Anh Em, việc đầu tiên là ông cho tái bản tập truyện « Cô Mai » của nhà văn Nguyễn Thị Vinh, rồi sau đó ông mới in cuốn Quán Đồi của ông, cháu xin phép được hỏi bà « Cô Mai » đó có phải là cô Mai trong truyện « Nửa Chừng Xuân » của tác giả Khải Hưng trong Tự Lực Văn Đoàn, viết năm 1948 không ạ ?

Bà Vinh: - Cô không thể trả lời em được, em thân mến ạ, muốn biết rõ hư thực các em nên tìm đọc thì hay hơn là cô trả lời ngay một câu ngắn gọn rồi các em quên đi ngay ngắn gọn. Đó là giúp các em trau dồi tiếng mẹ đẻ và văn hóa Việt Nam. Em không buồn cô chứ ?

Sinh Viên: - Không, cháu đâu buồn gì cô, cháu sẽ cố gắng đọc sách nhiều hơn khi có thời gian.

Bà Vinh : - Các cháu đã có đọc sách của TLVD chưa ? Từ năm 1932 - đến 1950 có lẽ là thời đại ba má các cháu, trong thời gian ấy tư tưởng đổi mới để cải tạo nhân tâm, (= nhân tâm) mở mang dân trí và nâng cao văn hóa

Tư tưởng Tự Lực Văn Đoàn ảnh hưởng tới giới thanh niên, nói chung là giới trẻ rất nhiều.

SV : - Vâng thưa cô, cô đã cho phép gọi là cô, thì hình như chúng cháu có đọc đâu 3 cuốn : Hồn Bướm Mơ Tiên, Nửa Chừng Xuân, Đoạn Tuyệt. Mấy cuốn này do tủ sách Khởi Hành in lại.

Bà Vinh - Vậy các cháu cảm nhận sao ? Sách có hay không ?

SV : - Dạ có chỗ hay và cũng có chỗ kỳ kỳ.

NTV : - Kỳ là không quen không hay hả ? Đầu kỳ như thế nào ? Nói cho cô nghe coi.

SV : - Tụi cháu thấy con gái của Tự Lực Văn Đoàn khá là đanh đá !

Bà NTV nhướn mắt nhìn các em một giây và cười hỏi :

- Đầu, đanh đá thế nào ? Cụ thể, ví dụ, nói ra coi, cô cũng là con gái TLVD đây.

SV: - Nếu cô cho phép, cô không giận, cháu xin cùng các bạn đưa ra nhận xét là: Cô Mai thì lý sự, lý luận quá mức với bà Án, lúc cuối câu chuyện bà Án đã xuống nước và năn nỉ cô hết lời. (Trong Nửa Chừng Xuân) Cô Loan thì vô tình gây án mạng trong gia đình nhà chồng, dù vô tình thì cô Loan cũng mang cái án trong lương tâm, đôi lúc cô Loan cũng có nhiều câu nói mà mấy bà nội bà ngoại cháu hay nói kiểu là như dao chém đá ! (trong Đoạn tuyệt).

NTV: - Ôi, con ơi, con chưa hiểu tiểu thuyết luận đề là gì cả.

Tiểu thuyết luận đề là để đá phá thói hủ lậu phong kiến của xã hội, vì vậy trong câu chuyện phải viết rõ nét như thế để đấu tranh, giải phóng phụ nữ mà.

Mà thật ra nói là trong tiểu thuyết, chứ ngoài đời sống cũng nhiều cảnh gia đình xảy ra loạn đả cãi nhau như thế lắm.

Cuộc đời nó vậy, nhiều chông gai, đầy chướng ngại không sòng phẳng và bình đẳng như các con nghĩ đâu. Các con còn quá tươi trẻ!

Cô mong là thế kỷ này, với tầm hiểu biết và trí thức của các con, các con sẽ sống đẹp hơn thế hệ đã qua...

SV: - Cô ơi, chưa chắc là đời sẽ vui hơn đâu cô, có điều là mâu thuẫn mà đến chỗ không thể giải quyết được thì ly dị, đường ai nấy đi, đoàn một cái là xong, chứ cãi nhau, lý sự, kéo co, chửi bới sao mất công quá!

NTV: - Thì bây giờ cuộc sống nó khác, người ta giải quyết vấn đề cách khác.

Nhưng các bạn trẻ của cô ơi, giải quyết cách nào cũng có cái thiệt thòi của cách đó, vì sao ?

Vì muốn quên đi là phải nhớ nhiều hơn nữa cái sự việc mà mình không đồng ý.

SV: - Nhớ hay quên, sướng hay khổ, thôi thì tùy hoàn cảnh, tùy mỗi người. Tụi con xin cảm nhận lời cô dạy, tiểu thuyết luận đề. Đề ra để Luân chúng con cảm ơn cô.

NVT: - Không hẳn là như con nghĩ đề ra để luân mà trong bất cứ một cuốn sách nào, tiểu thuyết, truyện dài, truyện ngắn, một khi đặt bút viết là muốn gửi đi một thông điệp, một lời nhắn nhủ cho người sẽ đọc. Thôi, giờ ta đi sang cuốn «Hồn Bướm Mơ Tiên» cả đám trẻ ò lên:

SV: - Thưa chuyện này thì tụi con thích lắm... nó dịu dàng, nó êm ái vì không có cô Loan không có cô Mai... chỉ có Lan và Ngọc, họ rất là dễ thương, họ dễ thương với nhau và dễ thương với độc giả nữa! Tụi con chuyên nhau đọc đi đọc lại nhiều lần, mà lần nào cũng cảm nhận êm ái như mới đọc lần đầu... ước gì có một dịp nào, tụi con sẽ về thăm chùa Long Giác ở Bắc Ninh... cảm ơn tác giả Khải Hưng.

NTV: - Các con có nhận xét sâu sắc. Tác giả viết nhẹ nhàng, linh động và đi thẳng vào lòng người. Ai cũng muốn nói chuyện với nhau ôn tồn từ tốn, chẳng ai muốn cãi nhau to tiếng cả. Nhất là câu chuyện tình yêu.

Chuyện lý tưởng, rất đẹp và không có ở đời này đâu. Vì nó đẹp, cao thượng và thiêng liêng nên câu chuyện không trụ lại trong cuộc đời là bể khổ này... Hồn Bướm Mơ Tiên...

SV: - Ô thưa cô. Con nghĩ là có ở trong cuộc đời này, nếu xích qua xích lại chút xíu, có một chút thật sự phũ phàng vào làm gia vị thì có chuyện đó thật sự ngoài đời, ngoài đời hay trong đời nhỉ? Nói cách nào đúng đây... Thêm một chút một chút thôi gia vị thì có chuyện thiệt như Lan và Điệp của chú Tư Cầu. Cũng dễ thương vui vui vậy cô ?

NVT: - Đừng có so sánh như vậy vì mỗi câu chuyện có một tính cách nhân bản riêng tư của nó. Không thể đặt «Hồn Bướm Mơ Tiên» song song với Lan và Điệp với chú Tư Cầu hay bên cạnh là Tắt Lửa Lòng của Nguyễn Công Hoan.

Những thông điệp của họ rất độc lập, rất riêng tư.

SV: - Tụi con đồng ý với cô. Tụi con vẫn cảm nhận Hồn Bướm Mơ Tiên là đẹp nhất hay nhất, cả ý cả lời văn, nhưng không biết nhờ đâu mà tác giả viết hay thế ?

- Tại người ta có tài bẩm sinh, người ta viết đúng lúc xuất thần!

Nguyễn Hữu Nhật: - Tại vì họ nương nhờ vào lòng từ bi nơi cửa Phật.

Anh Nhật nhanh nhẹn đưa ra một nhận xét như một gạch nối tất yếu.

NHN: - Này các bạn trẻ ơi, chư Phật dạy đời là bể khổ, khổ trăm luân, chúng sanh thì nhiều vô số kể và đi tán loạn... nhất là trong bể khổ trăm luân ấy họ cũng bơi không giỏi lắm đâu.

Nhưng thôi, đó mới là cuộc đời, thật ra cuộc đời mỗi người là một dòng sông, dòng sông thay đổi theo thời gian, theo những khúc quanh co, vận hành của riêng rẽ, của va chạm, rồi dòng sông cũng biết vào thiền, gọi là tịnh, yên tịnh cho dễ hiểu.

Anh Minh Đạo cười, nụ cười cũng ý nhị, hóm hỉnh lắm:

- Tịnh là ở yên, là thiền, có thiền là có cuộc đời, vì Phật tánh luôn có trong ta. Có ta là có Phật tánh.

Cũng như là có Nguyễn Thị Vinh là có Nguyễn Hữu Nhật và có Nguyễn Hữu Nhật là có Nguyễn Thị Vinh.

Anh Nhật cười thật hiền:

- Vâng, thưa bạn, có người Việt Nam là có chả giò người bắc kỳ tôi gọi là nem rán.

Ăn nem rán xong, nên ăn tô phở cho trôi xuôi đi ! Tôi (nhà bếp) lật đật mang chả giò ra mời, chị Vinh đứng dậy ngỡ ý muốn mượn tôi cái kéo khá bén, tôi ngạc nhiên vì đĩa chả giò tôi đã cắt sẵn ra từng miếng vừa ăn, nhưng tôi vẫn mang kéo ra, chị nói nhỏ vào tai tôi:

Xin lỗi gia chủ, tôi phải cắt nhỏ nhỏ chả giò nhỏ như từng sợi phở sợi bún, tại vì anh Nhật tôi, sau 12 năm tù, răng cò tẹt lắm !

Vừa cắt vụn chả giò vào bát bún cho anh, chị vừa vui miệng tâm sự là ở Na Uy, anh chị có một căn phòng ấm cúng chỉ 52m² với 2 phòng ngủ mà chị sung sướng cảm nhận đầy đủ, một phòng Nhật lấy làm xưởng vẽ, vừa viết văn vừa làm thơ trong đó.

Phần chị, chị cũng có một căn bếp tươm tất, cũng làm thơ văn và sắp chữ giùm anh Nhật trong đó. Một góc bếp còn lại, thu vén gọn sạch, lúc rảnh rồi chị nấu một nồi phở lớn, để nguội nguội rồi chia làm 10 chai, 10 hũ thì đúng hơn, Nhật sẽ ăn dài dài thong thả cả tuần lễ không hề chán.

Chị thành thật kể rằng anh chị sống ở Oslo... rất bình tâm an nhiên như ngày còn thơ ấu, ngày thơ sống cận kề phụ mẫu, đúng là tuổi thơ lồng trong tuổi hạc... chờ một ngày nào đó, một ngày êm ả yên lành tụi mình sẽ đi vào thinh không với ngàn sao lấp lánh...

- A di đà phật -

11 giờ ngày 15/03/2020 tới đây tại chùa Khánh Anh Bagneux cùng với cô Diệu Hòa và cô Diệu Trạng, chúng tôi sẽ tưởng niệm anh Hồ Trường An vừa chào bỏ chúng ta. Bỏ cuộc ra đi. Và luôn tiện dịp quây quần, chúng tôi tưởng niệm nhà văn Nguyễn Thị Vinh và anh Nguyễn Hữu Nhật.

Chúng tôi sẽ nhớ 3 người bạn văn thân yêu đó bằng chính câu thơ của họ.

*«Lòng hơ chút lửa tro tàn,
thổi than cháy nhỏ thành to ngọn bùng»*
(Nguyễn Thị Vinh)

Paris mùa đông 2020
Chúc Thanh

Ghi chú của Tòa Soạn:

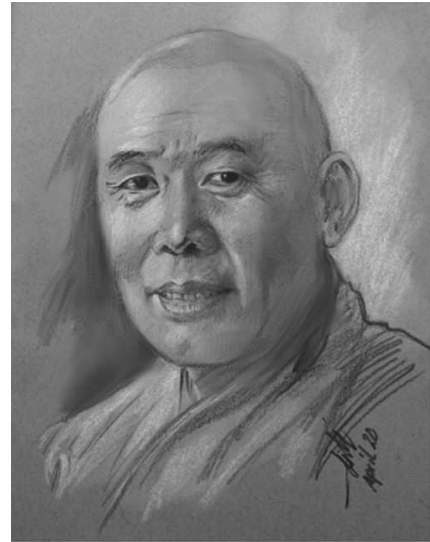
• Nguyễn Thị Vinh

(trong Tự Lực Văn Đoàn)

- Sinh ngày 15.7.1924 tại làng Vân Hoàng tỉnh Hà Đông
- Chủ bút tạp chí Tân Phong (Sài Gòn).
- Chủ nhiệm báo Đông Phương (Sài Gòn).
- Định cư tại Na Uy từ năm 1984

• Tác phẩm đã xuất bản

- Hai Chị Em (truyện dài, Phương Giang, Saigon 1953)
- Thương Yêu (truyện dài, Phương Giang, Saigon 1955)
- Xóm Nghèo (truyện dài, Phương Giang, Saigon 1958)
- Men Chiều (truyện dài, Phương Giang, Saigon 1960)
- Thơ Nguyễn Thị Vinh (1972)
- Cô Mai (1972)
- Vết Chàm (1973)
- Na Uy Và Tôi (1994)



HT Thích Như Điển (tranh của ViVi)

CHÚC MỪNG SINH NHẬT

Một ngày, nhận được phon của Thầy Thích Như Điển báo tin ngài đang ở Hoa Kỳ, muốn đến thăm tệt xá của chúng tôi. Vì ở ẩn trong một Mái Nhà Tranh, nên chúng tôi ít tiếp khách... nghe Thầy ngộ ý tôi ngần ngại, bởi lúc đó thợ đang sửa nhà! Đất cát chất đống trên đường, không có chỗ đậu xe! Cuối cùng tôi đành nói thật... nhưng Thầy vẫn hoan hỉ chấp nhận „có sao đâu"! Thế là tôi lo trà nước và nấu nướng vài món chay để tiếp đãi khách phương xa...

Lần đầu tiên gặp, tôi thấy Thầy là một vị chân tu với dáng cao ráo, tinh thần vui khỏe tràn đầy nhiệt huyết, nụ cười trên môi. ViVi và Thầy quen nhau đã lâu từ Montreal nay mới gặp lại, tay bắt mặt mừng... Chúng tôi còn có những món quà sách báo Thầy mang tặng thật quý hóa. Tôi cũng tặng Thầy và phái đoàn tháp tùng 1 số CD nhạc của mình...

Năm nay lại đến Sinh Nhật Thầy, có lẽ Thầy sẽ không được thoải mái đi đây đi đó bởi linh cảm ra đường vì con Virus Vũ Hán, nhưng chúng tôi biết khắp những nơi Thầy đã đến hoằng pháp, người ta vẫn nhớ những bài pháp Thầy đã giảng và họ vẫn luôn cầu nguyện cho Thầy được an bình tốt đẹp mọi mặt.

Riêng chúng tôi, kính chúc mừng Sinh nhật Thầy luôn thân tâm an lạc, thành công trong hoài bão và sở nguyện của Thầy. Hy vọng năm sau chúng tôi sẽ được đến nước Đức để vấn an sức khỏe và chúc mừng sinh nhật của Thầy, thăm Chùa Viên Giác cùng anh chị em Tòa soạn Báo, Viên Giác và các bằng hữu thân thương...

• **Diễn Châu ViVi 2020**

ÁNH SÁNG KHÔNG CÒN!



• Nguyễn Hạnh HTD

Lần về Việt Nam, tôi đã được một nhóm bạn rủ đi tham dự ngày "Quốc tế công tác xã hội" được tổ chức tại đường Tôn Đức Thắng, quận nhất. Chủ đề của buổi họp mặt là "Gặp gỡ yêu thương", khách được mời chính là các em khiếm thị thuộc "Mái ấm Thiên Ân" quận Tân Phú và Trung tâm dạy nghề cho người khuyết tật.

Một chương trình khá hay, rất cảm động đầy lòng nhân ái và chủ đề buổi họp mặt thật thấm thía, mang ý nghĩa sâu xa vô cùng!

Tôi cứ nghĩ vẫn vợ, một hôm nào đó khu phố bị mất điện vài ngày thôi, chúng ta đã cảm thấy khó chịu, bứt rứt biết chừng nào. Đó là chúng ta vẫn còn có ánh sáng mặt trời, đèn cây, đèn pin v.v... Vậy mà ở đây các em khiếm thị hoàn toàn không nhận được bất kỳ một loại ánh sáng nào. Trước mắt các em là một đêm đen kéo dài bất tận, thật xót xa khi nghĩ đến nỗi khổ tâm và khó khăn của các em đã gặp rất nhiều trở ngại.

Trong buổi sinh hoạt tập thể hôm đó, các em đã rất tích cực tham gia các trò chơi chung, hát chung các bài hát và luôn nở nụ cười trên môi như muốn hòa đồng với nhịp sống chung của cuộc đời. Các em có nhiều tài, hát hay, đàn giỏi, có em lại còn bắt chước được tiếng kêu của các loài thú, tiếng khóc trẻ em v.v...

Tôi lân la gần gũi một vài em, chia sẻ tâm tư tình cảm của các em phần nào, càng nghe càng thấy ngậm ngùi chua xót đắng cay!

Em Điệp đã tâm sự từ khi bị mù cả hai mắt, dù được gia đình yêu thương và quan tâm nhưng trong lòng em cũng trăn trở, luôn luôn tự hỏi chẳng lẽ mình sẽ trở thành người vô dụng suốt đời hay sao!?

Sau một thời gian suy nghĩ, em đã tìm cách trốn khỏi nhà từ Vũng Tàu để lên Sài Gòn tìm cơ hội học hỏi.

Người nhà em đã túa ra đi tìm khắp nơi, cuối cùng họ đã tìm thấy em ở nhóm Thiên Ân (nhóm được thành lập do thầy Phong bị khiếm thị sau một tai nạn), nhóm luôn hỗ trợ và tạo điều kiện học hỏi cho các em khiếm thị. Anh chị đã năn nỉ Điệp trở về gặp mẹ, nếu không mẹ sẽ chết mòn chết dần vì thương nhớ con.

Điệp thương mẹ nên đành trở về nhưng vẫn không từ bỏ ý chí học tập của mình. Nhờ sự can thiệp của bà con họ hàng mà gia đình hiểu được nguyện vọng tha thiết muốn thành người hữu dụng của em. Sau cùng em đã được gia đình đồng ý để em lên Sài Gòn học tập. Hiện nay em đang học Computer, em hy vọng sẽ trở thành chuyên gia về Computer để có thể chỉ dẫn lại cho các bạn đồng cảnh ngộ, hầu mở ra một chân trời mới tươi đẹp hơn cho những người đã bị lấy đi niềm tin, ý chí vươn lên, tinh thần muốn giúp đỡ người khác. Đặc biệt là quyết tâm không đầu hàng số phận!

Quan điểm về cuộc đời của em thật đáng phục!

Đây là tâm tình chia sẻ của em La Kim Linh thuộc trường dạy nghề cho người khuyết tật ở Hóc Môn. Em cho biết em bị mù từ nhỏ do nhà nghèo, thiếu chăm sóc chu đáo. Mẹ mất sớm, ba lấy vợ khác. Đêm đen đời em kéo dài từ nỗi khổ này đến nỗi đau khác.

Sau này lớn lên em đã gặp và lấy người đồng cảnh ngộ nhưng cuộc hôn nhân đã bị gia đình hai bên phản đối, vì họ hy vọng mù lấy sáng còn có người dẫn dắt, chứ mù lấy mù thì chết chùm luôn!

Hai vợ chồng đã rời bỏ gia đình, thuê nhà ở Long An, bán vé số sống qua ngày. Nhưng cuộc sống mỗi lúc mỗi khó khăn, em lên thành phố rồi theo sự chỉ dẫn em đến trường dạy nghề với hy vọng học được một nghề có thể ổn định cuộc sống, không phải nhờ vả ai. Chua xót thay, số phận hai em đành phải chia lìa; chồng em đã được ba má ruột đem về nuôi và dứt khoát chỉ

nuôi một mình anh, chứ không chấp nhận thêm em.

Nỗi buồn đó cũng được khỏa lấp phần nào khi em đã hoàn thành lớp huấn luyện massage, nhưng mơ ước tự lập và đoàn tụ với chồng vẫn còn nằm ngoài tầm tay vì em không thể tìm được việc làm dù đã có nghề trong tay. Em nói trong ngẩn lệ, em không muốn sống bám, muốn tự nuôi thân, em đã có nghề, xin hãy giúp em có việc làm!

Trong buổi gặp gỡ này, tình cờ tôi lại gặp được một hình ảnh đáng yêu, nổi bật với tà áo dài Việt Nam tha thướt và một tấm lòng đồng cảm sâu sắc với những người khiếm thị Việt Nam. Đó là hình ảnh của bà Grace, một phụ nữ Mỹ, đến từ tiểu bang Indiana. Đi đâu bà cũng phải nhờ đến cây gậy dẫn đường. Bà thường gọi nó là người bạn tốt thân thiết nhất của bà. Vậy mà bà rất hăng hái trong các công tác xã hội Việt Nam. Bà đã xem Việt Nam là quê hương thứ hai của bà, hiện bà đang phụ trách một chương trình giảng dạy về công tác xã hội ở Đại học Khoa học Nhân văn thành phố, Đại học Đà Lạt và Đại học Hà Nội cũng đã mời bà cộng tác.

Tất cả công việc của bà ở Việt Nam đều là thiện nguyện, bà còn tìm thêm những nguồn tài trợ khác cho những trường hợp đặc biệt cần giúp đỡ.

Từ 7 năm nay, bà đã ở Việt Nam nhiều hơn ở Mỹ. Bà luôn luôn cố gắng hòa nhập vào xã hội Việt Nam để có thể hiểu và phục vụ tốt hơn cho công tác xã hội.

Tôi thật ngạc nhiên lẫn khâm phục khi bà có thể vỗ tay hát theo mọi người một số bài hát cộng đồng.

*Gần nhau trao cho nhau tin yêu tình loài người
Gần nhau trao cho nhau tin yêu đừng gian dối
Gần nhau trao cho nhau ánh mắt nhân loại này
Gần nhau trao cho nhau xây đắp nên tình người...*

Bà rất quan tâm đến từng tâm sự của mỗi em trong nhóm nhỏ hội thảo của bà. Tuy là người Mỹ nhưng lòng bà đã nặng trĩu thương yêu đối với những người Việt Nam khốn khổ không cùng tổ quốc với bà.

Buổi chiều là phần văn nghệ của các em khiếm thị. Có một em gái đã lên hát bài "Lý Mồ Côi" để nói lên tâm sự của đời mình. Mẹ chết khi em mới vài tháng tuổi, ba theo người khác, cậu tội nghiệp đem về nuôi. Được vài năm cậu chết, mẹ đem em bỏ ra đường. Từ đó em mồ côi, bơ vơ giữa chợ đời.

Hát xong em về chỗ, gục đầu vào vai bạn, hai đứa ôm nhau khóc. Khi nghe tôi thông dịch lại, mắt bà Grace đỏ hoe.

Đến phần nói lên mơ ước của đời mình qua việc nặn những hình ảnh bằng đất sét, có em đã nặn hình hai bàn tay và nói ra tâm sự ước mơ của mình "Người xưa thường nói giàu hai con mắt, có hai bàn tay". Mẹ đã không cho em đôi mắt nhưng đã cho em hai bàn tay. Em ước mơ với hai bàn tay khéo léo, em sẽ tự mưu sinh để lo cho mình và có thể giúp đỡ người khác.

Em Kim Linh thì mơ ước có được một căn nhà nhỏ để em có thể đoàn tụ với chồng cũng khiếm thị như em và trong căn nhà nhỏ đó rồi đây sẽ có tiếng cười, tiếng khóc của trẻ thơ.

Ôi! Những ước mơ thật đời thường, thật giản dị của một người phụ nữ Việt Nam nhưng biết đến bao giờ. Bao giờ những giấc mơ bình dị này mới trở thành hiện thực?

Cám ơn các bạn khiếm thị, buổi gặp các bạn hôm nay thật vô cùng ý nghĩa cho tôi. Các bạn đã giúp tôi nhận ra một điều hết sức quý giá mà tôi đang sở hữu mà trước đây tôi thấy nó hết sức bình thường, đó là đôi mắt! Nhờ hai viên ngọc vô giá đó, tôi có thể nhìn thấy ánh bình minh rực rỡ vào mỗi buổi sáng, cảm nhận được vẻ đẹp huyền diệu của ánh trăng, lung linh của ánh sao về đêm, cùng vô vàn những hình ảnh tươi đẹp khác của cuộc sống mà tôi đón nhận mỗi ngày.

Cám ơn đời đã cho tôi sinh ra được làm người bình thường nhưng đừng để tôi trở thành người tầm thường khi tôi chưa biết *Cho* nhiều hơn là *Nhận*.

Hồi những người được bình thường như tôi, xin hãy cùng nhau tiếp sức cho những ước mơ của những người bạn khiếm thị, xin đừng hững hờ trước những tâm tư chua xót của những người không được điểm phúc bình thường như chúng ta. Biết cho và biết giúp đỡ người khác là tài sản giá trị nhất của đời người.

Đúng là "Sống trong đời cần có một tấm lòng". Đó là lòng nhân ái được trải rộng để gió cuốn đi và được lan truyền khắp nơi để ngọn lửa tình người được thắp lên từ mỗi trái tim, hầu sưởi ấm những tâm hồn băng giá vì những bất hạnh của kiếp người.

Từ đó chúng ta có thể tự nhủ với lòng mình.

"Cám ơn đời, mỗi sớm mai thức dậy

Ta có thêm một ngày mới để yêu thương!"

Nguyễn Hạnh HTD

Tháng 3.2020

CHÙA LÀNG TÔI



• Nguyễn Sĩ Long

Lúc 13 tuổi tôi cùng gia đình rời làng vào Huế giữa năm 1965. Đây là lần đi không hẹn ngày trở lại vì ở thôn quê tính từ năm 1963, cuộc chiến Quốc Cộng ngày càng lan rộng, bom đạn đã lấy đi không biết bao nhiêu sinh mạng con người cho đến ngày Miền Nam mất vào tháng 4.1975.

Nay đã hơn nửa thế kỷ trôi qua, dù có phôi pha nhưng trong ký ức tôi vẫn còn nhớ đôi điều về thời thơ ấu. Từ căn nhà, sân trước vườn sau cho đến hồ ao, thửa ruộng, đàn gà và chim muông dường như thường thấy khắp nơi trên những con đường làng quanh co thôn xóm, trên lối về bến chợ hay chuyển đồ xuôi dòng ra phá Tam Giang. Rồi còn nữa, mái trường của mấy năm bậc tiểu học và ngôi chùa làng, nơi mà thuở xưa lúc tuổi chưa đến 10, đã được theo mẹ lên chùa lễ Phật. Đây cũng là ngôi chùa duy nhất của xã Phong Lộc thời đó nằm trên hương lộ chính nối liền các thôn xã gần xa trong quận huyện. Phong Lộc là tên gọi có từ xưa trước khi tôi ra đời, nhưng sau 1975 chính quyền mới đổi thành xã Phong Chương gồm có 9 thôn (làng): 5 thôn cũ trước 1975 là Mỹ Phú, Chánh An, Trung Thạnh, Đại Phú và Lương Mai. 4 thôn mới là: Bàu, Ma Nê, Nhất Phong và Phú Lộc.

Một hai năm đầu trở lại Huế, là nơi tôi chào đời đã làm tôi vui thích. Vết thương chia cắt quê nhà như đã lành lặn khi có nhiều dịp cùng bạn học viếng thăm đền đài lăng tẩm và nhiều ngôi chùa cổ kính ở Huế thì lòng như được khuây khỏa khi nhớ về ngôi chùa làng quê giờ đây trong ký ức và chẳng biết lúc nào mới được về thăm nguyện quán.

Bước sang năm thứ ba ở Huế thì Tết Mậu Thân, một mùa xuân tang chế cho người dân Cố Đô. Gia đình tôi cũng bị ảnh hưởng vì cháy nhà nhưng vẫn còn may mắn hơn nhiều người khác. Cha mẹ tôi giờ đây chỉ còn hai bàn tay trắng, để một lần nữa làm lại cuộc đời cùng đàn con tuy chưa khôn lớn, nhưng có vẻ ngày càng lanh lợi hơn khi chạy giặc tránh bom đạn.

Bốn năm sau, lúc các con ăn chưa no lo chưa tới thì Mùa Hè Đỏ Lửa 1972 một lần nữa ập đến kinh hoàng. Dân chúng từ tỉnh địa đầu giới tuyến cho đến Thừa Thiên Huế như đàn ong vỡ tổ khi Cổ thành Quảng Trị thất thủ, ai nấy đều bỏ nhà cửa bồng bế nhau tìm đường thoát thân. Gần như đồng bào ở Huế chỉ có một con đường sống duy nhất là chạy vào Đà Nẵng, đều chung cảnh ăn nhờ ở đậu, lo lắng, bất an khi cuộc chiến đã đến hồi khốc liệt. Báo chí Sài Gòn ngập tin tức về những trận đánh một sống một còn của đôi bên. Lệnh Tổng động viên như lời cảnh báo xã tắc lâm nguy, là trai thời loạn phải gánh vác sơn hà. Nhưng tôi không nằm chung với số bạn bè cùng lớp lên đường nhập ngũ vì còn đủ tuổi học tiếp. Hai năm sau đó vào mùa hè 1974, chúng tôi là những người bạn đồng khóa ít ỏi còn lại nhận bằng tốt nghiệp, trong lúc các bạn theo đường binh nghiệp, thì nay đã là Sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, mang trọng trách Vì nước Vì dân trong thời ly loạn.

Để tiếp tục việc học, tôi cùng một số bạn vào Sài Gòn cuối năm 1974. Mấy tháng ở thành đô hoa lệ lo nơi ăn chốn ở, ghi danh trường lớp, chưa quen đường xá thầy bạn thì những tháng đầu năm 1975 tin tức chiến sự dồn dập mỗi giờ, như thời khắc cảnh báo sự sống của người bệnh chỉ đếm từng giây: Sài Gòn ra đi nhẹ nhàng. Di chúc không kịp viết. Giấy báo tử đã có sẵn lúc 8 giờ sáng, ngày 30 tháng 4. 1975.

Trước ngày Sài Gòn sụp đổ gần hai tháng, tôi đã là thiện nguyện viên của một Tổ chức Từ thiện Phật giáo, được chuyển qua công tác cứu trợ trước tình hình mới, nên đã quen với những chuyến đi xa trong vai trò điều nghiên thực tế để lập dự án cứu trợ khi Đồng bào Nạn nhân Chiến cuộc dừng chân trước cửa ngõ Sài Gòn ngày càng đông. Nhờ vậy mà trên những chặng đường lưu lại ở Tây Ninh, Long Khánh, Vũng Tàu nên đã biết thêm trên quê hương mình có rất nhiều ngôi chùa đẹp và khang trang, gợi nhớ những gì đã đi thăm ở Huế và mái chùa Làng đến nay đã đúng mười năm chưa trở lại. Đây

cũng là một trong những lý do thôi thúc người xa nhà dự tính cho một ngày về thăm quê cũ.

Phải đến lần thứ ba về Huế, tôi mới được cùng gia đình trong chuyến về thăm quê vào mùa xuân 1977. Không có gì bất ngờ hơn khi thời gian cách biệt thôn làng chỉ trên mười năm mà đổi thay khủng khiếp. Chính mẹ tôi cũng ngỡ ngàng trước sự xa lạ đến nỗi không tìm ra con đường về nhà cũ vì sự hoang tàn đổ nát vẫn còn rõ nét qua từng hố bom chưa lấp, dấu đạn chưa nhòa và thôn xóm xơ xác như chưa bao giờ có bàn tay ai khâu vá những vết tích tang thương của chiến tranh. Khu vườn nhà tôi đã có chủ mới, còn mái chùa xưa mà chúng tôi mong muốn tìm kiếm thì nay chỉ còn lại một đồng gạch ngói ngổn ngang vô chủ.

Hơn hai mươi năm sau, được sự đóng góp tài lực của dân làng cùng bà con Phật tử thôn Chánh An với một thời gian dài chuẩn bị, vào năm 1998 ngôi chùa mới được xây dựng lại trên nền đất cũ. Nhưng phải đến năm 2017, gia đình Phật tử mới báo tin vui khi có Thầy về nhận chức vụ Trụ Trì chùa Chánh An, cũng là chỗ dựa tinh thần của Phật tử gần xa, mang lại sự an lạc cho mọi người. Giữ gìn và phát triển từ bi hỷ xả, thăng hoa đời sống tâm linh và Phụng Sự Tam Bảo.

Một ngày trong tháng 8.2018 tôi và người em trai từ Huế về thăm làng. Lần nào cũng vậy, dừng chân ở nhà bà con thăm hỏi đôi câu, uống tách trà rồi đi bộ vào vùng cát trắng có nhiều hoa rừng và cỏ dại, ngang qua hồ Trầm Sen ngắm cảnh trời mây sông nước, cũng là nơi ghi dấu kỷ niệm vào năm 1965, mẹ đã cùng các con bỏ làng đi qua đây giữa đêm khuya để vào Huế, trước khi đến thăm và thắp hương khu Lăng mộ Tổ tiên Ông bà không xa.

Nặng đã lên cao, anh em chúng tôi trở về theo lối cũ qua ngõ Trầm Sen để ra đường chính. Từ nơi đây khách phương xa còn hai điểm đến nữa là viếng thăm ngôi nhà Thờ họ Nguyễn và chùa Chánh An trên cùng một con đường. Nhìn lá cờ ngũ sắc bay cao trước sân Chùa cạnh tượng đài Đức Quan Thế Âm nhân từ, những ngày tháng cũ bên mẹ hiền dưới mái chùa xưa như thoáng hiện về. Biết nói cùng ai nỗi mừng vui đã mấy mươi năm xa vắng mong chờ !

• **NGUYỄN SĨ LONG**
Tháng 4.2020

CẢM TẠ VÀ TRI ÂN



Tang quyến chúng con / chúng tôi thành tâm cảm tạ và tri ân :

- Thầy Thích Minh Thông, Trụ trì chùa Phương Quảng Münster.
- Hội Triều Châu.
- Quý Anh Chị Ban Hộ Niệm
- Cô Chú Thím, Anh Chị em thân bằng quyến thuộc và các anh chị em bạn hữu xa gần đã thăm viếng, điện thoại, tụng kinh hộ niệm hồi hướng cùng tham dự tang lễ và tiễn đưa Hương Linh Cha, Ông chúng con / chúng tôi là:

Cụ Ông **PHẠM BÌNH**

**Sanh ngày 20-10 âm lịch
năm Tân mùi (1931)
tại Triều Châu Trung Quốc**

**Mất ngày mùng 6 tháng giêng
năm Canh Tý
nhằm ngày 30 tháng 01 năm 2020 tại
Düsseldorf (Đức Quốc)
Thượng thọ 90 tuổi**

Trong lúc Tang gia bối rối có nhiều điều thiếu sót, ngưỡng mong Thầy và Quý vị niệm tình hỷ xả cho.

Tang gia thành kính tri ân và kính bái.

- Trưởng nam: Phạm Trung, vợ và 2 con
- Thứ nam : Phạm Tín
- Trưởng nữ : Phạm Tuyết Mụi và con
- Thứ nữ : Phạm Tuyết Vân và chồng
- Thứ nữ : Trần Tuyết Hoa, chồng, 2 con và 2 cháu

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

ĐỌC THƠ GIỮA MÙA ĐẠI DỊCH

• Nguyễn Song Anh

Từ tháng 12-2019 sang mấy tháng đầu 2020 cho đến lúc này, toàn cầu đang hứng chịu thảm họa nhân sinh Virus VŨ HÁN phát sinh từ Trung hoa lục địa. Bị cách ly, tự cách ly, mọi người sống trong hoang mang, sợ hãi, hy vọng lẫn tuyệt vọng trước bao nhiêu sinh linh tử biệt vì bị bức tử, bị bưng bít thông tin. Họ thực hiện chiến dịch tuyên truyền, gián điệp hoạt động không ngừng nghỉ ở trong nước, từ các cơ quan ngoại giao của họ ở nước ngoài kể cả các Viện Khổng Tử trú hình tại các trường Đại học Âu Mỹ. Họ phủ nhận TRUNG TÂM Ồ DỊCH VŨ HÁN, đồng thời vu khống hết Hoa Kỳ đến Ý. Không những thế, vô tình hay cố ý họ để hàng triệu triệu người từ ổ dịch VŨ HÁN „tẩu thoát„ qua Ý, Pháp, Đức, Iran, Thụy Điển, Đan Mạch, Cộng Hòa Séc và xa hơn nữa tận Hoa Kỳ ở những vùng trọng điểm New York, Washington DC, California, Houston... mà hầu hết là di dân Trung quốc từ rất lâu đã sinh sống chung với người bản địa.

Một vài lãnh đạo tổ chức WHO cam tâm bị mua chuộc để dối trá, trì hoãn loan báo sự thật.

Thảm họa rõ ràng đang tiềm ẩn trong từng tế bào của đơn vị cá nhân, gia đình, xã hội, quốc gia khắp năm châu.

Đọc thơ giữa mùa Đại dịch có vô tâm quá đáng lắm không ?

Tôi đọc Tuyển Tập Thơ của một thi hữu và bối rối một cách kỳ thú, bài:

Núi Linh Thứu

*Mây trôi làm bè qua núi
như thuyền Bát Nhã sang sông
gió đưa tay chèo sau lái
chở theo một mặt trời hồng*

*Bè qua nhưng còn để lại
Mặt trời cười mỉm phương đông
hay mặt trời dùng để hái
bông hoa chìm dưới lòng sông*

*gió vẫn chèo thuyền Bát Nhã
mây vẫn kết bè sắc không
chở theo vần thơ ai thả
xuống dòng tịnh thủy mênh mênh*

*Đá dựng như hoa sen nở
trên đầu đỉnh mây qua
hư tâm từ bi quán chiếu
Như Lai thuyết Pháp Kinh Hoa*

*Ở đây kẻ từ vô thi
gợi đi khắp chốn xa gần
Thông điệp hồng như Thánh chỉ
Vua ban xuống khắp thần dân*

*Mây trôi làm bè qua núi
dưới kia đá dựng từng chòm
hỏi đường về đâu quê quán
đá nhìn gợi lại vô ngôn!*

(Đan Hà)

Bài thơ lục ngôn sáu đoạn thanh nhã, thuần khiết cả từ lẫn ý được cảm hứng ngay khi hành hương đến đất Phật hay được quán niệm sâu lắng sau khi đã lắng đọng thân tâm?

Mới ngâm nga mấy câu đoạn đầu đã thấy mơ hồ vốn liếng văn chương của mình có phần khập khểnh. „Mây trôi làm bè qua núi / như thuyền Bát Nhã sang sông / gió đưa tay chèo sau lái / chở theo một mặt trời hồng„. Thiên nhiên xoay vòng thuận nghịch, mây trôi làm bè qua núi, thuyền Bát Nhã hay bè mây chở mặt trời hồng, còn mặt trời hồng vẫn yên vị trên bầu trời hay được phản chiếu dưới nước khi thuyền Bát Nhã sang sông. Mình đọc và cứ quẩn quanh cảm thụ thế đấy. Như thị như thị...

Bè mây trôi qua núi nhưng không tan biến vì còn để lại „mặt trời cười mỉm phương đông“. Thơ thật tươi mát và nhân ái, độ lượng khi mặt trời hóa thân từ hiện hữu sang vô tướng để „hái bông hoa chìm dưới lòng sông“.

Thiên nhiên vô tình hay hữu ý cũng là nhứt thể. „Gió đưa tay chèo... gió vẫn chèo thuyền... bè mây trôi... mây vẫn kết bè sắc không... trên đầu đỉnh mây qua...“. Nhứt thể ở gió, mây gợi những thay đổi mong manh dịu dàng nhanh chóng nhưng không trừu tượng, so với nhứt thể „Đá dựng như hoa sen nở... dưới kia đá dựng từng chòm... Đá nhìn...“ biểu hiện của trung kiên, nghị lực bền bỉ uyển chuyển luân lưu trong dòng sinh mệnh.

Hãy một lần hành hương đến Linh Thứu Sơn để chiêm ngưỡng đá dựng như từng cánh sen, đá dựng từng chòm như những đài sen và chiêm bái thánh địa, nơi hàng ngàn năm trước Đức Như Lai đã thuyết riêng Kinh Pháp Hoa. Tâm thành đã tạo ân duyên cho nhà thơ ghi lại một sát na thơ trên chặng đường hành hương qua bài Núi

Linh Thứu. „như thuyền Bát Nhã... như hoa sen nở... như tâm tử bi quán chiếu..“. Bài thơ như vắng bóng con người, hoặc là ai đó, hoặc là trống không:

„... chờ theo vãn thơ ai thả
xuống dòng tịnh thủy mênh mông...

hay như hai câu cuối bài thơ:

„... hỏi đường về đâu quê quán
... đá nhìn gởi lại vô ngôn.! „

Chủ ngữ „chờ theo vãn thơ ai thả“ lại trống vắng tạo hư thực một lần nữa trong ngữ nghĩa khi đọc lại đoạn thơ:

„ Gió vãn chèo thuyền Bát Nhã
Mây vãn kết bè sắc không
Chờ theo vãn thơ ai thả
Xuống dòng tịnh thủy mênh mông“

Bè mây hay thuyền Bát Nhã là chủ ngữ „chờ theo...“. Người đọc thơ có nên chấp mê, chấp ngã vào câu chữ hay nên thuận duyên nhận đón ý tình trong thơ như buông bỏ „vãn thơ ai thả xuống dòng tịnh thủy mênh mông...“. Lại nhớ “mặt trời dừng để hái bông hoa chìm dưới lòng sông...“. Vãn thơ ai thả xuống dòng nước vắng lặng, từ „ai“, như có như không, cô đọng trong cụm từ „tịnh thủy“, bật lên suối nguồn vi diệu của thiên nhiên đã hàng ngàn năm thăm đượm ân điển từ bi. Thơ thường đắp đổi giữa động – tĩnh, giao thoa giữa kiên trung và dịu dàng (mây trôi, bè mây, gió đưa, gió chèo / núi dựng...). „Hỏi đường về đâu quê quán...“. Hỏi ai ? Ai hỏi ? Là tín đồ ngoan đạo hỏi đường đến Niết Bàn, là lãng tử giang hồ vọng cổ hương? Ý thơ này cũng thường gặp đó đây: „Tịch mịch hương quan hà xứ thị Yên ba giang thượng sử nhân sầu (Hoàng hạc lâu – Thôi Hiệu)

„ Tá vấn tửu gia hà xứ thị
Mục đồng dao chỉ Hạnh hoa thôn „
(Thanh minh – Đỗ Mục)

Câu kết của bài Núi Linh Thứu „Đá nhìn gởi lại vô ngôn“ khép lại quá trình lao tâm khổ trí của người cầu đạo vừa thắp lên ngọn đuốc sáng cho người tìm đến Chân Như. Hồi hướng tự thân và biết tĩnh lặng để tĩnh thức.

Mùa Phục Sinh 2020
Nguyễn Song Anh

CHUYỆN CON VI RÚT CORONA



*Con trùng độc Corona Virus,
Được ké tên, trong văn bút thi ca
Nó sống chuồng, từ Vũ Hán, China
Sẵn liềm búa, "hót" muôn ngàn mạng sống!*

*Quây tanh bành giang sơn anh Tàu Cộng,
Rời vượt biên, đi gây sự năm Châu
Tuy vô hình, song đổ bộ tới đâu,
Hạ độc thủ, đến cực kỳ mãnh liệt!*

*Rở tới nó, là con người phải chết!
Nó uy quyền hết biết! - mới lạ kỳ !!!
Ham hố trường đời, những tham sân si,
Thấy bóng nó, nhân sinh buông bỏ hết!*

*Kiếp nghiệp con người, chất đầy oan nghiệt,
Cứ mãi trường kỳ, chinh phạt can qua!
Thế mà đụng con virus Corona
Vùng trận mạc, phải lui binh đình chiến!*

*Bọn "Ác phụ" theo phong trào cấp tiến,
Dã tâm phá thai, giết chính con mình",
Đụng con Corona hỏi tội, thất kinh!
Hiểu ra rằng: Người có "Quyền Được Sống"*

*Nhân loại hiện nay, hăng say vọng động,
Quên bản thân, quên hết cả gia đình
Nhờ con Trùng, đổi quan niệm nhân sinh,
Đóng cửa lại: Sống gia đình hạnh phúc.*

*Trùng nhiễm phổi đưa con người thoát tục,
Bất kể: nam, nữ, da trắng, da màu
Hành khất hay tỳ phú cũng ngang nhau
Bài học lớn: "Con Người Là Tro Bụi" !*

-0-

*Nửa một mai... con Corona tàn lụi,
Bà con ta, hết dịch, thờ cái phào!
- Trật tự Thế Giới, rồi sẽ ra sao?
Ắt tương lai, có nhiều thay đổi lớn !!!*

• **Trần Quốc Bảo**
quocbao_30@yahoo.com

CHUYỆN CỔNG DINH ĐỘC LẬP NGÀY 30.4.1975

• Trần Gia Phụng

Tin tức báo chí của cộng sản Việt Nam (CSVN) đều viết rằng khi tấn công dinh Độc Lập ở thủ đô Sài Gòn ngày 30-4-1975, chiến xa CS đã ủi sập cánh cổng dinh Độc Lập.

Chẳng những thế, bộ *Lịch sử Việt Nam* do nhà xuất bản Khoa Học Xã Hội Việt Nam [cộng sản] tại Hà Nội phát hành tháng 8 năm 2017, cũng viết như thế. Bộ thông sử này rất đồ sộ, gồm 15 tập, tổng cộng trên 9.000 trang, do 30 giáo sư, tiến sĩ Sử học CSVN biên soạn. Trong 15 tập này, tập thứ 13, do PGS-TS [phó giáo sư tiến sĩ] Nguyễn Văn Nhật chủ biên, chương VI, trang 535 viết nguyên văn như sau:

"Thực hiện nhiệm vụ đánh chiếm dinh Độc Lập – dinh lũy cuối cùng của chế độ Việt Nam Cộng Hòa, chiếc xe tăng mang số hiệu 390 thuộc Lữ đoàn xe tăng 203 dẫn đầu đội hình tiến công của Quân đoàn 2, húc đổ cánh cổng sắt của dinh Độc Lập..."

Bộ sách này được xem là bộ chính sử căn bản của chế độ CSVN, làm nền tảng cho các sách giáo khoa lịch sử của CSVN. Dưới chế độ CSVN thế kỷ 21, các giáo sư tiến sĩ với các loa phát thanh phường xóm làng xã nói cùng một nhịp điệu như nhau, đúng như ý kiến của nhà văn Pháp André Gide vào thập niên 30 thế kỷ trước, cách đây gần 90 năm. Theo lời mời của nhà cầm quyền Liên Xô, Gide đến Moscow (Moscou), thủ đô của Liên Xô, tham dự tang lễ của nhà văn Maxime Gorki. Khi trở về Pháp, ông viết tác phẩm *Retour de l'URSS*, ấn hành năm 1936 ở Paris. Trong sách này, ông đã viết rằng ở nước Nga CS, chỉ cần nghe một người Nga nói gì thì đủ biết 200 triệu dân Nga nói gì. Ngày nay ở Việt Nam không lẽ cũng có thể nói chỉ cần nghe loa phóng thanh phường xã thôn xóm CS nói gì, thì cũng có thể đoán biết các giáo sư tiến sĩ CS nói gì?

Trở lại nguồn tin về cánh cổng dinh Độc Lập Sài Gòn ngày 30-4-1975 do CSVN đưa ra, báo chí thế giới cũng đều viết theo như thế. Tuy nhiên,

trên lý luận, xin chú ý mới chỉ trên lý luận cho vui mà thôi, có hai câu hỏi cần được đặt ra là:

1) Lúc đó, cựu đại tướng Dương Văn Minh đang có mặt trong dinh Độc Lập mà theo lời ông là để chờ đợi quân CS đến. Chờ "khách" thì phải mở cổng dinh để đón mời "khách" vào. Nếu đóng cổng dinh, thì "khách" làm sao mà vào được?

2) Những tấm hình hay những đoạn phim về cảnh chiến xa CS ủi sập cổng dinh Độc Lập để vào bên trong dinh, đều được chụp từ bên trong chụp ra. Có hai điểm cần chú ý: Thứ nhất, cổng dinh phải đóng thì xe tăng mới ủi sập để đi vào. Thứ hai, nếu cổng đóng lại, tức cổng dinh chưa mở, thì người chụp hình hay người quay phim cảnh này, làm sao mà vào bên trong dinh Độc Lập trước xe tăng để chụp hình hay quay phim? Hay những người này trở tài chui cổng hoặc trèo tường để vào hành nghề? Đó mới chỉ là nói lý cho vui thôi thưa độc giả.

Trong thực tế, một người tận mắt chứng kiến cảnh chiến xa CS chạy vào dinh Độc Lập ngày 30-4-1975, kể lại đầu đuôi câu chuyện cho người viết bài này rất rõ ràng và hoàn toàn khác với sách vở CS đã viết. Đó là giáo sư tiến sĩ Đỗ Văn Thành, hiện nay đang giảng dạy tại đại học Oslo, Na Uy (Norway).

Lúc đó, vào năm 1975, giáo sư Thành còn trẻ, nhà ở vùng cầu Sài Gòn, ngồi trên yên sau xe vespa của phụ thân, tò mò chạy theo sau đoàn quân của CS, để theo dõi cho biết chuyện gì sẽ xảy ra khi quân CS vào thành phố. Ông Thành đã chứng kiến tận mắt đầy đủ sự việc tại cổng dinh Độc Lập hôm đó.

Theo lời giáo sư Thành kể lại, sáng ngày 30-4-1975, cổng dinh Độc Lập đã mở sẵn. Xe thiết giáp CS khi đến dinh Độc Lập, chạy thẳng vào trong dinh, không có gì trở ngại. Vào bên trong rồi, có thể do lệnh trên, tài xế lái xe thiết giáp chạy trở ra ngoài. Khi đó, lính CS đóng cổng dinh, quàng dây xích sắt, nhưng không khóa. Xe thiết giáp quay đầu trở lại, chạy đến tông sập cánh cổng dinh Độc Lập, rồi chạy vào bên trong, để cho các nhiếp ảnh viên chụp hình và quay phim.

Giáo sư Đỗ Văn Thành kể lại câu chuyện trên cho người viết tại nhà bác sĩ Phạm Hữu Trác, phụ trách tạp chí *Truyền Thông* ở Montreal ngày 28-4-2007, nhân dịp ông Thành cùng gia đình từ Oslo (Na Uy) qua Montreal (Canada) tham dự Lễ ra mắt sách *Kỷ niệm và suy ngẫm*, bản dịch từ sách *Souvenirs et Pensées* của thân mẫu ông là

bác sĩ Nguyễn Thị Đành tại TRUNG TÂM SAIM (Service d' Adaptation et d'Integration de Montréal) do Khối Y giới Cao niên và Cơ sở *Truyền Thông* Montreal tổ chức. Ngoài lời trình bày trên đây của giáo sư Đỗ Văn Thành, ba tài liệu sau đây cũng trình bày câu chuyện gần như thế:

1) Bài báo "Sài Gòn trong cơn hấp hối 30-04-1975" của Nhan Hữu Mai, cận vệ của cựu thủ tướng Vũ Văn Mẫu, đăng trên <http://sucmanhcongdong.info> và được luân lưu trên các e-mail group. Trong bài báo này, ông Nhan Hữu Mai viết: "*Khoảng 12 giờ trưa ngày 30 tháng 4, xe tăng cộng sản tiến vào dinh Độc Lập mà không gặp một sức kháng cự nào vì cổng chính đã được mở rộng từ trước.*"

2) Thứ hai là bài "Dinh Độc Lập, ngày tháng đợi chờ" của Ý Yên, đăng trên *DCVOnline.net* ngày 10-04-2012, theo đó: "*Lúc 11:15 ngày 30-4-1975, toán xe tăng Bắc Việt tới cổng dinh theo đường Thống Nhất, trương cờ Mặt Trận GPMN. Một người lính trên xe ra lệnh cho lính gác khóa cánh cổng lại; anh lính chặn chờ, quay vô hỏi lệnh viên sĩ quan trực, bị người bộ đội trên xe bắn chết tại chỗ. Một bộ đội khác nhảy xuống, khép cánh cổng, lấy khóa xích vòng chặt lại để chiếc T-54 rồ máy húc nghiêng cánh cổng màu xanh, dây xích bung ra. Đại liên trên xe và lính từng thiết đồng loạt tác xạ dữ dội, làm như có sức chống trả từ trong dinh. Xe tăng tràn vô đến giữa sân cỏ, mấy người lính Bắc Việt nhảy xuống...*"

3) Thứ ba, theo tác giả Huy Đức, trong sách *Bên thắng cuộc*, tập I: Giải phóng, Saigon: Osinbook 2012, chương I: Ba mươi tháng Tư, mục: Sài Gòn trong vòng vây, tr. 32 thì sáng 30-4-1975, cựu tướng Nguyễn Hữu Hạnh đến nhà số 3 đường Trần Quý Cáp [dinh Hoa Lan] tìm tổng thống Dương Văn Minh nhưng không có; tướng Hạnh liền đến dinh Độc Lập, "*vào thẳng dinh bằng cổng chính, cổng dinh mở, không có lính gác.*" Lúc ông Hạnh đến, cổng dinh Độc Lập mở, không lính gác thì ngay sau đó, quân CS đến, đâu có ai đóng hay gác cổng? Chú ý: đây là tài liệu do một nhà báo CS trong nước viết. Hiện người này còn sống và hành nghề trong nước.

Như thế, qua hai câu hỏi đặt ra từ đầu, qua câu chuyện kể của tiến sĩ Đỗ Văn Thành, và qua các bài báo trên đây, nhứt là qua tài liệu của một

nhà báo CS, thì rõ ràng vào ngày 30-4-1975, cổng dinh Độc Lập đã mở sẵn, còn việc chiến xa CS ủi sập cổng dinh Độc Lập chỉ là một màn kịch do CS dàn dựng để tuyên truyền, bắt trẻ em học tập trong các sách giáo khoa lịch sử CS. Tài tình quá! Giống như xi-nê-ma Hồ Ly Vọng!

Đây không phải là lần đầu CS đóng kịch. Năm 1954 cũng vậy. Các sách lịch sử CS đều đăng hình cờ đỏ của CS được bộ đội CS cắm trên hầm chỉ huy của thiếu tướng Pháp De Castries khi tấn công Điện Biên Phủ. Trận này kết thúc ngày 7-5-1954, kết thúc luôn cuộc chiến 1946-1954. Sau đó là hội nghị Genève, đưa đến hiệp định đình chiến và chia hai đất nước ở vĩ tuyến 17.

Tuy nhiên điện báo *Tuần Việt Nam* ở trong nước (<<http://tuanvietnam.net>>) ngày 07-05-2009 đã đăng bài phỏng vấn thiếu tướng Lê Mã Lương, giám đốc Viện Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam (CS), theo đó thiếu tướng Lương đã phủ nhận điều này.

Thiếu tướng Lê Mã Lương cho biết tại Điện Biên Phủ, chỉ có một lá cờ duy nhứt được cắm trên đồi mà CS gọi là đồi Him Lam (tức đồi cứ điểm Béatrice), còn lá cờ cắm trên nóc hầm của thiếu tướng De Castries lần đầu tiên xuất hiện trong bộ phim *Việt Nam trên đường thắng lợi* của nhà quay phim Liên Xô là Roman Karmen, tức cảnh lá cờ CS trên hầm chỉ huy của thiếu tướng De Castries chỉ là cảnh xi-nê-ma mà thôi, không có thật.

Thiếu tướng Lê Mã Lương cho biết: "*Sau khi Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam ghi nhận chính xác điều đó, chúng tôi đã cất lá cờ tung bay trên nóc hầm Đờ Cát trước đây có trưng bày ở bảo tàng.*" Điện báo *ViệtLand* ở hải ngoại ngày 07-05-2009 đã chụp hình và đăng lại toàn bộ bài của điện báo *Tuần Việt Nam* (<http://tuanvietnam>).

Những chuyện tầm thường và rõ ràng như thế mà CS còn thay trắng đổi đen, theo chủ trương của đảng CS, huống gì là những sự kiện lịch sử trọng đại. Sử học CSVN chỉ để phục vụ chủ nghĩa CS, phục vụ đảng CS và phục vụ nhà nước CS. Vì vậy, ngày nay, trong nước thầy không muốn dạy sử, học trò không muốn học sử.

Thế đó! "Học sử ngày nay đã chán rồi". Không ai lạ gì lịch sử viết theo lệnh của đảng CSVN!

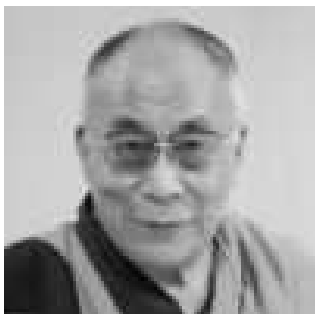
• **TRẦN GIA PHỤNG**
(Texas, 30-4-2020)



• Phù Vân phụ trách

Sau số báo VG 236 phát hành vào tháng 4 năm 2020 loan tin Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ, đệ ngũ Tăng Thống viên tịch ngày 22.02.2020 tại chùa Từ Hiếu Sài Gòn; chúng tôi còn ghi nhận thêm những lời tiếc thương chia sẻ như sau:

* Đức Dalai Lama tiếc thương Đức Tăng Thống Thích Quảng Độ viên tịch:



Được tin Đức Đệ Ngũ Tăng Thống Thích Quảng Độ viên tịch tại Việt Nam, Đức Dalai Lama đã viết thư cầu nguyện cho Giác Linh Pháp huynh và phân ưu môn đồ Pháp quyền.

Dù tôi chưa có cơ hội gặp gỡ Đức Tăng Thống, tôi vẫn được biết Ngài tận hiến đời mình cho quần sinh. Để tưởng nhớ Ngài, chúng ta hoan hỉ cho cuộc đời viên mãn của ngài.

Thekchen Chöling, Dharamsara, HP, Ấn Độ
Ngày mừng 1 tháng 3 năm 2020

* Mairead Corrigan Maguire, *Khôi nguyên Giải Nobel Hoà bình năm 1976:*



"Xin nhận nơi đây lời phân ưu của tôi trước sự viên tịch của Đức Tăng Thống Thích Quảng Độ. Tinh thần hòa bình và bất bạo động của Người là niềm cảm hứng cho biết bao kẻ khác. Người sẽ ở trong trí nhớ như Nhân chứng cao sang của lòng yêu

thương và tốt dạ.

"Xin gửi niềm Hòa bình đến mọi người".

* **Lời Tưởng mộ.** *Sáng hội Rafto ở thành phố Bergen, Vương quốc Na Uy:*



"Tôi bị cách ly nhưng tôi không cô độc, vì tôi là thành viên trong đại gia đình Rafto" – lời Ngài Thích Quảng Độ qua Thông điệp năm 2016 gửi Sáng hội Rafto nhân 30 năm kỷ niệm.

Với nỗi đau buồn thâm thiết khi Sáng hội Rafto nhận được tin Đại lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ, vị Khôi nguyên Giải Rafto năm 2006, ra đi hôm thứ bảy 22 tháng 2 năm 2020 vào tuổi 93. Là một Tăng sĩ Phật giáo, người bất đồng chính kiến, học giả, và Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Ngài đã cống hiến suốt đời cho sự thăng tiến dân chủ, nhân quyền và tự do tôn giáo tại Việt Nam. (...)

Là Người bảo vệ Nhân quyền, ngài Thích Quảng Độ đã phải trả giá đắt. Ngài đã bị bách hại, cầm tù, và bị tra tấn. Trải qua hơn ba mươi năm quản chế, bị chính quyền theo dõi, kiểm soát gắt gao cho đến giây phút cuối.

Ông Jostein Hole Kobbeltvedt, Giám đốc Điều hành Sáng hội Rafto cho Nhân quyền, vinh danh rằng:

"Cuộc tranh đấu bất bạo động của Ngài Thích Quảng Độ cho nhân quyền, dân chủ, và tự do tôn giáo sẽ mãi mãi là niềm cảm hứng thanh cao cho Sáng hội Rafto và Phật tử tại Việt Nam cũng như trên toàn thế giới. Nỗi trống trải vắng bóng Ngài từ nay nơi toàn thể Gia đình các Khôi nguyên Giải Rafto, mà Ngài đóng vai trò trọng thể, mặc dù Ngài sống cách xa. Chúng tôi nguyện gìn giữ di sản Ngài sống mãi".

Ngài Thích Quảng Độ không bao giờ được Nhà cầm quyền Việt Nam cho phép đến Vương quốc Na Uy để nhận Giải Thorolf Rafto Memorial Prize năm 2006. Bà Therese Jebsen của Sáng hội Rafto bị Công an chặn bắt và thẩm cung khi bà đến Thanh Minh Thiền Viện [ở Saigon] để trao bằng Tưởng lệ cho Ngài.

* **Carl Gershman.** *Chủ tịch Quỹ Quốc gia Tài trợ Dân chủ (NED):*



"Đại lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ là người được nhân dân yêu chuộng tự do khắp thế giới ngưỡng mộ, chia sẻ mỗi thống tâm ngày Hòa Thượng ra đi. Ngài là biểu tượng cho toàn nhân loại về lòng khoan dung, tử bi và

tận hiến cho nhân quyền và nhân phẩm. Ngài đã phải chịu đau khổ cùng cực cho sự dũng cảm và bất khuất để bảo vệ chân lý và sự thật".

*** Elliott Abrams.** *Nguyên Cố vấn An Ninh Quốc gia tại Tòa Bạch Ốc, Nguyên Thứ trưởng Ngoại giao Hoa Kỳ đặc trách Nhân quyền:*



"Đức Tăng Thống Thích Quảng Độ là anh hùng của hàng triệu nhân dân trong thế giới vì sự kiên định, ôn hòa, bảo vệ có ý thức cho tự do của nhân dân ngài cũng như cho mục tiêu tự do toàn thế giới. Ngài là một trong hàng triệu nạn nhân của đảng

Cộng sản, trả giá bằng những năm tháng khổ đau, khổ khó, và cách ly cho sự kiên trì bảo vệ quyền tự do lương tâm, tư tưởng và tôn giáo. Ít ai trong chúng ta có sự dũng cảm mà Đại lão Hòa Thượng là hiện thân, nhưng tất cả chúng ta có thể gợi cảm hứng từ hành trạng đời ngài cho lòng nhân đức và sự tận hiến".

*** Katrina Lantos Swett.** *Chủ tịch Sáng hội Nhân quyền Lantos, Cựu Chủ tịch Ủy hội Hoa Kỳ Bảo vệ Tự do Tôn giáo Trên Thế giới*



"Tôi góp lòng với hàng triệu người trong thế giới tiếc thương sự ra đi của Đại lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

"Ngài là ánh sáng soi chiếu vào cõi mù tối, người duy trì sự dũng cảm không nao núng và sự chính trực cho tự do tôn giáo, lương tri, tín ngưỡng cho mọi người bất cứ ở đâu. Hành trạng cuộc đời ngài đã là sự tận hiến và dù ngài đã ra đi, ánh sáng và lòng thiện cảm mà chúng ta cư mang vẫn tiếp tục chiếu sáng. Nhờ Ngài, niềm hy vọng cho tự do, dân chủ và nhân quyền còn sáng mãi tại Việt Nam và khắp nơi".

*** Ahmed Shaheed.** *Báo cáo viên Đặc biệt LHQ về Tự do Tôn giáo:*



"Với nỗi buồn thương, tiếc nuối, tôi được tin Đức Tăng Thống Thích Quảng Độ viên tịch tại Saigon. Trong nỗi mất mát này, tôi xin chân thành phân ưu với cộng đồng Phật Giáo Việt Nam và hết lòng ngưỡng mộ Đức Tăng Thống suốt cuộc đời dài anh dũng dẫn thân cho hòa bình và tự do lương tâm".

*** Chris Smith.** *Dân biểu Quốc hội Hoa Kỳ:*



Dân biểu Quốc hội Hoa Kỳ Chris Smith, người đã từng chủ trì tại Quốc hội Hoa Kỳ 11 cuộc Điều trần về Nhân quyền tại Việt Nam, phát biểu:

"Tôi vô cùng buồn thương được tin Đức Tăng Thống Thích Quảng Độ viên tịch cuối tuần qua vào năm 91 tuổi. Ngài là người dũng cảm vô địch cho nhân quyền Việt Nam và là một trong những Người tù vì lương tâm bị giam giữ lâu nhất trong thế giới. Tôi từng hân hạnh diện kiến Ngài trong một chuyến viếng thăm Việt Nam. Ngài đã lên tiếng trước sự việc chế độ Cộng sản Việt Nam đàn áp Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Cao Đài, Hòa Hào, các nhóm tôn giáo khác, và việc giam giữ Ngài bất công hằng bao thập kỷ cho đến ngày Ngài mất. Giấc mơ của Đức Tăng Thống cho một nước Việt Nam mà ở đó bất cứ ai đều có quyền tự do phát biểu chính kiến hay thực hành tín ngưỡng họ mà không bị đàn áp, sẽ sống mãi. Rồi sẽ tới ngày, hy vọng không xa, giấc mộng ấy sẽ thành hiện thực".

*** Kristina Arriaga.** *Nguyên Phó Chủ tịch Ủy hội Hoa Kỳ Bảo vệ Tự do Tôn giáo Trên Thế giới (USCIRF):*



"Sự dũng cảm của Đại lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ trước bao bách hại và tính kiên cường trong thời gian bị tù ngục nhắc nhở cho thế giới biết rằng chúng ta sinh ra trong nhân phẩm, với quyền sống theo lòng tin sâu thẳm trong chúng ta. Thế giới trở thành nơi cư ngụ thanh cao khi Ngài sống giữa chúng ta và hy sinh tự do Ngài để tha nhân được hưởng. Nhân dân yêu chuộng tự do khắp thế giới để tang Ngài. Tim tôi như muốn vỡ".

*** Daniel J. Kritenbrink.** *Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam:*



"Nhân danh Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Việt Nam, tôi tỏ lời chân thành phân ưu sự ra đi của Đại lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

"Ngài Thích Quảng Độ đã là người bảo vệ không mệt mỏi cho tự do tôn giáo và nhân quyền, và ngài luôn tận hiến bằng con đường bất bạo động cho công lý. Những nỗ lực ôn hòa này mang lại cho ngài nhiều giải quốc tế, và ngài cũng đã nhiều lần được đề cử làm ứng viên Giải Nobel Hòa bình.

"Tôi từng hân hạnh gặp Đức Tăng Thống Thích Quảng Độ trong năm 2018, và cảm nhận mạnh mẽ nơi ngài sự tử tâm và kiên định cho mục tiêu tôn giáo và đa nguyên".

*** Huân tước David Alton.** *Giáo sư Đại học, Thượng Nghị sĩ Quốc hội Vương quốc Anh:*



"Trước sự ra đi của Đại lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Tăng Thống Giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, nhiều người sẽ gợi lại sự dũng cảm chống đối chế độ độc đoán bịt miệng mọi tiếng nói của Ngài kêu gọi cho dân chủ đa

nguyên, tự do tôn giáo hay tín ngưỡng và nhân quyền. Biết bao tháng năm nhà cầm quyền Cộng sản giam cầm Ngài suốt 45 năm, Ngài vẫn không chịu khuất phục hay chịu im tiếng – đây chính là điều gây cảm hứng cho những ai mất niềm tin trong cuộc chiến đấu cho các quyền tự do cơ bản".

*** Olivier Dupuis.**

Cựu Dân biểu Quốc hội Châu Âu:



"Một suy tưởng, một niệm tưởng xin chia sẻ dâng lên Đại lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ. Hôm qua, Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, vừa thượng linh, lên cao, cao thêm bậc nữa.

"Ngài mà độc tài Lê-nin-nít Hà Nội giáng vào ngục tù, trại cải tạo, rồi quản chế bốn mươi năm ròng, di tặng chúng ta tinh thần Đối kháng bất khả tư nghị, trí giác nhọn bén về Chính trị, và tử tâm kiên quyết của Ngài cho Tự do, Pháp quyền, Dân chủ. Thâm tạ Ngài Quảng Độ".

*** Václav Malý.** *Giám mục Thủ đô Prague, Cộng hòa Tiệp:*



"Tôi chân thành tiếc thương và bi mẫn trước sự ra đi của Đại lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Ngài là người dũng cảm đòi hỏi nhân quyền và sự chung sống hòa bình cho nhân dân trong các cộng đồng

tôn giáo khác nhau".

*** Người đại diện.** *Tổ chức Đoàn kết Thiên Chúa Giáo Trên Thế giới, Vương quốc Anh:*



"Tôi rất buồn thương khi nghe tin Đại lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ viên tịch. Sự dũng cảm và dẫn thân cho tự do và nhân quyền đã là niềm cảm hứng cho nhiều người.

Ngài để lại sự trống vắng trong lòng mọi người. Xin được chia sẻ tâm tư với tất cả những ai đang đau buồn trước sự mất mát này".

*** Wilson Ip. Nhà Phân tích Nhân quyền độc lập:**

"Quá buồn và quá tiếc thương tin Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ không còn nữa. Hiện nay, Ngài đã thoát khỏi trái đất xiềng xích này. Tôi hy vọng Giác linh Ngài là nguồn gợi hứng cho những ai tại Việt Nam và vòng quanh địa cầu tiếp tục theo đuổi cho tự do đích thực. Hãy tiếp tục cuộc chiến đấu".

*** Ủy Hội Hoa Kỳ Bảo vệ Tự do Tôn giáo trên Thế giới (USCIRF):**



"Ủy Hội Hoa Kỳ Bảo vệ Tự do Tôn giáo trên Thế giới (USCIRF) phân ưu trước sự viên tịch của Đức Tăng Thống Thích Quảng Độ, lãnh đạo Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất. Ngài bị quản chế tại Thanh Minh Thiên viện ở thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2001 đến năm 2018. Sau đó Ngài dời sang cư trú chùa Từ Hiếu, nơi ngài mất hôm tối thứ bảy. USCIRF đã vinh danh Tăng Thống Thích Quảng Độ trong danh sách Dự án Tù nhân Tôn giáo vì Lương thức, Phái đoàn USCIRF đã gặp gỡ Ngài hồi tháng Chín năm 2019.

"Chủ tịch USCIRF, Tony Perkins, tuyên bố rằng: Đây là một mất mát cực kỳ lớn cho dân tộc Việt Nam. USCIRF kêu gọi chính quyền Việt Nam hãy để cho các thành viên GHPGVNTN tổ chức yên thăm tang lễ tiễn đưa vị lãnh đạo Giáo Hội.

"Ủy viên USCIRF, Anurima Bhargava, nói rằng: Tôi hân hạnh được gặp Đức Tăng Thống Thích Quảng Độ nơi chùa ngài mùa thu vừa qua. Với uy nghi trầm tĩnh, hiền dịu, Ngài là người đã trải qua bao thập niên tranh đấu bảo vệ và thăng tiến cho tự do tôn giáo tại Việt Nam".

(PV sưu tầm)



BƯỚC NẶNG CUỐI ĐỜI...

*Thấy lững lờ nhưng lại thật nhanh
Bao nhiêu ước mộng vẫn chưa thành
Lưng còng tóc đã đầy sương tuyết
Lối bước lờ mờ sương mỏng manh.*

*Muốn chọn nhưng mà để được đâu
Thời gian chẳng đợi, cứ qua mau
Vẫn đi theo lối đường thiên định
Nặng nặng trong tâm mối lo sầu...!*

*Khoa danh quyết ý lo chăm học
"Thư trung hữu nữ"... Đẹp như tiên
Nhưng gió bước đời cơn gió lốc
Niềm vui chẳng thấy chỉ lụy phiền...*

*Nghiệp vẫn dang dở, đường cung kiếm
Vẫn tưởng đem thân trả nợ đời
Giặc Bắc vào Nam cơn quốc biến
Từ đó bước đời luôn nổi trôi !*

*Nợ núi sông làm trai phải trả
Bước gian nguy chẳng chút sờn lòng
Nhưng cảnh đời gặp hoài nghiệt ngã
Cúi đầu nhận tội với non sông...!*

*Trận tiền buông súng vinh hay nhục
Lối tự ta làm hay tại ai?
Vẫn biết sông kia còn có khúc
Lao tù nén nhục tám năm dài...*

*Đất ly hương ôn lại chuyện đời
Thời gian hờ hững lững lờ trôi
Bây giờ tiếc nuối chi cho một
Tuổi tác, hoàng hôn bóng xế rồi...*

*Con thuyền tổ quốc trong giông bão
Lãnh đạo ươn hèn nước mất thôi
Quyền lực trong tay quân vô đạo
Hưng thịnh hình như tự mệnh trời...*

thylanthảo
Kỳ Đoàn Động 8.3.2020

* Những chiếc khẩu trang ân tình



Cả tuần lễ nay Chùa Linh Thú như có sức sống của một cành cây đang đâm chồi nảy lộc, khác hẳn với những tháng ngày cửa đóng then cài vì dịch Corona. Thí chủ nào muốn cúng dường gạo sữa, hoa quả chỉ dám nhẩn chuông rồi lặng lẽ để phẩm vật trước cửa Chùa.

Chùa trở nên sống động nhờ ý tưởng độc đáo của Sư Bà Linh Thú, phải làm một cái gì hữu ích cho xứ sở mình đang sống để trả ơn cho họ trong cơn đại dịch. Sư Bà huy động tất cả các Phật tử có tay nghề may vá, kêu gọi họ may khẩu trang đem đến Chùa quyên tặng và các Sư Cô của Chùa cũng phải ngày đêm may cắt làm sao cho đủ số.

Sư Bà mời ông Thị Trưởng của quận Spandau nơi chùa Linh Thú sinh hoạt đến đúng ngày 7 tháng 5 năm 2020 là ngày Đại Lễ Phật Đản - PL. 2564. Nhưng vì đại dịch phải chuyển thành buổi lễ trao tặng 5.000 khẩu trang, trong đó có 1040 khẩu trang của Hội Tri Ân Tri Ân Nước Đức (Danke Deutschland), tặng cho những người dân quận Spandau. Mở đầu Sư Bà Linh Thú cảm ơn sự hiện diện của ông Thị Trưởng quận Spandau, đây chỉ là một chút ân tình của người Việt sống trên xứ Đức muốn chia sẻ với chính quyền trong thời gian khó khăn này. Cuối cùng Sư Bà cũng cảm ơn Hội Tri Ân Nước Đức và còn hứa sẽ tiếp tục tặng thêm cho quận Spandau 5000 chiếc khẩu trang ân tình nữa...

Ông Thị Trưởng Spandau cũng phát biểu ngắn gọn nhưng súc tích: "Các bạn gốc Việt thân thương. Tôi xin đại diện người dân Spandau cảm ơn các bạn đã nhiệt tình trao tặng khẩu trang hôm nay. Tôi chúc toàn thể cộng đồng nhiều phước lành trong tương lai và hy vọng sẽ còn làm nhiều việc chung với Chùa Linh Thú".

Buổi lễ kết thúc trong bầu không khí hân hoan và hạnh phúc vì mọi người đã làm được một việc thiện: lợi người, lợi mình, lợi cả đôi bên, ngay bây giờ và mãi mãi về sau.

• **Hoa Lan - Thiện Giới**
Mùa Phật Đản 2020 - PL. 2564

CẢM TẠ & TRI ÂN



Toàn thể tang quyến chúng con/chúng tôi thành tâm cảm tạ và tri ân:

- Đại Đức Thích Hạnh Bốn - Trụ Trì chùa Viên Giác Hannover,
- Đại Đức Thích Hạnh Tuệ,
- Đại Đức Thích Hạnh Lý,
- Sư Cô Hạnh Bình,
- Toàn thể Tăng Ni chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc,

Cùng toàn thể thân bằng quyến thuộc và quý Phật tử, quý thân hữu xa gần đã điện thoại chia buồn cũng như tụng kinh hộ niệm hồi hướng, cùng đến tham dự tang lễ và tiễn đưa đến nơi an nghỉ cuối cùng của chồng, cha, ông chúng con là:

Hương Linh Đào Văn Chung

Pháp danh Đông Sanh

Sanh ngày 04.05.1932

(năm Nhâm Thân)

Mất ngày 23.04.2020

(nhằm ngày 01 tháng Tư ÂL

năm Canh Tý)

tại Hannover, Đức Quốc.

Thượng thọ 88 tuổi.

Trong lúc tang gia hữu sự, không sao tránh khỏi những thiếu sót, ngưỡng mong Chư Tăng Ni và Quý vị niệm tình hỷ xả cho. Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

Tang gia đồng kính bái và cảm tạ

- Vợ Nguyễn Thị Thanh Lễ, các con và các cháu nội ngoại (Đức Quốc)

IN SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG

• Đại Nguyên phụ trách

Tiến Sĩ Wolfgang Schäuble

Chủ Tịch Quốc Hội Đức Quốc



*** Lời ngỏ nhân ngày Tưởng Niệm 45 năm chấm dứt chiến tranh Việt Nam**

"Ai nhắm mắt chối bỏ quá khứ,
người đó sẽ mù quáng trước hiện tại."

(„*Wer vor der Vergangenheit die Augen
verschließt,
wird blind für die Gegenwart.*")

(Richard von Weizsäcker)

Trong sự hỗn loạn của chiến tranh kéo dài nhiều năm, hầu như không có một gia đình người Việt nào trong thế kỷ 20 mà không bị bức hại và phải đào thoát. Chiến tranh Việt Nam đã tạo ra hàng triệu nạn nhân, với bao người tàn phế, cô nhi, chấn thương tâm lý và để lại một đất nước hoang tàn.

Mặc dù trận chiến đã kết thúc cách nay 45 năm nhưng hòa bình thực sự vẫn chưa trở lại. Đối với nhiều người thì đó lại là sự khởi đầu của một nỗi thống khổ mới: Trước những khủng bố của chế độ Cộng Sản khoảng một triệu rưỡi người Việt vượt biển trốn chạy. Trên 200.000 thuyền nhân bị chết đuối, chết khát hay bị rơi vào bàn tay của hải tặc tàn nhẫn. Người nào vượt qua thành công chuyển chạy trốn hải phận này thì phải đối diện với nhiệm vụ xây dựng một cuộc sống mới cho bản thân và gia đình tại nơi lưu vong, xa quê hương.

Ngay tại Cộng Hòa Liên Bang Đức cũng có nhiều người tỵ nạn như thế đến cư trú. Phần lớn họ được cứu vớt bởi con tàu Cap Anamur, xuất phát từ động lực phiến loạn của một người danh bất hủ truyền Rupert Neudeck. Chính ông cùng những người hỗ trợ không những chỉ mũi lòng giậm chân tại chỗ trước những cảnh tượng trên biển Đông, mà họ còn hành động và vận động thành công cho việc tiếp nhận nhiều thuyền nhân vào Cộng Hòa Liên Bang Đức, mặc dù thời đó vấn đề này đã gây nhiều tranh cãi trong chính trị.

Từ đó một Cộng Đồng người Việt qua những thập niên đã lớn lên trong Xã Hội chúng tôi; Cộng Đồng này vào lúc nước Đức thống nhất có thêm cả những người hợp tác lao động thời Cộng Hòa Dân Chủ Đông Đức đến từ nước Việt Nam Cộng Sản. Nhiều người được nhập tịch từ lâu, có nguồn gốc Việt Nam đã cho thấy di dân đem lại sự trù phú cho toàn xã hội. Họ đóng góp vào sự thịnh vượng của đất nước chúng ta và giúp đỡ gia đình họ tại quê hương cũ. Họ đã trở thành một phần của nước Đức, một tấm gương cho sự hội nhập thành công.

Hôm nay chúng tôi chia sẻ với quý vị sự đau buồn cho nhiều nạn nhân. Qua kinh nghiệm đau thương của mình, chúng tôi hiểu nỗi đắng cay khi đất nước bị phân chia, khi gia đình bị ly tán, khi Nhân Quyền và Dân Chủ, Tự Do Báo Chí và Tư Tưởng bị cắt xén. Nhưng trường hợp nước Đức cũng cho thấy rằng: Cuối cùng Tự Do vẫn thắng thế.

Sự tưởng niệm về những sự kiện đã diễn ra luôn mang tính cách quan trọng – trong tinh thần của Richard von Weizsäcker: Điều đó giúp chúng ta nhìn thấy hiện tại với tất cả thách thức của nó.

Tiến Sĩ Wolfgang Schäuble

Lời ngỏ của ông Rainer Eppelmann



Cựu Bộ Trưởng Bộ Quốc Phòng và Giải Trừ Quân Bị Đông Đức, chủ tịch cơ quan liên bang nghiên cứu về tội ác

của chế độ Cộng Sản Đông Đức

Nhân dịp tưởng Niệm 45 năm ngày miền Nam Việt Nam bị chiếm đóng, 30.4.2020

- Quý Hội và thân hữu của Liên Hội Người Việt tị nạn tại Đức Quốc thân mến,

Năm 2020 chúng ta ăn mừng 30 năm thống nhất. Ngày 03.10.1990 sự chia cách của đất nước Đức đã được kết thúc sau hơn bốn thập niên. Ngày này đánh dấu cao điểm thành công của cuộc Cách Mạng bất bạo động tại Cộng Hòa Dân Chủ Đức có một không hai trong lịch sử. Mọi sự đã diễn ra cực nhanh:

Bắt đầu từ mùa Thu 1989 người dân tại Đông Đức đã dùng những cuộc biểu tình đông người để lật đổ thể chế độc tài Cộng Sản của đảng Xã Hội Thống Nhất Đức Quốc;

để giạt sập bức tường ô nhục;

để tự dân chủ hóa mình và

để quyết định thống nhất đất nước nhanh như có thể.

Những thay đổi có tầm vóc lớn lao ảnh hưởng đến thế giới này chẳng có mấy ai nhìn ra một năm trước đó - ai mà nói về điều này, người đó chắc đã được cho là kẻ mơ hồ. Thể chế độc tài Cộng Sản đã dùng bàn tay sắt để cai trị người dân Đông Đức, bịt miệng họ và nhồi sọ họ; dùng công an để theo dõi và nhốt họ đằng sau kẽm gai và những bức tường bê-tông. Dầu vậy, cái thể chế phản tự do này không thể tồn tại.

Là một người đấu tranh cho nhân quyền tại Đông Đức, người đã được cùng đóng góp để đưa đến sự sụp đổ của chế độ độc tài Cộng Sản cũng như đưa đến tiến trình dân chủ hóa tại Đông Đức và thống nhất nước Đức, tôi xin chia sẻ với các bạn một trong những kinh nghiệm quan trọng nhất trong cuộc đời chính trị của tôi:

Các thể chế độc tài tự nó đi ngược lại bản chất yêu chuộng tự do của con người. Các thể chế này đi ngược lại với thiên nhiên, chống lại con người, và chúng ta sẽ không bao giờ từng phục họ mãi. Đó là lý do vì sao các chế độ độc tài không thể kéo dài mãi, cho dù chúng ta có cảm thấy như vậy sau nhiều thập niên từ lúc nó xuất hiện. Có ngày các chế độ này sẽ sụp đổ. Lịch sử của phe đối lập chống lại chế độ độc tài cộng sản tại Đức cho chúng ta thấy rằng, mặc dầu nhà cầm quyền có cố gắng hết sức nhưng đã không thể dập tắt được hoàn toàn những tư tưởng và nỗ lực đòi dân chủ và nhân quyền; và những lực lượng này vẫn tiếp tục đi con đường của mình mà không ai có thể ngăn cản được, khi

những điều kiện chính trị trong và ngoài thay đổi thuận lợi.

Cuộc cách mạng bất bạo động và thống nhất đất nước Đức đã diễn ra cách đây 30 năm. Trong 30 năm này đất nước chúng ta đã phát triển mạnh mẽ và tiếp tục cởi mở với thế giới. Vì thế, chúng ta ăn mừng 30 năm thống nhất với hàng triệu người - thí dụ như những thuyền nhân Việt Nam - đã đến nước Đức từ lâu hay mới đây từ nhiều nơi trên trái đất vì những lý do khác nhau để sinh sống. Nhiều người trong số này bị xua đuổi ra khỏi quê quán vì lý do bạo lực hay vì bị đàn áp chính trị, và mong tìm thấy tại nền dân chủ của chúng ta những cơ hội sống mới và công bằng cho bản thân và cho gia đình họ.

Chính những người trẻ tại Đức đang được sống một cách thoải mái nền Tự Do và Dân Chủ thì khó hình dung ra được hoàn cảnh thống khổ của người tị nạn cũng như những điều kiện và tình trạng sinh sống dưới một chế độ độc tài. Vì thế, bốn phạm xã hội của chúng ta là nhắc nhở, thế nào là một cuộc sống dưới một thể chế độc tài, và nền Dân Chủ của chúng ta (được nhiều người trên thế giới ngưỡng mộ) không phải tự nhiên mà có được. Bởi thế, điều quan trọng cần nhắc nhở là ngày hôm nay tại nhiều nước vẫn còn các chế độ độc tài đàn áp Dân Chủ và những nỗ lực tranh đấu cho Tự Do. Điều này đáng tiếc vẫn diễn ra tại Việt Nam, một nước về địa dư nằm xa Đức Quốc, nhưng lại rất gần, vì nhiều người mang gốc Việt cư trú và sống ở đây.

Một điều chắc rằng: Kính vạn hoa sẽ đa màu sắc hơn trong lăng kiếng của một xã hội di dân. Điều này đương nhiên cũng ảnh hưởng đến những buổi lễ tưởng niệm trong xã hội. Nhiều người sống ở Đức không biết rằng cách đây 45 năm miền Nam Việt Nam bị quân đội Bắc Việt chiếm đóng và họ đã thiết kế một thể chế độc tài Cộng Sản.

Vì thế, tôi không chỉ gửi lời chào thân ái và chúc mọi điều tốt lành cho tương lai của các bạn, song tôi cũng muốn yêu cầu và khuyến khích các bạn chia sẻ những trải nghiệm của mình khi phải sống dưới áp bức của một thể chế độc tài, để qua đó các bạn nhắc nhở những người đang sống tại Đức, cho dù họ từ đâu đến, nền Dân Chủ quý báu biết bao và phải được bảo vệ!

Trân trọng kính chào
Rainer Eppelmann

IN NƯỚC ĐỨC

● Lê Ngọc Châu

* Thử nghiệm lâm sàng đầu tiên về vaccine corona được phê duyệt ở Đức:

Viện Paul Ehrlich (PEI) hôm nay 22.04.2020 thông báo rằng các xét nghiệm đầu tiên trên con người về vắc-xin (vaccine) chống lại virus corona mới đã được phê duyệt.

Công ty Biontech có trụ sở tại Mainz được phép thử nghiệm chất kích tố (*hoạt chất*) của họ trên các tình nguyện viên khỏe mạnh. Trước đây đã có những thử nghiệm thành công trên chuột.

PEI, có trụ sở tại Langen (Hessen), chịu trách nhiệm phê duyệt vắc-xin ở Đức. Chủ tịch của Viện Paul Ehrlich, Giáo sư (Prof.) Paul Cichutek, hy vọng rằng vắc-xin có thể có sẵn vào mùa xuân năm tới.



* Giai đoạn 1: Thử nghiệm đầu tiên trên người! Đó luôn luôn là một nhóm các tình nguyện viên. Thêm vào đó kiểm tra xem vắc-xin có an toàn không và không gây thiệt hại. Trong thử nghiệm tiền lâm sàng trước đó, vắc-xin trước đây chỉ được thử nghiệm trên động vật. Trong phần đầu, khoảng 200 đối tượng được thử nghiệm là những người từ 18 đến 55 tuổi. Trong phần thứ hai, thậm chí 500 người, bao gồm cả những người có nguy cơ, tức là người già và người mắc bệnh kinh niên (chronic).

Các kết quả đầu tiên từ giai đoạn 1 này sẽ có sẵn trong ba đến năm tháng.

Vắc-xin, hiện đã được phê duyệt để thử nghiệm, dựa trên thông tin di truyền vô hại từ virus corona. Điều này bao gồm cái gọi là protein tăng đột biến (*Spike protein*) của virus corona, chịu trách nhiệm cho sự lây nhiễm trong các tế

bào cơ thể con người. Protein tăng đột biến (*Spike protein*) này hoặc một phần của nó trở thành kháng nguyên (antigen), thành phần hoạt chất của vắc-xin.

Theo Prof. Ugur Sahin từ nhà sản xuất Biontech, vắc-xin là giải pháp lâu dài duy nhất cho đại dịch corona. Điều quan trọng là có một phản ứng "miễn dịch bộ nhớ lâu dài" kéo dài trong nhiều tháng hoặc nhiều năm. Công ty có thể nhanh chóng sản xuất hàng trăm triệu liều vắc-xin.

* Giai đoạn 2: Trong giai đoạn này, lần đầu tiên vắc-xin mới sẽ được thử nghiệm trên vài nghìn người. Mục đích ở đây là để tìm hiểu xem các tác nhân cũng có tác dụng tương ứng chống lại corona và xây dựng sự bảo vệ. Mục tiêu là khả năng miễn dịch của tiêm chủng. Ngoài ra, nó phải được kiểm tra liều lượng của vật chất phải như thế nào để nó có hiệu nghiệm đầy đủ.

* Giai đoạn 3: Lên đến 20.000 người được thử nghiệm ở đây. Câu hỏi lớn: làm thế nào để vắc-xin làm việc với số lượng bệnh nhân lớn này? Và những tác dụng phụ nào có thể xảy ra. Điều kiện tiên quyết: Sản phẩm nên cung cấp an toàn cao nhất.

* Cho phép (phê duyệt): Sau ba thử nghiệm lâm sàng với con người, Viện Paul Ehrlich sau đó nhanh chóng kiểm tra xem các xét nghiệm có được thực hiện chính xác hay không. Chỉ sau đó vắc-xin mới có thể được phê duyệt.

* Lương hưu lại tăng - tăng 3,45% ở phía Tây và 4,2% ở phía Đông:

20.03 & 22.4.2020: Hơn 21 triệu người hưu trí ở Đức một lần nữa có thể được hưởng mức tăng lương hưu đáng kể. Từ ngày 01.07.2020, lương hưu sẽ tăng 3,45% ở phía tây và 4,20% ở phía đông - nội các liên bang đã phê duyệt một quy định tương ứng. Do đó, lương hưu tăng nhanh hơn vào ngày 01 tháng 7 so với dự đoán ban đầu. Với sự gia tăng hiện nay, lương hưu ở phía đông sẽ tăng lên 97,2% so với mức của phương tây.

Mức lương hưu hàng tháng là 1.000 EUR, chỉ dựa trên đóng góp từ phương Tây, qua đó tăng 34,50 EUR, mức lương hưu tương đương như vậy tăng ở phương Đông là 42,00 EUR.

Lương hưu ở miền đông nước Đức đang tiếp tục tiến gần hơn đến mức lương của phương Tây. Giá trị lương hưu hiện tại ở phía đông tăng lên 97,2% lương hưu ở phía tây. Đến năm 2025, nó sẽ tăng dần lên 100% dựa trên luật năm 2017.

Giá trị lương hưu quy định bằng Euro bao nhiêu điểm thu nhập có giá trị trong bảo hiểm hưu trí; một điểm thu nhập - được tính bằng một công thức phức tạp - có ý nghĩa quyết định đối với số tiền lương hưu. Mức lương hưu là 48,21% - nó cho thấy mức độ lương hưu được bảo đảm cao như thế nào so với tiền lương.

Căn bản để điều chỉnh lương hưu là sự phát triển tiền lương trong năm qua. Mức tăng lương liên quan đến điều chỉnh lương hưu là 3,28% ở các tiểu bang cũ (Tây Đức) và 3,83% ở các tiểu bang mới (Đông Đức/DDR cũ). Sự phát triển của phí bảo hiểm và tỷ lệ người đóng góp và người về hưu cũng đóng một vai trò.

Những ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng Corona đối với nền kinh tế vẫn chưa được tính đến trong các quy định. Nó không có tác dụng đối với việc tăng lương hưu mùa hè. Số tiền điều chỉnh lương hưu được xác định bởi bộ xã hội trong một quy định. Hội đồng Liên bang phải đồng ý.

Lương hưu cũng tăng trong những năm gần đây. Năm 2019, tiền hưu ở miền tây nước Đức tăng 3,18%, ở phía đông tăng 3,91%. Năm 2018 là 3,22% (phía tây) và 3,37% (phía đông).

Bộ trưởng Xã hội Liên bang Hubertus Heil (SPD) nhấn mạnh: "Ngay cả trong những thời điểm không chắc chắn, bảo hiểm hưu trí cũng đứng ở vị trí tin cậy". Việc điều chỉnh lương hưu hiện nay đảm bảo rằng những người nghỉ hưu tham gia một phần vào sự phát triển tiền lương và do đó đảm bảo lương hưu cao hơn. Chủ tịch bảo hiểm hưu trí Gundula Roßbach nói: "Đó thực sự là tin tốt trong những thời điểm khó khăn này." Do đó bảo hiểm hưu trí có thể gửi một tín hiệu tích cực (positiv) trong tình hình kinh tế hiện tại.

Với sự nghỉ hưu của các nhóm tuổi sinh cao, sẽ có ít người đóng góp so với nhiều người về hưu hơn trong vài năm tới. Tỷ lệ đóng góp 18,6% dự kiến sẽ duy trì ổn định đến năm 2024, theo báo cáo bảo hiểm hưu trí mới nhất. Theo luật, nó không được vượt quá 20% vào năm 2025. Sau đó, nó sẽ tăng lên.

Việc tăng lương hưu mùa hè sẽ mang lại cho thuế thu nhập bổ sung của tiểu bang hàng trăm triệu. Do mức tăng dự báo ban đầu thấp hơn, Bộ Tài chính Liên bang đã giả định là 420 triệu Euro. Năm 2019 là 390 triệu, những năm trước là 350 và 220 triệu.

*** Cựu Bộ trưởng Lao động Norbert Blüm qua đời:**

dpa, 24.4.2020: Cựu Bộ trưởng Bộ Lao động và Xã hội Đức, Norbert Blüm (CDU) đã qua đời ở tuổi 84. Kể từ năm 2019, Blüm bị tê liệt do nhiễm độc máu ở tay và chân và phải ngồi xe lăn. Gia đình ban đầu không cung cấp thêm thông tin.



Norbert Blüm (84 tuổi) và phu nhân

Blüm là bộ trưởng duy nhất đồng hành cùng Thủ Tướng Helmut Kohl trong suốt 16 năm trị vì (1982-1998) trong nội các. Trong liên minh đen và vàng (CDU/CSU & FDP), tùy thuộc vào vị trí chính trị, nó được coi là một "lương tâm xã hội" hay còn gọi là "lá và xã hội". Thành tựu bền vững nhất của ông là giới thiệu bảo hiểm chăm sóc dài hạn vào năm 1995.

Norbert Blüm là Bộ trưởng Lao động Liên bang trong 16 năm và chỉ được nhớ với một câu nói. Thậm chí nhiều thập kỷ sau đó, câu nói này đã được gọi là phương ngữ điển hình: "Lương hưu thì bảo đảm!"

*** Khủng hoảng Corona: 2,6 triệu người thất nghiệp và 10,1 triệu lao động với thời gian ngắn hạn ở Đức:**

dpa, 30.4.2020: Số người thất nghiệp ở Đức đã tăng 308.000 trong tháng 4 do cuộc khủng hoảng Corona so với tháng 3 lên đến 2.644 triệu người. Tỷ lệ thất nghiệp, không điển hình cho mùa này, tăng 0,7 điểm lên 5,8%, Cơ quan Việc làm Liên bang cho biết tại Nürnberg.

Đến ngày 26 tháng 4, các công ty của Đức đã ghi danh cho 10,1 triệu người làm việc thời gian ngắn hạn. Điều này vượt xa tất cả các dự báo của các nhà kinh tế. Ước tính của các chuyên gia là từ ba đến bảy triệu người. Giá trị kỷ lục trước đó của cơ quan việc làm Liên bang cho chính sách thị trường lao động có từ tháng 5 năm 2009. Vào thời điểm đó, 1,44 triệu người làm việc ngắn hạn. Trong suốt năm khủng hoảng 2009, cơ quan Liên bang đã nhận được 3,3 triệu quảng cáo cho công việc ngắn hạn.

"Cuộc khủng hoảng corona có khả năng dẫn đến suy thoái kinh tế tồi tệ nhất ở Đức sau chiến tranh", Detlef Scheele, xếp của Cơ quan Việc Làm Liên bang cho biết. "Điều này sẽ đặt thị trường việc làm dưới nhiều áp lực mạnh mẽ". Thất nghiệp tăng lần đầu tiên trong giai đoạn hậu chiến vào tháng Tư. Thất nghiệp thường giảm trong thời gian này trong năm do sự phục hồi mùa xuân trên thị trường lao động.

*** Số lượng người thất nghiệp tăng hơn 300.000 từ tháng 3 đến tháng 4:**

AFP • 1. Tháng 5 năm 2020: Cuộc khủng hoảng Corona tấn công hoàn toàn vào thị trường lao động: số người thất nghiệp tăng từ tháng 3 đến tháng 4 lên hơn 300.000, tỷ lệ thất nghiệp lên 5,8%. Đồng thời, các công ty nộp đơn xin làm việc trong thời gian ngắn cho mười triệu nhân viên - "một con số chưa từng có", như xếp Cơ quan Việc làm Liên bang (BA), Detlef Scheele, cho biết. Bộ trưởng Lao động Liên bang Hubertus Heil (SPD) nhấn mạnh rằng "tính bền vững của hệ thống" đã được đưa ra.

"Lần đầu tiên vào tháng Tư" thất nghiệp và thiếu việc làm tăng lên, BA nói. Số người thất nghiệp tăng 308.000 lên 2.644 triệu. So với tháng 4 năm 2019, đó là thất nghiệp hơn 415.000. Tỷ lệ tăng 0,7% lên 5,8% so sánh với tháng trước.

Ngoài ra, "nhu cầu nhân viên mới của các công ty thực sự đã bị phá vỡ", Scheele nói. Vào tháng Tư, đã có 626.000 việc làm được ghi tên với BA, ít hơn 169.000 so với năm trước. Nhu cầu giảm đặc biệt mạnh trong các lĩnh vực việc làm và sản xuất tạm thời, cũng như trong ngành khách sạn và trong lĩnh vực vận tải và hậu cần.

Tuy nhiên, các công ty sử dụng rất nhiều tiền hỗ trợ làm việc trong thời gian ngắn để giữ chân người lao động. Do sự lây lan nhanh chóng của Wuhavirus (coronavirus), chính phủ Đức đã quyết định cải thiện các lợi ích trong thời gian ngắn, áp dụng hồi tố từ ngày 01 tháng 3. Trong khi đó, ngân khoản tăng thêm đã được đồng ý.



Bộ trưởng Lao động Heil nhấn mạnh ở Berlin rằng thất nghiệp sẽ còn tăng hơn nữa "nếu không có công cụ chắc chắn trong thời gian ngắn". Trong ngành nhà hàng, tỷ lệ ghi tên hoặc thực sự hoàn thành công việc thời gian ngắn là 93,1% lực lượng lao động, trong ngành công nghiệp xe hơi 86%.

*** Báo cáo: Người lao động thời ngắn hạn và trợ cấp thất nghiệp khiến nhà nước tổn kém hơn dự tính:**

AFP, ngày 26.4.2020: Theo một báo cáo, những cải thiện cho người lao động thất nghiệp và thời gian ngắn được Liên đảng và SPD đồng ý trong ủy ban liên minh gây gánh nặng cho Cơ quan Việc làm Liên bang với khoản chi thêm 2,6 tỷ Euro. Tuy nhiên, đối với ngân sách liên bang và các đô thị, chi phí cho an sinh cơ bản sẽ giảm 640 triệu Euro, theo báo "Frankfurter Allgemeine Zeitung".

Tờ báo trích dẫn một dự luật từ Bộ Lao động. Chính thức, bản thảo mười một trang của "Ngân khoản bảo trợ xã hội II" là một sự trợ giúp cho việc xây dựng cho các nhóm liên minh, những người sẽ áp dụng "ngân khoản" trực tiếp trong Quốc hội. Theo đó, các chi phí bổ sung hiện cao hơn dự tính trước đây.

Sau hội nghị thượng đỉnh liên minh, đã có cuộc thảo luận về tổng số 10 tỷ Euro, một tỷ trong số đó đã để tài trợ cho công việc trong thời gian ngắn. Chín tỷ Euro được dành cho thuế giá trị gia tăng thấp hơn trong ngành khách sạn/nhà hàng và bù đắp tổn thất dễ dàng hơn cho các công ty.

"Tiền cho công việc trong thời gian ngắn hạn" sẽ được tăng dần lên tới 87% tiền lương đã trừ thuế. Liên minh cũng có kế hoạch gia hạn trợ cấp thất nghiệp I thêm ba tháng cho những người hết hạn quyền lợi thường xuyên trong khoảng từ tháng 5 đến tháng 12 năm 2020. Bộ này hiện chỉ có kế hoạch chi thêm 680 triệu Euro cho các khoản trợ cấp ngắn hạn, nhưng dự tính sẽ có gần hai tỷ Euro trợ cấp thất nghiệp.

Như vậy, cơ quan việc làm cần sự giúp đỡ từ ngân sách liên bang thậm chí sớm hơn dự tính. Trong mọi trường hợp, BA lo ngại rằng khoản dự trữ cao gần 26 tỷ Euro ban đầu của mình sẽ không còn đủ thanh toán vào cuối năm nay.

- *LNC (Munich Tháng 4 & 5.2020)*
Sưu tầm và phiên dịch từ các báo der Spiegel, SZ, AZ, FAZ, die Welt, Handelsblatt, Focus, N - TV, AFP....

* CSVN bị nghi ngờ muốn chiếm quyền kiểm soát nội dung trang Wikipedia Tiếng Việt:

Nhà cầm quyền CSVN đang nỗ lực chiếm quyền kiểm soát nội dung trang bách khoa toàn thư Wikipedia Tiếng Việt bằng cách vận động đưa người của Hà Nội vào vị trí kiểm định viên (CheckUser) của trang bách khoa toàn thư tự do trực tuyến này. Việc một thành viên tên ThiênĐế98 đã góp phần tạo ra "Quy chế biểu quyết" trên trang tiếng Việt với nội dung có nhiều điểm tương đồng với một mẫu văn bản pháp lý của nhà cầm quyền CSVN. Bên cạnh đó, nhiều bài viết có nội dung liên quan đến tham nhũng, lịch sử VN cận đại, chủ nghĩa dân tộc Việt Nam, hay thời bao cấp bị chỉnh sửa hay xóa bỏ theo chiều hướng có lợi cho nhà nước CSVN. Nhà hoạt động Lã Việt Dũng (Hà Nội) cho rằng việc nhà cầm quyền tìm cách khống chế và kiểm soát các nội dung được đăng trên trang này là có thật và Ban Tuyên giáo của ĐCSVN đã khống chế thông tin về nhiều vấn đề ở Việt Nam. Nguyên nhân là do cơ chế mở của Wikipedia cho phép mọi người đóng góp, trong khi giới hoạt động ở Việt Nam không có nguồn lực để cập nhật thông tin trên trang này, còn chế độ độc tài Hà Nội không ngần ngại sử dụng tiền thuế của dân vào việc lũng đoạn thông tin. Thêm nữa, việc chỉnh sửa nội dung theo đúng sự thật có thể bị nhà cầm quyền trừng phạt, đặc biệt từ năm 2019 khi luật an ninh mạng có hiệu lực. Điều này đã được báo cáo tới Wikimedia Foundation, tổ chức có nhiệm vụ hỗ trợ hoạt động của trang Wikipedia và phát triển các phiên bản đa ngôn ngữ.

Nguồn : <https://www.rfa.org/vietnamese/>

* Dự thừa gần 17.000 viên chức cấp xã, huyện sau khi sáp nhập:

Sau khi nhà cầm quyền thực hiện sáp nhập nhiều huyện, xã lại với nhau thì sẽ thừa ra gần 17.000 viên chức, đồng nghĩa với việc sẽ tiết kiệm được khoảng 1.400 tỷ đồng tiền chi ngân sách tính từ năm 2020 - 2024. Đó là chưa nói

đến các khoản ngân sách lớn khác được tiết kiệm nếu việc sáp nhập được thực hiện như: Chi phí cho xây dựng, mua sắm xe hơi, sử dụng trụ sở làm việc, và trang thiết bị cho 17.000 viên chức làm việc. Sau một thời gian dài nhà cầm quyền CSVN thực hiện chia tách các tỉnh, huyện, xã làm cho bộ máy thêm chồng chéo vừa để cai trị dân, vừa để thu lợi bất chính từ việc bán chức và bán quyền. Đến nay ngân sách đã cạn kiệt, tiền thuế dù đóng ngày càng nhiều, nhưng vẫn không đủ nuôi nổi bộ máy cầm quyền tham nhũng đứng vào hàng cao của thế giới. Vì vậy, nhà cầm quyền lại thực hiện sáp nhập 18 huyện, và 1.025 xã tại 43 địa phương. Việc này được thực hiện từ năm 2019 - 2021. Tuy nhiên, theo Bộ Nội Vụ thì việc giải quyết cho hàng ngàn viên chức dự thừa nghỉ việc sẽ gặp nhiều khó khăn, và khó hoàn thành trước năm 2022. Người dân nay lại phải bắt đầu một cuộc hành trình đầy mệt mỏi với các địa chỉ mới trong các thủ tục giấy tờ tùy thân, sổ hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân ...

Nguồn: <https://tuoitrenews.vn/>

* Công ty Trung Cộng xây công trình có hình bát quái và đường lười bò ở Hải Phòng:

Sáng 28/4/2020, Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng cùng với UBND huyện An Dương đã thực hiện phá dỡ toàn bộ khu nhà trái phép của công ty Liên hợp Đầu tư Thâm Việt, do người Trung Cộng làm chủ. Năm 2019, công trình trên đã gây xôn xao dư luận mạng xã hội Facebook. Theo đó, công trình bất hợp pháp của công ty Thâm Việt có hình dáng giống kiểu bát quái, và đường lười bò mà TC đã vẽ ra trên Biển Đông. Điều này khiến dư luận cho rằng, công ty TC đã xây công trình phong thủy để yểm Việt Nam. Và sau một thời gian làm nóng dư luận, thì mãi đến nay nhà cầm quyền Hải Phòng mới thực hiện tháo dỡ công trình sai phạm này. Biết thêm, khu nhà trái phép được xây dựng trên khu đất quy hoạch để trồng cây xanh, nhưng công ty lại xây nhà cho các chuyên gia, và công nhân, lao động người TC ở. Sự việc vẫn đang được nhà cầm quyền Hải Phòng giải quyết một cách mập mờ, vì người dân Việt chỉ cần xây cái chuồng gà nhỏ cũng bị nhà cầm quyền kéo người đến phá dỡ và xử phạt. Nhưng phía TC lại xây cả một công trình lớn bất hợp pháp rất dễ dàng. Được biết, đây không phải là công trình bất hợp pháp đầu tiên của công ty TC tại Việt Nam, mà trước đó tại tỉnh Bắc Giang, và tỉnh Cao Bằng cũng đã có những công trình đồ sộ trái phép.

Nguồn: <https://baovephapluat.vn/>

*** Thủ tướng CSVN cho xuất cảng 6 triệu tấn gạo như dự trù:**

Thủ tướng CSVN Nguyễn Xuân Phúc đã đồng ý cho xuất cảng gạo trở lại bình thường như trước thời gian xảy ra dịch coronavirus-19 từ tháng 5/2020 trở đi. Theo dự trù trong năm 2020, nhà cầm quyền có kế hoạch xuất cảng 6 triệu tấn gạo. Tuy nhiên, thời gian vừa qua do dịch coronavirus 19, và thiên tai, hạn hán nên nhiều quốc gia đã ngừng xuất cảng gạo, vì vậy CSVN cũng đã làm theo. Tuy nhiên, đến nay, nhà cầm quyền CSVN đã tiếp tục cho xuất cảng gạo như dự trù, bỏ qua các cảnh báo về thiên tai, dịch bệnh và thiếu hụt lương thực. Lý do được ông Phúc đưa ra là do bộ Công thương đã thông báo, nền sản xuất lúa tại Việt Nam năm 2020 ước lượng sẽ thu được 43.5 triệu tấn thóc. Sau khi trừ đi các nhu cầu sử dụng của người dân và dự trữ thì sẽ còn dư khoảng 6.5 đến 6.7 triệu tấn gạo. Vì vậy, ông Phúc cho xuất cảng trở lại là để bảo đảm quyền lợi cho người trồng lúa. Tuy nhiên, thông tin từ những nông dân miền Tây cho biết, hiện tại trong dân không còn lúa để bán, vì sau khi thu hoạch xong người dân sẽ bán hết phần lúa dư, chỉ để lại đủ ăn. Nên hiện tại giá lúa gạo tăng mà người nông dân không hề được hưởng lợi. Còn những vụ mùa tiếp theo từ nay đến cuối năm thì không biết như thế nào, vì nhiều nơi đang xảy ra hạn hán và xâm nhập mặn khốc liệt khiến người cũng không có nước để uống chứ đừng nói đến việc trồng trọt.

Nguồn: <https://tuoitrenews.vn/>

*** Trung Cộng lấy Nhã nhạc Cung đình Huế dựng phim cổ trang:**

Bộ phim cổ trang của TC có tên Thịnh Đường Huyền Dạ đang được đài truyền hình VTV8 trình chiếu khiến cho nhiều khán giả bất mãn, vì một cảnh trong phim đã sử dụng Nhã nhạc Cung đình Huế. Theo đó, cảnh các vũ công với dàn nhạc biểu diễn dâng lên cho hoàng đế Trung Hoa trong buổi dạ yến không phải là văn hóa nhạc vũ của Trung Cộng, mà là Nhã nhạc Cung đình Huế. Ông Bùi Trọng Hiền, nhà nghiên cứu âm nhạc Việt Nam nhận xét, chuyện dùng nhạc phim này là "râu ông nọ cắm cằm bà kia", là chuyện không nên và không hay chút nào. Ông Nguyễn Quang Long, một nhà nghiên cứu âm nhạc cho biết, đoạn nhạc xuất hiện trong bộ phim trên là bản Lưu Thủy Kim Tiên của Nhã nhạc Cung đình Huế. Đây là bản tấu quen thuộc của người Việt trong các sinh hoạt, nghi lễ mang tính cộng đồng, hay lễ hội truyền thống của người Việt và được dùng

trong sinh hoạt chính thống của triều Nguyễn. Ông Long nhận xét, việc nhà làm phim TC vô tình hay cố ý sử dụng âm nhạc nước khác đưa vào bộ phim, rồi lấy bối cảnh thời kỳ của nước mình là khó chấp nhận. Ông Châu Quang Phước, chuyên gia truyền thông thì nói rằng, nếu cứ để tình hình như trên thì đừng trách giới trẻ Việt thiếu ý thức bảo vệ văn hóa nguồn cội, và không còn thiết tha giữ gìn văn hóa Việt. Được biết, đây không phải là lần đầu tiên một đài truyền hình của CSVN tiếp tay cho TC "xâm lược" văn hóa Việt. Nguyên nhân của tình trạng này được dư luận cho rằng, những năm lại đây, phía Trung Cộng thường xuyên bỏ tiền cho các phóng viên, nhân viên của các đài truyền hình và truyền thông sang TC "thăm viếng, "học tập". Vì vậy, nhiều đài TV đã tìm cách lấy lòng Trung Cộng bằng cách chiếu các bộ phim như trên.

Nguồn: <https://thanhvien.vn/>

*** Trung Cộng lại cấm đánh bắt cá ở biển Đông:**

Ngày 1/5/2020 Trung Cộng đã tuyên bố lệnh cấm đánh bắt cá ở Biển Đông, đồng thời dùng lực lượng hải cảnh và kiểm ngư để giám sát vùng biển mà nước này ra tuyên bố cấm. Lệnh cấm đánh bắt được bắt đầu từ lúc 12 giờ ngày 1/5 kéo dài đến ngày 16/8/2020. Phạm vi mà phía Trung Cộng khoanh vùng cấm là từ vùng biển phía bắc Biển Đông đến 12 độ vĩ bắc, bao gồm cả một phần vịnh Bắc Bộ và quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam. Đây không phải là lần đầu tiên TC thực hiện lệnh cấm này, mà nó đã được thực hiện trong hơn 10 năm trở lại đây. Trước lệnh cấm phi pháp của TC vi phạm nghiêm trọng chủ quyền lãnh hải của Việt Nam thì nhà cầm quyền CSVN vẫn chưa đưa ra bất kỳ một hành động nào đáp trả ngoài việc lên tiếng phản đối cho có lệ. Tuy nhiên sau đó thì nhà cầm quyền CSVN vẫn khẳng định TC là anh em và là bạn "vàng 4 tốt".

Nguồn: <https://thanhvien.vn/>

*** Nhiều học sinh phải đóng tiền "đồng phục" khẩu trang:**

Sau thời gian nghỉ tránh dịch coronavirus, đến nay nhiều học sinh trên toàn quốc được thông báo sẽ đi học lại vào ngày 4/5, với điều kiện phải đeo khẩu trang khi ngồi học. Lợi dụng chuyện này, có những trường đã nghĩ ra "kế sách" kiếm tiền bằng cách yêu cầu học sinh đeo "đồng phục" khẩu trang. Nguyên nhân của việc đồng phục khẩu trang được giáo viên giải thích

là: học sinh đeo khẩu trang đồng phục có in tên lớp, logo lớp lên khẩu trang, và cả lớp cùng đeo khẩu trang cùng màu, cùng kiểu để cho giáo viên dễ cai quản trò của mình, đồng thời ba mẹ dễ nhận ra con. Các phụ huynh cho biết, bản thân con mình đi học đã phải mặc đồng phục quần áo có in tên lớp, rồi thêm đồng phục cặp sách và giờ đây thì là đồng phục khẩu trang. Một phụ huynh cho biết, trước khi con mình chuẩn bị đi học gia đình đã mua 5 khẩu trang kháng khuẩn đạt chất lượng để con mình đeo, nhưng giờ đây lại phải mua thêm khẩu trang đồng phục cho con mình. Đối với những gia đình khá giả thì không sao, nhưng với những gia đình khó khăn, lại bị thất nghiệp trong đợt dịch thì nó trở thành gánh nặng cho các phụ huynh.

Nguồn: <https://www.sbtn.tv/muc/tin-tuc/viet-nam/>

*** Thủ tướng CSVN kêu gọi thanh niên kết hôn trước 30 tuổi và sinh con sớm:**

Ngày 5/5/2020, Thủ tướng CSVN Nguyễn Xuân Phúc đã ký đồng ý chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng đến năm 2030. Theo đó, ông Phúc muốn thanh niên nam, nữ VN kết hôn trước 30 tuổi, không kết hôn muộn, và sớm sinh con, phụ nữ phải sinh con thứ hai trước 35 tuổi. Để làm được điều này, theo ông Phúc thì cần phát triển các câu lạc bộ kết bạn trăm năm, hỗ trợ nam, nữ thanh niên kết bạn, cố vấn sức khoẻ trước khi kết hôn; hỗ trợ phụ nữ mang thai, sinh con và đủ hai con. Còn đối với các tổ chức, cơ quan, đơn vị, cộng đồng liên quan đến mục tiêu giảm sinh thì phải bãi bỏ. Nhà cầm quyền địa phương thì phải nghiên cứu, ban hành các biện pháp hỗ trợ các cặp vợ chồng sinh đủ hai con. Trước đó, nhà cầm quyền CS đã thực hiện quy định nếu đảng viên sinh con thứ 3 thì bị khai trừ ra khỏi đảng, còn những người chưa được vào đảng mà sinh con thứ 3 thì xem như không có cơ hội vào đảng để thăng quan tiến chức. Sau khi thông tin trên loan tải đã khiến dư luận mạng xã hội cảm thấy bi hài. Vì theo dữ kiện của cơ quan Thống kê, tính đến ngày 1/4/2019, dân số Việt Nam là hơn 96 triệu người, và là quốc gia đông dân thứ 15 trên thế giới, trong khi diện tích lãnh thổ không lớn nên Việt Nam cũng trở thành quốc gia có mật độ dân số cao trên thế giới. Việt Nam đông dân đã đành, nhưng do chính sách cai trị của nhà cầm quyền CS hà khắc, nên nhiều năm trở lại đây, mỗi năm Việt Nam có cả trăm ngàn người phải ra ngoại quốc để làm thuê, kiếm tiền gửi về nước nuôi gia đình. Vì vậy, nhiều người cho rằng, thay vì yêu cầu thanh niên sinh

con sớm thì nhà cầm quyền nên cải cách để giữ người dân không bỏ đất nước ra đi.

Nguồn: <https://tuoitrenews.vn/>

*** Tòa Giám đốc thẩm giữ nguyên bản án tử hình Hồ Duy Hải:**

Chiều ngày 8/5/2020, Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao đã đọc quyết định không chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao đối với vụ án Hồ Duy Hải. Hội đồng thẩm phán này cho rằng, việc các cấp toà sơ thẩm, và phúc thẩm tuyên án Hồ Duy Hải tử hình về tội "cướp tài sản và giết người" là đúng, không oan. Vì vậy, án tử hình vẫn tiếp tục được áp dụng cho Hồ Duy Hải. Quyết định này được 17 trong tổng số 17 thẩm phán tham gia vào hội đồng xét xử đồng ý.

Sau khi nhận bản án trên, bà Nguyễn Thị Loan, mẹ của Hải và hai người thân của mình kêu gào đày oan khuất trước cổng tòa án. Họ một lần nữa khẳng định ở Việt Nam không có công lý, công lý chỉ là diễn viên hài. Và họ sẽ tiếp tục đi kêu oan cho Hải mạnh mẽ hơn nhưng không phải ở Việt Nam, mà họ sẽ gõ cửa nhờ các tổ chức quốc tế như Liên Hiệp Quốc để cứu mạng Hải, vì Việt Nam không còn công lý.

Từ ngày 6-8/5, TAND Tối cao đã mở phiên Giám đốc thẩm để xem xét lại vụ án của Hồ Duy Hải. Nhiều người đã hoài nghi tính khách quan của phiên xử này, vì ông Nguyễn Hòa Bình trước đây là thiếu tướng Công an đã cho bắt giam Hải một cách oan khuất; sau đó ông Bình lại chuyển sang làm Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân Dân Tối cao và ký quyết định đồng ý với bản án tử hình Hải; và bây giờ ông Bình lại ngồi ghế Chánh án Tòa án Nhân Dân Tối cao, chủ tọa trong phiên xét xử. Nên nếu xử Hải bị oan, thì chẳng khác nào ông Bình tự tát vào mặt mình, vì vậy ông ta nhắm mắt tiếp tục làm sai. Dẫu vậy, 3 ngày qua, nhiều người vẫn hy vọng có một kết quả đẹp cho gia đình Hải dù nó rất mong manh. Thế nhưng, giờ đây họ đã thấy rằng công lý ở Việt Nam đã bị Cộng sản giết chết.

Nguồn: <https://dantri.com.vn/>

*** CSVN dự báo kiều hối giảm mạnh năm 2020 vì COVID-19:**

Nhiều chuyên gia tài chính dự báo kiều hối của Việt Nam sẽ giảm mạnh trong năm 2020, vì đại dịch Covid-19 ảnh hưởng đến thu nhập của người Việt Nam ở ngoại quốc. Một số công ty kiều hối cho biết lượng tiền chuyển về Việt Nam đã giảm rất mạnh, có nơi giảm 50% so với cùng thời kỳ do những thị trường kiều hối

chủ lực của Việt Nam như Hoa Kỳ, Anh Quốc, Gia Nã Đại bị ảnh hưởng khá nặng từ dịch COVID-19. Theo Công ty kiều hối Đông Á, doanh số kiều hối 22 ngày đầu tháng 4 đã giảm một nửa so với cùng kỳ tháng 3. Trong đó, giảm mạnh nhất là thị trường châu Âu, kể đến là Hoa Kỳ, Gia Nã Đại và các thị trường xuất cảng lao động. Thị trường Úc cũng giảm 30%. Tương tự, Sacombank cũng cho biết doanh số kiều hối tháng 3 đã giảm một nửa so với tháng 2 do bị ảnh hưởng bởi dịch. Các công ty chuyển tiền dự báo doanh số kiều hối sẽ tiếp tục giảm trong tháng 5 và 6, và khả năng phục hồi phụ thuộc vào tình hình dịch bệnh tại các thị trường kiều hối chính của Việt Nam. Theo báo cáo công bố ngày 22/4, Ngân hàng Thế giới dự đoán lượng kiều hối toàn cầu sẽ giảm khoảng 20% do ảnh hưởng từ đại dịch COVID-19, trong đó khu vực Đông Á và Thái Bình Dương giảm 13%, chủ yếu do sụt giảm dòng tiền từ Hoa Kỳ- nguồn kiều hối lớn nhất của khu vực này. Việt Nam là nước nhận kiều hối lớn thứ ba trong khu vực Đông Á và Thái Bình Dương năm 2019. Lượng kiều hối gửi về Việt Nam năm ngoái lên tới 17 tỉ Mỹ kim, chiếm 6.5% GDP.

Nguồn: <https://www.sbtn.tv/muc/tin-tuc/vietnam/>

Bộ Giao thông Vận tải CSVN đề nghị người đi xe gắn máy bật đèn cả ngày:

Ngày 9/5/2020 loan tin, Bộ Giao thông vừa có đề nghị lên Quốc hội yêu cầu người đi xe gắn máy khi lái xe phải bật đèn xe cả ngày. Không chỉ xe gắn máy, mà cả xe hơi, xe đạp điện, xe gắn máy điện cũng phải bật đèn xe trong lúc đi trên đường cả ban ngày, lẫn ban đêm để nhận diện được trang bị theo thiết kế của nhà sản xuất, và ít nhất phải có một đèn chiếu sáng gần phía trước cùng một đèn đỏ phía sau phải được bật lên. Phía Bộ Giao thông vận tải giải thích rằng, mục đích là để những tài xế xe hơi, xe vận tải dễ dàng nhận diện xe đang lưu thông. Trước đề nghị trên, Hiệp hội Vận tải VN cho rằng, đây là đề nghị không phù hợp với Việt Nam. Vì VN là đất nước nhiệt đới, vào mùa hè nhiệt độ luôn ở mức cao, có những tỉnh, thành nhiệt độ lên đến trên 40 độ C. Nên nếu phải bật đèn xe vào ban ngày thì sẽ gây chói mắt đối với người lái xe đi ngược chiều, ngoài ra, nó còn tăng chi phí, tăng tiêu thụ nhiên liệu, tăng lượng phát thải khí gây ô nhiễm môi trường. Một chuyên gia khác nhận xét, Việt Nam có khoảng 60 triệu xe gắn máy, mỗi ngày có khoảng 20 triệu xe hoạt động thì sẽ làm tiêu hao nhiên liệu rất lớn, gây ra tình trạng

ô nhiễm ánh sáng trên đường phố, điều này đi ngược lại với xu thế của thế giới.

Nguồn: <https://www.sbtn.tv/muc/tin-tuc/vietnam/>

Người thứ 6 trong năm 2020 tử vong trong đồn công an sau 3 ngày thụ án:

Ông Nguyễn Quang Lập trở thành nạn nhân thứ 6 tử vong trong trại giam của công an trong năm 2020 vì những nguyên nhân chưa rõ ràng. Ông Lập, 36 tuổi, tử vong vào ngày 07/5 tại nhà tạm giữ công an huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trước đó, ông bị kết án 6 tháng tù giam vì tội danh đánh bạc, và tự nguyện đến trình diện công an để thụ án tù vào ngày 05/5. Phía công an cho biết ông tử vong sau khi bị đánh bởi người giam cùng phòng tên Lê Hoàng Quang, 21 tuổi. Gia đình của nạn nhân nghi ngờ nguyên nhân tử vong của ông Lập và họ đang chờ kết quả khám nghiệm tử thi để làm đơn kiện đòi công lý. Hình ảnh tử thi cho thấy ông bị đánh với nhiều vết bầm tím khắp cơ thể, đặc biệt ở lưng và mông. Trước ông Lập, có ít nhất 5 người tử vong trong khi bị giam giữ ở trại tạm giam hay trại giam của công an và phía công an nói rằng họ chết vì tự tử hay bệnh lý hoặc bị đánh bởi người cùng buồng giam, nhưng gia đình nghi ngờ họ bị tra tấn bởi công an. Tra tấn còn mang tính hệ thống trong chế độ CSVN, dù Quốc hội CSVN đã thông qua Công ước Chống tra tấn và đối xử hà khắc của Liên Hiệp quốc năm 2014.

Nguồn: <https://www.sbtn.tv/muc/tin-tuc/vietnam/>

*** Muốn nhận được hỗ trợ các công ty phải đuổi công nhân để đạt chỉ tiêu:**

Dịch coronavirus khiến nhiều công ty VN đã và đang phải phá sản, nhưng họ chưa hề nhận được bất kỳ khoản hỗ trợ nào như tuyên bố của Thủ tướng CS Nguyễn Xuân Phúc trên truyền thông. Một chủ công ty cho biết, nhà cầm quyền tuyên bố sẽ hỗ trợ các công ty gặp khó khăn như giảm 10% giá bán lẻ điện, hỗ trợ vốn như: Giảm nợ, giảm phí, gia hạn thời gian nộp thuế và nhiều hỗ trợ khác. Tuy nhiên, để nhận được hỗ trợ thì thủ tục hành chính của nhà cầm quyền rất rườm rà. Vì vậy, sau nhiều lần làm thủ tục để tiếp cận sự hỗ trợ nhưng không được, nên công ty này đã từ bỏ do không muốn phải mất thời gian đi làm giấy tờ nhận hỗ trợ. Một lãnh đạo công ty May Nhà Bè (TP HCM) cho biết, muốn vay được tiền để trả lương cho người lao động thì công ty phải có từ 20% hoặc tối thiểu là 30 lao động trở lên, đang tham gia bảo hiểm xã hội

bắt buộc, nhưng đã bị ngừng việc ít nhất là một tháng, còn công ty phải đã trả tối thiểu 50% lương ngừng việc cho những lao động này và rất nhiều yêu cầu khác. Vì vậy, lãnh đạo công ty May Nhà Bè cho rằng, không lẽ công ty phải đuổi các lao động để đạt được mục tiêu như nhà cầm quyền đưa ra? Đại diện của công ty May Nhà Bè cho rằng, thay vì nhà cầm quyền đưa ra những quy định như thách đồ thì nên hỗ trợ công ty bằng cách giảm tiền điện, tiền nước, tiền thuế hơn là đưa ra các thủ tục rườm rà. Cách hỗ trợ này của nhà cầm quyền được nhiều người ví von là các công ty chỉ được nhận trên ti vi, tức là chỉ có trên lý thuyết.

Nguồn: <https://www.phunuonline.com.vn/>

*** Người Trung Cộng lập xóm, lập phố tự do ở Việt Nam:**

Người dân tỉnh Bình Dương đã bày tỏ lo ngại về tình trạng người Trung Cộng đến Việt Nam tự do "lập xóm, lập phố" đã và đang diễn ra ở nhiều địa phương. Nhiều người dân đề nghị nhà cầm quyền cai quản chặt chẽ việc người Trung Cộng đến mua đất, sinh sống tại Việt Nam. Ngoài ra những khu dự án do người Trung Cộng trúng thầu, dẫn đến các nhà thầu đưa người lao động đến Việt Nam làm việc, và ngay cả du khách Trung Cộng đến Việt Nam cũng đều tạo ra nhiều mối lo ngại về an ninh khu vực và chủ quyền quốc gia của Việt Nam. Sự việc này được Ban Dân nguyện của Quốc hội chuyển nội dung qua bộ Công an. Đáp trả lại những lo lắng của người dân, phía bộ Công an xác nhận, có tình trạng một lượng lớn người TC nhập cảnh vào Việt Nam để xây dựng, làm việc trong những năm gần đây tại các dự án kinh tế. Tuy nhiên, cơ quan này cho rằng, tại những khu dự án trên chưa phát hiện tình trạng phức tạp về an ninh, trật tự liên quan đến người TC. Vào năm 2019, chính bộ Công an đã phát hiện hơn 380 người Trung Cộng ở khu đô thị Our City, tại TP Hải Phòng đã và đang điều hành đường dây đánh bạc rất lớn trong khu đô thị. Gần đây nhất, vào tháng 4/2020, công ty Luxshase-ICT của TC tại tỉnh Bắc Giang đã xem thường luật pháp tự ý xây 3 tòa nhà lớn trái phép và nuôi hơn 1.500 người trái phép TC tại công ty.

Nguồn: <https://www.sbtn.tv/muc/tin-tuc/viet-nam/>

*** Nhà cầm quyền ép dân ký vào đơn không nhận tiền hỗ trợ dịch:**

Ngày 11/5/2020, một Facebooker đã loan tải hình ảnh lá đơn "Xin tự nguyện không nhận hỗ

trợ dịch coronavirus" của người dân đã được ký, đóng dấu. Người làm đơn là ông Lê Xuân Quang, thuộc diện cận nghèo, ở thôn 4, xã Xuân Sinh, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Trong mẫu đơn đã được đánh máy sẵn, lý do không nhận tiền hỗ trợ dịch trong gói 62.000 tỷ đồng của nhà cầm quyền là vì ông nhận thấy có nhiều gia đình còn khó khăn hơn nên xin không nhận tiền, mặc dù gia đình ông Quang là cận nghèo. Tuy nhiên, theo người dân thì nhà cầm quyền xã đã in sẵn một loạt đơn, sau đó phát cho người dân và ép người dân ký vào đơn, chứ không có một ai tình nguyện từ chối nhận tiền trong lúc đang gặp khó khăn mất việc làm. Ngay sau khi thông tin trên được loan truyền trên mạng Facebook, vào ngày 12/5, một số trang báo của nhà cầm quyền cũng đã loan tin về sự việc, nhưng lại theo hướng khác. Nội dung trên báo Vnexpress viết, tại huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa có hơn 46.500 người thuộc trường hợp cận nghèo được hưởng tiền hỗ trợ trong gói 62.000 tỷ đồng của nhà cầm quyền. Tuy nhiên, nhà cầm quyền địa phương đã nhận được hơn 2.000 lá đơn của người dân từ chối nhận tiền, với tổng số tiền là trên 1,5 tỷ đồng. Báo Vnexpress viết, ông Nguyễn Văn Thiện, 48 tuổi, ở huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa là gia đình cận nghèo, sống trong căn nhà cũ nát xây hơn 40 năm. Hơn 3 tháng qua ông Thiện cũng không thể vào Nam đi làm thuê vì dịch corona, nhưng ông Thiện vẫn từ chối không nhận số tiền hỗ trợ 2 triệu đồng của nhà cầm quyền.

Nguồn: <https://www.sbtn.tv/muc/tin-tuc/viet-nam/>

*** Hàng trăm người dân Khmer Krom đụng độ với cảnh sát cơ động trong một vụ tranh chấp đất đai ở Kiên Giang:**

Nhà cầm quyền tỉnh Kiên Giang đã điều động lực lượng cảnh sát cơ động xuống ấp Trà Phọt, xã Giang Thành, huyện Phú Mỹ để ngăn cản người dân Khmer Krom trồng trọt trên một mảnh đất ở địa phương. Xô sát giữa người dân Khmer Krom xảy ra ngay sau khi nhà chức trách địa phương đọc quyết định tạm giữ một xe cuốc của gia đình ông Huỳnh Văn Đạt trong vòng 7 ngày. Người dân dùng gậy và ném bùn về phía cảnh sát và cảnh sát cơ động, được trang bị dùi cui và khiên chắn, đã bắn đạn hơi cay về phía người dân. Một người dân ở hiện trường nói phía nhà cầm quyền cáo buộc người dân làm ruộng trái phép trên mảnh đất của nhà nước trong khi người dân khẳng định mảnh đất là của họ. Trong vụ xô sát, có khoảng 10 người dân bị thương ở đầu, tay chân và nhiều chỗ khác trên

cơ thể. Theo người dân địa phương thì họ đã khai hoang mảnh đất này từ những năm 70 của thế kỷ trước nhưng đến năm 2000 thì bỏ không và người dân chủ yếu đi làm thuê làm mướn. Nay người dân muốn lấy trồng lúa trên đó nhưng nhà cầm quyền nói đây là khu bảo tồn và không cho họ canh tác. Tranh chấp đất đai xảy ra ở khắp Việt Nam và nhà cầm quyền cộng sản sẵn sàng dùng công an và quân đội để trấn áp người dân. Vụ trấn áp điển hình là vào đầu tháng 1 vừa qua, bộ công an cộng sản sử dụng hàng ngàn cảnh sát cơ động để tấn công vào làng Hoàn, xã Đồng Tâm ở Hà Nội để bắn chết cụ Lê Đình Kinh và bắt giữ khoảng 30 người.

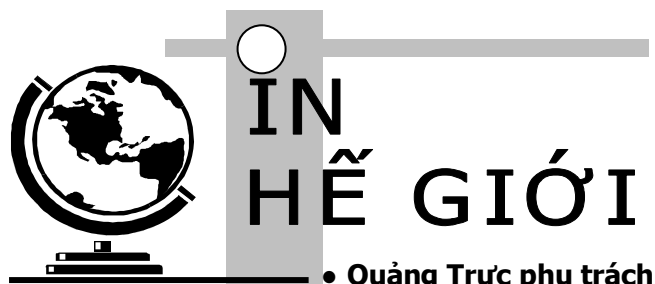
Nguồn: <https://www.sbtn.tv/muc/tin-tuc/viet-nam/>

* Tin tặc TC tấn công mạng VN tìm thông tin về Hoàng Sa:

Theo Anomali - công ty an ninh mạng hàng đầu của Mỹ, nhóm tin tặc được xem là do TC hậu thuẫn đang mở một chiến dịch nhằm thu thập dữ liệu từ viên chức cao cấp của nhà cầm quyền CSVN giữa bối cảnh tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông giữa hai nước đang gia tăng. Dẫn kết quả nghiên cứu gần đây của Anomali, nhóm tin tặc có tên Pirate Panda đang cố gắng lừa nhiều viên chức Việt Nam mở file Microsoft Excel độc hại được đính kèm trong email có nội dung chi tiết về các ngày lễ. Nhóm tin tặc này nhắm tới viên chức ở Đà Nẵng, khu vực gần quần đảo Hoàng Sa, nơi được xem là "điểm nóng" gây ra căng thẳng gần đây giữa VN và TC. Pirate Panda là nhóm tin tặc chuyên thực hiện các cuộc tấn công có chủ đích (APT) được chính quyền TC hậu thuẫn, nổi tiếng về nhiều vụ tấn công mạng nhằm vào nhiều chính phủ và tổ chức chính trị. Pirate Panda cũng là nhóm tin tặc chuyên tập trung tấn công và khai thác dữ liệu xung quanh vấn đề chủ quyền lãnh thổ trên Biển Đông. Tin tức của Anomali về Pirate Panda được công bố 1 tuần sau khi công ty An ninh mạng FireEye của Mỹ công bố một báo cáo cho thấy một nhóm tin tặc, được cho là do nhà cầm quyền CSVN hậu thuẫn, đã thực hiện chiến dịch tấn công vào một số trang mạng của chính quyền TC nhằm tìm kiếm thông tin liên quan đến cách giải quyết của Bắc Kinh đối với dịch COVID-19.

Nguồn: <https://www.sbtn.tv/muc/tin-tuc/viet-nam/>

• **Quảng Trực**
(tháng 4 & 5.2020)



• **Quảng Trực phụ trách**

* Ông Trump công bố dự án vaccine 'thần tốc':

Hôm 15/5, TT Donald Trump đã công bố dự án vaccine 'Chiến dịch Thần tốc' chống virus corona vào cuối năm nay. Ông đã ví dự án vaccine 'Chiến dịch Thần tốc' với nỗ lực sản xuất vũ khí hạt nhân đầu tiên trên thế giới trong Thế chiến thứ hai có tên 'Dự án Manhattan'. Nhưng ông Trump nói rõ rằng ngay cả khi không có vaccine, người Mỹ phải bắt đầu trở lại cuộc sống như bình thường. Dự án sẽ bắt đầu với các nghiên cứu trên 14 loại vaccine 'ứng cử viên' đầy hứa hẹn để tăng tốc nghiên cứu và phê duyệt. "Điều đó có nghĩa là dự án này lớn và rất nhanh", ông nói về Chiến dịch Thần tốc. "Một nỗ lực khoa học, công nghiệp và hậu cần khổng lồ không giống như bất cứ điều gì nước ta đã thấy kể từ Dự án Manhattan". Ông Trump đã chỉ định một tướng quân đội và một cựu giám đốc y tế để lãnh đạo chiến dịch này, một sự hợp tác giữa chính phủ và khu vực tư nhân để tìm và phân phối vaccine. Moncef Slaoui, người trước đây đã lãnh đạo bộ phận vaccine tại công ty dược phẩm khổng lồ GlaxoSmithKline, sẽ là dẫn dắt chiến dịch này, trong khi Gen Gustave Perna, người giám sát phân phối cho Quân đội Hoa Kỳ, sẽ làm giám đốc điều hành. Phát biểu sau ông Trump, ông Slaoui nói rằng ông "tự tin" rằng "vài trăm triệu liều vaccine sẽ được giao vào cuối năm 2020". Ông thừa nhận trong một cuộc phỏng vấn trước đó với New York Times rằng mốc thời gian là tham vọng, nhưng nói rằng ông "sẽ không cam kết trừ khi tôi nghĩ rằng có thể đạt được mục tiêu này". Nhiều chuyên gia cho rằng vaccine là thứ duy nhất sẽ mang lại cho người Mỹ niềm tin vào việc mở lại hoàn toàn nền kinh tế trong trường hợp không có xét nghiệm trên diện rộng.

* Pháp phản đối gay gắt việc ưu tiên Mỹ khi có vaccine:

Lãnh đạo Pháp nói "không thể chấp nhận được" việc hãng dược phẩm khổng lồ của Pháp, Sanofi, ưu tiên cho thị trường Mỹ một khi hãng phát triển được vaccine phòng chống Covid-19. Thủ tướng Edouard Philippe nói rằng việc tiếp

cận vaccine của các nước với mức độ như nhau là điều "không thể đàm phán". Trước đó CEO của Sanofi-Paul Hudson - đã nói rằng "chính phủ Mỹ có quyền đặt hàng trước với đơn hàng lớn nhất, bởi họ đã đầu tư vào việc rủi ro". Hồi đầu tháng 5/20, EU đã chủ trì một hội nghị trực tuyến thượng đỉnh toàn cầu nhằm thúc đẩy hoạt động nghiên cứu về virus corona, và đã đạt được các cam kết đóng góp 8 tỷ USD từ 40 quốc gia và các nhà cấp viện. Hoạt động nghiên cứu vaccine phòng chống Covid-19 của Sanofi một phần được tài trợ bởi Cơ quan Nghiên cứu và Phát triển Y Sinh Tiên tiến của Hoa Kỳ (BarDA). Tuy nhiên trong những năm gần đây, Sanofi đã nhận được hàng chục triệu Euro từ chính phủ Pháp dưới hình thức trợ thuế nhằm giúp đỡ hoạt động nghiên cứu của hãng. Hôm thứ Năm, giám đốc tài chính của Sanofi là Olivier Bogillot nói rằng "mục tiêu là có được vaccine cho nước Mỹ cũng như Pháp và Châu Âu cùng một lúc". Ông nói rằng điều đó chỉ có thể khả thi "nếu như người châu Âu làm việc nhanh như người Mỹ," và nói thêm rằng chính phủ Hoa Kỳ đã cam kết chi "hàng trăm triệu Euro". Hồi tháng trước, Sanofi đã hợp tác với hãng GlaxoSmithKline (GSK) của Anh để cùng nghiên cứu về một loại vaccine, tuy nhiên việc thử nghiệm vẫn chưa bắt đầu. Người phụ trách công tác nghiên cứu vaccine ở Sanofi, John Shiver, nói rằng "chúng tôi đang dùng công nghệ có sẵn vốn được đưa ra để xử lý bệnh cúm, và chúng tôi đang áp dụng nó lên loại virus mới, loại gây ra bệnh Covid-19". Sanofi nói GSK "sẽ đóng góp công nghệ phụ trợ của họ, một thành phần nhiên liệu để bổ sung vào nhằm làm tăng phản ứng miễn dịch, giảm lượng protein cần thiết trong mỗi liều vaccine và tăng mức hiệu quả của vaccine khi đưa vào sản xuất vaccine đại trà". Loại vaccine mới được trông đợi là sẽ đưa vào thử nghiệm lâm sàng trong nửa cuối năm 2020 và sẽ đem ra ứng dụng và nửa đầu năm 2021.

*** Đài Loan cảnh giác với tin Trung Cộng sắp tập trận 'chiếm Đông Sa':**

Hôm 12/5 Báo Nhật Kyodo News đưa tin Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc dự định tổ chức tập trận gần tỉnh Hải Nam, theo kịch bản đổ bộ chiếm quần đảo Đông Sa đang do Đài Loan kiểm soát. Bản tin nói đảo Đông Sa quan trọng với Trung Cộng, vì tàu chiến Trung Cộng phải đi qua điểm này nếu muốn đi từ tỉnh Hải Nam ra Thái Bình Dương. Hôm 14/5, hải quân Mỹ đăng hình chụp tàu chiến USS McCampbell đi qua eo biển Đài Loan, eo biển rộng khoảng 180

cây số chia tách đảo Đài Loan với Trung Quốc đại lục. Hạm đội Thái Bình Dương nói đây là lần thứ hai trong tuần, một tàu loại này đã đi tuần, để hỗ trợ tự do hàng hải. Trước tin của báo Nhật Kyodo News, người phát ngôn của Bộ Quốc phòng Đài Loan cho biết Đài Loan đã có kế hoạch đề phòng ở Biển Đông, và các hoạt động bảo vệ quần đảo Đông Sa, đảo Ba Bình (thuộc quần đảo Trường Sa) vẫn tiếp tục.



Các diễn tiến mới nhất xảy ra trong bối cảnh bà Thái Anh Văn chuẩn bị nhậm chức Tổng Thống Đài Loan vào ngày 20/5. Đây là nhiệm kỳ thứ hai và cuối cùng của bà trong cương vị Tổng Thống Đài Loan. Biết thêm, hôm 11/5 Thượng viện Mỹ đã thông qua một dự luật ủng hộ Đài Loan tham gia hoạt động của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO). Thượng viện Mỹ thống nhất thông qua dự luật kêu gọi Ngoại trưởng Mike Pompeo lập kế hoạch giúp Đài Loan được tái nhập làm quan sát viên Hội Đồng Y Tế Thế Giới (World Health Assembly). Dự luật ghi nhận Đài Loan từng là quan sát viên của đơn vị này từ 2009 tới 2016. Từ khi bà Thái Anh Văn lên làm Tổng Thống, Trung Quốc đã vận động loại Đài Loan ra khỏi nhiều tổ chức quốc tế, như WHO, từ 2017.

*** Mỹ cáo buộc Trung Quốc ăn cắp nghiên cứu về virus corona:**

Tin tức liên quan đến Trung Quốc đang nhắm vào các tổ chức nghiên cứu về đại dịch Covid-19, giới chức Mỹ cho biết. Cục Điều tra Liên bang (FBI) nói rằng họ đã phát hiện hành động tấn công của tin tặc nhằm vào các nhóm nghiên cứu vaccine, phương pháp điều trị và xét nghiệm của Mỹ. Hoa Kỳ từ lâu đã cáo buộc chính phủ Trung Quốc hoạt động gián điệp mạng, điều mà Bắc Kinh phủ nhận. Đại dịch đã làm gia tăng căng thẳng giữa hai nước, khi hai phía buộc tội nhau về việc không ngăn chặn được dịch bệnh. FBI cùng Cơ quan an ninh mạng và Hạ tầng kỹ thuật (CISA) trực thuộc Bộ Nội an đã đưa ra cảnh báo

chung hiểm họa vào hôm thứ Tư. Trong thông cáo dịch vụ công của mình, hai cơ quan trên cho biết "các đơn vị trong lĩnh vực y tế, dược phẩm và nghiên cứu liên quan đến hoạt động ứng phó Covid-19 nên ý thức được rằng họ là mục tiêu chính" của tin tặc. Thông cáo còn cho biết tin tặc "đã bị phát hiện khi đang tìm cách xác định và lấy cắp phi pháp tài sản trí tuệ và dữ liệu sức khỏe cộng đồng" liên quan đến việc điều trị virus corona. Đầu tuần này, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Triệu Lập Kiên nói: "Chúng tôi đang dẫn đầu thế giới về nghiên cứu vaccine và điều trị Covid-19. Việc nhắm vào Trung Quốc với những tin đồn và vu khống khi không có bất kỳ bằng chứng nào là hành vi phi đạo đức".

*** Nhóm hacker Trung Cộng thu thập tài liệu tình báo từ chính phủ các nước Đông Nam Á:**

Một nhóm hacker Trung Cộng đã có các hoạt động gián điệp mạng để thu thập thông tin, dữ liệu nhằm vào các cơ quan chính phủ và công ty công nghệ ở một số nước Đông Nam Á bao gồm Việt Nam, theo cáo buộc của công ty về an ninh mạng của Israel có tên Check Point Research trong một báo cáo mới được công bố. Theo báo cáo, nhóm hacker có tên Naikon đã sử dụng phần mềm có tên Aria-body để nhắm vào các cơ quan chính phủ và công ty công nghệ tại các nước Indonesia, Thái Lan, Phi Luật Tân, Việt Nam, Miến Điện, và thậm chí cả Úc. Theo báo cáo của Check Point Research, nhóm hacker đã sử dụng cửa hậu của Aria-body để thâm nhập các máy tính, "thu thập các tài liệu từ các máy tính và mạng bị nhiễm trong các cơ quan chính phủ, lấy dữ liệu từ các ổ nhớ rời, chụp ảnh màn hình, thu thập thông tin khi người dùng sử dụng bàn phím ở máy tính, và tất nhiên cả việc thu thập dữ liệu bị đánh cắp cho mục đích gián điệp". Check Point Research không chỉ ra liệu nhóm Naikon có thuộc chính phủ Trung Quốc hay không. Tuy nhiên, trong một báo cáo được công bố vào tháng 9/2015 của hai công ty Mỹ là Defense Group và ThreatConnect, Naikon có liên quan đến Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc (PLA). Theo hai công ty này, Naikon đã thực hiện gián điệp mạng cho PLA liên quan đến vấn đề Biển Đông. Trong nhóm các nước bị ảnh hưởng bởi Naikon theo báo cáo mới, ngoài 3 nước không có liên quan đến tranh chấp Biển Đông với Trung Cộng là Úc, Miến Điện và Thái Lan, tất cả các nước còn lại đều đang có những đòi hỏi về chủ quyền ở Biển Đông nơi Trung

Cộng cũng đòi chủ quyền đến gần 90% diện tích vùng biển.

*** EU gặp khó trước kiểu ngoại giao "Chiến Lang" của Trung Cộng:**

Trung Cộng trong thời gian qua đã mạnh tay trấn áp các tin tức về dịch Covid-19, kể cả đối với nước ngoài, nhằm ngăn không cho đại dịch ảnh hưởng đến danh tiếng quốc gia. Sự kiểm soát này khiến các nhà ngoại giao Châu Âu lo ngại, do phải tìm cách cân bằng mối quan hệ đầy xung đột với Bắc Kinh. Bằng chiến lược ngoại giao mạnh bạo và hiểu chiến, được truyền thông Trung Cộng gọi là kiểu ngoại giao "Chiến Lang" (Sói chiến), Bắc Kinh đang gây áp lực lên nhiều quốc gia Châu Âu, là những quốc gia chỉ trích cách Trung Cộng đối phó với đại dịch. Trong bối cảnh quan hệ giữa Châu Âu với Hoa Kỳ cũng đang căng thẳng vì chính sách America First của TT Donald Trump, dịch coronavirus đã đẩy EU vào thế khó khi kẹt giữa 2 cường quốc. EU cần cả Hoa Kỳ và Trung Cộng, nhưng lại không muốn nghiêng về bất cứ bên nào. EU đang muốn thể hiện với Trung Cộng rằng, tổ chức thương mại lớn nhất thế giới này không thể bị chi phối. Tuy nhiên, các nước trong nội bộ EU lại không đồng lòng. Nhiều quốc gia Châu Âu, ví dụ như Đức, có lượng giao thương rất lớn với Trung Cộng và không muốn bị ảnh hưởng kinh tế. Đại dịch coronavirus đã khiến Trung Cộng mạnh tay hơn đối với các vấn đề quốc tế, như kiểm duyệt bài viết của các đại sứ EU, hoặc chỉ trích ngược lại cách các quốc gia Châu Âu đối phó virus. Các nhà ngoại giao Bắc Kinh cũng liên tục bác bỏ cáo buộc cho rằng coronavirus bắt nguồn từ Trung Cộng. Theo giới quan sát, Trung Cộng đang sử dụng kiểu kiểm soát nội địa của nước này để áp dụng cho lĩnh vực ngoại giao, nhằm khống chế tiếng nói của EU và cả cộng đồng thế giới.

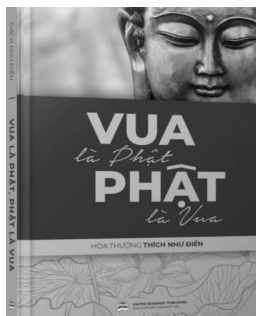
*** Cập nhật về tình hình nhiễm bệnh Covid-19 trên toàn cầu:**

Tính đến thứ Sáu 17/05/2020 lúc 21 giờ GMT, con số người nhiễm bệnh coronavirus trên toàn cầu là 4,7 triệu người, với số tử vong là 313.500. Số người khỏi bệnh hơn 1,58 triệu.

COVID-19, bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus corona được phát hiện lần đầu tiên tại thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc vào tháng 12/2019. Đến nay, 215 quốc gia/vùng lãnh thổ (trong đó có 2 tàu du lịch) trên toàn cầu ghi nhận trường hợp bị lây nhiễm.

● **Quảng Trực**
(tháng 4 & 5.2020)

ẤN TỔNG



Quyển sách thứ 67 của Hòa Thượng Phươg Trươg Thích Như Điển với nhan đề là: "**Vua là Phật, Phật là Vua**"

Tác phẩm này có rất nhiều điểm đặc biệt mà Quý Vị Phật Tử cũng như không Phật Tử cần nên quan tâm để đọc. Vì lẽ chưa có Tác Phẩm nào có

đến 5 lời giới thiệu và góp ý như Tác Phẩm này. Lời giới thiệu đầu tiên là của Hòa Thượng Thích Bảo Lạc, Phươg Trươg chùa Pháp Bảo Sydney, Úc Châu. Kế đến là những tâm tình qua những vần thơ cũng như văn xuôi sau khi đọc Tác Phẩm này của Đạo Hữu Chủ Bút báo Viên Giác, Nguyên Trí (Phù Vân) hiện cư ngụ tại Hamburg, Đức Quốc. Người tiếp theo là Đạo Hữu Nguyên Tánh Nguyễn Hiền Đức, hiện đang sinh sống tại Hoa Kỳ, cũng là người đã viết giới thiệu về tác phẩm "Mối tơ vương của Huyền Trân Công Chúa". Người thứ tư có vài lời qua "tìm ngọc" là Phật Tử Nguyên Đạo Văn Công Tuấn hiện ở Kiel, tác giả nhiều tác phẩm tiếng Việt cũng như tiếng Đức và Phật Tử Nguyên Minh Nguyễn Minh Tiến vốn là Webmaster của trang nhà www.rongmotamhon.net, là Tác Giả của hơn 150 Tác Phẩm và dịch phẩm liên quan về Phật Giáo, hiện đang sinh sống tại Hoa Kỳ.

Nội dung của sách "**Vua là Phật, Phật là Vua**" mang ý nghĩa cao thượng của những vị sẽ được truyền ngôi vua như Thái Tử Tất Đạt Đa; nhưng Ngài đã chối từ Vương vị để xuất gia và trở thành Phật. Gần hơn nữa ở triều Trần (1226-1400) của Phật sử Việt Nam, nhà vua Trần Thái Tông đã bỏ ngôi Vua vào núi Yên Tử chỉ để tìm Phật, chứ không tìm gì khác và đặc biệt là Vua Trần Nhân

Tông, sau khi nhường ngôi cho con là Trần Anh Tông để đi xuất gia vào năm 1296, đến năm 1308 Ông được chính thức trở thành Điều Ngự Giác Hoàng hay Phật Hoàng Trần Nhân Tông, người sáng lập ra phái Thiền Trúc Lâm Yên Tử của Việt Nam chúng ta từ thế kỷ thứ 14. Một điều mà lịch sử nói chung và ngay cả những nhà nghiên cứu nói riêng cũng ít có người quan tâm đến việc xuất gia của Thượng Hoàng Trần Thánh Tông sau khi chiến thắng hai lần quân Nguyên Mông vào năm 1285 và 1288, Ông đã nhường ngôi cho Trần Nhân Tông và Ông cũng đã vào chùa Tư Phúc để xuất gia với Quốc Sư Đại Đăng với Đạo Hiệu là: Vô Nhị Thượng Nhân. Ông là một nhà Vua, một Thiền Sư, một nhà thơ, một nhà Phật Học với nhiều bài thơ nổi tiếng như: Di Hậu Lục (Chép để lại cho đời sau), Cơ cầu lục (Chép việc nổi đời việc nhà), Thiền Tông liễu ngộ (Bài ca giác ngộ Thiền Tông), Phóng ngư (Thả trâu), Chỉ Giá Minh (Bài minh về sự cung kính), Trần Thánh Tông thi tập (Tập thơ Trần Thánh Tông). Ngoài ra tất cả 35 bài thơ của vua Trần Nhân Tông cũng đã được Tác Giả cho dịch ra thơ lục bát rất đặc biệt. Để cho độc giả có một cái nhìn toàn diện hơn, nên trong 4 chương sách này có viết thêm một chương về Thuận Thiên Công Chúa của Trần Triều. Đây là điểm đặc biệt thứ hai.

Điều đặc biệt sau cùng là sách năm nay không in nhiều ngàn quyển từ Đài Loan như mọi khi, mà tất cả đều được đưa lên Amazon để cho các nơi, nếu có người muốn đọc, cũng có thể đặt sách trên mạng dễ dàng. Quý Vị ấn tổng sách này, nếu muốn nhận lại một hay nhiều cuốn thì chùa Viên Giác sẽ đặt sách trên Amazon và sách sẽ được gửi thẳng đến địa chỉ nơi cư trú của Quý Vị, bất cứ nơi nào trên thế giới. Xin chân thành cảm ơn Quý Vị trước và mong rằng Tác Phẩm này sẽ giúp cho Quý Vị hiểu rõ hơn về vai trò của những vị Vua Phật Tử đối với Phật Giáo Việt Nam.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.

PHIẾU ẤN TỔNG

Sách "**Vua là Phật, Phật là Vua**" dày 346. trang, bìa in bốn màu rất trang nhã, do nhà xuất bản Liên Phật Hội tại Hoa Kỳ và Viên Giác Tùng Thư, Đức Quốc thực hiện. Giá in thành mỗi cuốn là 10 Euro; giá in thành và gửi từ Amazon đến nhà của Quý Vị mỗi quyển là 15 Euro. Mọi sự ủng hộ ấn tổng sách này xin Quý Vị gửi hiện kim về chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc hay chuyển qua ngân hàng như sau:

Người nhận: Congr. d. Verein. Vietn. Buddh.Kirche. Abteilung in der BRD.e.V.

Ngân hàng: Sparkasse Hannover, Germany

Kontonummer / account number: 910 403 066

BIC: SPKHDE2HXXX. IBAN: DE 40 2505 0180 0910 4030 66

Đệ Tử tên: Pháp Danh:

Địa chỉ hiện tại:

Số điện thoại: E-Mail:

Xin phát tâm ấn tổng sách "Vua là Phật, Phật là Vua" quyển. Tổng cộng số tiền là:

Xin chùa cho gửi thẳng đến địa chỉ trên quyển.

Không cần gửi đến quyển nào cả

Xin Quý Vị đánh dấu chéo vào nơi thích hợp để văn phòng của chùa để làm việc.

Xin niệm ân.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



Được tin
Bào đệ của Tiến sĩ Bùi Hạnh Nghi là

Bác sĩ Phao-Lồ BÙI VĂN NGHIỆM

Sinh ngày 14.03.1939
tại Hà Tĩnh, Việt Nam

Được Chúa gọi về ngày 04.04.2020
tại Moers, Đức Quốc
Thượng thọ 81 tuổi.
An táng ngày 14.04.2020

*Trong linh ứng âm vang lời sám nguyện
Cuộc hành trình chấm dứt kiếp phù sinh
Bằng hy vọng, bằng miền trường tâm niệm
Ngày phục sinh – ngày sáng thế niềm tin.*

Chúng tôi thành thật phân ưu cùng Ông Bà Bùi Hạnh Nghi và đại gia đình tang quyến; đồng thời xin thành kính nguyện cầu cho linh hồn Phao-Lồ Bùi Văn Nghiệm sớm về miền Tịnh Cảnh.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

- Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trưởng chùa Viên Giác, sáng lập Chủ Nhiệm báo Viên Giác, Hannover, Đức Quốc

- Phù Vân, Chủ Bút và Ban Biên Tập – Kỹ Thuật Báo Viên Giác.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Được tin
Bác LƯU MINH THÀNH
Pháp danh Nhựt Đạo
Sinh năm 1928 tại Việt Nam
Từ trần ngày 15.05.2020
tại Hamburg, Đức Quốc
Thượng thọ 92 tuổi

Chúng tôi xin thành thật phân ưu cùng Bác Diệu Kim Hà Tú Anh và đại gia đình tang quyến, đồng thời xin thành kính cầu nguyện cho Hương Linh Phật tử Nhựt Đạo Lưu Minh Thành sớm được vãng sanh Cực Lạc Quốc.

- HT Phương Trưởng chùa Viên Giác, Đức Quốc
- Ni Sư Thích Nữ Minh Hiếu, chùa Bảo Thành
- Ni Sư Tuệ Đàm Châu, chùa Bảo Đức, Đức Quốc
- Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm, Sư Cô Tuệ Đàm Giác Chùa Bảo Quang, Hamburg, Đức Quốc
- Gđ: Phù Vân, Văn Công Trâm, Văn Công Tuấn, Huỳnh Thúy Lan, Trần Kiệt, Nguyễn Ngọc Đường, Huỳnh Khương Ninh, Diệu Mỹ, Viên Xuân, Huỳnh Thoảng, Nguyễn Hữu Huấn.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Được tin
Chú Bảy TRẦN BÁ KIẾT
Pháp danh Huệ Tường
Sanh năm Bính Tuất 1946
Tạ thế lúc 16:¹⁰ ngày 29-03-2020
(nhằm ngày 29.03 ÂL năm Canh Tý
tại Geretsried, Đức quốc.
Hưởng thọ 75 tuổi

Thật lòng rất mến tiếc người bạn hiền thiện đã vĩnh viễn ra đi và thành tâm xin chia buồn cùng Vân với cháu Duy.

Nguyện cầu hương linh chú Bảy Kiết được thông dong về bên chân đức từ phụ Di Đà, đoạn diệt đường sanh tử luân hồi.

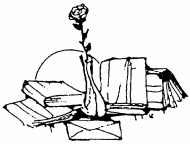
- Nguyễn Thị Huỳnh (Viersen) cùng các con
- Thông Giác Trần Tú Anh cùng các em.

PHÂN ƯU

Được tin
Đạo hữu Lý Huệ Lan
Pháp danh Diệu Huệ
Sinh năm 1943
Tạ thế tháng 3 năm 2020
Hưởng thọ 77 tuổi

Chúng tôi thành thật phân ưu cùng đại gia đình tang quyến, đồng thời thành tâm cầu nguyện cho Hương Linh Đạo hữu Diệu Huệ Lý Huệ Lan sớm được vãng sanh Cực Lạc Quốc.

- Hòa Thượng Phương Trưởng chùa Viên Giác.
- Đại Đức Thích Hạnh Bổn trụ trì chùa Viên Giác.
- Và toàn thể Chư Tăng, Chư Ni cùng quý Phật tử và đồng hương tại Hannover, Đức Quốc.



HỘP THƯ VIÊN GIÁC

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp các nơi gửi đến.

• THƯ TÍN

- **Canada:** Gs. Thái Công Tụng, Nguyễn Thượng Chánh, Trần Gia Phụng, Tú Kép.

- **Đức:** HT Thích Như Điển, Bs Trương Ngọc Thanh, Olaf Beichling + Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp, Đỗ Trường, Lê Huỳnh Hoa, Lương Nguyên Hiền, Nguyễn Hạnh HTD, Nguyễn Song Anh, Hoa Lan, Trần Thị Lệ Hương, Phương Quỳnh, Nguyễn Quý Đại, Lê Ngọc Châu, Thi Thị Hồng Ngọc, Phù Vân, Diệu Danh Mai Vũ, Song Ngọc.

- **Hòa Lan:** Liễu Đạo, Nguyễn Trí Đào Hiếu Để.

- **Hoa Kỳ:** Thích Thánh Trí, Phạm Văn Tuấn, Vũ Đông Hà, Lâm Minh Anh, Trúc Lam, Thiện Lê, Mạnh Kim, Kha Tiệm Ly, Trần Quốc Bảo, thylanthao, Tuệ Nga.

- **Pháp:** Hoang Phong, Chúc Thanh.

- **Thụy Sĩ:** Trần Thị Nhật Hưng, Lưu An Vũ Ngọc Ruần.

- **Úc Châu:** HT Thích Bảo Lạc, TT. Thích Nguyên Tạng, Thích Viên Thành, Thanh Phi.

- **Ý:** Huỳnh Ngọc Nga.

- **Việt Nam:** Châu Yến Loan, Trương Văn Dân và Elena Pucillo Trương, Phan Trường Nghị.

• THƯ & SÁCH BÁO

- **Đức:** Buddhismus Aktuell 2/2020; D+C & E+Z 03-04/2020 Buddhistische Monatsblätter Nr. 2/2020.

- **Pháp:** Bản tin Khánh Anh số 123.

- **Thụy Sĩ:** Mục Vụ số 384 & 385.

- **Tân Tây Lan:** Đặc San Hiện Thực số 49/2020.

PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG (TÍNH ĐẾN NGÀY 30.04.2020)

Trong thời gian gần đây, Chùa Viên Giác có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bồ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo, v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền giùm cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày?... tháng?... để biết tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

• TAM BẢO

ĐH. Johannes Dombrowski 120€. Cheng Đức & Lư Yến Khanh 500€. Đặng Duy Hiền 300€. Đồng Vũ Nguyễn Hồng Diệp 99€. Đồng Vũ Nguyễn Hồng Diệp 500€. Dr. Thoai-Dao Trang 648€ HH cho mẹ Xuan Van-Trang. Dr. Võ Ngọc Thịnh 50€. Fam. Đào 500€. Gđ. Bạch Hồng Pd Viên Hồng & Mỹ Châu Pd Tâm Mỹ 100€. Gđ. Diệu Hòa Trần Thị Hiền, Diệu Nghiêm Trần Thị Hạnh & Thiện Đức Trần Thị Kim Phúc 30€. Gđ. HL Hà Mạnh Cường Pd Đồng Sanh 500€. Gđ. Hồ Thị Lam Pd Liên Hạnh 100€. Gđ. họ Tiêu 100€ HHL Tiêu Chí Hùng, Quách Thị Lý Anh & Fiona Tiêu. Gđ. Lai & Lôi 15€. Gđ. Phạm Thị Liên & Mai Văn Dụ 20€. Hà Ngọc Kim 50€ HHL Diệu Hạnh Đình Thị Hội HHL Nguyễn Ngọc Trâm Pd Thiên Ngọc 400€. HHL Trần Minh Phương Pd Đồng Sanh 180€. HL Hà Mạnh Cường 200€. Hoàng Công Phu 20€. Hoàng Thị Phúc 10€. Hugo Cardenas Krenz 200€ (Kim Cang Hội). Huỳnh Minh Tâm 40€. Ines + Thorsten, Heidi + Marco 30€. Jakoba Kuhlmann & Popke 50€. Johanne Kuhlmann 50€ hồi hướng cho mẹ. Lê Văn Dũng 100€. Nguyễn Đức Thành 100€. Nguyễn Dương Thảo 10€. Nguyễn Ngọc Lâm 20€. Nguyễn Như Hải & Hợp 10€. Nguyễn Thanh Dung & Nguyễn Hoàng Tâm Phương 50€ HHL Nguyễn Văn My Pd Bon Quang. Nguyễn Thị Cẩm Vân 20€. Nguyễn Thị Hiền 20€. Nguyễn Thị Thiện 20€. Nguyễn Văn An 100€. Sư Cô Hạnh Ân 20€. Thiện Học 100€. Thiện Học 50€. Tô Quốc Tuấn 30€. Trần Đăng Thanh & Ngô Minh Huệ 500€ HH cho Bà Ngô Thang. Trần Đức Nghĩa 35€. Trần Nga 20€. Trần Ngọc Tĩnh 20€. Trần Ngọc Tĩnh, Trần Thomas & Trần Hoan 25€ HHL Hà Mạnh Cường. Trần Thị Ngọc Dung 10€. Trinh Mui (Trần Tú Anh) 200€. Trịnh Van Hi 40€. Vũ Thị Thiện Hải 20€. Vũ Văn Thăng 50€. Nguyễn Mạnh Hùng (Aachen) 30€. Phạm Muội (Bad Iburg) 120€. Lucas Bảo Vinh (Berlin) 200€ và 8 ngọn nến. Thiện Hải Nguyễn-Phan Hoàng Hà 100€. Nguyễn Thị Hồng Diệp (Celle) 10€. Diệu Bảo Nguyễn Lyly Ngọc Mai (Chemnitz) 100€. Manuela Horn 100€. Stefan Bittner 100€ và 7 ngọn nến. Trịnh Hòa An (Donauessingen) 30€ HHL Thomas Reitberger. Nguyễn Thị Kim Thanh & Đỗ Bá Sự (Dresden) 10€. Phan Thanh Hải (Erfurt) 10€. Trình Văn Thịnh & Nguyễn Thị Tâm (Essen) 20€. Gđ. các con của Sư Cô Hạnh Bình (Frankfurt) 1.000€ (Chấn tử). Biện Thị Mai (Hamburg) 30€. Chi Dung Pd Đồng Hạnh (Hannover) 30€. Chi Lan 100€. Gđ. Pt Thiên Lượng & Thiện Ý 100€. Hồ Thị Hải 10€. Jolie Kỳ 20€. Nguyễn Thị Thanh 20€. Thiện Phú Lê Thị Bích Lan 10€. Trần Hoàng Việt 20€. Mạnh Gia Lạc (Häbloch) 20€. Hứa Mỹ Hằng (Holland) 20€. Trần Kim Phương (Ingolstadt) 20€. Gđ. Phạm Văn Sơn (tức Hải) (Lehrte) 20€. Lê Văn Đông (Leinefelde) 10€. Trần Văn Danh & Trần Thị Phúc (Nürnberg) 30€. Phan Thị Bích Vân (Oberursel) 200€ HHL Vũ Trọng Cảnh. Võ Thị Ngọc Yến (Rheine) 20€. Hạnh Phúc (Sweden) 100€. HL. Thái Hội Đại (sinh 04.05.1940 mất 10.02.2020 - Thọ 80 tuổi) 188€. Minh Đức & Diệu Hà 180€. Sư Cô Diệu Bạch 100€. Thanh Tín Nhũ 45€. Dr. Đặng Ngọc Lưu (Waghhausen) 200€ HHL Ông Nguyễn Ngọc Diệp. Tạ Tú Văn (Wallenhorst) 20€. Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 10€. Huỳnh Ngọc Châu (Winnenden) 200€ (Đền cây, trà, Kaffee, Schokolade. HHL Đồng Hạnh Trần Thị Mạc (Hannover) 20€. HHL Đồng Sanh Trần Minh Phương (,) 50€. Thầy Phước Thiệt (Úc) 111€. Thiện Học Trần Thị Kim Phương 20€. Kỳ Trúc (Laatzen) 100€. Dr. Hoàng Ngọc Minh (France) 200€ HHL Nguyễn Thị Long Pd Minh Ấn. Vietnamese Buddhist Center in San Jose CA (USA) 8.964,81€. Quý Đạo Hữu & Phật Tử ấn danh 290€.

• Danh sách quý Đạo Hữu & Phật Tử cúng dường vật dụng và thực phẩm

Gđ. Trần Thị Lan Pd Ngọc Cẩn: 20 thùng mì Đại Hàn. 5 túi giấy Toilet. Gđ. Lê Thị Ngọc Hân Pd Thiện Hỷ Tiên Dân Quyền: 5 thùng nước tương lớn và 5 thùng nui. Gđ. Pt Đặng Lâm Quang & Ngọc Cẩn Trần Thị Lan và các con Đặng Hải Lâm Pd Mỹ Hiền + Trần Đăng Nhật Minh Pd Huệ Phước (Hannover) 5 bao gạo. Gđ. Pt Nguyễn Văn Quang, Nguyễn Thị Mến, Lai Đức Trọng Nguyễn & Nguyễn Nghĩa Ngọc (Hannover) 2 bao gạo. Gđ. Pt Ngô Quang Nam, Nguyễn Thị Thanh, Ngô Quang Viên Đại & Trần Thị Vân (Hannover) 2 bao gạo. Gđ. Pt Nguyễn Văn Trường, Trần Thị Ngọc Thùy, Trần Thị Ngọc Thùy, Nguyễn Trần Anh Nhiên & Nguyễn Trần Thục Nhi (Langenhagen) 6 bao gạo. Gđ. Pt Phạm Văn Sơn (tức Hải) & Nguyễn Thị Thu Hương, các con Trần Gia Hoàng, Trần Gia Vương, Phạm Huỳnh Anh và cháu Phạm Thị Thanh Hằng (Lehrte) 2 bao gạo.

• **BẢO VIÊN GIÁC:** Dương Văn Phương 20€. Fam. Ho (Hố Mỹ Hoa) 20€. Helene Antony-Do 100€. Hoàng Công Phu 20€. Huỳnh Ngọc Loan 100€. Lâm Thị Muôn 30€.

Lư Kha Vinh 40€. Nguyễn Bình Ngọc 20€. Nguyễn Hoàng Liệt 30€. Nguyễn Quốc Dân & Phan Thị Như Hoa 40€. Nguyễn Văn Tư 25€. Phạm Thị Hạnh 20€. Thanasak Quy 20€. TL Trần-Phạm 20€. Tô Quốc Tuấn 20€. Trần Thị Anh & Trần Ngọc Quan 50€. Trần Thị Thanh Thủy 20€. Trần Văn Hùng 25€. Trần Vĩnh Thăng 100€ (Tri Ân & Cầm tạ). Trịnh Thị Hoài Thu 20€. Trương Ngọc 50€. Trương Văn Hoàng 20€. Van Han Tai 30€. Vũ Thu Hương 50€. Nguyễn Mạnh Hùng (Aachen) 20€. Trần Ngọc Em (Berlin) 20€. Nguyễn Thị Hiền (Canada) 12€. Đào Sari (Duisburg) 20€. Lương Hiền Sơn 20€. Trình Văn Thịnh & Nguyễn Thị Tâm (Essen) 30€. Dương Phan (Filderstadt) 20€. Lý Thị Kim Huê (France) 50€. Nguyễn Thanh Giang 50€. Phan Ngọc Đức (Frankfurt) 20€. Huỳnh Thị Hồng (Gammertingen) 50€. Huỳnh Thị Bạch Nguyệt (Grünwald) 20€. Biện Thị Mai (Hamburg) 20€. Nguyễn Thị Thanh Thủy (Hannover) 20€. Trần Như Sơn 20€. Mạch Gia Lạc (Haßloch) 30€. Hứa Mỹ Hằng (Holland) 30€. Phan Minh Đức (Italia) 30€. Trương Văn Dân 50€. Nguyễn Văn Minh (Kaarst) 50€. Nguyễn Văn Đức (Karlsruhe) 20€. Nguyễn Phương (Mönchengladbach) 20€. Hà Văn Hân (München) 20€. Mã Dũng 20€. Phan Thị Bích Vân (Oberursel) 50€ HHL Vũ Trọng Cảnh (Cáo Phó & C.Tạ). Lê Văn Dung (Osterode/Harz) 20€. Nguyễn Đình Chương (Reimscheid) 20€. Trương Khánh Tuyết (Rheinberg) 20€. Chi Hội PT VNTN Saarland (Saarland) 20€ (Phân Ủu). Gđ. Lý Kiên 50€ (Cầm Tạ & Tri Ân). Lương Hiền Nhơn (Schweiz) 30€. Phạm Hoàng Anh Hào 30€. Dương Nhứt Quang (Schweiz/Bern) 30€. Lâm Thị Yến Nga (Seelze) 20€. Nguyễn Thị Kim Hoa (Stutensee) 25€. Nguyễn Thanh Tâm (Trier) 20€. Tạ Tú Văn (Wallenhorst) 20€.

- **ẤN TỔNG:** - TL Trần-Phạm 30€.
- **Đại Tạng Kinh:** Vũ Thị Minh Hằng & Vũ Cao 2.000€.
- **TƯỢNG PHẬT**
- **Một tượng Phật** (trên bảo tháp) :HL Hà Mạnh Cường 100€.
- **Tượng Quan Âm:** Lâm Kim Khánh (Mönchengladbach) 240€.
- **PHẬT ĐẢN:** - Helene Antony-Do (Düsseldorf) 100€. Trần Kim Phương (Ingolstadt) 30€. Dr. Hoàng Ngọc Minh (France) 100€ HHL Nguyễn Thị Long Pd Minh Ân.
- **TRAI TẶNG:** - Gđ. Thiện Học, Thiện Chi & Thiện Thảo 1.000€. Helene Antony-Do (Düsseldorf) 50€.
- **TỪ THIỆN & XÃ HỘI**
- **Cô nhi, Cũ, Mù & Dưỡng lão:** Nguyễn Hoàng Cường & Dr. Nguyễn Thị Minh Ngọc 40€. Nguyễn Văn An 200€. TL Trần-Phạm 100€. Trịnh Thị Hoài Thu 30€. Trần Văn Danh & Trần Thị Phúc (Nürnberg) 30€.
- **Giúp người nghèo:** Trần Văn Danh & Trần Thị Phúc (Nürnberg) 30€.
- **Xe lăn:** Trần Văn Danh & Trần Thị Phúc (Nürnberg) 30€.
- **Mô đất tìm lại ánh sáng:** Trần Văn Danh & Trần Thị Phúc (Nürnberg) 30€.
- **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU & TU HỌC:** Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€.
- **HỌC BỔNG TẶNG NI VIỆT NAM:** Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€.
- **KÝ TỰ:** Gđ. Cô Minh Pd Đồng Chiêu 120€ HHL Dương Thị Ngọc Pd Liên Nhã; Nguyễn Thị Thường Pd Diệu Thực cùng tất cả chư vị HL.
- **QUẢNG CÁO:** Mai Lam 1.400€. Nguyễn Danh Hội 150€. Sino-Deco Einrichtungs GmbH 333,40€. Thị Hoa Hâu Le (Vile Tours) 380€.

• **ĐỊNH KỲ THÁNG 3 & 4/2020:** Châu Thanh Sơn 20€. Chöling 600€. Đặng Quốc Minh 20€. Đỗ Thái Bằng 60€. Đỗ Thị Hồng Hạnh 10€. Francisco-Gotama Struzynski 10€. Hồ Thị Nguyệt 50€. Hoàng Thị Phúc 10€. Hoàng Thị Tân 120€. Hồng Nghiệp Phan Quỳnh Trâm 10€. Hue Wollenberg 20€. Kim Loan Lâm Thị Maier 20€. Lâm Thị San 20€. Lê Minh Sang 40€. Lê Thị Ngọc Hân 100€. Lê Văn Đức 20€. Lý Kiên Cường 30€. Lý Lăng Mai 30€. Manuela Horn 20€. Ngô Quang Huy 40€. Ngô Thị Thăng 20,46€. Nguyễn Hòa 30€. Nguyễn Hữu Mừng Chi 20€. Nguyễn Liên Hương 20€. Nguyễn Ngọc Dương 10€. Nguyễn Quốc Định 30€. Nguyễn Thị Anh 10€. Nguyễn Thị Hồng Quyên 20€. Nguyễn Thị Kim Lê 20€. Nguyễn Thị Minh Sáu 40€. Nguyễn Thị Thu Nguyệt 20€. Nguyễn Thị Tường Nhân 10,23€. Nguyễn Việt Châu 20€. Phạm Công Hoàng 25€. Phạm Thị Mai & Minh Trương 40€. Phạm Văn Dũng & Đỗ Thị Cúc 12€. Phan Thị Dương 25,56€. Phan Thị Lan 14€. Phùng Văn Thanh 10€. Quách-Lê Thị Kim Thu 50€. Sabine & Phan Trương Trần Vũ 40€. Tạ Thị Ngọc Dung 60€. Thái Kim Sơn 80€. Thái Quang Minh 200€. Thị Bích Lan Nguyễn-Erhart 30€. Thị Thiện Phạm Công Hoàng 25€. Thị Thủy Phương Weber 20€. Thiên Đạt Mac 100€. Thiên Thủy Vũ Thị Xuyên 30€. Thủy Trần 100€. Tôn Thủy 40€. Trần Lăng Hĩa 20€. Trần Mạnh Thăng 100€. Trần Tân Tiếng 22€. Trần Thị Kim Lê 10€. Trần Thị Thu Thủy 10,22€. Trần Văn Dân 15€. Trần Văn Lục 30,68€. Trương Ngọc Liên 100€. Trương Tấn Lộc 40€. Tú Bình Spyra 10€. Ưông Minh Trung 20€. Viên Tú Nguyễn Thị Anh 10€. Võ Thị Mỹ 20,46€. Võ Thị Mỹ 40€. Võ Văn Hùng 30€. Vũ Đình Đức 30€. Vũ Quang Tú 100€. Vũ Thị Tường Nhân 10,23€. Young Thị Thanh 30€.

TU VIỆN VIÊN ĐỨC

• **TAM BẢO:** - Bành Hên 20€. Đỗ Văn Vinh 10€. Đoàn Thanh 10€ HHL Bà Võ Thị Hai Pd Đồng Phước. Huỳnh Quốc Phong 50€. Kim Loan Lâm Thị Maier 10€. Lai Trung Việt & Lo Thị Phương 20€. Lê Thị Kim Loan 20€. Nguyễn Anh Giang 10€. Nguyễn Hoài Trang 30€. Nguyễn Lê Phan 50€. Nguyễn Lê Phan 10€ HHL Nguyễn Văn Dũng. Nguyễn Thanh Hải 30€. Nguyễn Thị Minh Phương 30€. Nguyễn Tuyết Xinh 30€. Phạm Thái Hùng 5€. Quách Thị Phương 60€. Thanh Hương Bauer 20€. Thủy Trần 20€. Trần Hoàng Minh 30€. Trần Thị Nga 10€. Trần Thị Nở 20€. Vũ Đình Đức 15€. HHL Đồng Sanh Trần Thị Mạc (Hannover) 220€.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dưỡng định kỳ hoặc những

lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa qua Email: **buero@viengiac.de**, bằng thư hoặc bằng điện thoại, cho đến cuối tháng 4 mỗi năm; chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào Konto mới như sau:

Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche
Abteilung i.d
Sparkasse Hannover
Konto Nr. 910 403 066
BIC: SPKHDE2HXXX
IBAN: DE40 2505 0180 0910 4030 66

Ngoài ra Tu Viện Viên Đức ở Ravensburg có số Konto như sau:

Kloster Vien Duc
BIC: SOLADES1RVB
IBAN: DE53 6505 0110 0111 3020 68
Kreissparkasse Ravensburg

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

Ngày..... tháng năm 20

PHIẾU ỦNG HỘ BÁO VIÊN GIÁC

Số hiệu độc giả (SH)

Họ và tên :

Địa chỉ :

Tel./Email :

Số tiền :

Giấy chứng nhận khai thuế : Có Không

Độc giả mới Độc giả cũ

Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ

địa chỉ cũ dưới đây :

.....

Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche Abteilung i.d

Sparkasse Hannover
Konto Nr. 910 403 066
BIC: SPKHDE2HXXX
IBAN: DE40 2505 0180 0910 4030 66



VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO
VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e. V.
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

Hòa Thượng Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Phù Vân Nguyễn Hòa

QUẢN LÝ TOA SOẠN

Thị Tâm Ngô Văn Phát

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

HT. Thích Như Điển - Trần Đan Hà - Từ Hùng Trần Phong Lưu - Thị Tâm Ngô Văn Phát - Phù Vân - Dr. Trương Ngọc Thanh - Lê Ngọc Châu - Quảng Trục Trần Việt Dung - Hoàng Phong - Nguyễn Đạo Văn Công Tuấn - Đại Nguyên - Đỗ Trường - Lương Nguyễn Hiền - Nguyễn Trí Hồ Thanh Trúc - Nguyễn Quý Đại.



Tùy Anh (Đức) - An Tiêm Mai Lý Cang (Pháp) - Trần Thị Hương Cau (Đức) - Tích Cốc - Trần Thị Nhật Hưng (Thụy Sĩ) - Vi Vi Võ Hùng Kiệt (Mỹ) - CAT Đơn Sa (Mỹ) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Nguyễn Hạnh HTD (Đức) - Hoa Lan (Đức) - TS. Lâm Như Tạng (Úc) - Nguyễn Thủy (Pháp) - Trần Thế Thi (Đức) - Huỳnh Ngọc Nga (Ý) - Thị Thị Hồng Ngọc (Đức) - Phương Quỳnh (Đức) - Song Thư (Thụy Sĩ) - Cư sĩ Liễu Pháp (Hoa Kỳ) - Dr. Tôn Thất Hứa (Đức) - Dr. Văn Công Trâm - Dr. Thái Công Tụng (Canada) - Phan Ngọc - Phạm Hồng Sáu - Quỳnh Hoa.

KỸ THUẬT AN LOÁT (Layout)

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)

Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TOA SOẠN

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover
Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963
Homepage: <https://www.viengiac.de>
E-mail : info@viengiac.de
E-mail : baoviengiac@viengiac.de
E-mail : vongatuong@yahoo.de

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những bài viết được đăng hay trích đăng, cũng như Quảng Cáo thuê đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là tư tưởng, lập trường hay chủ trương của Ban Biên Tập. Tác giả những bài viết, hay những người thuê đăng quảng cáo chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này.

Ứng hộ tịnh tài xin gửi qua trương mục:
Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche
Abteilung i.d.

Sparkasse Hannover
Konto Nr. 910 4030 66
BIC: SPKHDE2HXXX.

IBAN: DE40 2505 0180 0910 4030 66

Mục Lục

Trang

- **Thư Tòa Soạn** 2
- **Tôn Giáo**
 - Thông Bạch Phật Đản PL 2564 - 2020 4
 - Thông Báo v/v đình chỉ khóa tu học PPẮC kỳ 32 - 2020 6
 - Nghi về Vua Thích Ý Tâm (HT. Thích Bảo Lạc) 7
 - Tập sống với tâm bình an (Thích Thánh Trí) 11
 - Vô thường lão bệnh bất dữ nhân kỳ ... (HT. Thích Như Điển) 14
 - Nhân mùa an cư 2020 nghĩ về covid 19 (Thích Viên Thành) 18
 - Suy nghĩ của một Phật tử về đại dịch ... (Thích Nguyên Tạng) 21
 - Đức Đạt Lai Lạt Ma: Câu chuyện thôi chưa đủ (Trúc Lam) 23
 - Lý tưởng của người Bồ Tát (Dr. Hoàng Phong) 24
 - HT.Thích Như Điển và PGVN tại Đức (Dr. Olaf Beuchling) 28
 - Một niệm tròn đầy (Trần Thị Lệ Hương) 32

• Văn học Nghệ thuật – Chủ đề

- Giữ vẹn lời thề - Cuộc tình 500 kiếp (Hoa Lan) 34
- Lễ Phật Đản mùa dịch Corona (Nhật Hưng) 37
- Những chuyện không ai ngờ đến (BS Trương Ngọc Thanh) 40
- Ngày tiết Thanh Minh đọc lại ... của Đỗ Mục (Phan Trường Nghị) 45
- Từ phổi vào Tâm hồn (Quỳnh Hoa) 46
- Cuộc chạy đua với thời gian (Elene Pucillo Truong) 49
- Hạt lúa và Khẩu trang (Tú Kép) 50
- Tứ Đại trong vũ trụ và con người (Thái Công Tụng) 52
- Ludwig van Beethoven thiên tài âm nhạc (Lương Nguyễn Hiền) 58
- Thương nhớ nhà văn Nguyễn Thị Vinh (Chúc Thanh) 61
- Chúc mừng sinh nhật HT. Thích Như Điển (Diễm Châu ViVi) 64
- Ánh sáng không còn (Nguyễn Hạnh HTD) 65
- Chùa làng tôi (Nguyễn Sĩ Long) 67
- Đọc thơ giữa mùa đại dịch (Nguyễn Song Anh) 69
- Chuyện cổng Dinh Độc Lập ngày 30.4.1975 (Trần Gia Phụng) 71

- **Tin Phật Sự** (Phù Vân phụ trách) 73
- **Tin Sinh Hoạt Cộng Đồng** (Đại Nguyên phụ trách) 78
- **Tin Nước Đức** (Lê Ngọc Châu phụ trách) 80
- **Tin Việt Nam** (Quảng Trục phụ trách) 83
- **Tin Thế Giới** (Quảng Trục phụ trách) 88
- **Ấn tống sách** Vua là Phật. Phật là Vua của HT.Thích Như Điển 91
- **Phân Ưu- Cáo Phó – Cảm Tạ - Tri Ân** (68, 77, 92) 92
- **Hộp Thư Viên Giác – Phương Danh Cúng Dường** 93
- **Mục Lục** 95

• Thơ:

20.- Hồ Ly Quốc (Trần Thế Thi). **22.- Ngày mai trời lại sáng (Tuệ Nga).** **31.- Tiễn Bắc Sứ Lý Trọng Tân (HT. Thích Như Điển dịch từ Thơ Đường của Vua Trần Nhân Tông).** **70.- Chuyện con vi rút corona (Trần Quốc Bảo).** **77.- Bước nặng cuộc đời (thylanthao)**

• **Hình bìa:** Hãy thức dậy chú tiểu ơi! (Tranh của họa sĩ ViVi-Hoa Kỳ)

• **Cáo lỗi:** Vì số trang báo có giới hạn nên bài viết của Quý Văn Thị Hữu gửi đến, cũng như Phương Danh Cúng Dường không thể đăng hết trong kỳ này. Chúng tôi sẽ lần lượt đăng trong các số báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng Quý Phật Tử và Độc Giả.

• Báo Viên Giác